

F. M. DOSTOIEVSKI

TRUYỆN NGẮN TRUYỆN VỪA



Nhà xuất bản hội nhà văn
Công ty Phát hành sách Hà Nội

F. M. DOSTOIEVSKI

TRUYỆN NGẮN - TRUYỆN VỪA



ĐỨC MÃN dịch

Chúa hài đồng bên cây thông Đúc Chúa

Người đàn bà nhẫn nhịn

Giấc mơ của kẻ nực cười

Lão nông Marei

Những người cơ cực

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN
CÔNG TY PHÁT HÀNH SÁCH HÀ NỘI

Chú hài đồng bên cây thông Đức Chúa

Chuyện này xảy ra ở một nơi nào đó, vào một thời điểm nào đó, xảy ra đúng vào đêm trước Giáng sinh, trong một thành phố to lớn nào đó vào lúc giá rét khủng khiếp.

Tôi thấy dường như dưới tầng hầm có một chú bé, nhưng là một chú bé bé lắm, chỉ độ sáu tuổi, thậm chí còn ít hơn. Chú bé thức dậy vào buổi sớm dưới tầng hầm ẩm ướt và giá lạnh. Chú mặc một cái áo khoác gì đó và run rẩy. Hơi thở của chú bay ra thành một làn hơi trắng, chú ngồi trên một cái hòm trong góc hầm, vì buồn rầu chú cố tình thở làn hơi ấy ra khỏi miệng rồi nhìn làn hơi bay lên để cho khuây khỏa. Nhưng chú rất đói bụng. Từ sáng đã mấy lần chú đến gần cái phản gỗ, nơi bà mẹ ốm đau của chú đang nằm trên một tấm lót mỏng như cái lá bánh, đầu gối lên một cái tay nải. Làm sao bà ấy lại ở đây được. Có thể là bà ấy đi cùng chú bé từ một thành phố khác đến rồi bỗng nhiên bị ốm. Bà chủ nhà này đã bị cảnh sát bắt đi hai hôm nay; những người ở trọ bỏ đi đâu hết, bây giờ đã vào ngày hội rồi,

một thằng cha lười nhác còn lại đang say rượu nằm ngủ như chết, chẳng cần chờ đợi hội hè. Một góc khác có một bà lão nào đó tám mươi tuổi đang rên la vì bệnh thấp khớp, hồi trước ở một nơi nào đó bà lão đã làm nghề vú em, bây giờ bà lão đang hấp hối trong cảnh cô độc, bà lão cứ kêu la, gào thét rồi lại lầu bấu gọi chú bé, khiến chú bé khiếp đảm không dám lại gần góc nhà bà nằm. Chú đã tìm được nước để uống no trong nhà kho, nhưng không tìm được một mảnh vỏ cây nào cả và đã đến lần thứ mười chú đến đánh thức mẹ chú dậy. Cuối cùng chú thấy rờn rợn trong bóng tối: trời tối sập xuống đã lâu rồi, mà chẳng có ai đốt lửa lên cả. Chú sờ tay vào mặt mẹ và thấy kinh ngạc vì mẹ chú hoàn toàn không động dậy gì cả mà lại lạnh cứng như bức tường. "Trong này lạnh quá", - chú nghĩ thế rồi đứng một lúc, quên bẵng là mình đang đặt tay trên vai bà mẹ quá cố, sau đó chú thối vào những ngón tay cho ấm lên, rồi bỗng nhiên chú quờ tay trên tấm phản tìm được cái mũ lưỡi trai của mình, thế là chú lạng lẹ lần mò ra khỏi căn nhà hầm. Đáng lẽ chú ra đã lâu, nhưng chú vẫn sợ con chó to nằm trên cầu thang, suốt ngày nó cứ sủa cạnh cửa các nhà lân cận. Bây giờ con chó không còn nữa, thế nên chú bước ngay ra ngoài phố.

Lạy Chúa, thành phố mới đẹp làm sao chứ! Xưa nay chú chưa hề được nhìn thấy như thế bao giờ. Cái nơi chú xuất phát đến đây ban đêm chỉ

toàn là bóng tối, cả phố chỉ có một ngọn đèn lồng. Những ngôi nhà gỗ thấp bé được đóng kín bằng những tấm bít cửa sổ ngoài đường chỉ mới tối một cái là đã không có ai đi lại, mọi người như tu kín trong nhà mình, chỉ có chó là chạy từng bầy sủa lên inh ỏi, chúng có hàng trăm, hàng nghìn con, chúng tru lên và sủa vang suốt đêm. Tuy nhiên được cái là ở đó lại ấm áp và người ta còn cho chú ăn, chứ ở đây - ạy Trời, giá được ăn một chút thì hay biết mấy! Nơi đây sao mà lắm các thứ tiếng lóc cóc và tiếng ầm ầm, bao nhiêu ánh sáng và lắm người ngựa. còn rét thì rét ời là rét! Những con ngựa bị quất chạy mồm thở nóng hổi tỏa ra những làn hơi như bị khô cứng, móng ngựa xuyên qua tuyết xộp gỗ xuống gạch đá, mọi người cứ xô đẩy lẫn nhau. ạy Chúa, chú thấy đói quá, chú muốn ăn dù là một mẩu gì đó, và bây giờ chú thấy những ngón tay đau buốt. Một ông cai quản trật tự đi ngang qua, nhưng quay mặt đi để khỏi nhìn thấy chú bé.

Đây lại là một phố khác, - chao ôi, phố này mới rộng làm sao chứ! Mọi người ở đây như là giẫm đạp lên nhau, họ kêu gào, chạy xe, chạy bộ, còn ánh sáng thì cứ chói chang khắp nơi! Còn đây là cái gì? Chao ôi, một tấm kính mới to làm sao, sau tấm kính là một căn phòng, trong căn phòng có một cái cây cao chạm trần; đấy là một cây thông, trên cây thông có bao nhiêu là đèn sáng, bao nhiêu những mảnh giấy vàng và những quả

táo, xung quanh là những con búp bê, những chú ngựa con; trong phòng có những đứa trẻ chạy nhảy, chúng được mặc đẹp đẽ, sạch sẽ, chúng cười nói, nghịch ngợm, chúng ăn uống những thứ gì đó. Một cô bé con bắt đầu nhảy với một chú bé, cô bé trông xinh xẻo quá! Lại còn nhạc nữa, đứng ngoài cửa kính cũng nghe thấy. Chú bé nhìn ngấm, chú ngạc nhiên, chú còn cười lên nữa, nhưng những ngón tay và ngón chân chú vẫn đau buốt, chúng đỏ ửng lên, chúng không gấp lại được nữa và hễ cử động thì thấy đau lắm. Bỗng nhiên chú nhớ ra rằng các ngón chân tay chú đau quá, chú òa khóc và chạy đi tiếp, rồi qua một tấm kính khác chú lại thấy một căn phòng, lại thấy những cái cây, còn trên bàn thấy nhiều thứ bánh kẹo, đủ các loại - kẹo hạnh nhân, kẹo đỏ, kẹo vàng, ngồi trong đó bốn bà quý phái, ai đến các bà cũng cho bánh, thế mà cửa thì cứ mở ra từng phút, bao nhiêu các ông bà sang trọng từ ngoài phố bước vào. Chú lên đến gần, đột nhiên mở cửa và bước vào. Cha mẹ ơi, người ta hét lên và xua đuổi chú. Một bà vội vã đến gần chú và dúi vào tay chú một đồng côpếch rồi tự mình mở cửa cho chú bước ra. Chú thấy hoảng sợ quá! Đồng côpếch thì tuột văng đi, rơi lách cách trên các bậc tam cấp: chú đã không kịp co những ngón tay mọng đỏ để giữ nó lại. Chú chạy và hối hả bước, nhưng đi đâu thì chính chú cũng không biết. Bây giờ chú lại muốn khóc, nhưng chú thấy sợ, chú cứ

thế mà chạy, vừa chạy vừa hà hơi vào những ngón tay. Một nỗi buồn xâm chiếm lấy chú, bởi đột nhiên chú thấy mình cô đơn, sợ hãi, và trời đất ơi! Lại làm sao thế này? Người ta túm tụm thành đám đông, ai cũng tỏ ra kinh ngạc: trên cửa sổ, sau tấm kính có ba con búp bê nho nhỏ, mặc những chiếc váy xanh đỏ và trông hết như là sống thật! Có một ông già ngồi đấy và hình như đang chơi một cây đàn violông to, có hai người khác đứng bên cạnh và chơi hai cây đàn violông nhỏ, họ đồng nhịp lắc lư cái đầu, đưa mắt nhìn nhau, môi họ mấp máy, họ đang nói, đúng là đang nói - chỉ có điều đứng ngoài cửa kính không nghe thấy gì cả. Đầu tiên chú nghĩ rằng đó là người thật, sau đó chú đoán ra được rằng đó là búp bê và chú bỗng cười phá lên. Chưa bao giờ chú nhìn thấy những con búp bê như thế, và không biết rằng chúng có thật! Chú vẫn muốn khóc, nhưng nhìn búp bê chú lại buồn cười quá thể. Bỗng chú cảm thấy đằng sau lưng có người nào túm lấy áo: một thằng choai to lớn hung dữ đập mạnh vào đầu chú, giằng lấy cái mũ và chọc một lưỡi dao từ phía dưới lên. Chú ngã quay ra đất, mọi người kêu ầm lên, chú chờ người ra, bỗng chú bật dậy và cầm đầu chạy, chú chạy thực mạng, chạy bán sống bán chết, chú chạy vào một cái cổng nhỏ, vào một cái sân lạ hoắc rồi núp sau một đồng cũi: "Không ai tìm được mình rồi, ở đây lại tối nữa".

Chú ngồi xuống và co rúm người lại, chú không dám thở vì sợ, rồi bất ngờ, hết sức bất ngờ chú cảm thấy khoan khoái: chân tay bỗng nhiên hết đau, toàn thân thấy ấm, ấm như ngồi trên lò sưởi; chú chợt giật mình: thì ra suýt nữa chú ngủ thiếp đi mất! Được ngủ thì thật là sướng: "Thôi mình ngồi đây một lát rồi sẽ đi xem búp bê", - chú nghĩ thế và nở một nụ cười khi nhớ lại những con búp bê, - "Sao mà chúng giống người thật đến thế!...". Bỗng nhiên chú nghe thấy văng vẳng tiếng mẹ chú hát đầu dây. "Mẹ ơi con ngủ đây, chao ôi, ngủ bây giờ thật là sướng!".

- Cháu bé ơi, hãy đi với ta dự hội cây thông - Có một giọng thì thầm bên tai..

Chú có ý nghĩ rằng đó là mẹ chú nói, nhưng không phải, không phải mẹ chú, ai gọi chú thế nhỉ, chú không nhìn thấy ai, nhưng có một người nào đó cúi xuống và ôm lấy chú trong bóng tối, chú giơ tay cho người ấy đón và và bỗng nhiên, - ôi, ánh đèn mới sáng làm sao! Ôi, cây thông mới đẹp làm sao! Mà đây không phải là cây thông, những cây như thế này chú chưa được nhìn thấy bao giờ? Bây giờ chú đang ở đâu đây: mọi vật đều lấp lánh, mọi vật đều tỏa sáng, xung quanh đều là búp bê, - nhưng không, toàn là những hài đồng nam nữ, tất cả đều sáng rực rỡ, tất cả bao vây chú, tất cả bay lượn, ôm hôn chú, nắm tay chú, lôi kéo chú, rồi chính chú cũng bay lên và chú đã nhìn thấy: mẹ chú đang nhìn ngắm và cười sung sướng với chú.

- Mẹ ơi! Mẹ ơi! Sướng quá, mẹ ơi! - Chú kêu lên rồi lại ôm hôn các bạn, chú rất muốn kể ngay cho các bạn nghe về những con búp bê bên trong cửa kính - Các bạn trai ơi, các bạn là ai thế? Các bạn gái ơi, các bạn là ai thế? - Chú vừa cười vừa trêu mếu hỏi.

- Đây là "Hội cây thông của Đức Chúa" - Các bạn trả lời - Vào ngày này bao giờ Chúa cũng có cây thông cho những trẻ em không có cây thông... - Rồi chú được biết rằng các cậu bé và các cô bé này cũng đều giống như chú, một số đứa thì chết rét trong những cái giỏ bị vút ra cầu thang gần cửa nhà các bậc quan lại Petecbua, một số khác tắt thở bên những người đàn bà được nuôi dưỡng trong các trại giáo dục, một số khác thì qua đời bên bầu vú khô kiệt của mẹ chúng (trong nạn đói bên bờ sông Volga), một số nữa thì ngừng thở trong những toa tàu hạng ba vì ngột ngạt, hôi thối, và bây giờ tất cả bọn chúng ở đây, tất cả bọn chúng đều là thiên thần, đều ở bên Chúa, và chú cũng được ở trong số đó, được dang tay đón các bạn, được chúc phúc cho chúng và cho những người mẹ tội lỗi của chúng... Còn mẹ của các hài đồng cũng đang đứng đây, đứng ở bên ngoài và đang rơi lệ, người mẹ nào cũng nhận ra con trai hay con gái của mình, còn những đứa trẻ thì bay sát đến các bà mẹ, hôn lên má họ, lau nước mắt cho họ bằng những bàn tay bé xíu và khuyên họ đừng có than khóc, bởi vì ở đây chúng sung sướng quá...

Còn ở dưới hạ giới, đến sáng, những người quét rác đã tìm thấy cái xác bé nhỏ của chú bé chạy trốn đêm qua bị chết rét đằng sau đồng củi; người ta cũng tìm thấy cả mẹ chú... Bà ấy đã chết trước cả chú; hai người đã gặp gỡ nhau trên trời bên cạnh Đức Chúa.

Người đàn bà nhân nhện

(Truyện giả tưởng)

Lời tác giả

Tôi phải xin lỗi độc giả của tôi, lần này đáng lẽ tôi vẫn cho đăng "Nhật ký" dưới dạng thường lệ thì tôi lại chỉ xin cung cấp truyện này mà thôi. Nhưng quả thật tôi đã viết mất hơn nửa tháng. Dẫu sao tôi cũng xin các bạn đọc lượng thứ.

Bây giờ tôi xin nói về chính câu chuyện. Tôi đặt tên cho nó là "viên tượng", trong khi chính tôi lại cho nó là cực kỳ hiện thực, nhưng cái chất giả tưởng ở đây quả thực là cũng có, nó có trong chính hình thức câu chuyện, vì thế tôi thấy cần có đôi lời rào đón.

Vấn đề là ở chỗ đây không phải truyện ngắn, cũng không phải bút ký. Các bạn hãy hình dung một người chồng mà trên bàn của anh ta là người vợ, cô ấy tự tử, trước đó mấy giờ cô ấy đã lao mình ra ngoài cửa sổ. Anh ta bối rối chưa kịp định thần. Anh ta đi đi lại lại trong các gian phòng và cố gắng suy xét câu chuyện xảy ra, cố gắng "tập trung mọi ý nghĩ vào một điểm". Anh ta là người mắc chứng hoài nghi bệnh thâm căn cốt

để họ là những người tự nói với mình. Và đây, anh ta cũng đang tự nói với mình, đang kể lại câu chuyện, tự mình tìm hiểu câu chuyện. Mặc dù lời nói của anh ta có vẻ nhất quán, nhưng đã mấy lần anh ta tự mâu thuẫn với mình, cả trong logic, cả trong tình cảm. Anh ta vừa thanh minh cho mình, vừa buộc tội cô ấy, vừa tìm đến cách lý giải của những người khác: đây là sự ngu ngốc của suy nghĩ và của trái tim, đây là thứ tình cảm sâu lắng. Quả thực anh ta đang dần dần tự mình tìm hiểu câu chuyện và đang tập trung "mọi ý nghĩ vào một điểm". Rất nhiều hồi ức do anh ta nhớ lại cuối cùng vô hình dẫn anh đến với sự thật ; sự thật lại vô hình tôn cao trí óc và trái tim anh. Càng về cuối thì giọng kể của anh càng thay đổi so với cách mở đầu lộn xộn. Anh chàng bất hạnh thấy chân lý được mở ra khá rõ ràng và minh bạch, chỉ ít thì cũng là đối với riêng anh.

Bây giờ đến chủ đề. Tất nhiên, quá trình câu chuyện được kéo dài mấy tiếng đồng hồ, có ngắt quãng và chuyển đoạn dưới dạng chương hồi: lúc thì anh ta tự nói với mình, lúc thì như nói với một thánh giả vô hình, với một quan toà nào đó. Mà chuyện đó trong thực tế vẫn thường xảy ra. Giả như có một người viết tốc ký nghe trộm được anh ta và ghi lại được hết thì câu chuyện sẽ có phần sần sùi hơn, thô sơ hơn những điều tôi trình bày, nhưng theo cách tôi hình dung, thì có thể cái trình tự tâm lý cũng vẫn là như thế thôi. Giả thuyết đó về một nhà tốc ký ghi chép được hết (sau đó tôi đã hiệu chỉnh những gì ghi chép được) cũng chính là cái mà trong truyện này tôi gọi là giả tưởng. Nhưng phần nào những cái tương tự cũng đã được thể hiện trong nghệ thuật nhiều lần: chẳng hạn Vichto Huygo trong

tác phẩm lừng danh "Ngày cuối cùng của người tử tù" đã sử dụng gần như đúng cái thủ thuật này và mặc dầu ông không dẫn ra một nhà tốc ký, nhưng ông đã đưa ra quá nửa là những điều phi lý với giả thuyết rằng người tử tù có thể (và có thời gian) tiến hành ghi chép không những là trong ngày cuối cùng của mình, mà thậm chí cả trong giờ cuối cùng của mình, mà nói một cách chính xác thì cả trong phút cuối cùng của mình. Nhưng nếu ông không có cách giả tưởng như thế thì cũng không có chính bản thân tác phẩm - một tác phẩm hiện thực nhất và chân thực nhất trong tất cả những tác phẩm mà ông đã viết.

Chương một

I. TÔI LÀ AI VÀ NÀNG LÀ AI

... Trong lúc nàng còn ở đây thì mọi việc đều rất tốt đẹp: tôi đến bên nàng và ngắm nhìn nàng từng phút một; nhưng ngày mai người ta mang nàng đi và - tôi ở lại một mình sao đây? Bây giờ nàng vẫn nằm trên bàn trong phòng, người ta đã làm hai cái bàn gấp bọc nỉ, còn áo quan thì ngày mai sẽ có, tuy nhiên, tôi sẽ không nói chuyện đó... Tôi cứ đi đi lại lại, cứ muốn tự mình tìm hiểu vấn đề. Đã mất sáu tiếng đồng hồ kể từ khi tôi muốn tìm hiểu, nhưng vẫn không tập trung được tư tưởng vào một điểm. Vấn đề là ở chỗ tôi cứ đi đi lại lại mãi... Đúng là như thế, đơn giản là tôi cứ kể theo trình tự. (Trình tự!) Thưa các vị,

tôi vốn không phải là nhà văn học, và các vị cũng thấy thế, nhưng kệ, tôi cứ kể theo cách tôi hiểu. Tôi hiểu tất cả mọi chuyện và đó chính là điều khủng khiếp!

Nếu các vị muốn biết, tức là nếu ta bắt đầu ngay từ đầu thì có một điều thật đơn giản là khi đó nàng đến với tôi đặt cọc một vài thứ để được đăng trên báo "Ngôn luận" một mẫu thông báo rằng thế này thế nọ, rằng là gia sư, rằng nàng đồng ý rời đi, rằng có thể dạy tại gia vân vân và vân vân. Chuyện ấy xảy ra đầu tiên và tất nhiên tôi cũng chẳng phân biệt gì với những chuyện khác: nàng cũng đến như những người khác, nhưng còn những chuyện khác nữa. Sau đó tôi bắt đầu phân biệt. Nàng là người nhỏ nhắn, trắng trẻo, tầm thước; đối với tôi bao giờ nàng cũng vụng về như thể hổ thẹn (tôi nghĩ rằng với tất cả những người lạ thì bao giờ nàng cũng thế, còn tôi, chắc hẳn nàng cũng chẳng cần phân biệt là người này hay là người kia, tức là nếu coi như không phải là người đặt cọc mà chỉ là một con người thường thôi). Vừa nhận tiền một cái là nàng quay đầu đi luôn. Lúc nào cũng im lặng. Những người khác thì phải tranh luận, yêu cầu, mặc cả, để được hơn tiền; đằng này không, đưa bao nhiêu cũng nhận... Tôi cảm thấy như mình nhăm lấn hết... Phải, đầu tiên tôi thấy kinh ngạc về những đồ vật của nàng: một đôi hoa tai bạc mạ vàng, một cái huy chương ghê - những vật chỉ đáng vài xu. Chính nàng cũng biết giá trị của chúng chỉ là tiền xu mà thôi, nhưng nhìn mặt nàng tôi thấy chúng

đối với nàng là những vật đắt giá, - và quả thật đó là tất cả những gì bố mẹ để lại cho nàng, điều đó mãi sau này tôi mới được biết. Nhìn những đồ vật của nàng chỉ có một lần tôi dám mỉm cười. Tức là, các vị thấy không, tôi không bao giờ cho phép mình làm điều đó, đối với mọi người bao giờ tôi cũng có một giọng nói hào hoa: ít lời, lịch sự và nghiêm túc. "Nghiêm túc, nghiêm túc và nghiêm túc". Nhưng nàng lại bất ngờ cho phép mình mang đến những mảnh da thỏ cũ (đúng là cũ thật), - tôi không thể kìm mình được nữa và đã nói với nàng một câu gì đó, gần như một lời châm chọc. Cha mẹ ơi, nàng mới nổi giận lên chứ! Đôi mắt nàng màu xanh, to đẹp và trầm tư, thế mà đôi mắt ấy rực lên như lửa! Nhưng nàng không thốt ra một lời nào, chỉ nhặt lấy "những mảnh" của mình rồi bước ra. Đến tận lúc ấy tôi mới nhìn nhận nàng lần đầu tiên *một cách đặc biệt* và nghĩ về nàng một điều gì đó kiểu như thế, tức là một điều gì đó theo kiểu đặc biệt. Phải, tôi vẫn còn nhớ cái ấn tượng, tức là, nếu các vị muốn thì tôi xin nói, cái ấn tượng chủ yếu nhất, tổng hợp mọi ấn tượng khác: đó là nàng còn trẻ một cách kinh khủng, trẻ đến nỗi chỉ vừa vào tuổi mười bốn. Thế mà lúc đó nàng chỉ kém ba tháng nữa là đến tuổi mười sáu. Tuy nhiên, tôi không muốn nói điều đó, cái tính tổng hợp hoàn toàn không phải ở chỗ đó. Ngày hôm sau nàng lại đến. Về sau tôi được biết rằng nàng đã mang cái thú da thỏ ấy đến các nhà Dobronravop và Mozer, nhưng các nhà ấy, ngoài vàng ra, họ không nhận gì cả và cũng chẳng thêm nói câu gì.

Một lần tôi đã nhận của nàng một viên đá chạm (một viên đá đã sứt sẹo) - sau đó tôi nghĩ lại và thấy kinh ngạc: ngoài vàng và bạc ra tôi cũng không hề nhận cái gì khác, thế mà tôi lại cho nàng gửi viên đá chạm. Đó là ý nghĩ thứ hai của tôi về nàng, điều ấy tôi vẫn còn nhớ.

Lần này, tức là sau khi đến nhà Mozer, nàng mang đến nhà tôi một cái hộp đựng sì gà bằng hồ phách - một vật cũng thường thôi, thứ sản phẩm không chuyên nghiệp, nhưng ở nhà tôi nó chẳng đáng giá gì cả, vì tôi chỉ nhận đồ vàng mà thôi. Nhưng vì nàng đến đây sau cơn *bùng giận* hôm qua, vì thế tôi tiếp nàng một cách nghiêm túc. Đối với tôi nghiêm túc tức là khô khan. Tuy vậy, khi đưa cho nàng hai rúp, tôi lại không giữ được mình và đã nói một câu có đôi chút khiêu khích: "Tôi nhận cái này chỉ là *vì cô mà thôi*, chứ cái thứ này bên nhà Mozer người ta không nhận đâu". Máy chữ "*vì cô mà thôi*" tôi cố ý dẫn giọng, và chính là để *nói một thành hai*. Tôi cũng là người độc ác. Nàng lại bùng giận lên, khi nghe mấy chữ "*vì cô mà thôi*", nhưng nàng im lặng, nàng không vút tiến lại mà vẫn cầm lấy, - đó chính là bệnh nghèo đói! Nhưng nàng bùng giận mới sợ chứ! Tôi hiểu rằng tôi đã châm chọc nàng. Khi nàng ra về, tôi bỗng tự hỏi mình: chẳng lẽ trận chiến thắng này chỉ đáng giá hai rúp thôi sao? Chà chà! Tôi nhớ rằng tôi đã tự đặt câu hỏi ấy hai lần: "Thế thôi sao? Thế thôi sao?" Rồi tôi mỉm cười và thâm giải đáp theo hướng khẳng định. Khi đó tôi thấy rất vui. Nhưng tình cảm đó không phải là ngốc: tôi có

dự định, có chủ ý; tôi muốn thử thách cô ấy, bởi vì bỗng nhiên tôi nảy ra một số ý nghĩ về nàng. Đó là ý nghĩ thứ ba *đặc biệt* của tôi.

... Kể từ đó mọi chuyện bắt đầu. Chắc hẳn là ngay lập tức tôi cố gắng tìm hiểu mọi hoàn cảnh một cách khách quan và tôi hết sức nôn nóng chờ đợi nàng đến. Tôi đã dự cảm thấy rằng nàng sắp đến rồi. Khi nàng đến, tôi bắt đầu một câu chuyện nhả nhặn và hết sức lịch sự. Tôi là người được giáo dục không tồi và cũng biết cách ăn nói. Ngay lập tức tôi đoán ra rằng nàng tốt bụng và biết nín nhịn. Những người tốt bụng và nín nhịn thường ít phản kháng lại người khác và nói chung là không cởi mở, nhưng cũng không bao giờ biết cách lảng tránh câu chuyện: họ trả lời chút ít, nhưng vẫn là có trả lời, và càng nói chuyện thì họ càng trả lời nhiều hơn, chỉ có điều là nếu bạn thấy cần thì bạn đừng có mệt mỏi. Chắc chắn là lúc đó nàng không giải thích gì cho tôi cả. Sau này tôi mới rõ ngọn ngành về báo "Ngôn luận" và các chuyện khác. Hồi đó nàng dùng đến những nguồn lực cuối cùng để đăng quảng cáo, đầu tiên là với giọng cao ngạo: "Muốn làm gia sư, đồng ý đi xa, mọi điều kiện gửi theo đường công văn", sau đó thì: "Đồng ý mọi điều kiện, dạy học, bạn chơi, trông nom nhà cửa, chăm sóc bệnh nhân nữ, biết khâu vá" v.v... và v.v..., tức là tất tần tật những việc mà nàng biết làm! Chắc hẳn là tất cả những cái đó được tăng thêm trong việc đăng tải với nhiều thủ thuật khác nhau, cuối cùng, khi đã thất vọng, nàng đã cho đăng cả đến câu "không cần

nhận lương, chỉ cần được nuôi ăn" Không, nàng vẫn không tìm được chỗ làm! Lúc đó tôi đã dám liều thử thách nàng một lần chót: ngay lập tức tôi lôi ra tờ "Ngôn luận" số ra ngày hôm nay và chìa cho nàng xem mục quảng cáo: "Trẻ tuổi, mồ côi cả cha lẫn mẹ, tìm chỗ làm gia sư cho trẻ nhỏ, tốt nhất là trong gia đình người goá vợ. Có thể đỡ dần nội trợ".

- Đó, cô thấy không, cái cô này sáng nay mới quảng cáo mà đến chiều chắc đã tìm được việc làm rồi. Thế mới gọi là quảng cáo chứ!

Nàng lại nổi giận, đôi mắt lại rực sáng, nàng quay mặt đi và lập tức bước ra. Tôi thấy rất thích. Tuy nhiên, lúc đó tôi tin chắc mọi điều, nên chẳng sợ gì cả: những hộp thuốc lá này thì chẳng có ai nhận. Mà nàng thì lại có mấy cái. Quả nhiên, ngày thứ ba nàng đến, mặt mày nhợt nhạt và lo lắng. Tôi hiểu rằng nhà nàng lại có chuyện gì, quả nhiên có thật. Tôi sẽ giải thích ngay chuyện gì xảy ra, nhưng bây giờ tôi muốn được nhớ lại rằng tôi bỗng chốc đã cho nàng thấy tôi sang trọng và nàng phải kính nể. Tôi có ý đồ đột nhiên như thế. Vấn đề là ở chỗ nàng mang đến một bức tượng thánh (nàng cũng dám mang đến kia đấy)... Chà chà, xin các vị hãy nghe đây! Bây giờ mới là bắt đầu câu chuyện, nếu không tôi đã lẫn lộn tất cả... Vấn đề là tôi muốn nhớ lại mọi thứ, từng chi tiết, từng nét một. Tôi luôn luôn muốn tập trung mọi ý nghĩ vào một điểm, nhưng không thể được, mà những cái nét ấy, những cái nét ấy...

Đó là bức tranh Đức Mẹ. Đức Mẹ có Chúa Hài Đồng, một bức tranh treo trong nhà đã lâu năm lắm, khung bạc mạ vàng, cũng phải đáng giá đến sáu rúp. Tôi thấy nàng rất quý bức tranh, nàng đem cầm cả bức tranh mà không tháo khung. Tôi bảo nàng: tốt nhất là cô tháo cái khung đem cầm, còn tranh thánh thì mang về; bức tranh này cũng còn giá trị đấy.

- Chẳng lẽ đối với ông thì không được để lại à?

- Không, không phải là không được, mà có thể là đối với chính cô...

- Vậy thì ông tháo ra.

- Cô biết không, tôi sẽ không tháo, và sẽ để trong quầy đằng kia, - tôi suy nghĩ một lát rồi nói thế, - để cùng các tranh thánh khác dưới ánh đèn (ở nhà tôi bao giờ mở cửa hàng cũng thắp đèn), và thật là đơn giản, cô hãy cầm lấy mười rúp.

- Tôi không cần mười rúp, ông đưa tôi năm rúp, chắc chắn tôi sẽ chuộc lại.

- Cô không muốn cầm mười rúp à? Bức tranh có giá đấy, - tôi nói thêm và nhận thấy đôi mắt nàng lại rực sáng. Nàng im lặng. Tôi đưa cho nàng năm rúp.

- Cô đừng coi thường ai, chính tôi cũng đã có lúc cùng quần, thậm chí còn tồi tệ hơn, còn nếu bây giờ cô thấy tôi làm nghề này... thì đó là sau tất cả những gì tôi đã chịu đựng...

- Ông trả thù xã hội hay sao? Phải thế không?

- nàng bỗng ngắt lời tôi với một nụ cười mỉa mai khá cay độc, tuy nhiên trong đó có nhiều cái vô tư

(tức là nhiều cái chung, bởi vì nhất quyết là lúc đó nàng không phân biệt tôi với những người khác, cho nên nàng nói hầu như không có ý hờn giận). "E hèm! - tôi nghĩ, - hoá ra cô là thế đấy, cô đã công bố tính cách rồi, ta đã có một hướng mới". - Tôi nghĩ thầm.

- Cô thấy không. - "Tôi - tôi là một bộ phận của một tổng thể, bộ phận này muốn làm điều ác, song lại tạo ra cái thiện..." Tôi nhận xét ngay nửa như đùa nửa như không phải vậy.

Nàng nhìn tôi rất nhanh, đầy tò mò, tuy nhiên trong đó có nhiều cái trẻ con:

- Này ông... Tư tưởng ấy là thế nào nhỉ? Ông lấy ở đâu ra thế? Tôi cũng đã nghe thấy đâu đó...

- Cô đừng bận tâm, Mephixto tự giới thiệu mình trước Fauxt bằng cách nói như vậy. Cô đã đọc "Fauxt" chưa?

- Không... tôi không chú ý.

- Thế nghĩa là cô chưa đọc. Cần phải đọc đấy. Tuy vậy tôi lại thấy trên môi cô có nét giễu cợt. Xin cô đừng cho rằng tôi có ít khiêu thẩm mỹ, rằng để tô vẽ cho vai trò cầm đồ, tôi muốn tự giới thiệu trước cô trong vai Mephixto. Cầm đồ thì vẫn cứ là cầm đồ. Chúng ta đều biết như thế.

- Ông là một người kỳ lạ... Tôi hoàn toàn không muốn nói với ông một điều gì như vậy...

Nàng muốn nói rằng: tôi không ngờ anh là một người có học thức, nhưng nàng không nói ra, tuy vậy tôi biết rằng nàng nghĩ như thế; tôi chiều đúng ý nàng quá.

- Cô thấy không, - tôi nhận xét, - trong bất cứ lĩnh vực nào cũng có thể làm được việc tốt. Tất nhiên tôi không nói về tôi, cứ cho rằng ngoài những việc ngu ngốc tôi chẳng làm được gì, nhưng...

- Tất nhiên, ở mỗi vị trí đều có thể làm được việc tốt, - nàng nói và ném một cái nhìn chớp nhoáng và xuyên thấu sang phía tôi. - Đúng là ở bất cứ vị trí nào, - bỗng nhiên nàng nói thêm. Ôi, tôi nhớ ra rồi, tôi nhớ tất cả những giây phút ấy rồi! Tôi muốn nói thêm một điều nữa rằng khi cô thanh nữ ấy, cái cô thanh nữ đáng yêu ấy muốn nói một điều gì thông minh và cảm động thì cô ta ngẩng mặt lên hết sức chân thành và ngây thơ như muốn nói rằng "đây, tôi sắp nói với anh một điều thông minh và cảm động", - mà không phải xuất phát từ thói phù hoa như người anh em của chúng ta, mà các vị thấy rằng, chính cô ta đánh giá ra trò tất cả mọi việc, cô ấy cũng tin tưởng, cũng kính trọng và cũng suy nghĩ giống như là các vị cũng kính trọng những cái đó hết như cô ta. Ôi, lòng thành! Người ta chiến thắng chính là nhờ lòng thành. Thật là tuyệt vời khi có lòng thành!

Tôi vẫn còn nhớ, tôi không quên cái gì cả. Khi nàng bước ra, tôi lập tức quyết định ngay. Trong ngày hôm ấy tôi thực hiện những công việc tìm kiếm cuối cùng và tôi đã hiểu biết về nàng đến tận chân tơ kẽ tóc, cả những chi tiết đang xảy ra nữa, những chi tiết ngày xưa tôi được biết qua bà Lukeria, là người hồi đó giúp việc cho gia đình

nàng và tôi đã mua chuộc được bà mấy hôm trước đây. Những chi tiết ấy thật khủng khiếp đến nỗi tôi không thể hiểu được làm sao trong cảnh khủng khiếp đó mà nàng vẫn có thể cười được, vẫn có thể tò mò tìm hiểu những lời nói của Mephixto. Nhưng tuổi trẻ là thế! Chính đó là điều hồi ấy tôi nghĩ về nàng với lòng tự hào và niềm vui sướng, bởi vì ở đây có một tấm lòng hào hiệp: dù đã ở bên bờ miệng của cái chết nhưng những lời nói vĩ đại của Goeth vẫn toả sáng. Tuổi trẻ bao giờ cũng hào hiệp dù chỉ là một chút hoặc đang theo chiều nghiêng xuống. Tức là chính tôi đang nói về nàng, về một mình nàng thôi. Và điều chủ yếu là khi đó tôi nhìn nàng như nhìn *người yêu của tôi* và không nghi ngờ gì về sức mạnh của mình cả. Các bạn biết không, một khi mình không nghi ngờ gì thì đó là ý nghĩ ngọt ngào, say đắm nhất.

Nhưng chuyện gì xảy ra với tôi? Nếu tôi cứ như thế thì bao giờ tôi mới tập trung được tất cả vào một điểm? Mau lên, mau lên - vấn đề không phải là ở chỗ đó, lạ Chúa!

II. CẦU HÔN

"Những chi tiết" mà tôi biết về nàng tôi có thể giải thích ngay bằng mấy từ: bố mẹ nàng đã mất từ lâu, ba năm trước đây, còn nàng thì phải sống với mấy bà cô chẳng ra thế nào. Gọi là chẳng ra thế nào thì vẫn chưa đủ. Một bà goá chồng, gia đình

đồng con, tổng cộng sáu đứa choai choai lộc ngọc, một bà làm bà cô, già rồi mà vẫn danh đá. Cả hai bà đều danh đá. Bố nàng là viên chức, nhưng chỉ là hạng thư lại và nói chung chỉ là thứ quý tộc xó nhà - tóm lại, đó là tất cả những gì mà tôi biết được. Tôi dường như thuộc về thế giới thượng lưu: tôi vẫn là một đại úy giải ngũ của một trung đoàn lừng danh, một quý tộc có nòi, một người tự do v.v..., còn nói về khoản tiền cho vay của tôi thì mấy bà cô chỉ có thể kính phục nhìn vào mà thôi. Suốt ba năm nàng phải sống nô lệ cho hai bà, nhưng dẫu sao nàng cũng đã thi đỗ một cái gì đó, - kịp thời thi đỗ, bứt ra mà thi đỗ trong cảnh lao động công nhật không ai thương xót, - nhưng điều đó cũng có một ý nghĩa nhất định chứng tỏ nàng có hoài vọng hướng tới cái cao cả! Tại sao tôi lại muốn cưới nàng nhỉ? Về chuyện của tôi thì cần quái gì phải nói, để sau hãy hay... Vấn đề chính là ở đó! Nàng phải dạy con cái các bà, khâu vá quần áo, cuối cùng, không những phải khâu vá mà còn phải bò lăn ra mà lau rửa nhà cửa. Chẳng có tội gì họ cũng đánh đập nàng, cũng đem miếng cơm manh áo ra mà chửi mắng nàng. Kết cục là họ có ý định đem bán nàng đi. Khốn nạn thật! Tôi xin bỏ qua những chuyện rắc rối trong các chi tiết. Sau đó nàng có kể lại mọi điều thật tỉ mỉ cho tôi nghe. Những chuyện ấy có ông chủ quán to béo ở bên hàng xóm theo dõi suốt một năm liền. Ông ta không phải là một chủ quán thường, mà có những hai cửa hàng đồ khô. Ông đã có hai bà vợ qua đời và đang đi tìm người thứ ba, vì thế ông dễ mất đến nàng. Ông bảo: "Nàng là người

trầm tĩnh, sống trong nghèo khổ, còn ta thì lại muốn lấy vợ vì những đứa trẻ mồ côi". Quả là trẻ con nhà ông mồ côi thật. Ông sang dạm hỏi, ông thương lượng với các bà cô, tuy nhiên ông đã năm mươi tuổi, nàng thấy sợ quá. Chính thời gian đó nàng thường đến nhà tôi để đăng tin trên tờ "Ngôn luận". Cuối cùng nàng cầu xin hai bà cô cho nàng một ít thời gian nữa để nàng suy nghĩ. Họ cho nàng một chút thời gian, nhưng chỉ một lần thôi, không được thêm lần nữa, họ còn day nghiến: "Chính chúng tao cũng không biết lấy gì bỏ vào mồm đây, huống hồ lại còn thêm một miệng thừa nữa". Những chuyện ấy tôi đều biết cả, nhưng đến đúng hôm đó, sau khi nàng đến vào buổi sáng, tôi liền quyết định. Buổi chiều tối ông thương gia đến nhà nàng, ông mang ở cửa hàng sang một phun kẹo đáng giá năm mươi cô pếch; nàng ngồi với ông ấy, còn tôi thì gọi Lukeria từ trong bếp ra, bảo bà nói khẽ với nàng rằng tôi đang đứng ngoài cổng và muốn nói với nàng một câu cấp bách lắm. Tôi thấy hài lòng với mình. Nói chung là suốt ngày hôm đó tôi thấy hài lòng vô cùng.

Nàng tỏ ra kinh ngạc vì tôi đã mời nàng ra. Ngay tại cổng, trước mặt bà Lukeria, tôi giải thích rằng tôi lấy làm hạnh phúc và vinh dự được... Điều thứ hai là để cho nàng khỏi ngạc nhiên vì cách nói của tôi và vì rằng tôi lại nói ở ngoài cổng, tôi bèn bảo: "Tôi là người thẳng tính và tôi cũng đã tìm hiểu kỹ hoàn cảnh của nàng rồi. Về chuyện tôi thẳng tính thì tôi không hề nói dối. Nhưng thôi, bỏ qua chuyện đó. Tôi đã trình bày mọi việc

không những là lịch sự, tức là thể hiện mình là một con người có giáo dục, mà còn là trình bày một cách độc đáo, mà đó mới là chủ yếu. Thì đã sao, chẳng lẽ thừa nhận mình như thế mà lại là một tội lỗi? Tôi muốn phê phán mình và tôi vẫn thường tự phê phán. Tôi phải nói là *pro* và *contra*⁽¹⁾, và tôi vẫn thường nói thế. Về sau, tôi vẫn hay nhớ lại chuyện này với lòng sung sướng, cho dù đó là điều ngu xuẩn: tôi đã công bố trực tiếp ngay lúc đó chẳng có một chút ngần ngại gì rằng, thứ nhất, tôi không có tài năng đặc biệt, không thông minh đặc biệt, có thể, thậm chí không tốt bụng đặc biệt, tôi là một tên ích kỷ khá rẻ tiền (tôi nhớ cách diễn tả đó, tôi đang đi theo một con đường riêng nên tôi đã nghĩ ra mấy chữ ấy và hài lòng với chúng) và rằng rất có thể tôi đang mang trong mình tôi nhiều thứ khó chịu ngay cả trong những quan hệ khác. Tôi nói ra những lời ấy với một kiểu tự hào đặc biệt, - tức là như người ta đã biết, cách nói như thế nào. Tất nhiên tôi cũng có được một khoái cảm đến mức là khi tôi công bố những khuyết điểm của mình một cách cao thượng, tôi không cần phải nói đến những ưu điểm. Tôi tự nhủ: "Nhưng để đền bù lại tôi sẽ được cái này, cái kia". Tôi nhìn thấy nàng sợ hãi khủng khiếp, nhưng tôi không hề giảm nhẹ chút nào, hơn thế nữa, khi thấy nàng sợ tôi lại cố ý nói mạnh hơn lên: tôi nói thẳng ra rằng nàng sẽ được ăn uống no đủ, thế nhưng khi tôi đã đạt được mục

(1) Nên và không nên (tiếng La tinh).

đích của mình rồi thì những chuyện quần áo, nhà hát, vũ hội sẽ không có đâu. Cái giọng nghiêm khắc ấy thật sự làm tôi say mê. Tôi còn nói thêm, tôi cố nói thật nhanh gọn, rằng nếu tôi vẫn làm nghề này, tức là tôi vẫn giữ cửa hàng này thì tôi chỉ có một mục đích, chỉ có một hoàn cảnh là... Nhưng là tôi có quyền được nói như thế này: quả thật là tôi có mục đích như vậy và có hoàn cảnh như vậy. Xin các quý vị hãy chú ý nghe, suốt đời tôi là người số một căm ghét cái quấy cho vay nặng lãi này, nhưng dù là chính mình nói ra bằng những lời lẽ mơ hồ mình cũng thấy buồn cười, thì về thực chất là "tôi báo thù xã hội", thật sự là như thế, thật sự, thật sự! Thế cho nên lời nói cay độc của nàng buổi sáng về chuyện "tôi báo thù" là không công bằng. Nghĩa là, các vị thấy không, tôi phải nói thẳng với nàng một câu: "Phải đấy, tôi báo thù xã hội", thì chắc là nàng sẽ cười phá lên như hồi buổi sáng và sẽ thực là buồn cười. Nhưng bằng cách nói bóng bẩy ta có thể cứu lại được mạch suy nghĩ của mình khi nói ra một câu mơ hồ. Hơn thế nữa, lúc đó tôi chẳng sợ gì cả: tôi biết rằng trong bất cứ trường hợp nào cái lão chủ quán béo phệ kia đối với nàng bao giờ cũng là tệ hại hơn tôi và rằng tôi, mặc dù chỉ đứng ngoài cổng, nhưng đang là người giải thoát cho nàng. Chính tôi biết rõ điều đó. Chao ôi, con người ta bao giờ cũng hiểu rất rõ những điều dễ tiện! Nhưng đó có phải là dễ tiện không? Chúng ta phê phán con người ra sao đây? Chẳng lẽ lúc ấy không phải là tôi yêu nàng sao?

Xin các vị hãy chú ý: hẳn là lúc đó tôi đã không hề nói nửa lời với nàng về việc ơn huệ: ngược lại, đúng là ngược lại, tôi lại bảo: "Chính là *tôi* chịu ơn, chứ không phải là *cô*". Tôi đã không kìm hãm được mình nên nói ra thành lời như vậy, cho nên có thể hoá ra lại là ngu xuẩn, bởi vì tôi thoáng thấy một nếp nhăn lướt qua trên mặt nàng. Nhưng nói chung là tôi đã thắng rõ rệt. Xin các vị lưu ý, nếu phải nhắc đến tất cả thứ rác rưởi ấy thì tôi sẽ nhắc đến thứ tồi tệ nhất: tôi đứng đấy mà trong đầu vẫn lờn vờn ý nghĩ: người là kẻ cao thượng, cân đối và có học, cuối cùng tôi đã nói không hề khoác lác rằng người không ngu ngốc tí nào cả. Đó là những gì diễn ra trong trí óc tôi. Chắc hẳn lúc đó ở ngoài cổng nàng đã bảo tôi rằng "*vâng*". Nhưng... nhưng tôi cần phải nói thêm: lúc đó ở ngoài cổng nàng đã suy nghĩ hồi lâu trước khi nói "*vâng*". Nàng cứ trầm ngâm suy nghĩ mãi khiến tôi định hỏi: "Thế nào?" - rồi thậm chí không kìm hãm được tôi đã hỏi một cách suồng sã: "Thế nào, cô em?".

- Anh chờ một lát, tôi đang suy nghĩ.

Gương mặt nàng thật nghiêm nghị - giá mà tôi đọc được những ý nghĩ trên đó thì hay quá! Còn tôi thì thấy bức mình. Tôi nghĩ: "Chẳng lẽ nàng lại còn phải lựa chọn giữa tôi và lão thương nhân?". Ôi, lúc bấy giờ tôi đâu có hiểu! Cho đến bây giờ tôi vẫn không hiểu! Tôi chỉ nhớ rằng lúc tôi bỏ đi bà Lukeria chạy đuổi theo tôi, kéo tôi lại giữa đường, vừa thở hổn hển vừa nói: "Chúa sẽ trả

công cho ngài đấy, vì công ngài đón nhận cô tiểu thư yêu quý của tôi, chỉ có điều ngài đừng nói như thế với cô ấy, cô là người khảng khái lắm".

Chà chà, một con người khảng khái! Tôi đã nói rằng tôi rất thích những người khảng khái. Những người khảng khái đặc biệt tốt khi mà... chà, khi ta không nghĩ ngờ gì rằng ta có ưu thế hơn họ, phải không? Ôi, một con người thấp kém, không biết khéo léo! ôi, tôi thật là hài lòng! Các vị biết không, lúc nàng đứng suy nghĩ ở ngoài cổng để nói với tôi một lời "vâng", còn tôi thì lấy làm ngạc nhiên, các vị có biết rằng có thể nàng đã có ý nghĩ: " Nếu đảng này và đảng ấy đều là bất hạnh thì chọn cái bất hạnh tồi tệ nhất chẳng là tốt hơn hay sao, tức là chọn lấy cái lão chủ quán béo ị, cứ để cho cái thằng cha say khướt kia giết chết mình đi càng nhanh càng hay!" Có phải thế không? Các vị nghĩ thế nào, có thể có ý nghĩ ấy chứ?

Cho đến bây giờ tôi vẫn không hiểu, và bây giờ tôi không hiểu gì cả! Bây giờ tôi chỉ có thể nói được rằng nàng có thể có ý nghĩ đó: giữa hai cái bất hạnh thì chọn cái tồi nhất tức là chọn lão thương nhân? Nhưng đối với nàng ai là người tồi hơn - tôi hay lão ấy? Thương nhân hay tên cầm đồ biết trích thơ Goeth? Đấy cũng lại là một câu hỏi! Nhưng là câu hỏi gì? nhưng điều đó các vị không thể hiểu được: câu trả lời đã ở trên bàn mà còn nói đến "câu hỏi"! Thôi, cứ mặc xác tôi! Vấn đề không phải là ở phía tôi... Nhưng tôi cũng phải nói thêm

rằng đối với tôi bây giờ thì vấn đề có phải ở phía tôi hay không ở phía tôi? Tôi không thể nào giải quyết dứt điểm được. Tốt nhất là đi ngủ. Đầu tôi đau rồi...

III. TÔI LÀ NGƯỜI CAO THƯỢNG NHẤT HẠNG, NHUNG CHÍNH TÔI KHÔNG TIN NHƯ VẬY

Tôi không ngủ được. Tại một nơi nào đó trong đầu tôi vẫn có mạch đập. Tôi vẫn muốn nắm được tất cả, toàn bộ cái thứ rác rưởi đó. Chao ôi, rác rưởi! Tôi đã lôi nàng ra khỏi đồng rác rưởi ghê gớm! Đáng lẽ nàng phải hiểu điều đó, phải đánh giá được nghĩa cử của tôi! Tôi cũng thấy thú vị với những ý tưởng khác nhau, chẳng hạn, năm nay tôi bốn mươi một tuổi, còn nàng thì vừa đến tuổi mười sáu. Điều đó mê hoặc tôi, đó là cảm giác không cân đối, ngọt ngào quá, ngọt ngào quá.

Tôi thì, chẳng hạn, muốn cưới xin *à l'anglaise*⁽¹⁾, tức là chỉ có hai đứa với nhau mà thôi, với điều kiện có hai người làm chứng thì một sẽ là bà Lukeria, sau đó lập tức lên tàu, thí dụ, đi sang Mat-xơ-va (nhân tiện ở đó tôi cũng đang có một công việc), đến một khách sạn, lưu lại hai tuần. Nàng đã chống lại, nàng không cho phép nên tôi phải cung kính đến chỗ hai bà cô coi là đại diện họ hàng để đón nàng về. Tôi nhượng bộ và dành tất cả những gì cần thiết cho hai bà. Thậm chí tôi còn

(1) Theo kiểu Anh (tiếng Pháp).

biểu mỗi mụ một trăm đồng rúp và tôi còn hứa hẹn, tất nhiên là không nói với nàng, là phải làm sao để nàng khỏi phải phiền lòng vì tình cảnh khốn cùng của mình. Hai bà cô lập tức cũng mừng như nhung. Cũng có một lần tranh luận về chuyện hồi môn: nàng không có một cái gì cả, tuyệt đối là không, nhưng nàng cũng không mong muốn gì cả. Tuy nhiên tôi cũng đã chứng minh được với nàng rằng không có tí gì thì không được, và phân hồi môn tôi đã lo rồi, bởi vì có ai lo gì cho nàng đâu? Nhưng thôi, mặc xác cái chuyện của tôi. Tuy vậy, làm sao mà lúc đó tôi có thể nói hết để ít ra nàng biết được những ý tưởng của tôi. Có thể thậm chí tôi còn rất vội vàng. Điều chủ yếu là ngay từ đầu, dù nàng có kiên cường đến đâu, nàng cũng đã tỏ ra yêu tôi say đắm, nàng thường xuyên tìm gặp tôi, chiều chiều mỗi khi tôi đến nàng vui sướng thủ thủ kể cho tôi nghe (tiếng thủ thủ ngây thơ đầy quyến rũ!) về thời thơ ấu, lúc lớn lên, về ngôi nhà xưa, về cha và mẹ. Nhưng ngay lập tức toàn bộ niềm hoan hỷ của nàng bị tôi dội cho một gáo nước lạnh. Tư tưởng của tôi là thế. Tôi đáp lại niềm hứng khởi của nàng bằng sự im lặng, tất nhiên là một sự im lặng tử tế... nhưng nàng đã nhìn ra rất nhanh rằng chúng tôi khác nhau và tôi là một câu đố. Còn tôi, điều chủ yếu là tôi đã đánh vào câu đố đó! Để có thể đặt ra được một câu đố có thể là tôi phải tạo ra tất cả những thứ ngu xuẩn! Thứ nhất là sự nghiêm khắc, - khi dẫn nàng vào nhà tôi rất nghiêm khắc. Tóm lại, ngay khi mà tôi hài lòng, tôi cũng đã tạo ra được cả một hệ

thống. Chao ôi, nàng đã tự bộc bạch lòng mình không có gì là căng thẳng cả. Mà cũng chẳng làm sao khác được, tôi đã phải tạo ra hệ thống đó trong hoàn cảnh bắt buộc, - làm sao tôi lại vu khống cho mình được! Hệ thống đó là có thật. Không, xin các vị nghe đây, nếu muốn phê phán con người thì chỉ phê phán khi biết rõ sự việc... Xin hãy nghe đây.

Tôi biết mở đầu thế nào đây, bởi đó là việc rất khó. Bắt đầu thanh minh là một việc khó. Các vị có thấy không, thanh niên hay khinh rẻ, chẳng hạn khinh tiền, thế thì tôi lại nhấn mạnh vào tiền, tôi lại dựa hẳn vào tiền. Tôi nhấn mạnh đến nỗi bọn họ ngày càng im lặng. Họ mở to mắt, lắng nghe, nhìn mãi và im lặng. Các vị có thấy không, thanh niên thật rộng lượng và sôi động, nhưng lại ít chịu đựng, có điều gì hơi khác ý họ là họ khinh ngay. Còn tôi thì tôi lại muốn có sự rộng rãi, tôi muốn truyền dẫn tính rộng rãi ngay vào trái tim, truyền dẫn ngay vào con mắt của tâm hồn, chẳng phải thế sao? Xin lấy một dẫn chứng đơn giản: làm sao mà tôi lại có thể giải thích cho những người có tính cách ấy hiểu được về quấy cho vay lãi này của tôi? Hiển nhiên là tôi đã không nói thẳng, nói thẳng thì hoá ra là tôi xin lỗi họ về quấy cho vay lãi này, còn tôi thì tôi phải hành động theo kiểu tự hào, tôi nói mà gần như im lặng. Tôi có biệt tài nói kiểu im lặng, suốt đời tôi đã nói kiểu im lặng và tự mình đã trải qua mọi tấn bi kịch một cách im lặng. Chao ôi, bởi vì chính tôi đã là một kẻ bất hạnh! Tôi bị mọi người ruồng

bỏ, bị ruồng bỏ và lãng quên, nhưng không một ai, không một ai biết được điều đó! Thế mà đột nhiên cái cô gái mười sáu tuổi sau này lại moi móc được những chi tiết về tôi qua miệng những kẻ dè tiện và tưởng rằng đã biết tất cả, tuy nhiên những điều sâu kín nhất vẫn nằm trong đáy tim người ấy! Tôi luôn luôn im lặng, đặc biệt là im lặng với nàng, cho mãi đến tận ngày hôm qua, - tại sao lại im lặng? Tôi muốn là một người có hào khí. Tôi muốn rằng nàng không cần tôi mà phải biết, nhưng không phải biết qua những câu chuyện của bọn dè tiện, mà *tự nàng phải đoán ra* về con người đó và phải nhận thức được anh ta! Một khi tôi nhận nàng vào nhà mình thì tôi muốn phải được hoàn toàn kính trọng. Tôi muốn nàng đứng trước mặt tôi cầu xin tôi vì những đau khổ của tôi - và tôi xứng đáng được như thế. Ôi, bao giờ tôi cũng đầy tự hào, bao giờ tôi cũng mong muốn hoặc là được tất cả, hoặc là không cần gì cả! Chính vì thế tôi không bao giờ là người nửa vời trong hạnh phúc, mà tôi mong muốn được tất cả, - chính vì thế mà khi đó tôi phải hành động như vậy. Tôi bảo: "Cô hãy tự đoán ra và hãy tự đánh giá!" Bởi vì rằng, chắc các vị cũng đồng ý, nếu như bản thân tôi bắt đầu giải thích và gợi ý, nịnh nọt và cầu xin kính trọng, thế thì cảm bằng cũng là tôi đi xin của bố thí... Tuy nhiên... tuy nhiên, vì sao tôi lại đi nói chuyện ấy!

Ngu ngốc, ngu ngốc, ngu ngốc và ngu ngốc! Khi đó tôi đã giải thích cho nàng một cách thẳng thắn và không thương xót (tôi xin nhấn mạnh là

không thương xót), bằng đôi lời vắn tắt rằng tấm lòng hào hiệp của thanh niên là rất tuyệt vời, nhưng nó không đáng một đồng xu. Vì sao lại không đáng? Bởi vì đối với thanh niên nó thật rẻ rúng, tất cả những cái đó đạt được không phải là lúc sống thật, những cái người ta gọi là "những ấn tượng ban đầu về cuộc sinh tồn", mà hãy thử nhìn ngắm các vị trong lúc lao động mà xem! Tấm lòng hào hiệp rẻ tiền bao giờ cũng dễ kiếm, thậm chí người ta có thể cho không cuộc đời - và cái đó cũng rẻ thôi, bởi vì lúc đó chỉ cần có một bầu máu nóng, một cơ thể dư thừa sức lực và tâm hồn khao khát cái đẹp! Không, chúng ta hãy nói đến một chiến công của lòng hào hiệp đầy khó khăn, thầm lặng, không ai nghe thấy, không toả hào quang và bị vu khống, một chiến công có nhiều hy sinh mà không có chút đỉnh vinh quang, trong đó chính bản thân quý vị, một con người đường đường hào hoa phong nhã mà bị bêu xấu trước mặt mọi người như một tên dê tiện, trong khi chính quý vị là người lương thiện nhất trên trái đất này, - thử hỏi quý vị có muốn lập chiến công đó không, không đâu, quý vị sẽ từ chối! Còn tôi, tôi cứ làm suốt đời để gánh vác cái chiến công đó. Đầu tiên nàng còn tranh luận là phải thế này thế kia, sau đó bắt đầu im lặng, thậm chí hoàn toàn im lặng, chỉ có điều khi nghe tôi nói đôi mắt nàng mở ra thật khủng khiếp, đôi mắt to, thật là to nhìn tôi chăm chú. Và... ngoài ra, tôi bỗng nhìn thấy một nụ cười không mấy tin tưởng, thầm lặng và không vui vẻ. Tôi đã dẫn nàng vào nhà tôi khi nàng nở nụ cười ấy. Còn một sự thật nữa là nàng chẳng còn chỗ nào mà đi...

IV. TOÀN LÀ KẾ HOẠCH VỚI KẾ HOẠCH

Trong chúng tôi ai là người mở đầu?

Không ai cả. Câu chuyện tự nó đi bước đầu tiên. Tôi đã nói rằng tôi dẫn nàng vào nhà tôi một cách nghiêm khắc, tuy nhiên ngay từ bước đầu tôi đã dịu lại. Ngay từ khi còn là vị hôn thê nàng đã được giải thích rằng nàng sẽ phải làm công việc tiếp nhận hàng gửi và thanh toán tiền, nhưng lúc đó nàng không nói gì cả (xin các vị lưu ý điều đó). Ngược lại, nàng toàn tâm toàn ý bắt tay vào việc. Tất nhiên, cả căn hộ, cả đồ đạc đều nguyên như cũ. Căn hộ gồm hai phòng, một phòng lớn được ngăn ra, trong đó có cả quầy hàng, phòng thứ hai cũng lớn là phòng của chúng tôi, đó là phòng chung, trong đó có phòng ngủ. Đồ gỗ cũng xoàng thôi, thậm chí không bằng bên nhà hai bà cô. Kiốt có giá cây đèn của tôi cũng ở trong phòng có quầy hàng, còn trong phòng của chúng tôi có một cái tủ, trong đó có mấy quyển sách, mấy thứ đồ đạc và chìa khoá của tôi; tất nhiên ở đó có giường ngủ, bàn ghế. Tôi cũng đã nói với vị hôn thê của tôi rằng việc tiêu pha, tức là tiền chi cho tôi, cho nàng và cho bà Lukeria mà tôi mời sang giúp mỗi ngày không được quá một rúp. Tôi nói : "Trong vòng ba năm tôi cần có ba mươi ngàn đồng, nếu không thì không đủ". Nàng không phản đối, nhưng chính tôi đã nâng mức sinh hoạt thêm ba mươi cô pêch nữa. Cũng là để đi xem hát thôi. Tôi có nói với nàng rằng không xem hát xem hiếc gì hết, tuy nhiên, tôi vẫn quy định mỗi tháng đi xem

một lần, mà là xem lịch sự, ngồi ghế lô hăn hoi. Chúng tôi cùng đi với nhau, được ba lần, chúng tôi đã xem "Chạy theo hạnh phúc" và "Bầy chim ca si", có lẽ là thế. (Thôi, quên đi, quên chuyện nhà hát đi!). Chúng tôi lặng lẽ cùng đi, lặng lẽ cùng về. Vì sao, vì sao ngay từ đầu chúng tôi đã phải im lặng? Tất nhiên là đầu tiên không hề cãi nhau, thế mà cũng im lặng. Tôi vẫn còn nhớ, khi ấy nàng khẽ đưa mắt nhìn tôi, tôi nhận thấy thế lại càng im lặng hơn. Quả thật, tôi là người đề cao tính im lặng, chứ không phải nàng. Về phía nàng, cũng có đôi ba lần cao hứng nàng ôm hôn tôi, nhưng bởi lẽ đó là thứ cao hứng bệnh hoạn, tâm thần, mà tôi thì lại cần thứ hạnh phúc vững chắc, cần được nàng kính trọng, cho nên tôi đã chấp nhận một cách lạnh nhạt. Tôi đã nói đúng: cứ mỗi lần sau cơn cao hứng của nàng là hôm sau chúng tôi cãi nhau.

Thực ra cũng không phải là cãi nhau, nhưng là một đợt im lặng, nhưng càng ngày về bất cần từ phía nàng càng lớn mạnh hơn. "Nổi loạn và độc lập" - đó là những gì đã xảy ra, nhưng nàng không dám. Đúng thế, gương mặt nín nhịn của nàng ngày càng trở nên bất chấp hơn. Các vị có tin không, nàng ngày càng khó chịu với tôi, tôi thấy rất rõ như vậy. Nhưng không còn gì nghi ngờ rằng nàng đã có những cơn bán loạn không kiểm chế mình được. Chẳng hạn, vừa được thoát ra khỏi cảnh nhơ nhớp và nghèo đói, thoát khỏi cảnh lau nhà rửa cửa nàng đã bắt đầu khinh thường cảnh nghèo khổ của chúng tôi! Các vị thấy đấy, thực ra

không phải là chúng tôi nghèo khổ, mà chỉ là tiết kiệm, cần phải như thế - nếu không sẽ là xa xỉ, còn quần áo chẳng hạn, chỉ cần sạch sẽ là đủ. Trước đây cũng vậy, bao giờ tôi cũng mơ ước rằng tính sạch sẽ của chồng sẽ lôi cuốn được vợ. Đằng này, nàng phản kháng không phải là sự nghèo khổ, mà dường như là tính tàn tiện trong việc tiết kiệm của tôi. Nàng bảo: "Anh ấy bao giờ cũng có mục tiêu, cũng thể hiện tính cách mạnh mẽ". Bỗng một lần nàng từ chối không đi nhà hát. Trên gương mặt nàng ngày càng nhiều nét riều cợt hơn... đã thế tôi lại càng tăng cường im lặng, im lặng hơn nữa.

Chẳng lẽ lại không phải thanh minh hay sao? Vấn đề chính là cái quấy cho vay lãi này. Xin các vị cho phép tôi nói: tôi biết rằng một người phụ nữ, nhất là khi nàng mười sáu tuổi, không thể không chịu hoàn toàn khuất phục trước người chồng. Phụ nữ không bao giờ có tính độc đáo, đó là, đó là một định đề, thậm chí bây giờ, thậm chí bây giờ đối với tôi vẫn là một định đề! Những gì tồn tại trong phòng tôi chẳng phải là thế hay sao: chân lý là chân lý, đã là chân lý thì đến ngài Mill⁽¹⁾ cũng không làm gì được! Còn nếu là người đàn bà yêu chồng, nếu nàng yêu chồng thì những hành động thậm chí là tội lỗi và ác độc của chồng cũng được vợ tôn thờ. Nàng sẽ tìm được cách

⁽¹⁾ Hai cha con người Anh, Jem Mill (1773-1836) và Jôn Stiua Mill (1806-1873), cả hai đều hoạt động triết học và kinh tế, không biết tác giả nói đến ông nào (ND).

thanh minh cho những hành động ác độc kia còn hơn cả chồng mình nữa. Đó là hào hiệp chứ không phải là độc đáo. Cái làm hại phụ nữ chỉ có thể là tính không độc đáo. Tôi xin nhắc lại, những gì mà các vị chỉ ra trên bàn là cái gì? Chẳng lẽ những cái bày ra trên bàn lại là độc đáo ư? Chà chà!

Xin các vị hãy nghe đây: lúc đó tôi rất tin vào tình yêu của nàng. Bởi vì khi đó nàng vẫn thường nhảy lên ôm hôn tôi. Như thế nghĩa là nàng có yêu, nói đúng hơn là nàng muốn yêu. Vâng, đúng là thế: nàng muốn yêu, nàng tìm yêu. Mà điều chủ yếu là ở chỗ khi đó không có hành động nào là ác độc cần phải tìm cách thanh minh. Các vị bảo tôi là "người cầm đồ" thì những người khác cũng nói thế thôi. Mà người cầm đồ thì là cái gì mới được chứ? Nghĩa là cũng có những nguyên nhân khiến một người hào hiệp bậc nhất cũng làm nghề cầm đồ. Thưa các vị, các vị cũng thấy rằng có những tư tưởng... tức là các vị thấy rằng nếu nói ra một tư tưởng khác, thốt ra bằng lời thì hoá ra là hết sức ngu ngốc. Hoá ra là tự mình thấy xấu hổ. Tại sao như thế? Chẳng tại sao cả. Tại vì rằng chúng ta không chịu đựng được cả những điều nhảm nhí lẫn cả sự thật, hoặc giả là tôi không biết. Lúc nãy tôi vừa nói "một người hào hiệp bậc nhất". Nói như thế thật là buồn cười, tuy nhiên đó là điều đã xảy ra. Chính đó là sự thật, đó là sự thật nhất, sự thật một trăm phần trăm! Đúng, khi đó tôi là người có quyền muốn đảm bảo cuộc sống cho mình và có quyền mở quầy hàng này: "Các vị bác bỏ tôi, các vị, tức

là những con người, các vị xua đuổi tôi bằng sự im lặng đầy khinh bỉ. Tôi rất nhiệt tình với các vị, nhưng các vị đáp lại bằng cách khiến tôi mang hận suốt đời. Bây giờ có thể là tôi có quyền dựng bức tường ngăn cách giữa tôi với các vị, có quyền thu lại ba mươi ngàn đồng rúp và kết liễu cuộc đời mình ở một nơi nào đó vùng Krưm trên bờ biển phương Nam, trong rừng núi hay giữa cánh đồng nho, trong trang trại của mình được mua bằng ba mươi ngàn đồng rúp ấy, nhưng cái chính là phải xa cách các vị, nhưng không phải là thù hận các vị, mà là với một lý tưởng trong tâm hồn, một người đàn bà được yêu trong trái tim, với một gia đình - nếu trời thương trời cho - và nhằm giúp đỡ những người lân cận". Chắc rằng bây giờ tôi tự nói thầm với mình như thế là tốt, nếu không thì còn có gì ngu xuẩn hơn, nếu khi đó tôi lớn tiếng tỏ vẻ mọi chuyện với nàng? Chính vì thế mà nảy ra sự im lặng cao ngạo, chính vì thế mà chúng tôi ngồi với nhau cũng im lặng. Qua đó liệu nàng đã hiểu được gì? mười sáu tuổi, trẻ măng, - nàng có thể hiểu được gì qua cách thanh minh của tôi, qua những đau khổ của tôi? Nàng chỉ thấy rằng tôi trực tính, không hiểu biết cuộc sống, những niềm xác tín non trẻ, rẻ tiền, thói quáng gà của những "trái tim đẹp", mà điều chủ yếu ở đây là quấy cho vay lãi. Thôi, nói thế là đủ rồi! (chẳng lẽ tôi lại là một tên độc ác trong quấy cho vay lãi này, chẳng lẽ nàng không thấy tôi hành động ra sao và tôi có lấy thừa của người ta hay không?) Chao ôi, sự thật trên trái đất này

thật là khủng khiếp! Vẻ đẹp này, con người nín nhịn này, bầu trời này - nàng là một bạo chúa, một bạo chúa không thể chịu đựng được của tâm hồn tôi và là người hành hạ tôi! Tôi sẽ là người vu khống tôi, nếu tôi không nói ra điều đó! Các vị chắc nghĩ rằng tôi không yêu nàng phải không? Ai dám nói rằng tôi không yêu nàng? Các vị thấy không, ở đây có một sự trở trêu, một sự trở trêu của số phận và của tự nhiên! chúng ta đều đáng nguyên rủa, cuộc sống của con người nói chung đều đáng nguyên rủa! (Đặc biệt là cuộc sống của tôi!) Bây giờ thì tôi hiểu rằng tôi đã mắc sai lầm trong một chuyện gì đó! Có một chuyện gì đó xảy ra không phải bình thường. Tất cả mọi chuyện đều đã rõ, kế hoạch của tôi trong sáng như bầu trời: "Khắc khổ, tự hào, không cần ai an ủi tinh thần, lặng lẽ chịu đựng đau khổ". Đúng như thế, tôi không nói dối, không nói dối!

"Rồi sau này nàng sẽ thấy lòng hào hiệp là thế nào, nhưng có điều là nàng đã không nhận thấy, nhưng chừng nào nàng đoán ra được bằng một cách nào đó thì nàng sẽ đánh giá cao hơn gấp đến mười lần và khi nàng thành tro bụi, nàng vẫn còn phải chấp tay khẩn vái". Đó là kế hoạch. Nhưng ở đây tôi còn quên hoặc bỏ sót một điều. Tôi đã không làm được một việc gì đó. Nhưng thế là đủ rồi, đủ rồi. Mà bây giờ cũng xin lỗi ai được? Kết thúc tức là kết thúc. Hỡi con người, hãy dũng cảm lên và hãy tự hào! Không phải con người là có lỗi!...

Thôi, bây giờ tôi sẽ nói sự thật, tôi sẽ không sợ đối diện với sự thật nữa: chính *nàng* có lỗi, *nàng* có lỗi!...

V. NGƯỜI ĐÀN BÀ NHẬN NHẬN VÙNG LÊN

Những cuộc cãi nhau bắt đầu từ khi *nàng* đột nhiên nghĩ ra cách trả tiền theo một kiểu riêng, đánh giá các đồ gửi cao hơn giá trị và thậm chí đã hai lần dám tranh luận với tôi về chủ đề này. Tôi không nhất trí. Nhưng đúng lúc đó có một bà đại uý bước vào.

Bà đại uý già đến mang theo một tấm huy chương, đó là món quà của người chồng quá cố, ai cũng biết đó là một kỷ vật. Tôi đưa trả bà ta ba mươi rúp. Bà ta bắt đầu rên rĩ lên yêu cầu tôi chỉ cầm giữ thôi, - tất nhiên là tôi cầm giữ được. Nhưng, nói vắn tắt là đột nhiên năm ngày sau bà ta đến để đổi sang một cái vòng chỉ đáng giá không quá tám rúp; hiển nhiên là tôi từ chối. Chắc hẳn là bà ta đã đoán được một điều gì đó trong mắt vợ tôi, có điều là bà ta lại đến khi tôi đi vắng và vợ tôi đã đổi cho bà ta tấm huy chương đó.

Ngày hôm đó khi biết chuyện, tôi đã nói một cách mềm mỏng, nhưng cứng rắn và duy lý. *Nàng* ngồi trên giường, mắt nhìn xuống đất, mũi chân phải đập đập trên tấm thảm (động tác riêng của *nàng*); một nụ cười lệch lạc hiện trên môi. Lúc đó tôi hoàn toàn không lên giọng, nhưng đã giải

thích thật bình tĩnh rằng tiền ấy là *của tôi*, rằng tôi có quyền nhìn cuộc đời bằng đôi mắt *của tôi*, và rằng khi tôi mời nàng về ở nhà tôi, tôi đã không hề giấu giếm nàng điều gì.

Bỗng nhiên nàng nháy chồm lên, bỗng nhiên toàn thân nàng rung động và - các vị không thể nào nghĩ ra được đâu - bỗng nhiên nàng lấy chân đạp tôi; đó là một con thú dữ, đó là một cơn cuồng nộ, đó là một con thú dữ trong cơn cuồng nộ. Tôi kinh ngạc đến đờ đẫn cả người: tôi chưa bao giờ ngờ đến như thế. Nhưng tôi không đến nỗi mất trí, thậm chí tôi không gây một hành động gì, và tôi lại tiếp tục giải thích thẳng thắn bằng những lời lẽ ôn tồn như trước, tôi nói rằng kể từ nay tôi sẽ không để nàng tham gia vào công việc của tôi nữa. Nàng cười to lên ngay trước mặt tôi rồi bỏ ra khỏi căn hộ.

Vấn đề là ở chỗ nàng không được quyền ra khỏi căn hộ. Không có tôi thì nàng không được đi đâu, chúng tôi đã thoả thuận như thế khi chưa cưới nhau. Đến chiều tối nàng trở về; tôi không nói một câu gì.

Ngày hôm sau nàng cũng ra đi từ sớm, ngày hôm sau nữa cũng thế. Tôi đóng cửa hàng và đến chỗ hai bà cô. Ngay sau khi cưới tôi đã cắt đứt quan hệ với các bà - tôi không mời họ đến nhà mình, mà chúng tôi cũng không đến nhà họ. Hoá ra là nàng cũng không đến nhà hai bà. Hai bà ngạc nhiên nghe tôi kể chuyện và lập tức cười vào mặt tôi mà bảo rằng: "Đáng đời nhà anh rồi" Nhưng tôi

cũng đã chờ đợi tiếng cười ấy. Tôi lập tức mua chuộc bà thứ hai, cái bà cô không chồng, với giá một trăm rúp và tôi đã đưa trước hai mươi rúp. Hai ngày sau bà đến tôi: "Có một anh sĩ quan tên là Ephimovich, hạ sĩ quan thì đúng hơn, là bạn cũ cùng trung đoàn với anh, dính vào chuyện này". Tôi hết sức kinh ngạc. Cái thằng cha Ephimovich này hồi ở cùng trung đoàn hấn toàn làm hại tôi mà thôi, vào quãng một tháng trước đây hấn đã trơ trên đến cửa hàng tôi gửi hàng và tôi còn nhớ là hấn đã bắt đầu cười cợt với vợ tôi rồi. Lúc đó tôi đã đến bên hấn bảo rằng hấn đừng có vác mặt đến nhà tôi nữa vì những quan hệ ngày trước; nhưng còn cái chuyện như bây giờ thì tôi lại không nghĩ đến, mà tôi chỉ nghĩ đơn giản hấn là thằng mặt dày mà thôi. Bây giờ bà cô đột nhiên thông báo rằng hấn và vợ tôi đã hò hẹn với nhau, người thao túng chuyện này lại là bà Iulia Samsonovna, bạn của hai bà cô, một bà goá, vợ một ông đại tá, bà cô bảo: "Vợ anh bây giờ đến nhà bà ấy rồi".

Bức tranh này tôi sẽ kể lại ngắn gọn. Tổng cộng vì chuyện này tôi mất tới ba trăm rúp, nhưng trong vòng hai ngày đêm tôi đã thu xếp được để có thể đứng trong phòng bên cạnh, sau một cửa ra vào đã bố trí sẵn và có thể nghe được cuộc *rendez-vous*⁽¹⁾ đầu tiên tay đôi giữa vợ tôi với tên Ephimovich. Trong thời gian chờ đợi, vào chiều ngày hôm trước, giữa hai vợ chồng tôi đã xảy ra một tấn kịch nhỏ, nhưng đối với tôi rất có ý nghĩa.

⁽¹⁾ Cuộc hò hẹn (tiếng Pháp).

Nàng trở về nhà lúc gần chiều, ngồi lên giường, mỉm cười nhạo báng nhìn tôi, chân đập đập xuống thảm. Nhìn nàng, tôi bỗng thấy xuất hiện một ý nghĩ là suốt cả một tháng qua, hay nói đúng hơn, suốt hai tuần qua tính cách nàng đã hoàn toàn không còn như trước nữa, thậm chí có thể nói là ngược hẳn lại: nàng đã là một thực thể hung hăng, hiếu chiến, tôi không thể nói được là vô liêm sỉ, nhưng cũng là lãng loạn và luôn tự đi tìm những nỗi kinh hoàng. Tự mình lao vào kinh hoàng. Tuy nhiên tính nhẩn nhện cũng đã cản bớt lại. Lúc nào nàng làm hoảng lên, thì mặc dầu nàng đã vượt quá mức độ bình thường, nhưng rõ ràng là nàng chỉ làm khổ chính mình mà thôi, tự mình đẩy mình vào đó và không thể nào giữ được lòng trung trinh và tính hổ thẹn. Chính vì thế những người như vậy đôi khi thường vượt quá xa mức độ cần thiết, cho nên họ không còn tin vào lý trí quan sát của mình nữa. Ngược lại, một tâm hồn đã quen phóng đảng thì lại thường làm cho mọi thứ trở nên dịu dàng, trở nên xấu xa hơn, nhưng lại dưới dạng dàng hoàng, lịch sự, là những thứ đối với các vị lại có xu thế vượt trội.

- Có phải là anh đã bị đuổi khỏi trung đoàn vì anh đã nhát gan không dám đấu súng phải không? - bỗng nhiên, như người chết sống lại, nàng cất tiếng hỏi và mắt nàng rực sáng.

- Đúng thế, theo lời kết tội của các sĩ quan, người ta yêu cầu tôi phải rời trung đoàn, mặc dù trước đó tôi đã yêu cầu được giải ngũ.

- Người ta đuổi anh như một tên hèn nhát?

- Đúng, người ta kết tội tôi là hèn nhát. Nhưng tôi từ chối không đấu súng không phải như một tên hèn nhát, mà chính là vì tôi không muốn phục tùng bản cáo trạng độc tài của họ và không muốn thách ai đấu súng khi bản thân mình không thấy bị lăng mạ. Cô phải biết rằng, - tôi không kìm mình được nữa, - phản kháng chống lại độc tài và chấp nhận mọi thứ hậu quả còn là dũng cảm hơn gấp bội, hơn là mong muốn bất kỳ một thứ quyết đấu nào.

Tôi đã không kìm được mình, bằng câu nói ấy tôi dường như bắt đầu phải tự thanh minh; mà nàng thì chỉ cần có thế, chỉ cần thêm một đợt lăng mạ tôi như vậy. Nàng cười lên thật độc địa.

- Thế có phải sau đó suốt ba năm anh lang thang trên đường phố Petecbua đi xin từng đồng xu kẽm và trú đêm dưới những bàn bi-a phải không?

- Tôi ngủ trong nhà ông Viazemski phố Xennaia. Cô nói đúng đấy, trong cuộc đời tôi sau này, sau khi rời khỏi trung đoàn có nhiều điều nhục nhã và suy sụp, nhưng không phải là suy sụp đạo đức, bởi vì chính tôi là người đầu tiên ngay lúc đó đã căm ghét những hành động của tôi. Đó chỉ là những suy sụp ý chí và tinh thần, mà cũng chỉ là do hoàn cảnh cùng quẫn của tôi mà ra. Nhưng chuyện ấy đã qua rồi....

- Chà, còn bây giờ anh đã là một nhân vật tài chính rồi!

Như thế là nàng ám chỉ quấy cho vay lãi.

Nhưng tôi cũng đã tìm được mình lại. Tôi thấy nàng đang khao khát tìm tôi những cách giải thích hòng lắng mạ tôi, nhưng tôi không cho phép xảy ra. Đúng lúc đó có người đến cầm đồ gọi cửa và tôi bước sang phòng quây. Sau đó, tức là sau một giờ, nàng mặc quần áo để ra đi, nàng dừng lại trước mặt tôi mà bảo:

- Tại sao những chuyện đó anh chẳng hề nói gì với tôi trước lúc cưới nhau?

Tôi không trả lời, còn nàng bước đi.

Vậy là ngày hôm sau tôi đã đứng sau cánh cửa trong căn phòng kia và lắng nghe những chuyện quyết định số phận của mình, trong túi tôi có một khẩu súng lục. Nàng ăn mặc sang trọng, ngồi sau bàn, còn Ephimovich ngồi gặp người đối diện. Và, các vị có biết không, đã xảy ra đúng cái điều (tôi xin lấy danh dự ra mà nói), đã xảy ra đúng cái điều tôi đã dự cảm và đã hình dung, mặc dù tôi không nhận thức được rằng tôi dự cảm và hình dung như thế. Tôi không biết mình diễn đạt như vậy các vị có hiểu cho không.

Chuyện xảy ra như sau. Tôi đã lắng nghe suốt một giờ, và suốt một giờ ấy tôi đã chứng kiến cuộc quyết đấu tay đôi giữa một người phụ nữ cực kỳ phẩm hạnh và cao thượng với một tên thối thaý dần dộn thuộc giới thượng lưu mà tâm hồn nông cạn. Tôi ngạc nhiên khôn xiết và thậm nghĩ rằng không biết từ đâu mà cô nàng ngây thơ, nín nhịn và ít lời này lại biết được tất cả những chuyện đó? Một tác giả hài kịch dù tài trí đến đâu đi nữa cũng

không thể tạo ra được những nụ cười mỉa mai, những tiếng cười hết sức ngây thơ và sự khinh miệt thần thánh của đạo đức đối với tội lỗi. Và có biết bao nhiêu là những tia sáng lấp lánh trong những lời nói to nhỏ của nàng, biết bao nhiêu sắc sảo trong những lời đối đáp nhanh nhậy, bao nhiêu là chân lý trong cách phán quyết của nàng! Và đồng thời cũng có bao nhiêu nữ tính trẻ trung gần như mộc mạc. Nàng cười nhạo vào mặt hấn trước những lời tỏ tình, trước những cử chỉ và những đề nghị của hấn. Khi đến, hấn hùng hổ bước vào trận chiến và không hình dung được sức chống đối, thế nên hấn bỗng nhiên trầm lại. Đầu tiên tôi còn nghĩ rằng đó chỉ là thói đồng danh của nàng mà thôi - "thói đồng danh của một thực thể dù là tha hoá, nhưng rất sắc sảo, nhằm để nâng cao giá trị của mình". Nhưng không phải, sự thật đã chói loà như mặt trời và không thể nào nghi ngờ được nữa. Xuất phát từ lòng căm thù tôi, thứ căm thù giả tạo và chốc lát, nàng - một người thiếu kinh nghiệm - đã dám liều mạng tổ chức hẹn hò, nhưng khi vào việc nàng mới sáng mắt ra ngay. Con người quả thật đã tìm mọi cách để hạ nhục tôi, nhưng khi quyết định một phương sách bản thủ như vậy thì lại không chịu được sự hỗn loạn. Làm sao một tên như Ephimovich hay bất kỳ một tên nào khác trong cái hạng thượng lưu dơ dáy kia có thể quyến rũ được một người trong sạch, tinh khiết và có lý tưởng như nàng? Ngược lại, hấn chỉ làm người ta bật cười mà thôi. Toàn bộ sự thật toát ra từ tâm hồn nàng, còn cơn thịnh nộ chỉ làm trái tim nàng thốt ra những

lời cay độc. Tôi xin nhắc lại, cái thằng hề ấy cuối cùng đã phải ngồi im, cau mày nhăn trán, lúng búng không biết trả lời ra sao, khiến tôi thậm chí lại lo sợ rằng vì muốn trả thù hèn hạ mà hắn có thể liều mạng làm nhục nàng chẳng. Nhưng một lần nữa tôi xin nhắc lại: tôi lấy danh dự mà nói rằng tôi đã lắng nghe hết cả đoạn đối thoại ấy mà hầu như không ngạc nhiên gì cả. Hầu như tôi chỉ gặp những điều đã biết. Tôi đến đây không tin tưởng điều gì, không tin vào một lời buộc tội của ai, mặc dù tôi đã mang theo trong túi một khẩu súng sáu, - sự thật là vậy! Làm sao tôi có thể hình dung được nàng là một người khác? Vì sao tôi lại yêu, vì sao tôi đánh giá cao, vì sao tôi lại cưới nàng? Ôi, tất nhiên, tôi rất tin tưởng rằng khi đó nàng rất căm thù tôi, nhưng tôi cũng lại tin tưởng rằng nàng vô cùng trong sạch. Đột nhiên tôi phá ngang vở kịch bằng cách mở tung cửa. Ephimovich chồm dậy, tôi nắm tay nàng và mời nàng theo tôi đi ra. Ephimovich bấy giờ mới kịp trở tay và bỗng cười vang lên một hồi:

- Ô, tôi đâu có phản đối quyền vợ chồng thiêng liêng của các người, cứ việc mà mang cô ấy đi đi! Anh phải biết rằng, - hắn gọi với theo tôi, - một người đứng đắn không được phép đánh nhau với anh, nhưng xuất phát từ lòng kính trọng phụ nhân của anh tôi sẵn sàng phục vụ... Tuy nhiên, nếu là anh chịu liều mạng...

- Cô nghe thấy đấy - tôi giữ nàng lại một giây trước cửa.

Sau đó suốt dọc đường về nhà không ai nói một câu nào. Tôi nắm tay nàng cùng đi, nàng không phản đối. Ngược lại, nàng hết sức kinh ngạc, nhưng chỉ là trước khi vào nhà. Khi vào trong nhà, nàng ngồi xuống ghế và dăm dăm nhìn tôi. Mặt nàng nhợt nhạt quá, cặp môi nàng như có vẻ nở một nụ cười chế nhạo, nhưng nàng lại nhìn tôi bằng con mắt nghiêm nghị và khắc khổ, dường như trong những phút đầu tiên nàng tin chắc rằng tôi sẽ giết chết nàng bằng súng lục. Nhưng tôi lặng lẽ rút súng trong túi ra và đặt lên bàn. Nàng nhìn tôi và nhìn khẩu súng. (Xin các vị chú ý: khẩu súng ấy nàng đã quen rồi. Tôi đã mua nó và nạp đạn từ ngày mở hiệu. Khi mở cửa hàng tôi đã quyết không nuôi chó to, không nuôi đầy tớ khoẻ mạnh, như bên nhà Mozer chẳng hạn. Nhà tôi thì đầu bếp ra mở cửa cho khách. Nhưng những người hành nghề như chúng tôi trong bất kỳ trường hợp nào cũng không để mình mất quyền tự vệ, vì vậy tôi dùng một khẩu súng nạp đạn. Những ngày đầu tiên về nhà tôi nàng rất quan tâm đến khẩu súng này, nàng hỏi tôi nhiều điều và tôi đã giải thích cho nàng thậm chí đến cả cách cấu tạo và hệ thống của nó, ngoài ra tôi còn khiến nàng tin tưởng bằng cách một lần bắn trúng đích. Xin các quý vị lưu ý). Tôi không chú ý đến con mắt sợ hãi của nàng mà cởi bỏ quần áo ngoài leo lên giường nằm. Tôi mệt mỏi rã rời; lúc đó đã là gần mười một giờ. Nàng vẫn tiếp tục ngồi yên một chỗ không đụng đậy đến gần một tiếng nữa, sau đó

nàng mới tắt nến đi nằm trên đi văng để nguyên quần áo. Lần đầu tiên nàng không nằm chung với tôi, - xin các vị nhớ cho nhé...

VI. HOÀI NIỆM KHỦNG KHIẾP

Bây giờ chuyện ấy đã là một hoài niệm khủng khiếp...

Buổi sáng tôi tỉnh dậy, tôi suy nghĩ, vào lúc tám giờ, trong phòng đã sáng lăm. Tôi tỉnh dậy, đầu óc trong sáng và lập tức mở mắt ra. Nàng đứng cạnh bàn và đang cầm trong tay khẩu súng lục. Nàng không thấy tôi đã tỉnh dậy và tôi đang nhìn. Và bỗng nhiên tôi thấy nàng bắt đầu tiến lại phía tôi với khẩu súng trong tay. Ngay lập tức tôi nhắm mắt lại giả vờ ngủ say.

Nàng đến sát bên giường và đứng sát tôi. Tôi nghe thấy tất cả, mặc dù lúc đó là thứ yên lặng chết chóc, nhưng tôi nghe thấy thứ yên lặng đó. Bỗng lúc đó xảy ra một hành động co giật - và bỗng nhiên, không kịp hãm được nữa, tôi mở mắt ra. Nàng nhìn thẳng vào tôi, thẳng vào mắt tôi và miệng súng đã ở bên thái dương tôi. Bốn mắt chúng tôi gặp nhau. Nhưng chúng tôi nhìn nhau không đến một cái chớp mắt. Tôi cố gắng nhắm mắt lại ngay và ngay giây phút đó tôi dùng hết sức mạnh tinh thần của mình để quyết định rằng tôi sẽ không đụng đây chút nào, dù có chuyện gì xảy ra với tôi đi nữa.

Thực ra vẫn có những trường hợp một người ngủ say bỗng nhiên mở mắt, thậm chí còn ngẩng đầu lên một giây nhìn khắp cả phòng rồi một giây sau lại vô tư đặt đầu xuống gối ngủ tiếp không nhớ gì cả. Khi tôi bắt gặp ánh mắt của nàng và cảm thấy khẩu súng bên cạnh thái dương và bỗng nhiên tôi nhắm mắt không hề động đậy như người ngủ, thì nàng có thể dứt khoát cho rằng tôi ngủ thật, không hề nhìn thấy gì cả, vả lại, có điều hoàn toàn không hiện thực là làm gì có ai thấy những cảnh như tôi vừa thấy mà nhắm mắt ngay được vào đúng giây phút *như vậy*.

Đúng, làm gì có thế. Nhưng dẫu sao nàng cũng có thể đoán ra được sự thật, rằng ý nghĩ đó đã thoáng xuất hiện trong óc tôi một cách đột ngột vào đúng lúc đó. Ôi, một cơn lốc những tư tưởng và cảm giác tràn qua trí óc tôi không đến một giây, dòng điện tư tưởng con người muôn năm! Trong trường hợp đó (tôi cảm thấy thế), nếu nàng đoán ra sự thật và biết rằng tôi không ngủ thì tức là tôi đã dè bẹp nàng bằng tinh thần sẵn sàng chấp nhận cái chết và bây giờ có thể tay nàng sẽ run. Lòng quyết tâm lúc này của nàng có thể bị va đập vào một ấn tượng mới mẻ, siêu thường. Người ta nói rằng những người đứng trên đỉnh cao dường như tự mình bị hút xuống đáy sâu, xuống vực thẳm. Tôi nghĩ rằng có nhiều cuộc ám sát và tự sát xảy ra chỉ là vì súng lục đã nằm trong tay; ở đây cũng có một vực thẳm, ở đây chiều dốc là bốn mươi lăm độ mà ta không thể không trượt vào

dó và có một cái gì đó thôi thúc ta bóp cò khiến ta không cưỡng lại được. Nhưng nhận thức được rằng tôi đã nhìn thấy hết, đã biết hết và đang lặng lẽ chờ đợi cái chết trong tay nàng là điều có thể kìm hãm nàng lại trên đường dốc trượt.

Im lặng kéo dài, bỗng nhiên tôi cảm thấy bên thái dương, ngay chỗ mớ tóc, có sự đụng chạm lạnh lẽo của sắt thép. Các vị sẽ hỏi: liệu tôi có hy vọng chắc chắn rằng tôi thoát chết hay không? Tôi xin trả lời trước các vị như trả lời trước Chúa Trời: tôi không có một chút hy vọng nào cả, ngoại trừ có thể có độ một phần trăm cơ may. Tôi chấp nhận cái chết để làm gì? Còn tôi thì lại hỏi: cuộc sống của tôi còn để làm gì nữa sau khi con người mà tôi say đắm đã nâng khẩu súng chĩa vào tôi? Ngoài ra bằng cả sức mạnh tổng thể tôi biết rằng giữa chúng tôi trong giây lát đó đang diễn ra một cuộc chiến đấu, một cuộc chiến tay đôi sống chết khùng khiếp, cuộc chiến của chính tên hèn nhát hôm qua, người bị bạn bè xua đuổi vì tội hèn nhát. Tôi biết thế, nàng cũng biết thế, nếu như nàng đoán ra sự thật là tôi không ngủ.

Có thể là điều đó không xảy ra, có thể là khi đó tôi không nghĩ thế, nhưng điều đó chắc chắn phải có, dù không nghĩ đến, bởi vì rằng tôi chỉ làm cái việc là sau này trong đời tôi giờ phút nào tôi cũng nghĩ đến chuyện ấy.

Nhưng các vị lại đặt ra câu hỏi: vì sao tôi không cứu nàng thoát khỏi bàn tay tàn bạo? Ôi chao, sau này tôi đã hàng nghìn lần đặt ra cho

mình câu hỏi đó, cứ mỗi lần tôi thấy lạnh sống lưng nhớ lại phút giây xưa. Nhưng khi đó tâm hồn tôi đang thất vọng thảm hại: tôi đang chết, chính tôi đang chết, vậy thì tôi còn có thể cứu ai được? Và các vị cũng nên hiểu cho rằng liệu khi đó tôi có muốn cứu ai hay không? Khi đó tôi còn cảm thấy gì nữa?

Tuy nhiên, nhận thức vẫn cứ réo gọi; từng giây trôi qua, một sự im lặng chết chóc; nàng vẫn đứng bên tôi, - và bỗng nhiên tôi giạt bản mình lên vì hy vọng! Tôi lập tức mở mắt ra. Nàng không còn ở trong phòng nữa. Tôi đứng bật dậy: tôi đã chiến thắng, - và nàng đã thua tôi mãi mãi!

Tôi bước ra chỗ ẩm xa-mô-va. Bao giờ ẩm này cũng được đặt ở phòng đầu và người mời trà bao giờ cũng phải là nàng. Tôi yên lặng ngồi vào bàn và đỡ lấy chén trà nàng đưa. Năm phút sau tôi nhìn nàng. Trông nàng nhợt nhạt quá, nhợt nhạt hơn ngày hôm qua và nàng đang nhìn tôi, - và đột nhiên, khi thấy tôi nhìn nàng, nàng nở nhếch một nụ cười nhợt nhạt trên đôi môi nhợt nhạt, đôi mắt nàng như thốt lên một câu hỏi rụt rè. "Chắc hẳn anh ta vẫn còn nghi ngờ và đang tự hỏi mình: anh ta có biết hay không nhỉ, có nhìn thấy hay không nhỉ?" Tôi thờ ơ quay mặt đi nơi khác. Uống trà xong tôi đóng cửa hàng, tôi đi ra chợ mua một cái giường sắt và mấy cái rèm cửa. Khi về nhà, tôi bảo đặt giường trong phòng và căng rèm ngăn. Đó là giường dành cho nàng, nhưng tôi không nói với nàng câu gì. Nhưng không nói mà nàng cũng hiểu rằng cái giường ấy chứng tỏ tôi "đã nhìn thấy hết

và đã biết hết", rằng chẳng còn gì phải nghi ngờ nữa. Như mọi khi, tôi vẫn để súng lục qua đêm trên bàn. Đêm xuống, nàng lặng lẽ trèo lên giường mới của mình: cuộc hôn nhân thế là tan, "nàng đã thất trận, nhưng không được tha thứ". Ban đêm nàng có nói mơ gì đó, sáng ra nàng sốt nóng. Nàng ốm như thế suốt sáu tuần lễ.

Chương hai

I. GIÁC MƠ TỰ HÀO

Bây giờ bà Lukeria tuyên bố rằng bà sẽ thôi không sống ở nhà tôi nữa, bao giờ người ta chôn cất nàng xong thì bà sẽ đi. Tôi quý gối cầu nguyện năm phút, tôi muốn cầu nguyện một tiếng, nhưng tôi cứ nghĩ đi nghĩ lại, toàn là những ý nghĩ bệnh hoạn, một cái đầu bệnh hoạn, - dù có cầu gì đi nữa thì cũng chỉ là tội lỗi! Một điều cũng kỳ lạ là tôi không thấy buồn ngủ: trong nỗi đau lớn, trong nỗi đau quá lớn, sau những chấn động cực mạnh đầu tiên, bao giờ cũng không buồn ngủ. Người ta nói rằng những người bị kết án tử hình lại ngủ rất ngon vào đêm cuối cùng. Cần phải như thế, đó là lẽ tự nhiên, nếu không thì sức lực không thể chịu được... Tôi nằm xuống đi vắng, nhưng không chợp mắt được...

... Suốt sáu tuần lễ nàng ốm chúng tôi trông nom nàng suốt cả ngày đêm - tôi, bà Lukeria và

một cô hộ lý chuyên nghiệp của bệnh viện mà tôi thuê về. Tiền bạc tôi không hề tiếc, mà thậm chí tôi còn rất muốn chi tiêu cho nàng. Bác sĩ thì tôi mời hẳn ngài Sreder và mỗi lần ông thăm bệnh tôi trả mười rúp. Khi nàng tỉnh lại, tôi ít đến gần nàng hơn. Tuy nhiên, tôi vẫn có thể mô tả được. Khi nàng khỏi hẳn, nàng nhẹ nhàng lặng lẽ đi sang phòng tôi ngồi vào một chiếc bàn riêng mà tôi mua cho nàng vào đợt đó... Đúng thế, chúng tôi hoàn toàn im lặng; nghĩa là thậm chí sau đó chúng tôi đã bắt đầu nói, nhưng chỉ là nói những chuyện bình thường. Tất nhiên là tôi cố gắng không mở rộng câu chuyện, nhưng tôi để ý rất kỹ thấy nàng dường như lấy làm vui không phải nói thừa câu nào. Tôi cho rằng từ phía nàng điều ấy hoàn toàn tự nhiên. Tôi nghĩ: "Nàng bị sốc quá và bị thất bại nặng nề quá, tất nhiên phải để nàng quên đi và quen với cái mới". Chúng tôi đã im lặng như vậy và từng giây phút tôi vẫn thầm chuẩn bị cho mình hướng tới tương lai. Tôi nghĩ rằng nàng cũng làm như vậy, và đối với tôi, một điều hết sức thú vị là phỏng đoán xem bây giờ nàng đang thầm nghĩ điều gì?

Tôi xin nói thêm một điều: chao ôi, tất nhiên không ai biết được rằng tôi phải chịu đựng bao nhiêu, tôi phải kêu rên bao nhiêu trong những ngày nàng đau yếu. Nhưng tôi chỉ kêu rên thầm lặng thôi và những tiếng kêu rên ấy tôi đã nén lại trong lồng ngực mình, thậm chí đến bà Lukeria tôi cũng không cho biết. Tôi không thể tưởng

tượng được, thậm chí không thể dự đoán được là nàng chết đi mà lại không biết những chuyện đó. Khi nàng qua cơn hoạn nạn và đã hồi phục sức khoẻ, tôi nhớ lắm chứ, thì tôi cũng trở lại yên bình rất nhanh. Hơn thế nữa, tôi đã quyết định *sẽ hoãn chuyện tương lai của chúng tôi* đến một thời gian lâu dài, tất cả mọi chuyện cứ để như là hiện tại. Đúng thế, hồi ấy đã xảy ra với tôi một chuyện khủng khiếp và đặc biệt, tôi không thể nào gọi khác được: tôi rất hân hoan, và chỉ riêng nhận thức được điều đó đối với tôi cũng đã là đầy đủ lắm rồi. Suốt cả mùa đông trôi qua như vậy. Ôi, tôi thật hài lòng, chưa bao giờ hài lòng như thế, hài lòng suốt một mùa đông.

Các vị có biết không: trong đời tôi có một hoàn cảnh khách quan khủng khiếp mà cho đến bây giờ, nghĩa là cho đến lúc vợ tôi gặp tai hoạ, ngày nào, giờ nào cũng giày vò tôi - đó là việc tôi mất hết uy danh và việc tôi phải rời khỏi trung đoàn. Nói tóm tắt lại: đó là sự bất công thậm tệ đối với tôi. Quả thật, tôi không được anh em đồng đội yêu mến vì tính khí tôi nặng nề, và cũng có thể vì tính tôi buồn cười, mặc dù cũng thường xảy ra một điều là cái cao thượng đối với anh, cái thiêng liêng và đáng trọng của anh thì không hiểu vì sao đồng thời lại làm cho đa số đồng đội anh buồn cười. Chao ôi, ngay từ thời phổ thông người ta đã không yêu mến tôi. Mọi lúc, mọi nơi người ta đều không yêu mến tôi. Ngay đến bà Lukeria cũng không mến tôi nữa là. Trường hợp xảy ra trong trung đoàn mặc dù là

kết quả không ai mền tôi, nhưng chắc chắn là nó mang tính ngẫu nhiên. Đối với chuyện này tôi nghĩ rằng không có gì đáng giận hơn và không thể chịu đựng được hơn là phải chết vì một trường hợp ngẫu nhiên, nó có thể xảy ra hay không xảy ra, nó xuất phát từ một bối cảnh bất hạnh, mà bối cảnh này cũng có thể trôi qua như một đám mây. Đối với một con người trí thức thì đó là điều mạt hạng. Trường hợp đó xảy ra như sau:

Trong một giờ giải lao của nhà hát tôi bước vào căng-tin. Viên sĩ quan kỵ binh A. bỗng nhiên bước vào, trước mặt tất cả các sĩ quan và công chúng, cứ oang oang nói chuyện với hai sĩ quan kỵ binh khác, rằng đại úy Bezumsev thuộc trung đoàn tôi vừa mới gây ra một vụ bê bối ở ngoài hành lang "và, có lẽ, lão ta say rượu". Câu chuyện thì rời rạc, mà lại không đúng nữa, bởi vì đại úy Bezumsev không hề say rượu, và bê bối cũng chẳng phải là bê bối. Bọn kỵ binh nói một chuyện khác và cũng kết thúc cách khác, nhưng ngày hôm sau câu chuyện tiểu lâm ấy lại lan sang trung đoàn tôi và thế là bên chúng tôi lại nói chuyện rằng trong căng-tin chỉ có mình tôi là người của trung đoàn, và khi viên sĩ quan A. nói láo lếu về đại úy Bezumsev thì tôi đã không đến bên sĩ quan A. đó để phê phán mà ngăn hấn ta lại. Nhưng còn có gì mới được chứ? Nếu hấn có cần xé ông đại úy Bezumsev thì đấy cũng chỉ là chuyện cá nhân của họ, tôi dây vào làm gì? Thế nhưng các sĩ quan lại cho rằng câu chuyện không phải là cá

nhân, mà có liên quan đến cả trung đoàn, mà trong các sĩ quan của trung đoàn ở đó lại chỉ có mình tôi, thì như thế tôi đã chứng tỏ rằng trong trung đoàn chúng tôi có thể có những sĩ quan không thật nhạy cảm đối với danh dự của mình và của trung đoàn mình. Tôi không thể đồng ý với cách xác định như vậy.

Có người còn cho tôi biết rằng tôi vẫn có thể sửa chữa được, thậm chí bây giờ, dù là đã muộn, nếu tôi muốn nói chuyện chính thức với tên sĩ quan A. Tôi không muốn như thế, và cũng vì tôi đang căng thẳng nên tôi từ chối thẳng thừng. Ngay lập tức sau đó tôi nộp đơn xin giải ngũ, - đây, toàn bộ câu chuyện là như thế. Tôi ra đi đầy tự hào, nhưng suy sụp nặng nề. Tôi đã gục ngã về ý chí và tinh thần. Đúng lúc ấy lại có chuyện là chồng của chị gái tôi ở Matxcova đã tiêu sài hết món tài sản nhỏ bé của chúng tôi, trong đó của tôi có một món nhỏ, rất nhỏ, nhưng như thế là tôi bị vứt ra ngoài vỉa hè không một đồng xu dính túi. Lẽ ra tôi có thể làm thuê cho tư nhân, nhưng tôi không làm: sau khi đã khoác bộ áo lính sắc sảo, tôi không thể đi đâu được nữa. Thế là xấu hổ thật là xấu hổ, nhục nhã thật là nhục nhã, suy sụp thật là suy sụp, và tình cảnh càng tồi tệ hơn thì lại càng hay, - chính tôi đã lựa chọn như vậy. Trong suốt ba năm thậm chí ngôi nhà của Viazemski cũng nằm trong những kỷ niệm đau buồn. Một năm rưỡi trước đây bà mẹ đỡ đầu của tôi, một bà già giàu có ở Matxcova, qua đời, và thật bất ngờ, theo di chúc của bà, ngoài những điều khác ra bà

còn để lại cho tôi ba ngàn đồng. Tôi đã suy nghĩ và ngay lúc đó đã quyết định số phận của mình. Tôi đã dám liều mả quây cho vay, mà không phải xin ai xá tội cho mình: tôi có tiền bạc, sau đó có chốn dung thân và có một cuộc sống xa lánh với những hồi niệm xưa cũ, - đó là kế hoạch của tôi. Tuy thế cái quá khứ ảm đạm và uy tín đã vĩnh viễn bị ô uế vẫn cứ hành hạ tôi từng giờ từng phút. Nhưng rồi tôi cũng lấy vợ. Ngẫu nhiên hay không thì tôi không biết. Nhưng khi đưa nàng về nhà tôi đã nghĩ rằng tôi đưa về một người bạn, mà tôi thì đang rất cần có một người bạn. Nhưng tôi đã không thấy rõ rằng bạn thì mình cũng cần phải rèn luyện, phải uốn nắn và thậm chí phải chinh phục. Nhưng liệu tôi có thể giải thích được gì ngay lập tức cho một cô gái mới mười sáu tuổi và đang có sẵn một định kiến? Thí dụ, nếu không có cái tai hoạ khủng khiếp ngẫu nhiên với khẩu súng lục thì làm sao tôi có thể thuyết phục được nàng tôi không phải là một kẻ hèn nhát và trong trung đoàn người ta lên án tôi hèn nhát là không công bằng? cái tai hoạ ấy thành công thật đúng lúc. Tôi chịu đựng qua được cái vụ súng lục là tôi đã trả thù được cho toàn bộ quá khứ ảm đạm của tôi. Và mặc dù chẳng có ai biết được điều đó, nhưng mà *nàng* biết, và đối với tôi đó là tất cả, bởi vì đối với tôi nàng là tất cả, là toàn bộ hy vọng tương lai của tôi trong những ước mơ của tôi! Nàng là người duy nhất mà tôi đã chuẩn bị cho mình, mà không cần chuẩn bị một người nào khác, - thế nhưng nàng đã biết hết mọi chuyện; ít ra nàng cũng đã biết rằng

nàng không công bằng khi vội vã đứng về phía những kẻ thù của tôi. Suy nghĩ đó khiến tôi vui sướng. Trong mắt nàng tôi có thể đã không còn là một tên đồn mạt, mà chỉ còn là một con người kỳ quặc, nhưng giờ đây, sau tất cả những gì xảy ra, ý nghĩ đó lại không hoàn toàn làm tôi yêu thích như trước: tính kỳ quặc không phải là tội lỗi, ngược lại, đôi khi nó lôi cuốn được tính cách phụ nữ. Tóm lại, tôi đã cố ý đẩy cái phần kết thúc ra xa: những gì xảy ra đã là quá đủ đối với tính trầm lặng của tôi và đã đem đến rất nhiều những bức tranh và tư liệu cho tôi mơ ước. Điều tệ hại là tôi mơ ước: tư liệu thế là đủ rồi, còn về nàng thì tôi nghĩ rằng nàng sẽ chờ đợi.

Cả mùa đông trôi đi như thế trong sự chờ đợi một cái gì đó, tôi thích liếc mắt nhìn nàng khi nàng ngồi yên sau bàn của mình. Nàng thường ngồi khâu vá, buổi tối đôi khi nàng đọc những cuốn sách lấy từ bên tủ của tôi. Việc lựa chọn sách trong tủ cũng phải chứng tỏ là có lợi cho tôi. Hầu như nàng không đi đâu. Trước lúc hoàng hôn ngày nào tôi cũng đưa nàng đi chơi, chúng tôi vẫn còn giữ ý với nhau, nhưng không hoàn toàn im lặng như trước. Tôi cố gắng làm ra vẻ như chúng tôi không im lặng và nói năng hoà thuận với nhau, nhưng, như trên tôi đã nói, chính cả hai đứa chúng tôi đều làm sao để không phải nói nhiều lời. Tôi cố ý làm như vậy, còn cô ấy, theo tôi nghĩ, thì cần phải "nuông thời gian cho tôi". Tất nhiên, điều kỳ lạ là hầu như cho đến cuối mùa đông không một lần nào tôi nảy ra ý định là tôi muốn

liếc nhìn nàng, mà tôi cũng chưa bao giờ đón nhận được một ánh mắt nào của nàng hướng về phía tôi cả! Tôi nghĩ rằng đó là thói rút rè của nàng. Hơn nữa nàng có vẻ như rút rè nhẵn nhụi, một biểu hiện là nàng rất yếu đuối sau trận ốm đau. Không, tốt nhất là cứ chờ đợi và - "một lúc nào đó nàng sẽ đến với ta...".

Tôi mừng vui khôn xiết với ý nghĩ đó. Tôi xin nói thêm một điều: đôi khi dường như tôi cứ cố ý nung nóng chính bản thân mình và quả thật tôi đã đẩy tinh thần và trí óc tôi đến mức gần như tôi đã tấn công nàng trong cơn bức dọc. Tình trạng đó kéo dài suốt một thời gian. Nhưng lòng căm giận của tôi không bao giờ có thể chín muồi được và không thể nằm mãi trong tâm hồn tôi. Chính tôi cũng cảm thấy rằng hầu như đây là một chuyện đùa. Ngay cả khi tôi đã phá bỏ cuộc hôn nhân bằng cách mua thêm giường và rèm che mới, tôi cũng chưa bao giờ và chưa khi nào tôi thấy nàng là người có tội. Không phải vì tôi phán xét tội lỗi của nàng một cách nhẹ dạ, mà vì rằng tôi thấy đúng ra là phải hoàn toàn tha thứ cho nàng ngay từ ngày đầu tiên, thậm chí trước cả khi tôi mua giường mới. Tóm lại đó là điều kỳ quặc từ bên phía tôi, bởi lẽ tôi là người nghiêm khắc về mặt đạo đức. Ngược lại, trong con mắt tôi nàng đã thua trận, đã bị lãng nhục, đã bị đè nén, đến nỗi đôi khi tôi thấy thương hại nàng kinh khủng, mặc dầu trong tất cả chuyện này đôi khi tôi lại thấy rất thích thú với ý nghĩ phải hành hạ nàng. Tôi

thích thú với ý nghĩ rằng giữa chúng tôi phải không bình đẳng...

Trong mùa đông tôi đã cố tình thực hiện một vài hành động thiện chí. Tôi đã xoá không hai khoản nợ, tôi đã cho một người đàn bà nghèo khổ vay tiền mà không cần thế chấp gì cả. Tôi đã không nói gì cho vợ biết, và nói chung tôi làm thế cũng không phải cốt để nàng biết; nhưng người đàn bà đã tự đến cảm ơn, và gần như đã quì lạy chúng tôi. Thế là câu chuyện tự nó bộc lộ, tôi thấy quả thật là nàng hài lòng khi biết chuyện về người phụ nữ.

Nhưng mùa xuân đã đến, lúc ấy vào giữa tháng Tư, người ta đã tháo ra những khung cửa kính ghép dúp, và mặt trời đã chiếu từng chùm sáng rực rỡ vào những căn phòng yên lặng của chúng tôi. Nhưng có một tấm màn khói che trước mắt tôi và gây mù trí óc tôi. Một màn khói tai hoạ, khủng khiếp! Có phải đó là ngẫu nhiên không, có phải đó là một ngày cấp bách không, có phải đó là ánh mặt trời thấp lên trong bộ óc dần dần của tôi một ý nghĩ và một lời giải đáp hay không? Không, không có ý nghĩ và một lời giải đáp nào cả, nhưng bỗng nhiên có một mạch máu hoạt động trở lại, một mạch máu đã băng giá từ lâu, nó rung động, nó hồi sinh và nó làm toả sáng cả tâm hồn dần dần và cả lòng tự hào ma quái của tôi. Lúc đó tôi đã nhảy bật lên. Chuyện đó xảy ra thật bất ngờ và thật nhanh chóng. Trời đã về chiều, khoảng năm giờ, sau bữa ăn...

II. TẤM MÀN KHỎI BỔNG RƠI XUỐNG

Xin nói đôi lời trước khi vào chuyện. Trong suốt tháng ấy tôi đã thấy nàng đắm chiêu kỳ lạ, không phải hẳn là im lặng, mà là đắm chiêu. Cũng là tình cờ mà tôi nhận ra. Lúc đó nàng ngồi làm việc, cúi đầu trên đường kim chỉ, và không thấy tôi đang nhìn nàng. Và bỗng nhiên tôi giật mình thấy rằng nàng mảnh mai quá, gầy yếu quá, gương mặt nhợt nhạt, đôi môi trắng bệch, - nhận xét đó cùng với vẻ đắm chiêu của nàng khiến tôi hoảng hốt ngay lập tức. Trước đó tôi cũng đã nghe thấy mấy tiếng ho khan, đặc biệt là vào ban đêm. Tôi lập tức đứng dậy đi mời ông Sreder mà không nói gì cho nàng biết cả.

Ngày hôm sau ông đến. Nàng rất kinh ngạc, hết nhìn tôi lại nhìn ông Sreder.

- Tôi vẫn khoẻ đấy mà, - nàng nói, miệng mỉm cười một cách mơ hồ.

Ông Sreder chỉ khám bệnh qua loa (các nhà y học này đôi khi lại cầu thả theo lối khinh mạn), nhưng khi sang phòng bên ông nói với tôi rằng đó là hậu quả của bệnh tật và rằng khi xuân sang thì nên đi đâu ra biển, hoặc nếu không thể được thì cũng nên ra ở nhà nghỉ. Tóm lại ông không nói gì ngoài mấy câu rằng nàng còn yếu ớt hoặc là có một cái gì đó. Khi ông Sreder ra về, nàng nhìn tôi hết sức nghiêm nghị và bỗng chốc nhắc lại :

- Tôi khỏi hẳn, khỏi hẳn rồi mà.

Nhưng nói xong rồi, nàng lập tức đỏ mặt, rở

ràng là nàng thấy nguyệt. Đúng là nàng nguyệt thật. Thôi, bây giờ thì tôi hiểu rồi: nàng nguyệt vì tôi vẫn còn là *chồng nàng*, tôi vẫn quan tâm đến nàng, vẫn như một người chồng thật sự. Nhưng lúc đó tôi lại không hiểu và cứ nghĩ rằng nàng đỏ mặt là muốn hoà dịu. (Màn khói!)

Và thế là một tháng sau đó, vào tháng Tư, lúc năm giờ một ngày đầy nắng, tôi ngồi ở quầy tính toán sổ sách. Bỗng tôi nghe thấy nàng ở trong phòng chúng tôi, nàng ngồi khâu vá sau bàn làm việc và.... cất tiếng hát thật nhỏ, thật nhẹ. Điều mới mẻ ấy gây ra cho tôi một ấn tượng kinh hoàng mà đến bây giờ tôi vẫn không hiểu. Trước đó hầu như chưa bao giờ tôi nghe thấy nàng hát, ngay cả những ngày đầu tiên khi tôi đưa nàng về nhà, và ngay cả khi chúng tôi còn say sưa ngắm bắn súng lục. Lúc đó giọng nói của nàng còn khá vững mạnh, âm vang, dù là không được chắc chắn, nhưng nghe thật êm tai và khoẻ khoắn. Còn bây giờ bài ca nghe thật yếu ớt - ôi, đâu không phải là buồn tẻ (đó là một bản tình ca gì đó), nhưng dường như trong giọng hát của nàng có một cái gì đó nứt nẻ, gãy vỡ, tựa hồ giọng nàng không gánh vác nổi, tựa hồ như chính bài hát bị đau yếu. Nàng chỉ hát khe khẽ, nhưng đến khi lên cao thì giọng nàng đứt ra, - giọng nàng vốn đã thanh mảnh, nên nó đứt ra thật là đáng thương; nàng ho khan mấy lần rồi lại nhỏ nhẹ cất lên tiếng hát...

Người ta có thể cười nhạo nỗi lo của tôi, nhưng sẽ không bao giờ có ai hiểu được vì sao tôi

lo lắng đến thế! Không, tôi vẫn chưa hết thương nàng, nhưng đó là một cái gì hoàn toàn khác hẳn. Đầu tiên, ít ra thì cũng là những phút đầu tiên trong lòng tôi xuất hiện một sự ngỡ ngàng và một sự kinh ngạc khủng khiếp, khủng khiếp và kì lạ, một sự kinh ngạc bệnh tật và gần như mang tính báo oán: "Nàng hát, mà lại hát trước mắt tôi! *Nàng đã quên là còn có tôi đây hay sao?*"

Tôi đã sống sót lắm rồi, nhưng vẫn ngồi yên, sau đó tôi bỗng đứng dậy, lấy mũ rồi bước ra, có lẽ là không nghĩ ngợi gì cả. Chí ít thì tôi cũng không biết là mình ra đi làm gì và sẽ đi đâu. Bà Lukeria đưa cho tôi chiếc áo bành tô. Tôi bắt chọt bảo bà:

- Cô ấy biết hát kia à?

Bà không hiểu và nhìn tôi rồi vẫn không hiểu; quả thật là tôi cũng không hiểu.

- Lần đầu tiên cô ấy hát hay sao?

- Không phải đâu, lúc vắng cậu đôi khi cô ấy vẫn hát, - bà Lukeria đáp.

Tôi vẫn còn nhớ tất cả mọi chuyện. Tôi xuống thang, ra phố và có ý định đi đâu cũng được. Tôi đến góc phố và đưa mắt nhìn. Bao nhiêu người qua lại, xô đẩy tôi mà tôi không hay. Tôi gọi xe, định bảo chở đến cầu Poliseiski, chẳng biết để làm gì, nhưng bỗng nhiên lại thôi và đành trả cho người đánh xe hai mươi cô péc:

- Đây là tiền trả tôi làm phiền anh, - tôi nói thế, miệng mỉm cười với anh ta một cách vô nghĩa, nhưng trong lòng bỗng thấy hào hứng.

Tôi rào bước về nhà. Cái giọng ca rạn nứt, khô

sở, dứt quãng bỗng lại vang lên trong tâm hồn tôi. Tôi lại thấy hoảng sợ. Tấm màn khói đã rơi xuống, đã rơi xuống khỏi mắt tôi! Nếu nàng hát trước mặt tôi, có nghĩa là nàng đã quên tôi rồi, - đó là điều rõ ràng và đáng sợ nhất. Trái tim tôi cảm thấy như vậy. Nhưng cảm giác hào hứng lại toả sáng trong tâm hồn tôi và vượt qua nỗi khiếp sợ.

Số phận thật là trở trêu! Trong tâm hồn tôi suốt cả mùa đông không có một cái gì khác và không thể có gì khác ngoài cái cảm giác hào hứng, nhưng còn chính bản thân tôi thì suốt mùa đông ở đâu? có phải là tôi gắn bó trực thuộc vào tâm hồn tôi hay không? Tôi hồi hã trèo lên bậc thang, không biết được là khi bước vào phòng tôi có rụt rè hay không. Tôi chỉ nhớ rằng cả sàn nhà dường như cũng rung động còn tôi thì dường như chơi với trên sông. Tôi bước vào phòng, nàng vẫn ngồi chỗ cũ, cúi đầu khầu vá, nhưng không hát nữa. Nàng như định liếc nhìn tôi thoáng qua, không có ý tò mò, nhưng đấy không phải là cái nhìn, mà chỉ là một động thái thông thường và lạnh nhạt, khi có một người nào đó vào phòng.

Tôi đến thẳng chỗ nàng, ngồi xuống ghế bên cạnh, thật sát. Nàng nhìn tôi rất nhanh, có vẻ sợ hãi: tôi cầm tay nàng lên và không nhớ đã nói gì với nàng, tức là tôi muốn nói, bởi vì thậm chí tôi không thể nói đúng được. Giọng nói của tôi đứt gãy ra và không tuân theo ý tôi. Và tôi cũng chẳng biết mình phải nói gì, thế nên tôi chỉ biết thở hển hển.

- Chúng ta sẽ nói chuyện... em biết không... em nói một câu gì đi! - rồi tôi bỗng nói ra một điều gì đó ngu ngốc, - ôi, liệu có chút lý trí nào không chứ? Nàng lại giật mình, đổ nghiêng người đi một cách kinh hoàng và nhìn vào mặt tôi, nhưng bỗng nhiên - *một sự kinh ngạc nghiêm khắc* hiện ra trong đôi mắt nàng. Đúng, một sự kinh ngạc, và là *ng nghiêm khắc*. Nàng mở to mắt nhìn tôi. Về nghiêm khắc đó, nỗi kinh ngạc nghiêm khắc đó ngay lập tức như nhân bản tôi lên nhiều lần: "Anh vẫn còn yêu đến thế ư? yêu đến thế ư?" - dường như có câu hỏi ấy trong nỗi kinh ngạc, mặc dù nàng vẫn im lặng. Nhưng tôi đọc thấy hết, đọc thấy hết. Toàn bộ con người tôi xốn xang, và thế là tôi té xỉu xuống chân nàng. Đúng là tôi đổ vật vào chân nàng. Nàng đứng phắt dậy, nhưng tôi đã huy động một sức mạnh phi thường dang cả hai tay ôm chặt nàng lại.

Tôi hoàn toàn hiểu được cơn tuyệt vọng của tôi, tôi hiểu lắm chứ! Nhưng các vị có tin không, cơn hào hứng đã sôi động trong trái tim tôi không thể kìm hãm lại được, đến nỗi tôi nghĩ rằng tôi sẽ chết. Tôi hôn chân nàng trong niềm hoan lạc và hạnh phúc. Đúng là một niềm hạnh phúc, hạnh phúc vô cùng vô tận, hạnh phúc khi hiểu được toàn bộ tâm trạng tuyệt vọng không còn lối thoát của tôi! Tôi đã khóc, đã nói năng gì đó, nhưng không thể nói ra được. Về phía nàng, nỗi sợ hãi và kinh ngạc bỗng bị nhường chỗ cho một ý tưởng gì đó ngây đại, một câu hỏi đặc biệt, và nàng nhìn tôi thật kỳ lạ, thậm chí như là hoang đại, nàng muốn sớm hiểu một cái

gì đó và nàng mỉm cười. Nàng thấy xấu hổ thậm tệ vì tôi hôn chân và nàng rút chân ra, nhưng ngay lập tức tôi hôn lên nền đất chỗ chân nàng. Nàng cúi nhìn và bỗng cất tiếng cười xấu hổ (các vị đã biết người ta cười xấu hổ là thế nào rồi). Một cơn thần kinh kéo đến. Tôi nhìn thấy đôi tay nàng run lên, - tôi không nghĩ đến chuyện ấy mà cứ lải nhải nói rằng tôi yêu nàng, rằng tôi sẽ không đứng dậy nữa, "hãy cho anh hôn tà áo em... suốt đời anh sẽ cầu xin em..." Tôi không biết, tôi không nhớ gì cả, - bỗng nhiên nàng khóc nức lên, run lên bần bật; một cơn động kinh khủng khiếp bắt đầu. Tôi đã làm nàng kinh sợ.

Tôi đưa nàng về giường. Khi cơn động kinh qua đi, nàng gượng ngồi lên, nắm lấy cả hai tay tôi với vẻ dờ dẩn khủng khiếp và xin tôi bình tâm: "Thế là đủ rồi, anh đừng làm khổ mình nữa, hãy bình tĩnh lại!" - rồi nàng lại bắt đầu khóc. Suốt buổi tối hôm ấy tôi không rời nàng một bước. Tôi luôn miệng nói rằng tôi sẽ đưa nàng đi Bulônơ tám tuần ngay bây giờ đây hoặc hai tuần nữa, rằng từ lâu tôi đã thấy nàng khản giọng, rằng tôi sẽ đóng cửa hàng này, sẽ bán cho nhà Dobronravov, rằng sẽ bắt đầu những chuyện hoàn toàn mới, mà cái chủ yếu là phải đi Bulônơ, đi Bulônơ! Nàng cứ nghe mà cứ sợ hãi. Càng lúc nàng càng sợ hơn. Nhưng cái chính đối với tôi không phải là thế, mà là ở chỗ mỗi lúc tôi càng thấy không kìm hãm được ý muốn lại được nằm dưới chân nàng, lại được hôn mãi nền đất nơi nàng đặt chân và cầu xin nàng. Tôi cứ nhắc đi

nhắc lại từng phút một "anh sẽ không đòi hỏi bất kỳ điều gì nơi em, em không phải trả lời anh bất cứ câu gì, em hoàn toàn không phải để mắt đến anh, chỉ cần cho anh được đứng nơi góc nhà nhìn em là đủ, em hãy biến anh thành một thứ đồ vật, thành một con chó con của em..." Nàng thì cứ khóc.

- *Thế mà em cứ nghĩ rằng anh sẽ bỏ mặc em,* - nàng bỗng thốt lên tự nhiên, thật tự nhiên, đến nỗi nàng hoàn toàn có thể không nhận thấy rằng nàng nói như thế nào, thế mà, chao ôi, đây mới là lời nói chủ yếu nhất, đáng sợ nhất và cũng là dễ hiểu nhất đối với tôi vào tối hôm đó, tựa hồ đó là lưỡi dao xuyên thủng trái tim tôi! Nó đã giải thích cho tôi mọi điều, nhưng bây giờ nàng đang bên tôi, ngay trước mắt tôi, tôi nuôi một niềm hy vọng không gì kìm hãm lại được và thấy mình hạnh phúc quá chừng. Chao ôi, tôi đã làm nàng rã rời kinh khủng vào tối hôm đó và tôi hiểu điều ấy, nhưng tôi vẫn không ngừng nghĩ rằng bây giờ đây tôi sẽ làm lại được mọi việc. Thế nhưng đến đêm nàng hoàn toàn kiệt sức, tôi khuyên nhủ nàng chợp mắt và nàng nhắm mắt ngủ ngay say sưa. Tôi đoán rằng nàng sẽ nói mơ, quả nhiên như vậy, nhưng chỉ nói mơ chút xíu. Suốt đêm tôi thức dậy hầu như từng phút, lặng lẽ đi dép êm đến góc bên nàng. Tôi khoanh tay đứng yên nhìn một cơ thể ốm đau nằm trên chiếc giường đơn sơ, chiếc giường sắt mà tôi đã mua cho nàng trước đây với giá ba rúp. Tôi quỳ gối xuống, nhưng không dám hôn chân nàng khi nàng đang ngủ (không được

nàng cho phép!). Tôi cầu nguyện Chúa Trời hồi lâu rồi lại đứng lên. Bà Lukeria cứ trông theo tôi và thỉnh thoảng lại từ trong bếp đi ra. Tôi đến bên bà bảo bà cứ việc đi nằm và nói rằng ngày mai "tình hình sẽ khác hẳn".

Tôi tin như thế một cách mù quáng, điên dại và khùng khiếp. Một niềm hứng khởi, hứng khởi cao độ tràn ngập lòng tôi! Tôi cứ đau đầu chờ đến ngày mai. Điều chủ yếu là tôi không tin vào một tai hoạ nào cả, mặc dù đã có triệu chứng báo trước. Toàn bộ ý nghĩa của nó vẫn chưa trở lại, mặc dù tấm màn khói đã rơi xuống, và còn lâu, rất lâu vẫn chưa trở lại, - ôi, mãi đến hôm nay, đến tận hôm nay vẫn chưa trở lại!! Mà làm sao khi đó nó trở lại được: bởi vì lúc đó nàng vẫn còn sống, bởi vì nàng vẫn còn ở trước mặt tôi và tôi ở trước mặt nàng, "Ngày mai nàng tỉnh dậy và ta sẽ nói hết cho nàng hay, rồi nàng sẽ thấy hết". Cách phán đoán lúc bấy giờ của tôi như vậy, thật đơn giản và rõ ràng, bởi vì tôi đang hứng khởi! Điều chủ yếu là chúng tôi sắp có chuyến đi Bulônơ. Không hiểu sao tôi cứ luôn luôn nghĩ rằng Bulônơ là tất cả, rằng ở Bulônơ sẽ có một cái gì đó kết thúc trọn vẹn. "Đi Bulônơ, đi Bulônơ!... " Tôi điên rồi chờ đợi bình minh.

III. TÔI HIỂU QUÁ RỒI

Thế nhưng chuyện ấy xảy ra mới có mấy hôm nay, đúng là năm ngày, chỉ vắn vắn có năm ngày

thôi, vào hôm thứ Ba! Không, không, giá như có thêm một chút thời gian nữa, giá nàng chờ đợi thêm được một chút xíu nữa thì tôi sẽ xua tan đi được bóng tối! Chẳng lẽ nàng không bình tâm được sao? Một ngày sau đó nàng còn mỉm cười nghe tôi nói, mặc dầu nàng có vẻ bối rối... Điều chủ yếu là suốt thời gian ấy, suốt cả năm ngày ấy tình cảm trong lòng nàng là bối rối hoặc hồ thẹn. Nàng cũng sợ hãi, rất sợ hãi. Tôi không tranh luận, tôi sẽ không chống lại như một kẻ điên rồ: nàng có sợ hãi thật, nhưng làm sao nàng lại không sợ hãi được kia chứ? Bởi vì đã từ lâu chúng tôi sống xa lạ với nhau, chúng tôi đã mất thói quen gần nhau, thế mà bỗng nhiên có những chuyện ấy.. Nhưng tôi không nhìn nhận đến nỗi sợ hãi của nàng, có một cái mới loé lên!... Sự thật, có một sự thật rành rành là tôi đã mắc sai lầm. Thậm chí không phải là một, mà là nhiều sai lầm. Hôm sau ngủ dậy (ấy là vào hôm thứ Tư), ngay từ sáng tôi lập tức mắc ngay phải một lỗi: tôi bỗng biến nàng thành bạn tôi. Tôi đã vội vàng, vội quá, nhưng thú tội cũng là cần thiết, là thiết yếu, còn gì hơn là phải thú tội! Tôi đã không giấu giếm thậm chí đến cả những điều suốt đời tôi giấu giếm chính lương tâm tôi. Tôi đã nói thẳng ra cái việc mà suốt mùa đông tôi chỉ làm việc đó, rằng tôi tin tưởng vào tình yêu của nàng. Tôi giải thích rằng cửa hàng này tồn tại chỉ là do sự suy sụp tinh thần và ý chí của tôi, chỉ là do ý nghĩ riêng muốn tự hành hạ mình và tự tăng bốc mình mà thôi. Tôi

cho nàng thấy rằng lúc đứng trong căng tin quả thật là tôi nhát gan, cũng là do cá tính và thói đa nghi của tôi: hoàn cảnh ấy đã làm hại tôi, căng tin làm hại tôi; điều làm hại tôi là: lúc ấy tôi bước ra như thế nào, có xảy ra chuyện gì ngu ngốc không? Tôi sợ hãi không phải là cuộc quyết đấu, mà là sợ xảy ra một chuyện gì ngu ngốc... Còn sau đó tôi lại không muốn thừa nhận, và tôi đã làm khổ mọi người, đối với nàng tôi cũng làm khổ, rồi sau đó lại lấy nàng để làm khổ nàng nữa. Nhìn chung là tôi đã nói quá nhiều thời gian như trong một cơn mê sảng. Nàng cầm lấy tay tôi, bảo tôi đừng có nói nữa: "Anh đang cường điệu vấn đề... chính anh đang làm khổ anh đấy", - rồi sau đó nàng lại nước mắt lã chã, suýt nữa lại lên cơn thần kinh! Nàng cứ một mực yêu cầu tôi đừng nói chuyện đó và đừng nhắc đến nữa.

Tôi không để ý đến yêu cầu đó hoặc là để ý rất ít: mùa xuân, Bulônơ! Ở đó có ánh mặt trời, có ánh mặt trời mới của chúng tôi, tôi chỉ nói có chuyện đó! Tôi đóng cửa hàng, mọi công việc chuyển giao cho nhà Dobronravov. Tôi đề nghị nàng ngay lập tức chia cho những người nghèo tất cả mọi thứ, trừ khoản ba ngàn đồng vốn mà mẹ nuôi tôi giao cho, bằng số tiền đó chúng tôi sẽ đi Bulônơ, sau đó chúng tôi quay về và sẽ bắt đầu cuộc sống lao động mới. Chúng tôi ấn định như thế, bởi vì nàng chẳng nói gì cả... nàng chỉ cười thôi. Có lẽ nàng cười vì phép lịch sự thì đúng hơn, cốt để tôi khỏi phải trạnh lòng. Tôi đã thấy rằng

chính tôi là gánh nặng cho nàng, xin các vị đừng nghĩ rằng tôi ngu ngốc và ích kỷ đến nỗi tôi không nhìn thấy như thế. Tôi nhìn thấy hết, nhìn thấu đến chân tơ kẽ tóc, nhìn thấy và hiểu rõ hơn cả mọi người; thế là tôi ngao ngán lộ ra nét mặt!

Tôi cứ kể mãi những chuyện về tôi và về nàng, chuyện bà Lukeria. Tôi vừa nói vừa khóc... Ôi, chính vì tôi đã chuyển hướng câu chuyện, tôi đã cố gắng không nhắc lại một số việc. Thậm chí một đôi lần nàng đã tươi tắn hẳn lên, tôi nhớ, tôi nhớ lắm chứ! Vì sao các vị lại nói rằng tôi có nhìn thấy nhưng chẳng hiểu gì cả? Và nếu như chỉ có *chuyện ấy* xảy ra thôi thì tất cả đều có thể tái sinh được. Bởi vì đến ngày thứ ba nàng vẫn có thể kể chuyện cho tôi nghe được, khi chúng tôi nói đến việc đọc sách và về những gì nàng đọc được những ngày đông qua, - bởi vì nàng vẫn còn kể chuyện và vẫn còn cười vui, khi nhớ đến cảnh Jin Blaz với đức Tổng giám mục. Và tiếng cười của nàng cũng thật thơ ngây, đáng yêu, hết như ngày xưa, lúc còn chưa cưới (chỉ có một giây! một giây phút thôi!); tôi mừng quá đi mất! Điều ấy làm tôi kinh ngạc khủng khiếp, nhất là lại về chuyện đức Tổng giám mục: bởi vì làm sao nàng lại có được sự thanh thản về tinh thần, làm sao có đủ hạnh phúc để cười cợt một tác phẩm trác tuyệt vào những ngày đông tháng giá ấy. Có thể là nàng đã bắt đầu yên tâm, hoàn toàn bắt đầu tin rằng tôi sẽ bỏ mặc nàng *như vậy*. "Em nghĩ rằng anh sẽ bỏ mặc em *như vậy*", - chính nàng đã thốt lên như thế vào hôm thứ Ba! Chao ôi, đó là ý nghĩ của một cô

bé mười tuổi! Ấy thế mà nàng cứ tin, tin mãi rằng bao giờ cũng sẽ chỉ có một cảnh *như vậy*: nàng ngồi bên bàn của nàng, tôi ngồi bên bàn của tôi, và chúng tôi, cả hai người cứ ngồi như thế cho đến năm sáu mươi tuổi. Thế mà bỗng nhiên tôi, một người chồng, tôi lại đến bên nàng, và người chồng ấy cũng cần đến tình yêu. Thật là một chuyện huyền hoặc, một sự mù quáng của tôi!

Một sai lầm nữa là tôi lại nhìn nàng một cách phẩn khích; lẽ ra phải kìm hãm mình, nếu không sự phẩn khích đó làm nàng hoảng sợ. Nhưng thế là tôi cũng đã tự kìm hãm rồi đấy, tôi đã thôi không hôn chân nàng nữa. Tôi đã không một lần nào bộc lộ ra rằng... rằng tôi là một người chồng, - ôi, mà ngay trong đầu óc tôi cũng không có khái niệm ấy, tôi chỉ biết có cầu nguyện! Nhưng vấn đề là không thể im lặng được hoàn toàn, không thể nào mà lại không nói gì cả! Đột nhiên tôi cất tiếng bảo với nàng rằng tôi rất thích thú được trò chuyện với nàng và tôi coi nàng là người có học vấn hơn tôi, có trình độ hơn tôi đến mức không thể so sánh, không thể nào so sánh được. Nàng đỏ mặt lên và ngượng ngùng nói rằng tôi đã quá lời. Thế là, tôi ngu ngốc quá, tôi không kìm hãm được mình, tôi mới kể ra rằng tôi vô cùng phẩn khích, khi tôi đứng đằng sau cánh cửa nghe nàng nói chuyện tay đôi, đúng là tay đôi, nàng nói những lời căm giận với cái thằng mặt hạng và tôi thật sự sung sướng vì trí tuệ của nàng, vì sự hóm hỉnh tài hoa và sự trong sáng trẻ thơ như thế. Thế là dường như nàng giật mình lên, nàng định nhỏ

nhẹ bảo tôi rằng tôi nói quá lời, nhưng bỗng nhiên mặt nàng như có mây phủ, nàng đưa hai tay che mặt rồi nức nở khóc... Thế là tôi không cầm lòng được nữa: tôi lại quỳ gối trước mặt nàng, lại hôn chân nàng và sự việc lại kết thúc bằng một cơn thần kinh giống hệt như hôm thứ Ba. Đó là chuyện chiều tối hôm qua, còn đến sáng...

Đến sáng?! Thật là điên, vấn đề là sáng ngày hôm nay, vừa mới đây thôi, vừa mới đây thôi!

Xin các vị hãy nghe và hiểu kỹ cho: vừa mới đây, khi chúng tôi còn ở bên nhau cạnh ấm xa-mô-va (sau cơn thần kinh hôm qua) thì tôi còn thấy ngạc nhiên vì nàng đã bình tĩnh trở lại, mà vừa mới hôm qua như thế đó! Còn tôi thì suốt đêm run sợ lo âu vì chuyện hôm qua. Nhưng bỗng nhiên nàng đến bên tôi, chính nàng đứng trước mặt tôi, khoanh tay lại (vừa mới đây, vừa mới đây thôi!), nàng bắt đầu nói với tôi rằng nàng là một kẻ tội phạm, rằng nàng biết điều đó, rằng tội lỗi đã hành hạ nàng suốt cả mùa đông, bây giờ cũng vẫn hành hạ..., rằng nàng đánh giá rất cao lòng đại lượng của tôi... "em sẽ là người vợ trung thành của anh, em sẽ tôn trọng anh..." Thế là tôi nhảy lên, tôi ôm nàng như một thằng điên! Tôi hôn nàng, hôn vào mặt, vào môi, như một người chồng hôn lần đầu tiên sau một thời gian dài xa cách. Nhưng làm sao vừa mới đây tôi lại rời đi, mà chỉ vền vền có hai tiếng đồng hồ thôi... những cái hộ chiếu ra nước ngoài... Trời đất ơi! Giá tôi về sớm được năm phút, sớm được năm phút thì hay quá!... Còn bây

giờ thì đã là một đám đông trước cửa nhà tôi với những cái nhìn như thế kia vào tôi... Trời đất ơi!

Bà Lukeria nói (ôi, bây giờ thì tôi không cho bà ấy đi đâu một bước, bà ấy biết hết, bà ấy có mặt suốt cả mùa đông, bà ấy sẽ kể hết mọi chuyện cho tôi), bà ấy nói rằng khi tôi ra khỏi nhà, và chỉ độ hai mươi phút gì đó trước khi tôi về, - thì bỗng nhiên bà vào phòng chúng tôi hỏi nàng câu gì, bà không nhớ nữa, và nhìn thấy bức tranh thánh của nàng (tức là cái bức tranh Đức Mẹ ngày trước), bức tranh đã được lấy ra để ở trên bàn, còn nàng thì dường như đang sắp cầu nguyện trước Đức Mẹ. "Thưa cô, cô làm gì thế?" - "Không có gì, bà Lukeria, bà ra ngoài... Chờ tôi một lát nhé", - tôi đến gần và hôn cô. Tôi bảo " Cô có được hạnh phúc không vậy?" - "Có đấy, bà Lukeria ạ" - " Lẽ ra ông nhà đã phải xin lỗi cô từ lâu rồi mới phải. Lạy Chúa, cô là người biết nhẫn nhịn đấy" - Cô ấy bảo "Thôi đủ rồi, bà Lukeria, bà ra ngoài đi"- rồi cô ấy mỉm cười, nụ cười thật là lạ lùng đến nỗi mười phút sau bà Lukeria đã phải quay lại nhìn nàng: "Cô ấy đứng ở bên tường, ngay cạnh cửa sổ, tay tì lên tường, đầu dựa vào tay, cô ấy cứ đứng như thế mà suy nghĩ. Cô ấy đứng suy nghĩ triền miên đến nỗi không thấy tôi đứng ở phòng bên nhìn cô. Tôi thấy dường như cô ấy mỉm cười, cứ đứng, suy nghĩ và mỉm cười. Tôi nhìn cô ấy một lát, rồi nhẹ nhàng quay ra, tôi đang nghĩ thầm điều gì thì nghe thấy có tiếng người mở cửa sổ. Tôi lập tức bước đến nói rằng "cô ơi, bây giờ mát rồi, khéo

không cô cảm lạnh đấy", bỗng nhiên tôi nhìn thấy cô ấy trèo lên cửa sổ, người đứng thẳng, cửa đã mở rộng, quay lưng về phía tôi, hai tay ôm bức tranh thánh. Ngay lập tức tim tôi rụng rời, tôi kêu lên "Cô ơi, cô ơi!" Cô ấy nghe tiếng, định quay lại phía tôi, nhưng không quay lại, mà bước chân lên, hai tay ghì bức tranh vào ngực và - và nhảy ra ngoài cửa sổ!"

Tôi chỉ nhớ rằng, khi tôi vào cổng, người nàg vẫn còn ấm. Điều chủ yếu là mọi người chăm chăm nhìn tôi. Đầu tiên người ta kêu gào, sau bỗng im lặng và mọi người rạt ra và... và tôi thấy nàg nằm ôm bức tranh thánh. Tôi nhớ rằng tôi bước đến như đi trong bóng tối, tôi lặng lẽ nhìn nàg hồi lâu, mọi người vây quanh và nói với tôi gì đó. Bà Lukeria cũng có mặt, nhưng tôi không thấy. Bà ấy bảo có đúng nói với tôi. Tôi chỉ nhớ có một tên thị dân: hắn luôn mồm gào lên "ồ miệng cô ấy có một búng máu, một búng máu, một búng máu trào ra!" và chỉ cho tôi xem vết máu chảy trên nền đá. Hình như tôi có lấy tay đụng vào chỗ máu, quệt lên xem (tôi vẫn còn nhớ), còn anh chàng thì luôn mồm: "một búng máu, một búng máu!"

- Thế nào là "một búng máu"?- tôi gào lên, sau này người ta kể rằng lúc đó tôi đã hăng máu giơ cả hai tay và lao vào hắn ta...

Ồi, man rợ, man rợ! Vô lý! Không có lẽ! Không thể thế được!

IV. CHỈ CHẬM CÓ NĂM PHÚT

Mà chẳng nhẽ lại không thể được sao? Chẳng lẽ đó là sự thật? Chẳng lẽ lại có thể nói rằng có thể như thế? Người đàn bà ấy chết đi để làm gì và tại sao?

Ôi, xin các vị hãy tin, tôi hiểu rồi: nhưng nàng chết đi để làm gì thì đó vẫn còn là một câu hỏi. Nàng sợ tình yêu của tôi, nàng tự hỏi mình một cách nghiêm túc: có chấp nhận hay không chấp nhận tình yêu ấy, và nàng không chịu nổi câu hỏi, và tốt hơn hết là nàng chết đi. Tôi biết, tôi biết, chả có gì phải đau đầu: nàng đã hứa hẹn quá nhiều, rồi nàng sợ quá vì không giữ được lời hứa, - thế là rõ. Nhưng ở đây còn một số hoàn cảnh hết sức kinh khủng.

Bởi vì làm sao mà nàng lại phải chết chứ? câu hỏi ấy vẫn còn đó. Câu hỏi như búa đập vào óc tôi. Lẽ ra thì tôi cũng có thể bỏ mặc nàng *như thế*, nếu như nàng muốn mọi chuyện cứ *như thế*. Nàng đã không tin như vậy, thế đó! Không, không, tôi đang nói dối, hoàn toàn không phải như vậy. Đơn giản chỉ là vì với tôi cần phải trung thực: yêu là phải yêu hết mình, chứ không phải như kiểu nàng yêu một anh lái buôn, nhưng bởi vì nàng quá trình bạch, quá trong sạch để có thể chấp nhận một tình yêu như thế, thứ tình yêu cần cho một anh thương gia, cho nên nàng không muốn lừa dối tôi. Nàng không muốn lừa dối bằng một mối tình nửa vời dưới dạng tình yêu, hoặc bằng một mối tình chia tư. Cả hai chúng tôi đều rất trung thực, vấn

đề là như thế! Tôi muốn nuôi dưỡng một trái tim rộng mở, các vị có nhớ không? Một ý nghĩ kỳ cục.

Có một điều rất đáng tò mò: không biết nàng có kính trọng tôi không? Tôi cũng không biết là nàng có khinh bỉ tôi hay không nữa? Tôi không nghĩ là nàng khinh tôi. Kỳ lạ khủng khiếp: tại sao suốt cả mùa đông tôi không bao giờ nghĩ ra rằng nàng khinh bỉ tôi? Tôi hết sức tin vào một điều ngược lại cho đến tận cái giây phút, khi mà nàng nhìn tôi *với vẻ kinh ngạc nghiêm khắc*. Quả đúng là *với vẻ nghiêm khắc*.

Thế là tôi hiểu ngay ra rằng nàng khinh bỉ tôi. Tôi hiểu không sai tí nào, chắc chắn là vậy! Chao ôi, thà rằng nàng cứ khinh bỉ tôi đi, khinh bỉ suốt đời đi, nhưng nàng cứ phải sống, cứ phải sống! Vừa mới đây thôi nàng còn đi lại được, nói năng được. Tôi hoàn toàn không hiểu, làm sao nàng lại nhảy lều như vậy! Giá mà trước đó năm phút tôi hình dung ra chuyện thì tốt quá nhỉ? Tôi gọi bà Lukeria. Bây giờ thì tôi không cho bà ấy đi đâu, bất luận vì chuyện gì!

Ôi, chúng tôi cũng đã có thể gắn bó được với nhau. Hồi mùa đông chúng tôi đã thực sự quen không có nhau, nhưng chẳng lẽ lại không thể học quen lại với nhau được sao? Vì sao, vì sao chúng tôi lại không thể gần nhau và không thể bắt đầu một cuộc sống mới? Tôi là người rộng lượng, nàng cũng vậy, đó chính là điểm giao hoà chứ sao! Chỉ cần vài câu nói thôi, chỉ cần có vài ngày thôi, không hơn, là nàng có thể hiểu hết.

Điều chủ yếu, điều đáng giận là tất cả những chuyện ấy lại là ngẫu nhiên, một thứ ngẫu nhiên đơn giản, dã man và hủ lậu. Thật đáng tiếc! Năm phút, tôi chậm trễ chỉ vẩn vẩn có năm phút thôi! Giá tôi về được sớm năm phút thì cái giây phút ấy sẽ thoáng qua đi như một đám mây, và về sau nàng sẽ không bao giờ nghĩ đến nữa. Mọi chuyện sẽ kết thúc ở chỗ nàng hiểu hết mọi chuyện. Còn bây giờ lại là những căn phòng trống trải, lại là tôi cô đơn. Cái đồng hồ quả lắc lại gõ, nó chẳng có việc gì cả, nó chẳng thương xót gì cả. Không có một ai - tai hoạ thế đấy!

Tôi cứ đi lại, tôi cứ đi đi lại lại mãi. Tôi biết, tôi biết, xin các vị đừng có nhắc: các vị thấy buồn cười vì tôi cứ than vãn trường hợp ngẫu nhiên với năm phút muộn mằn phải không? Hiển nhiên là vậy. Xin các vị suy xét một điều: thậm chí nàng không để lại một mảnh giấy, chẳng hạn "xin đừng qui lỗi cho ai trong cái chết này của tôi", như tất cả những người khác. Chẳng lẽ nàng không thể luận ra được rằng người ta có thể quấy rầy cả đến bà Lukeria. Người ta có thể nói: "Bà ở bên cô ấy một mình, vậy là chính bà đẩy cô ấy xuống. Ít ra thì người ta cũng làm tình làm tội bà ấy, may mà lúc bấy giờ có bốn người đứng dưới đất và qua các ô cửa sổ nhìn thấy nàng đứng trên cao, tay ôm bức tranh thánh, tự mình nhảy xuống. Nhưng đấy cũng là ngẫu nhiên, ngẫu nhiên là có người đứng đó và nhìn thấy. Không, tất cả những chuyện đó là chuyện giấy lát, chỉ là một cái chớp mắt không tính toán được. Một giây đột nhiên và tưởng

tượng! Còn cái việc nàng cầu nguyện trước tranh thánh là cái gì? Đó không phải là chuyện trước khi chết. Cả cái giây phút ấy được kéo dài có thể là cả mười phút gì đó, toàn bộ quá trình quyết định chính là lúc nàng đứng bên tường, dựa đầu vào tay và mỉm cười. Một ý nghĩ nảy sinh trong đầu, nàng choáng váng và không thể chống đỡ nổi ý nghĩ đó.

Đây là một sự phi lý, các vị muốn nói thế cũng được. Tôi chỉ mong sao nàng có thể sống cùng tôi mà thôi. Các vị nói thế nào nếu nàng bị thiếu máu? Đơn giản là bị thiếu máu, bị kiệt quệ sức sống? Nàng đã mệt mỏi suốt cả mùa đông, cho nên...

Tôi đã chậm rồi!!!

Nằm trong áo quan nàng mới nhỏ nhắn làm sao, sống mũi nàng mới cao lên làm sao! Hàng lông mi như một dãy mũi tên nhỏ. Mà nàng ngã mới giỏi chứ - không giập gì cả, không gãy gì cả! Chỉ có "một búng máu" ấy thôi. Một thìa cà phê mà thôi. Một chấn động bên trong. Một ý nghĩ kỳ lạ: giá không chôn cất cũng được thì sao? Bởi vì nếu người ta đem nàng đi thì... ồ, không, không thể nào đem nàng đi được! Ôi, tôi biết rằng người ta phải đem nàng đi, tôi hoàn toàn không điên cuồng và không mê sảng, ngược lại, chưa bao giờ đầu óc tôi lại sáng láng như bây giờ, - nhưng làm thế nào được, khi lại không thấy có ai trong nhà, lại thấy những hai căn buồng, lại chỉ có một mình tôi với đồng hàng cầm đồ. Mê sảng, mê sảng, mê sảng là thế đấy! Tôi đã làm nàng quá mệt - thế đấy!

Bây giờ những qui luật của các vị đối với tôi là cái gì? Những thói quen, tập tục của các vị, cuộc sống, quốc gia, niềm tin của các vị đối với tôi là cái gì? Cứ để cho quan toà của các vị phán xét tôi, cứ để người ta lôi tôi ra toà, ra toà án công khai của các vị và tôi sẽ nói rằng tôi không công nhận gì cả. Quan toà sẽ thét lên: "Im đi, tên sĩ quan kia!" Còn tôi sẽ quát giã: "Nhà ông có quyền lực gì mà bắt tôi vâng lệnh? Làm sao lại để cái thói hủ lậu tăm tối làm tan vỡ cái quý giá nhất? Tôi cần quái gì những luật lệ của các ông? Tôi đi về đây". Ôi, mọi thứ với tôi vô nghĩa hết!

Nàng không nhìn thấy, không thấy gì nữa rồi! Nàng mất rồi, không nghe được gì rồi! Em có hay chăng, anh sẵn sàng đem cả thiên đường cho em đó sao. Thiên đường ở trong lòng anh, anh sẵn sàng đặt cả thiên đường xung quanh em! Cho dù em không yêu anh cũng không sao, như thế có hề gì đâu? Giá mọi thứ cứ *như thế*, mọi thứ cứ còn nguyên *như thế*. Chỉ mong sao em nói chuyện với anh như với một người bạn, - mong sao chúng ta cùng vui vẻ, cùng cười đùa sung sướng bên nhau, mắt nhìn trong mắt. Mong sao được sống như thế. Mà nếu em có yêu một người khác thì tuy ý em, anh cũng không can! Em có thể đi chơi với hắn ta, cười vui với hắn, còn anh chỉ cần đứng nơi góc phố nhìn theo... Ôi, thế nào cũng được, miễn sao nàng mở mắt ra được một lần nữa! Chỉ cần một giây thôi, một tích tắc thôi! Giá như nàng nhìn được tôi, như vừa lúc này đây, khi nàng còn đứng trước mặt tôi và còn thể nguyện rằng sẽ là người vợ

thủy chung! Ôi, chỉ cần nhìn một lần thôi là nàng sẽ hiểu hết!

Hủ lậu! Ôi, trời đất! Tất cả mọi người trên trái đất này đều giống nhau - đó là tai họa! "Có ai sống ngoài chiến trường không?" - một tráng sĩ Nga kêu lên. Tôi cũng kêu đấy, nhưng không phải là tráng sĩ, và chẳng có ai đáp lời tôi cả. Người ta bảo rằng mặt trời làm sống dậy vũ trụ. Bao giờ mặt trời mọc lên, các vị thử nhìn mà xem, đó chẳng phải là một xác chết hay sao? Tất cả đều chết, khắp nơi là những xác chết. Chỉ có độc người là người, còn xung quanh họ là im lặng - trái đất thế đấy! "Hỡi con người, hãy yêu thương lẫn nhau"- ai nói ra câu ấy nhỉ? lời trăng trối của ai thế nhỉ? Cái đồng hồ quả lắc cứ gõ một cách vô cảm và bất chấp. Hai giờ đêm rồi. Đôi giày của nàng vẫn ở chân giường, đúng là đang chờ đợi nàng... Không, nói một cách nghiêm túc, ngày mai, khi người ta mang nàng đi rồi, thì tôi sẽ ra sao đây?

Giấc mơ của kẻ nực cười

(Chuyện giả tưởng)

Tôi là con người nực cười. Bây giờ người ta gọi tôi là thằng điên. Giá như đối với họ tôi vẫn chưa hết là con người nực cười như trước đây, thì điều đó có thể coi như được thăng chức. Nhưng bây giờ tôi không thấy câu nữa, bây giờ tất cả bọn họ đối với tôi thật đáng yêu, thậm chí như họ chế nhạo tôi thì lúc đó họ lại càng đặc biệt đáng yêu. Giá như tôi không cảm thấy buồn vô cùng khi nhìn họ cười, thì có khi chính tôi cùng cười với họ cũng nên, cười không phải tự giễu mình, mà cười vì tôi yêu mến họ. Nhưng tôi buồn vì họ không biết được chân lý, còn tôi thì biết chân lý. Ôi, chỉ có một mình biết được chân lý mới đau khổ lắm sao! Nhưng họ không hiểu được như vậy. Không, họ không thể hiểu được.

Trước đây tôi rất buồn vì những gì có vẻ buồn cười. Không phải là có vẻ, mà là những gì thực sự tức cười. Tôi luôn luôn là con người nực cười, và có lẽ, tôi biết rõ điều này ngay từ khi mới lọt lòng. Cũng có thể ngay từ năm bảy tuổi tôi đã biết mình là con người nực cười. Sau đó tôi vào học trường tiểu học, rồi học đại học tổng hợp, và

lạ thay - càng học nhiều bao nhiêu, tôi càng nhận rõ thêm bấy nhiêu rằng tôi là con người nực cười. Đến nỗi có cảm tưởng rằng bao nhiêu kiến thức tôi học được ở trường đại học chung quy cũng chỉ cốt để chứng minh và giải thích cho tôi hiểu rằng tôi càng học sâu hiểu rộng bao nhiêu thì lại càng trở nên nực cười bấy nhiêu. Điều xảy ra với tôi trong khoa học cũng xảy ra như vậy với tôi trong cuộc sống. Cái ý thức hết như vậy về vẻ tức cười của mình trong mọi lĩnh vực cứ mỗi năm một tăng lên và ăn sâu trong tâm trí tôi.

Bất kỳ lúc nào và ở đâu mọi người cũng cười nhạo tôi. Nhưng không một ai trong số họ biết và đoán được rằng nếu trên đời này có người nào biết rõ hơn tất cả mọi người rằng tôi là con người nực cười, thì người đó chính là tôi, và chính vì không ai đoán ra được điều ấy nên đối với tôi điều ấy lại là đáng giận hơn cả, nhưng trong chuyện này chính tôi là người có lỗi: từ trước đến nay lúc nào tôi cũng kiêu ngạo đến nỗi không đời nào và không bao giờ tôi muốn thú nhận với ai chuyện đó. Cái tính kiêu ngạo ấy trong con người tôi mỗi năm một tăng dần, và nếu như có xảy ra chuyện gì khiến tôi phải tự thú nhận trước ai đó rằng tôi là một kẻ nực cười, thì tôi có cảm tưởng rằng ngay lập tức, vào đúng tối hôm đó, tôi sẽ lấy súng lục tự đập vỡ đầu mình ra. Ôi, thời niên thiếu tôi đã từng đau khổ như thế nào về chuyện tôi không kìm nén được và bỗng nhiên đi thú nhận với các bạn bè của mình. Nhưng từ khi tôi đã là một thanh niên, và mặc dù mỗi năm tôi lại

càng ý thức được rõ hơn cái tính cách đáng sợ của mình, thì không hiểu tại sao tôi lại trở nên bình tĩnh hơn đôi chút. Đúng là không hiểu sao, vì cho đến bây giờ tôi vẫn không thể xác định được nguyên nhân. Có thể vì rằng trong thâm tâm tôi trỗi dậy một nỗi chán chường đáng sợ về một trạng thái đã trở nên cao hơn tất cả: đó là sự thức tỉnh bất ngờ xảy đến với tôi, rằng trên đời này bất kỳ ở đâu *cũng thế cả thôi*. Tôi đã linh cảm được điều này từ rất lâu rồi, nhưng một sự thức ngộ hoàn toàn đã bất ngờ xảy đến với tôi vào năm cuối cùng. Bỗng nhiên tôi cảm thấy, giả sử cái thế giới này có tồn tại hay không tồn tại, hoặc chẳng có cái gì tồn tại ở đâu cả, thì đối với tôi *cũng thế cả thôi*. Tôi bắt đầu lắng nghe và cảm thấy được bằng tất cả thực thể của mình, rằng *ở con người tôi từ trước đến nay chẳng có cái gì cả*. Lúc đầu tôi vẫn còn nghĩ rằng, dù sao thì trước kia cũng đã có nhiều cái, nhưng sau đó tôi nhận ra, ngay cả trước kia tôi cũng chẳng có cái gì cả, mà tất cả không hiểu sao chỉ là mình cảm thấy có mà thôi. Rồi càng ngày tôi càng tin chắc rằng tôi sẽ không bao giờ có cái gì cả. Từ đó tôi bỗng thôi không giận mọi người nữa, và gần như bắt đầu không để ý đến họ. Quả vậy, điều này được bộc lộ ngay cả trong những chuyện vặt vãnh nhất: chẳng hạn có lần tôi đang đi ngoài phố và đụng phải những người đi đường. Và lý do không phải vì tôi mãi suy nghĩ: tôi còn suy nghĩ gì nữa, lúc đó tôi đã hoàn toàn từ bỏ mọi suy nghĩ, đối với tôi nghĩ gì cũng thế cả thôi. Giá mà tôi giải

đáp được những câu hỏi, ồ không, tôi không giải đáp được một câu hỏi nào, mà không biết có bao nhiêu câu hỏi? Nhưng đối với tôi mọi thứ đều trở nên *cũng thế cả thôi*, và bao nhiêu câu hỏi đều tan biến hết.

Thế rồi sau đó tôi đã nhận ra chân lý. Tôi nhận ra chân lý vào tháng Mười một năm ngoài, chính xác là vào ngày mồng ba tháng Mười một, và từ ngày đó tôi nhớ rõ từng khoảnh khắc của tôi. Đó là vào một buổi tối u ám, u ám như không có thể u ám hơn được nữa. Vào lúc mười một giờ tối tôi đang trên đường về nhà, và tôi nhớ chính xác, khi đó tôi đã nghĩ rằng không có buổi tối nào có thể u ám hơn thế nữa. Thậm chí cả về mặt thể xác. Trời mưa tầm tã suốt cả ngày, và đó là trận mưa lạnh lẽo và ảm đạm nhất, thậm chí có cái gì giống như một trận mưa giông, tôi nhớ rõ điều đó, trận mưa có vẻ thù địch rõ ràng với con người, nhưng bất thành linh, vào đúng mười một giờ, thì mưa tạnh, và bắt đầu có một bầu không khí ẩm ướt đáng sợ, còn ẩm ướt và lạnh giá hơn cả lúc trời đang mưa và cả cái bầu không khí ấy toát lên một làn hơi gì đó, nó bốc lên từ mỗi viên đá lát đường, và từ mỗi con hẻm nhỏ, nếu ta đi thật sâu vào nơi tận cùng của nó. Bỗng tôi có cảm giác giá như bao nhiêu những ngọn đèn khí tắt hết đi thì có khi còn thấy vui hơn, có đèn khí ta thấy buồn thêm vì nó soi rõ tất cả những cảnh tượng ấy. Ngày hôm đó tôi hầu như không ăn trưa và từ chiều ngồi chơi ở nhà một người kỹ sư, ở đó còn có hai người bạn của anh ta. Tôi cứ ngồi

im lặng và hình như làm cho họ chán. Họ nói chuyện gì như thách đố nhau, rồi bỗng nhiên còn to tiếng với nhau. Nhưng đối với họ điều đó không quan trọng, tôi thấy rõ như thế, và họ chỉ to tiếng với nhau thế thôi. Bỗng nhiên tôi nói thẳng với họ điều này: "Các vị ơi, tôi nói, chuyện ấy đối với các vị có gì quan trọng đâu." Họ không giận mà còn phá lên cười tôi, bởi vì tôi nói ra câu đó không hề có ý trách móc gì, mà chẳng qua vì tôi cũng chẳng quan tâm, nên họ cảm thấy vui.

Lúc ở ngoài đường, khi nghĩ đến những chiếc đèn khí, tôi bỗng ngược nhìn lên trời. Bầu trời tối một cách khủng khiếp, nhưng vẫn có thể phân biệt rõ những đám mây rách nát, và ở giữa là những chấm đen sâu thẳm. Bất ngờ tôi nhận ra một ngôi sao nhỏ giữa một trong những chấm đen ấy và bắt đầu chăm chú quan sát. Đó là vì ngôi sao này cho tôi một ý nghĩ: tôi quyết định đêm nay sẽ tự tử. Điều này đã được tôi quyết định chắc chắn cách đây hai tháng, và mặc dù rất nghèo nhưng tôi đã mua một khẩu súng lục thật tốt và đã lắp sẵn đạn ngay từ hôm đó. Nhưng hai tháng đã trôi qua và khẩu súng vẫn nằm trong ngăn kéo; đối với tôi mọi thứ trở nên dừng đứng đến nỗi cuối cùng tôi chỉ muốn chộp được một giây phút nào đó mà tôi không cảm thấy dừng đứng như vậy, để làm gì thì tôi cũng chẳng biết. Và vì thế, trong hai tháng vừa qua cứ hàng đêm khi trở về nhà tôi lại nghĩ rằng mình sẽ phải tự sát. Tôi chờ đợi mãi giây phút này. Và bây giờ ngôi sao nhỏ kia bất chợt gợi ý cho tôi, và

tôi quả quyết rằng việc đó *chắc chắn* sẽ được thực hiện vào đúng đêm nay. Nhưng lý do gì ngôi sao nhỏ lại gợi ý cho tôi thì tôi không biết.

Thế nhưng, khi tôi nhìn lên bầu trời, bỗng nhiên có một em bé bám lấy tay tôi. Đường phố thật vắng vẻ, hầu như không có một người nào. Phía xa chỉ có một anh xà ích ngủ vùi trong xe. Em bé chừng tám tuổi, đầu quàng khăn, mình mặc áo dài, toàn thân ướt sũng. Tôi đặc biệt chú ý đến đôi giày rách nát đầy nước của em bé và bây giờ tôi vẫn còn nhớ. Đôi giày cứ hiện ra mồn một trước mắt. Em cứ giật giật khuỷu tay tôi và cất tiếng gọi. Em không khóc, nhưng dường như cứ nức nở những tiếng gì đó mà em không nói được thành lời, bởi vì toàn thân em đang run lên nhè nhẹ. Không hiểu vì sao em bé khiếp sợ và kêu lên tuyệt vọng: "Mẹ ơi! Mẹ ơi!" Tôi đã định quay về phía em, nhưng lại không nói câu gì và lại tiếp tục đi thẳng, thế nhưng em bé cứ đuổi theo tôi và bám lấy tôi, trong giọng nói của em vẫn vang lên cái âm thanh tuyệt vọng của những đứa trẻ hoảng loạn. Tôi biết cái âm thanh ấy. Mặc dầu em bé không nói hết lời, nhưng tôi hiểu rằng mẹ em đang sắp chết ở đâu đó, hoặc đã có chuyện gì xảy ra với hai mẹ con, nên em phải chạy đi gọi một ai đó, tìm một cái gì đó để cứu bà mẹ. Nhưng tôi lại không đi theo em, ngược lại tôi bỗng nảy ra ý nghĩ phải xua đuổi em. Đầu tiên tôi bảo rằng em phải đi tìm ông cảnh sát. Nhưng bỗng lúc đó em khoanh tay lại, vừa nức nở, vừa hỗn hển, em cứ chạy ở bên cạnh tôi và không

chịu rời tôi nửa bước. Lúc đó tôi liền đập vào em một cái và quát lên. Em chỉ kêu lên được một tiếng : "Ông ơi, ông ơi!... " nhưng đột nhiên em rời bỏ tôi và chạy vụt qua đường: ở bên đó đang có một người nào đó đang đi, và rõ ràng là em bỏ tôi đến với người ấy.

Tôi leo lên tầng năm nhà tôi. Tôi sống trong căn phòng riêng cách biệt với nhà chủ. Phòng tôi trông nghèo nàn, nhỏ hẹp, có một cửa sổ sát mái hình bán nguyệt. Tôi có một tấm đi văng bằng vải dán, một chiếc bàn toàn sách, hai chiếc ghế tựa và một chiếc ghế bành cũ rích để ngồi nghỉ, nhưng đầu sao cũng là ghế kiểu Volter. Tôi ngồi xuống, châm nến và bắt đầu suy nghĩ. Phòng bên cạnh, sau bức rèm, vẫn đang có một cuộc cãi vã lộn xộn. họ cãi nhau suốt từ hôm kia. Bên đó có một ông đại úy về hưu, ông đang có mấy người khách, tất cả chừng sáu người ngồi uống rượu đánh bạc. Đêm qua họ đã đánh nhau và tôi biết rằng có hai người tím tím những người khác lôi đi. Bà chủ đã định cự nự, nhưng bà lại rất sợ ông đại úy. Những khách trọ khác ở các phòng thì vền vẹn có một bà người gầy gò thấp bé cùng ba đứa con nhỏ, mà về đến đây thì chúng cứ ồm ồm đau quặt quẹo. Bà ấy và mấy đứa nhỏ cũng đều sợ ông đại úy đến phát sốt phát rét, suốt đêm họ cứ vật vã làm dấu thánh, đứa bé nhất thì sợ quá mà lên cơn co giật. Theo chỗ tôi biết thì ông đại úy này đã có đôi lần cản bước khách qua đường trên đại lộ Nevski để xin tiền cứu trợ. Không nơi nào nhận ông vào làm, như có một điều kỳ lạ (nhân

tiện đây thì tôi mới kể), ông đại úy trong suốt một tháng kể từ khi ông đến đây chưa bao giờ gây sự gì với tôi. Tất nhiên ngay từ đầu tôi đã tránh không làm quen với ông, còn bản thân ông ngay từ đầu cũng đã tỏ ra tỏ nhạt với tôi, vì thế cho dù bên ấy có kêu gào dữ dội đến đâu, có xảy ra chuyện gì đi nữa thì bao giờ tôi cũng mặc xác. Tôi ngồi như thế suốt đêm, và quả thật tôi không nghe thấy tiếng họ nói, tôi đã hoàn toàn quên họ rồi. Đêm nào tôi cũng trần trọc không ngủ cho đến tận bình minh và điều ấy xảy ra đã một năm nay. Tôi ngồi trong ghế bành suốt đêm cạnh bàn, không làm gì cả. Sách thì tôi chỉ đọc ban ngày. Tôi cứ ngồi mà không suy nghĩ gì, mặc cho mọi ý nghĩ tha hồ chấp chớn bay lượn. Nến cháy suốt đêm. Tôi ngồi bên bàn lặng lẽ, tôi rút khẩu súng lục đặt lên trước mặt. Tôi còn nhớ rằng khi đặt lên tôi đã tự hỏi mình: "Chẳng lẽ thế sao?", và tôi đã trả lời hoàn toàn khẳng định: "Đúng thế". Nghĩa là tôi sẽ tự bắn vào đầu. Tôi biết rằng chắc chắn đêm nay tôi sẽ tự bắn, nhưng tôi còn ngồi như thế này bên bàn đến bao giờ mới bắn thì tôi không biết. Tất nhiên tôi đã tự bắn rồi, nếu như không có cô bé.

II

Các vị có thấy không: mặc dù tôi rất thần nhiên, nhưng chính ra tôi cũng cảm thấy đau đớn dấy chứ. Có một người nào đó đánh tôi thì tôi

cũng phải thấy đau. Về phương diện đạo lý cũng hết như vậy: có một chuyện gì đó rất đáng thương tâm thì tôi cũng thấy thương xót, cái hồi tôi chưa hề cảm thấy dừng dừng trong cuộc sống tôi cũng vẫn cứ là như thế. Hồi chiều tôi đã cảm thấy thương xót: lẽ ra tôi phải giúp ngay cho cô bé con. Vì sao tôi lại không giúp đỡ em? Hoá ra chỉ là vì một ý nghĩ chợt đến: khi em kéo giắt tay tôi và gọi tôi, thì bỗng nhiên trước mắt tôi xuất hiện một vấn đề mà tôi không thể giải quyết được. Vấn đề thật vớ vẩn, nhưng tôi đã nổi cáu. Tôi cáu chỉ vì cái kết luận rằng nếu như tôi đã quyết định đêm nay tôi phải tự vẫn thì rõ ràng là tôi phải dừng dừng hơn bao giờ hết đối với mọi thứ trên đời. Có sao bỗng nhiên tôi lại cảm thấy rằng tôi không dừng dừng và tôi lại đi thương xót một cô bé con? Tôi nhớ rằng tôi rất thương em. Tôi thương đến mức đau đớn kỳ lạ và thậm chí hoàn toàn không thể hình dung được trong hoàn cảnh của tôi. Quả thật là tôi không biết cách nói thế nào tốt hơn cái cảm giác thoáng qua lúc ấy của tôi, nhưng cảm giác ấy lại tiếp tục kéo dài khi đã về nhà, khi tôi đã ngồi xuống bên bàn, và tôi thấy rất bức bối, đã lâu lắm tôi không bức bối như vậy. Suy luận này lại nối tiếp những suy luận khác. Tôi thấy rõ ràng rằng nếu như tôi là con người, và tôi chưa phải là con số không, và chừng nào tôi chưa biến thành con số không, thì tôi vẫn còn sống, và như thế, tôi vẫn có thể đau khổ, giận dữ và vẫn cảm thấy xấu hổ vì những hành vi của mình. Cứ cho là như thế đi. Nhưng

nếu như tôi tự giết mình, chẳng hạn, sau hai giờ nữa thì cô bé có nghĩa lý gì đâu và có việc gì đâu mà phải xấu hổ, phải lo mọi thứ trên đời? Tôi đang biến thành số không, thành một số không tuyệt đối. Tôi sắp *hoàn toàn* không tồn tại nữa, và như thế cũng chẳng có gì tồn tại nữa. Chẳng lẽ nhận thức như vậy lại không có chút ảnh hưởng gì đến tình cảm xót thương em bé, đến tình cảm xấu hổ sau cái hành vi dê tiện vừa qua? Bởi vì chính tôi đã đập một cái vào người em bé gái bất hạnh và đã quát lên một cách man rợ rằng "không những ta không cảm thấy thương xót, mà nếu như ta phải làm một điều dê tiện vô lương thì bây giờ ta cũng làm được, bởi vì chỉ hai tiếng đồng hồ nữa thôi mọi thứ sẽ thành tro tàn nguội lạnh". Các vị có tin là vì thế mà tôi quát lên hay không? Bây giờ hầu như là tôi đã tin như vậy. Tôi hình dung rõ ràng rằng bây giờ cuộc đời và thế giới này đang phụ thuộc vào tôi. Thậm chí có thể nói được rằng thế giới này chỉ để dành riêng cho mình tôi mà thôi: tôi mà tự tử thì thế giới này cũng hết, chỉ ít thì cũng là hết đối với riêng tôi. Ấy là chưa nói rằng, có thể thực sự là một khi tôi chết đi sẽ chẳng còn một cái gì cho bất kỳ ai, và một khi nhận thức của tôi đã tàn lụi thì toàn bộ thế giới cũng sẽ tàn lụi đi như một bóng ma, như một thứ vật dụng của riêng mình tôi, nó sẽ bị tiêu huỷ đi, bởi vì chỉ riêng mình tôi đã là toàn bộ cả thế giới này và là toàn bộ loài người rồi. Tôi nhớ rằng khi tôi ngồi suy luận như thế, tôi đã gói ghém được tất cả những vấn đề

mối lạ đang xuất hiện dồn dập và thậm chí còn đi theo một hướng khác, và tôi cũng đã nghĩ ra những điều hoàn toàn khác lạ. Chẳng hạn, bỗng nhiên tôi có một ý nghĩ kỳ cục rằng nếu như trước đây tôi sống trên mặt trăng hay trên sao Hoả và ở đó tôi đã có một hành vi khốn nạn, vô lương tâm, một hành vi chỉ có thể tưởng tượng mới thấy được, và tại đó, vì hành vi kia mà tôi bị lãng mạ, bị hạ nhục đến mức người ta chỉ cảm thấy được và hình dung được trong giấc mơ, trong cơn ác mộng, và nếu như sau đó tôi được trở về trái đất, được giữ nguyên nhận thức của mình về những điều tôi đã làm trên hành tinh kia, ngoài ra tôi lại còn được biết rằng tôi sẽ không bao giờ và không có lý do gì được trở lại đó nữa, thì khi đó đứng dưới mặt đất nhìn lên mặt trăng, liệu tôi có còn *dửng dưng* hay không? Liệu tôi có còn cảm thấy xấu hổ vì hành vi của mình hay không? Những câu hỏi ấy thật là vô vẩn và thừa thãi, bởi vì khẩu súng lục đã nằm trước mặt tôi đây và tôi thật sự biết rằng *chuyện ấy* có thể là thật, nhưng những câu hỏi trên đây cứ làm cho tôi nổi nóng và tôi đã hoá ra như thể điên cuồng. Dường như là tôi đã không thể chết được bây giờ, nếu như sơ bộ tôi không giải quyết được một vấn đề gì đó. Tóm lại, cái cô bé kia đã cứu sống tôi, bởi vì rằng tôi đã đẩy lùi được phát súng bằng những câu hỏi. Bên phòng ông đại uý đứng lúc đó mọi sự cũng trở nên yên ắng, bọn họ không đánh bạc nữa, đã kiếm chỗ ngủ vùi, thỉnh thoảng mới thấy lầu bầu mấy câu và lười nhác quặc

nhau mấy tiếng. Đúng lúc đó thì tôi thiếp đi, mọi khi ngồi bên bàn một mình trong ghế bành tôi chưa bao giờ thiếp đi như vậy. Tôi hoàn toàn không cảm thấy là mình thiếp đi. Như các vị đã biết, giấc mơ là một điều hết sức lạ thường: nó là một thứ hiện ra rõ ràng đến mức dễ sợ, đến mức chi tiết, tỉ mỉ của người thợ chế tác kim hoàn, thế mà rồi ta lại nhảy qua một cái khác, tựa như ta hoàn toàn không để ý đến chẳng hạn như thời gian và không gian của sự việc. Có lẽ cái bộ phận điều khiển giấc mơ không phải là lý trí mà là nguyên vọng, không phải cái đầu mà là trái tim, thế nhưng không hiểu sao lý trí của tôi đôi khi lại tạo ra những điều hết sức oái oăm trong mơ! Đồng thời trong mơ, cùng với lý trí, lại xảy ra những điều không thể hiểu được. Chẳng hạn, ông anh tôi đã mất cách đây năm năm. Đôi khi tôi vẫn gặp ông ấy trong mơ: ông ấy vẫn tham gia vào mọi công việc của tôi, chúng tôi rất quan tâm đến nhau, thế nhưng trong suốt thời gian giấc mơ tôi hoàn toàn biết và nhớ rằng anh tôi đã qua đời và đã được chôn cất đằng hoàng. Làm sao tôi lại không ngạc nhiên được, vì mặc dù ông ấy đã ra người thiên cổ, nhưng lại vẫn cứ quanh quẩn bên tôi và cùng tôi lo toan mọi việc? Vì sao trí óc tôi lại hoàn toàn cho phép xảy ra chuyện ấy? Thôi, chuyện ấy thế là đủ rồi. Tôi xin nói về giấc mơ của tôi. Vâng, lúc đó tôi bước vào giấc mơ của tôi, giấc mơ ngày ba tháng Mười một! Bây giờ bọn họ cứ chọc tức tôi, bảo rằng đấy chỉ là giấc mơ mà thôi. Chẳng lẽ lại không dùng dụng mơ

hay là không mơ, nếu giấc mơ ấy đem đến cho tôi được một Chân lý? Nếu như bạn hiểu được chân lý và nhìn thấy chân lý, thì tức là bạn biết rằng chân lý ấy đúng là chân lý, không thể và không thể có một chân lý khác nữa, dù là bạn đang ngủ hay đang sống. Nhưng thôi, cứ cho là giấc mơ đi, cứ cho là thế, nhưng tôi đang muốn đập tắt cái cuộc đời này, cuộc đời mà các vị đang nâng niu, còn giấc mơ của tôi, giấc mơ của tôi, - ôi, chính nó đã thông báo cho tôi một cuộc sống mới, một cuộc sống vĩ đại, biến đổi và hùng mạnh!

Xin các vị hãy nghe.

III

Tôi đã nói rằng bất giác tôi ngủ thiếp đi và thậm chí tôi vẫn còn tiếp tục suy luận về những chuyện ấy. Bỗng nhiên tôi mơ thấy rằng tôi cầm lấy khẩu súng lục, tôi vẫn ngồi và chĩa khẩu súng thẳng vào tim mình - vào tim chứ không phải vào đầu; trước đây tôi đã định là dứt khoát nhằm bắn vào đầu mà còn là vào đúng thái dương bên phải. Khi đã chĩa vào ngực tôi chờ thêm một hai giây nữa, và bỗng nhiên ngọn nến, chiếc bàn, bức tường ở trước mặt tôi tự nhiên chao đảo, lắc lư. Tôi đã nổ súng.

Trong mơ đôi khi các vị thấy mình rơi từ trên cao xuống, bị người ta mổ bụng, giết chết, nhưng các vị không bao giờ cảm thấy đau đớn,

ngoại trừ trường hợp các vị đập đầu vào giường, lúc đó các vị cảm thấy đau thật, và bao giờ cũng vì đau mà tỉnh dậy. Trong giấc mơ của tôi cũng vậy: tôi không cảm thấy đau, nhưng tôi thấy rằng sau phát súng ấy mọi thứ trong người tôi đảo lộn, mọi thứ bỗng nhiên tắt lặn, xung quanh tôi tối tăm khủng khiếp. Dường như bỗng nhiên tôi bị mù, bị câm, tôi thấy mình nằm ngửa trên một cái gì rất cứng, người thẳng đơ, không nhìn thấy gì, không thể làm một cử động gì được. Xung quanh người ta vẫn đi lại, kêu gào, ông đại úy vẫn gằn giọng, bà chủ nhà vẫn rín rít, - rồi bỗng nhiên có một phút nghỉ ngơi, rồi người ta đem tôi đi đâu trong một chiếc quan tài đầy kín. Tôi cảm thấy chiếc quan tài bỗng bênh và tôi lại suy luận chuyện đó, bỗng nhiên lần đầu tiên tôi thấy kinh hoàng vì một ý tưởng rằng mặc dù tôi đã chết, tôi chết hoàn toàn, tôi biết là tôi chết và tôi không nghi ngờ gì cả, tôi không nhìn thấy gì và không đụng đây, thế nhưng tôi vẫn cảm nhận được và suy luận được. Nhưng lát sau tôi bằng lòng với chuyện đó và như thường lệ, trong giấc mơ tôi vẫn chấp nhận hiện thực không hề tranh luận.

Bây giờ người ta chôn tôi xuống đất. Mọi người rời đi, chỉ còn mình tôi, hoàn toàn một mình. Tôi không đụng đây. Bao giờ cũng thế, trước đây, khi tỉnh táo tôi vẫn hình dung rằng khi người ta chôn tôi xuống huyệt thì tôi vẫn gắn huyệt mộ với cái cảm giác ẩm ướt và lạnh lẽo.

Bây giờ đây tôi cũng cảm thấy rằng mình rất lạnh, đặc biệt ở các đầu ngón chân, ngón tay, ngoài ra không cảm thấy gì nữa.

Tôi nằm đó, và kỳ lạ thay, - tôi không chờ đợi gì cả, tôi chấp nhận không hề tranh luận rằng đã là người chết thì không chờ đợi gì cả. Nhưng mà ẩm ướt quá. Tôi không biết rằng đã bao nhiêu thời gian trôi qua, một giờ hay mấy ngày hay là nhiều ngày, nhưng bỗng nhiên có một giọt nước chui qua nắp ván thiên rỏ trúng vào con mắt nhắm nghiền bên trái của tôi, một phút sau có một giọt khác, một phút sau là giọt thứ ba, và cứ thế, cứ thế, cứ cách đều mỗi phút một giọt. Một nỗi bức bối sâu sắc bỗng cháy bỏng trong trái tim tôi, và bỗng nhiên tôi cảm thấy trong đó có một cơn đau thể lực: "Đó là vết thương của tôi, - tôi nghĩ, - đó là phát súng, đó là viên đạn..." Nhưng giọt nước vẫn cứ rơi hoài, cứ mỗi phút lại rơi trúng con mắt nhắm nghiền. Thế là bỗng nhiên tôi kêu lên, tôi kêu không thành lời, bởi vì tôi đã bất động, nhưng tôi kêu bằng toàn thân tôi hướng về phía Đấng toàn năng gây ra mọi điều cho tôi:

- Cho dù người là ai, nhưng nếu người có tồn tại và nếu như có tồn tại một cái gì là trí tuệ hơn cái chuyện đang xảy ra, thì xin người hãy hiện thân xuống đây. Nếu người trả thù tôi vì tôi tự tử thiếu lý trí, trả thù bằng một sự phi lý tồi tệ trong cuộc trường tồn tiếp theo của tôi, thì xin người biết cho rằng không bao giờ và không có sự

cay đắng nào so sánh được với sự khinh bỉ mà tôi sẽ thâm lặng cảm thấy dù là trong suốt triệu triệu năm đầy đoạ!...

Tôi kêu lên và lại im lặng. Sự im lặng kéo dài suốt một phút, thậm chí lại một giọt nước nữa rơi xuống, nhưng tôi biết, tôi biết và tôi tin chắc tuyệt đối rằng dứt khoát bây giờ mọi thứ sẽ phải thay đổi. Quả nhiên nắm mồ của tôi đột nhiên tung ra. Nghĩa là tôi cũng không biết có phải nó được mở ra và đào lên hay không, nhưng tôi được một thực thể nào đó tối đen và xa lạ đem ra và thế là chúng tôi ở giữa trời đất. Tôi bỗng nhiên nhìn được rất rõ: lúc này đang là nửa đêm, chưa bao giờ, chưa bao giờ lại có một đêm đen tối đến thế! Chúng tôi bay lượn trong không gian xa khỏi trái đất. Tôi không hề hối hận cái thực thể đang ôm tôi bay lên về bất cứ chuyện gì, tôi chờ đợi và rất tự hào. Tôi tự nhủ mình rằng tôi không sợ, tôi gai người lên vì cảm phục cái ý nghĩ của tôi rằng tôi không sợ. Tôi không nhớ rằng chúng tôi bay lượn bao lâu, và tôi không thể hình dung được mọi việc có diễn ra đúng như mọi khi trong mơ hay không khi người ta vượt qua thời gian và không gian, vượt qua mọi quy luật của cuộc tồn sinh và của lý trí và chỉ dừng lại ở những điểm mà con tim mơ ước. Tôi nhớ rằng trong bóng tối dày đặc tôi bỗng nhìn thấy một ngôi sao nhỏ. "Đây là sao Thiên lang?" - Không tìm được, tôi bỗng cất tiếng hỏi, mặc dù tôi không muốn hỏi gì cả. - "Không, đó chính là ngôi sao mà ông đã nhìn thấy giữa các đám mây khi trở về nhà", - cái thực

thể ôm tôi trả lời như vậy. Tôi biết hẳn ta dường như vẫn có mặt người. Điều kỳ lạ là tôi không thích cái thực thể này, thậm chí tôi còn thấy ghê tởm sâu sắc là khác. Tôi đã chờ đợi một sự phi tồn tại hoàn toàn, và chính vì thế mà tôi đã bắn vào trái tim mình. Thế mà giờ đây tôi lại nằm trong tay một thực thể, tất nhiên, không phải là một con người, nhưng là một thực thể *có thật*, đang tồn tại: "Có thể là đằng sau quan tài vẫn có cuộc sống!" - tôi nghĩ thế với sự cảm nhận nhẹ nhàng kỳ lạ trong giấc mơ, nhưng cái bản chất của trái tim tôi vẫn còn lại với tôi trong suốt chiều sâu của nó: "Nếu như lại phải *tồn tại* một lần nữa, - tôi nghĩ, - và lại phải sống theo ý chí sắt đá của một người nào đó, thì tôi không muốn để người ta chiến thắng tôi và hạ nhục tôi!" - "Ông biết rằng tôi sợ ông, và chính vì thế mà ông khinh tôi", - bỗng nhiên tôi nói với người bạn đường, không kim lại được một câu hỏi khinh miệt, trong đó có sự thừa nhận và cảm thấy sự khinh miệt đâm vào trái tim như một mũi kim. Hẳn không trả lời câu hỏi của tôi, nhưng bỗng nhiên tôi cảm thấy mình không bị khinh rẻ nữa, không bị nhạo báng nữa, thậm chí không bị thương hại, và thấy rằng con đường của chúng tôi đã có mục đích, một mục đích không rõ ràng và huyền bí và có liên quan đến tôi. Một nỗi sợ hãi lại lớn lên trong trái tim tôi. Một cái gì đó cảm lạnh, nhưng rất day dứt được báo cho tôi qua người bạn đường cảm lạnh của mình và dường như xuyên thấu con người tôi. Chúng tôi bay vùn

vụt trong những khoảng không gian tối tăm, xa lạ. Từ lâu tôi đã không nhìn đến những chòm sao quen mắt. Tôi biết rằng trong không gian vũ trụ có những vì sao mà ánh sáng của chúng đến được trái đất phải mất hàng ngàn, hàng triệu năm. Có thể, chúng tôi đã bay qua những không gian ấy. Tôi đã chờ đợi một cái gì đó trong nỗi buồn khủng khiếp vò xé trái tim tôi. Và bỗng nhiên có một tình cảm gì đó quen thuộc hết sức kêu gọi làm tôi rung động: tôi bỗng nhìn thấy mặt trời của chúng ta! Tôi biết rằng đó không thể là mặt trời *của chúng ta*, ông mặt trời để ra trái đất *của chúng ta*, tôi biết rằng chúng tôi đang ở cách mặt trời của chúng ta một khoảng không gian vô tận, nhưng không hiểu vì sao tôi lại nhận ra, tôi nhận ra bằng cả con người của tôi, rằng đó hoàn toàn là một ông mặt trời giống y như của chúng ta, là bản sao của ông ấy, là người đúp của ông ấy. Tình cảm ngọt ngào kêu gọi vang lên trong lòng tôi thành một niềm hứng khởi: một sức mạnh thân thương của chốn dương gian, của cái nơi đã sản sinh ra tôi, sức mạnh ấy lại dội vào trong trái tim tôi, làm trái tim tôi sống lại, và tôi bỗng cảm thấy cuộc sống, cuộc sống khi xưa, lần đầu tôi cảm thấy kể từ lúc xuống mồ.

- Nhưng nếu đây là mặt trời, nếu như đó hoàn toàn là một ông mặt trời giống hệt của chúng ta, - tôi kêu lên, - thì trái đất ở đâu? - Người bạn đường chỉ cho tôi xem một ngôi sao nhỏ, lấp lánh trong bóng tối một màu ngọc bích. Lập tức chúng tôi bay về phía đó.

- Chẳng lẽ lại có sự giống hệt như thế trong vũ trụ ư? Chẳng lẽ quy luật tự nhiên lại như thế ư?... Và nếu như phương xa kia là trái đất, thì chẳng lẽ nó là trái đất giống hệt như của chúng ta hay sao?... Cũng bất hạnh, đáng thương, mà cũng thật thân mến, thật vô cùng yêu quý, một trái đất cũng sản sinh ra thứ tình yêu cay đắng thậm chí cả trong lòng những đứa con bạc bẽo nhất, như trái đất chúng ta hay sao? - tôi kêu lên, vừa kêu vừa quặn quại vì tình yêu không gì cưỡng chế nổi, một tình yêu bột phát đối với trái đất xưa kia thân yêu mà tôi rời bỏ. Bóng dáng em bé gái đáng thương mà tôi xúc phạm lại hiện hình ngay trước mắt tôi.

- Rồi ông sẽ được nhìn thấy mọi thứ, - người bạn đường trả lời, và trong giọng nói của ông ta vang lên một nỗi buồn gì đó.

Nhưng chúng tôi đã sắp đến gần hành tinh. Hành tinh cứ lớn lên trước mắt tôi, tôi đã phân biệt được đại dương, đã thấy khuôn hình châu Âu, và một tình cảm kỳ lạ của một lòng ghen tị nào đó vĩ đại, thiêng liêng bỗng nhiên cháy lên trong trái tim tôi: "Làm sao có một sự giống hệt đến như thế và giống hệt để làm gì? Tôi yêu mến, tôi chỉ có thể yêu mến cái trái đất mà tôi đã bỏ lại, nơi đó vẫn còn những vết máu của tôi phun ra, khi mà tôi, một kẻ vong ân bội nghĩa, đã dập tắt cuộc đời tôi bằng phát súng bắn vào nơi trái tim tôi. Nhưng không bao giờ, không bao giờ tôi lại ngừng yêu trái đất, thậm chí cả trong cái đêm

khi tôi từ biệt nó, có lẽ khi đó tôi đã yêu nó với nhiều cay đắng hơn bất cứ lúc nào. Còn trên cái trái đất mới này có gì cay đắng hay không? Trên trái đất của chúng ta, chúng ta chỉ có thể thực sự yêu với nỗi đắng cay và chỉ có thể là thông qua cay đắng! Chúng ta không biết cách yêu kiểu khác và không biết có một tình yêu khác. Tôi rất mong muốn có một sự cay đắng để yêu. Vào giây phút này tôi mong muốn, tôi khao khát được đặt môi hôn, được nhỏ lệ chỉ riêng vào cái trái đất mà tôi đã từ bỏ và tôi không muốn, tôi không chấp nhận cuộc sống ở bất kỳ một trái đất nào khác!.."

Nhưng người bạn đồng hành đã bỏ tôi mà đi. Bỗng nhiên, hoàn toàn bất chợt đối với tôi, tôi thấy mình đứng trên trái đất khác lạ này trong vùng ánh sáng mặt trời rực rỡ tuyệt vời như giữa thiên đường. Đường như tôi đang đứng trên một hòn đảo trong số những hòn đảo tạo ra quần đảo Hy Lạp, hoặc một nơi nào đó trên bờ lục địa tiếp giáp với quần đảo này. Ôi, tất cả mọi thứ đều giống hệt như ở chỗ chúng ta, chỉ có điều dường như khắp nơi đều rực rỡ một ngày hội gì đó, một ngày vinh quang vĩ đại và thiêng liêng. Biển cả xanh rờn mầu ngọc bích nhẹ nhàng âu yếm vỗ vào bờ cát, hôn vào đó với một tình yêu rõ ràng, hiển nhiên, đầy nhận thức. Tôi tin chắc rằng những cây cao bệ vệ, nguy nga mầu sắc, lá xanh đầy đặc kia đang chào đón tôi bằng âm thanh dịu dàng và dường như đang nói những lời yêu thương đầm thắm. Cây cỏ đơm hoa ngát ngào rực rỡ, chim chóc từng đàn bay lượn và mạnh dạn

đậu xuống vai tôi, tay tôi, vui sướng đập những đôi cánh nhỏ rung rinh mềm mại vào người tôi. Cuối cùng tôi đã nhìn thấy và nhận ra những con người của trái đất đầy hạnh phúc này. Họ tự đến với tôi, họ bao quanh tôi và hôn tôi. Những người con của mặt trời, những người con của mặt trời của mình, - chao ôi, họ mới tuyệt vời làm sao! Trên trái đất của chúng ta chưa bao giờ tôi được nhìn thấy vẻ đẹp như vậy ở nơi con người. Lẽ nào chỉ có ở những em bé của chúng ta, trong những năm tháng đầu tiên mới lớn của chúng, ta mới có thể tìm thấy một ánh hồi quang xa xăm, dù là yếu ớt, của vẻ đẹp này thôi sao. Đôi mắt của những con người hạnh phúc này sáng lên một cái nhìn rực rỡ. Gương mặt họ tràn đầy trí tuệ và một thứ nhận thức đầy đủ đến mức thanh thản, nhưng lại tươi vui, câu chuyện và lời nói của họ rộn lên một niềm vui con trẻ. Chao ôi, ngay lần đầu tiên nhìn gương mặt họ tôi đã hiểu hết, hiểu hết! Đó chính là một trái đất chưa hoen mầu tội lỗi, nơi đây có những con người không hề phạm tội, họ cũng sống trong một thiên đường, nơi mà, theo truyền thuyết của cả loài người, có cả cha ông tội lỗi của chúng ta, chỉ có điều khác nhau là cả trái đất nơi đây khắp nơi là một thiên đường. Những con người này cười vui hơn hở, túm tụm bên tôi và âu yếm tôi; họ kéo tôi về phía họ, và ai cũng muốn an ủi tôi một câu. Ôi, họ không hề hỏi tôi điều gì, nhưng dường như họ biết hết, tôi cảm thấy như thế, và họ rất muốn xua đi thật nhanh nét đau khổ vương trên mặt tôi.

IV

Các quý vị có thấy gì không, tôi xin nhắc lại: thì ta cứ cho rằng đó chỉ là một giấc mơ thôi! Nhưng cái cảm giác yêu quý những con người trong trắng tuyệt vời kia sẽ còn lại trong tôi mãi mãi, và tôi cảm thấy rằng tình yêu của họ giờ đây đang lan toả sang tôi. Chính tôi nhìn thấy họ, nhận thức được họ và tự khẳng định được, tôi yêu họ rồi sau đó đau khổ vì họ. Ôi, ngay lập tức tôi hiểu ra, thậm chí ngay khi đó, rằng tôi sẽ không hiểu được họ trong nhiều việc; tôi, một người Nga tiến bộ đương thời và là một người thôi tha dân Peterburg, tôi cảm thấy không thể nào cho phép những việc, chẳng hạn, mặc dù họ biết được rất nhiều điều, nhưng họ lại không có một nền khoa học như của chúng ta. Nhưng chẳng bao lâu sau tôi lại hiểu rằng tri thức của họ được thực hiện và được nuôi dưỡng theo những tinh thần khác, so với nơi trái đất chúng ta, rằng những mong ước của họ cũng hoàn toàn khác. Họ không mong ước gì cả và rất thanh thản, họ không mong muốn nhận thức cuộc sống như chúng ta, bởi vì cuộc sống của họ đã đầy đủ. Nhưng tri thức của họ sâu sắc hơn và cao cấp hơn nền khoa học của chúng ta, bởi vì khoa học của chúng ta tìm cách giải thích thế nào là cuộc sống, nhận thức cuộc sống để dạy cho người khác biết sống; còn họ thì không cần khoa học cũng đã biết phải sống thế nào, và tôi biết rằng tôi không thể nào hiểu được tri thức của họ. Họ chỉ cho tôi

xem hàng cây cao, và tôi không hiểu được mức độ tình yêu mà họ bộc lộ khi nhìn chúng: cứ như là họ nói chuyện với những thực thể giống mình vậy. Và các vị có biết không, có thể tôi không lắm khi nói rằng họ đang nói chuyện với cây cối! Đúng, họ tìm được ngôn ngữ của chúng, và tôi tin rằng chúng cũng hiểu họ. Bằng con mắt đó họ nhìn vào cả thiên nhiên - nhìn những con vật sống hiền hoà với họ, không tấn công chúng và rất yêu chúng, những con vật bị khuất phục trước tình yêu của họ. Họ chỉ cho tôi những vì sao và nói với tôi những điều tôi không hiểu được, nhưng tôi khẳng định được rằng có một cái gì đó khiến họ tiếp cận được với các vì tinh tú, không phải chỉ bằng tư tưởng, mà bằng một con đường sống động nào đó. Ôi, những con người này không làm cách nào để tôi hiểu được họ, nhưng không cần thế họ cũng đã yêu quý tôi rồi, ngược lại tôi biết rằng họ cũng sẽ không bao giờ hiểu được tôi cả, chính vì thế tôi hầu như không nói gì với họ về trái đất chúng ta. Trước mặt họ tôi chỉ hôn lên nền đất nơi họ sinh sống, không cần lời nói tôi cũng đã thể hiện là rất yêu họ, họ cũng thấy thế và để cho tôi yêu quý, không cảm thấy xấu hổ vì tôi đã yêu như vậy, bởi vì rằng họ cũng đã yêu tôi rất nhiều. Họ không hề đau khổ vì tôi khi có đôi lúc tôi gạt nước mắt mà hôn chân họ, khi tận đáy lòng tôi sung sướng biết rằng họ sẽ đáp lại cho tôi bằng một sức mạnh tình yêu đến đâu. Đôi khi tôi ngạc nhiên tự vấn: vì sao họ lại có thể không bao giờ xúc phạm đến một con

người như tôi và chưa một lần nào đánh thức trong lòng một người như tôi tình cảm ghen tuông, hiềm khích? Đã nhiều lần tôi hỏi lòng mình vì sao tôi, một kẻ khoác lác, lừa dối lại có thể không nói với họ về những nhận thức của mình, những điều mà tất nhiên là họ chưa có khái niệm, sao tôi lại không muốn đem nhận thức ấy làm họ ngạc nhiên, dù chỉ là xuất phát từ tình yêu đối với họ? Họ thật lạnh lợi và vui vẻ như trẻ con. Họ lang thang trong những cánh rừng tuyệt vời, họ hát những bài hát tuyệt vời, họ ăn những thức ăn nhẹ nhàng, những trái cây, ăn mật rừng và sữa của những loài vật yêu quý. Họ chẳng mất mấy công sức để có được miếng ăn và quần áo mặc. Họ cũng có tình yêu và cũng sinh con đẻ cái, nhưng không bao giờ tôi thấy họ có những cơn cuồng hoan của một thú tình *dã man* vốn bao trùm lên hầu khắp mọi người trên trái đất, không chữa một ai, và trở thành nguồn gốc duy nhất của hầu hết mọi tội lỗi loài người. Họ vui sướng khi có những đứa trẻ ra đời, coi chúng là những thành viên mới trong nguồn hạnh phúc của mình, họ không bao giờ cãi cọ, ghen tuông, thậm chí họ không biết đến những khái niệm ấy nữa. Con của ai cũng là con của mọi người, bởi vì mọi người gộp lại trong một gia đình. Hầu như họ không có bệnh tật gì, mặc dù vẫn có cái chết; nhưng những người già chết đi thật yên tĩnh, dường như thiếp ngủ giữa những người vây quanh vĩnh biệt, những người hấp hối cảm tạ họ, mỉm cười với họ và được những nư

cười tươi tắn của họ đưa tiễn. Tôi không hề nhìn thấy sự đau khổ và nước mắt, mà chỉ thấy một tình yêu được nhân lên đến mức hào hứng, nhưng là một thứ hào hứng trầm lặng, đầy đặn, thông tuệ. Cũng có thể nghĩ rằng họ vẫn còn tiếp xúc được với những kẻ qua đời cả sau cái chết và cái chết không hề tách rời sự thống nhất trần gian của họ. Hầu như họ không hiểu tôi khi tôi hỏi họ về sự trường sinh vĩnh cửu, nhưng họ cho thấy rõ ràng rằng đối với họ chuyện này không đáng để hỏi. Họ không có các khu đền miếu, nhưng họ có một sự hoà trộn thật sự, rất sinh động và liên tục với Cái Tổng Thể của vũ trụ; họ không có tôn giáo, nhưng ngược lại, họ biết chắc chắn rằng một khi niềm vui sống thế gian đã tràn đầy đến khắp mọi ranh giới của thiên nhiên trái đất, thì khi đó đối với họ, cả người sống lẫn người chết, sẽ được mở rộng hơn rất nhiều việc tiếp cận với Cái Tổng Thể của vũ trụ. Họ vui sướng chờ đợi giây phút ấy, nhưng không vội vàng, không thấy đau khổ, dường như họ đã có nó trong dự cảm trái tim, những dự cảm mà họ đã cho nhau biết. Chiều chiều, trước khi chia tay nhau để về đi ngủ, họ rất thích tụ tập thành những dàn đồng ca, chất giọng rất hòa nhau và mượt mà. Trong các bài hát họ gửi gắm những cảm xúc mà một ngày trôi đi đem lại cho họ, họ ca ngợi ngày đó và chia tay với nó. Họ ca ngợi thiên nhiên, trái đất, biển cả, rừng cây. Họ thích sáng tác những bài hát ca ngợi lẫn nhau như trẻ con; đó là những bài hát đơn giản nhất, nhưng là

những bài xuất phát từ trái tim mình và lại thấm đượm cả trái tim người khác. Nhưng không phải là chỉ trong các bài hát, mà có lẽ họ đã dành cả cuộc đời để chiêm ngưỡng lẫn nhau. Đó là một thứ tình yêu của người này đối với người kia, tình yêu nguyên khối và tổng thể. Nhiều bài hát của họ, trang trọng và hào hứng, hầu như tôi không hiểu hết. Mặc dù hiểu được lời, nhưng tôi chưa bao giờ có thể thâm nhập được vào toàn bộ ý nghĩa của chúng. Dường như nó không ăn nhập được vào trí óc tôi, ngược lại, trái tim tôi thì lại thấm đượm ý nghĩa đó ngày một nhiều hơn. Tôi thường nói với họ rằng trước đây tôi đã dự cảm tất cả những chuyện đó, rằng toàn bộ niềm vui và vinh hạnh này khi còn ở trái đất đã thể hiện trong lòng tôi thành một nỗi buồn sâu xa, dần dà hoá thành một nỗi đau nhức nhối, rằng trong những giấc mộng của trái tim tôi và trong những mơ ước của trí óc tôi tôi đã dự cảm thấy tất cả những con người này cùng niềm vinh quang của họ, rằng lúc ở trên trái đất tôi thường khóc khi nhìn cảnh mặt trời tắt lặn rằng trong nỗi căm thù của tôi đối với những người trái đất bao giờ cũng chứa đựng nỗi buồn rầu: vì sao tôi căm thù họ mà lại không yêu mến họ, vì sao tôi không tha thứ cho họ mà trong lòng ta vẫn vương vấn nỗi buồn, vì sao tôi không thể yêu mến họ mà lại không căm thù họ kia chứ? Họ nghe tôi nói và tôi thấy rằng họ không thể hình dung được những gì tôi nói, nhưng tôi cũng không hề hối tiếc vì đã nói cho họ nghe những điều đó. Tôi biết rằng họ

hiểu tất cả sức mạnh nỗi buồn của tôi đối với những người mà tôi rời bỏ. Đúng thế, khi họ nhìn tôi bằng một cái nhìn triu mến thấm đượm tình yêu, khi tôi cảm thấy rằng sống bên cạnh họ trái tim tôi trở nên hết sức trong sạch và trung thực như trái tim họ, thì tôi không hề hối tiếc rằng tôi không hiểu họ. Cảm giác tràn đầy cuộc sống khiến tôi lấy lại được tinh thần, và tôi lặng lẽ cầu nguyện cho họ.

Ôi, bây giờ thì mọi người sẽ cười vào mũi tôi và bảo cho tôi biết rằng trong mơ không thể nào thấy được những chi tiết như tôi vừa nói, rằng trong giấc mơ của tôi tôi chỉ nhìn thấy hoặc chỉ cảm thấy cái cảm giác do trái tim tôi sản sinh ra trong phút mơ màng, còn những chi tiết kia là tôi bịa ra khi tỉnh dậy. Khi tôi chỉ ra cho họ rằng có thể trong thực tế cũng là như thế thì, - lạ Chúa, họ cười vào mũi tôi mới sảng khoái làm sao, niềm vui mà tôi mang đến cho họ mới to lớn làm sao! Thế nhưng, tất nhiên, tôi đã bị khuất phục trước một cảm giác của giấc mơ kia, và chỉ có nó là còn được giữ nguyên trong trái tim róm máu của tôi: nhưng ngược lại, những hình ảnh thực tế và những hình ảnh thật trong mơ, tức là những thứ mà quả thật tôi đã nhìn thấy vào đúng cái giờ phút tôi mơ đã tràn đầy lòng tôi đến mức hài hoà, đến mức quén rũ và tuyệt đẹp, chúng chân thực đến nỗi, khi tỉnh giấc, tất nhiên tôi không đủ sức thể hiện chúng bằng những ngôn từ yếu kém của chúng ta, cho nên dường như chúng cứ phải mờ mờ tỏ tỏ trong trí não tôi, và cũng có thể, quả thực, là tự

nhiên sau đó tôi phải sáng tác ra những chi tiết, và tất nhiên, khi đã làm sai lệch chúng đi, nhất là khi tôi đang say sưa muốn mau chóng truyền đạt chúng được một phần nào. Tuy vậy, làm sao tôi lại không tin rằng tất cả những chuyện ấy đã xảy ra thật? Mà có thể, chúng xảy ra còn một ngàn lần tốt đẹp hơn, trong sáng hơn và vui sướng hơn những điều tôi kể thì sao? Cứ cho rằng đó là giấc mơ, nhưng không thể nào lại là không xảy ra. Các vị có biết không, tôi sẽ kể ra đây một điều bí mật: có thể tất cả những chuyện đó hoàn toàn không phải là mơ! Bởi vì ở đây đã xảy ra một cái gì đó hiện thực đến mức khó tin, đến mức chúng không thể là trong giấc mơ được. Cứ cho rằng giấc mơ là do trái tim tôi sinh ra, nhưng lẽ nào chỉ một trái tim tôi đủ sức sản sinh ra một sự thật khủng khiếp mà sau đó lại xảy ra với tôi? Làm sao một mình tôi đủ sức nghĩ ra những chuyện ấy hoặc là dùng trái tim mà mơ thấy được? Chẳng lẽ một trái tim bé nhỏ, một trí óc thất thường, còm cõi của tôi lại có thể vươn cao đến mức phát hiện ra được một sự thật như vậy! Ôi, các quý vị cứ phân xét mà xem: trước đây tôi vẫn còn giấu, nhưng nay tôi xin nói hết sự thật đó. Vấn đề là ở chỗ tôi... đã làm tha hóa tất cả bọn họ!

V

Đúng vậy, vấn đề kết thúc là ở chỗ tôi đã làm tha hóa tất cả bọn họ! Chuyện đó kết thúc

thế nào tôi cũng không biết và không nhớ rõ được. Giấc mơ vượt qua hàng bao nhiêu thiên niên kỷ và chỉ để lại trong lòng tôi ấn tượng của một chỉnh thể. Tôi chỉ biết rằng nguyên nhân mơ mộng ấy là tôi. Cũng như loài giun xoắn tệt hại, cũng như loại trùng dịch hạch làm lây lan bệnh tật cho bao nhiêu quốc gia, tôi cũng thế, tôi cũng làm lây bệnh từ bản thân mình cho cả trái đất hạnh phúc và vô tội. Họ đã học được cách nói dối và yêu thích dối trá và còn nhận thức được vẻ đẹp của dối trá. Ôi chao, có thể chuyện đó bắt đầu *một cách vô tư*, từ một câu đùa, một trò đồng đánh, một lối yêu đương, cũng có thể thực sự từ một hạt nhân, nhưng hạt nhân lửa dối này đã thấm ngay vào trái tim họ và họ liền cảm thấy thích thú. Sau đó lập tức sinh ra một niềm say đắm, say đắm sinh ra ghen tuông, ghen tuông sinh ra thối rữa... Ôi, tôi không biết, không nhớ, nhưng chẳng bao lâu sau, chẳng bao lâu sau tia máu đầu tiên phun ra: họ kinh ngạc và hoảng sợ, họ chia tay nhau, mỗi người bỏ đi một nơi. Cũng đã hình thành những liên minh, nhưng họ đã chống đối lẫn nhau. Đã bắt đầu có những lời xô xiên, xách mé. Họ cũng nhận biết được sự hổ thẹn và nâng mức hổ thẹn lên thành nghĩa cử. Đã sinh ra khái niệm danh dự và mỗi liên minh đã phát lên ngọn cờ của mình. Họ bắt đầu đẩy đoạ các súc vật, súc vật phải rời xa họ để vào rừng và trở thành kẻ thù của họ. Đã bắt đầu cuộc đấu tranh để tách rời nhau, để biệt lập, đấu tranh vì cái cá nhân, vì cái của tôi và cái của

anh. Họ bắt đầu nói bằng các thứ tiếng khác nhau. Họ nhận thức được nỗi ai oán và yêu mến ai oán, họ khao khát đau khổ và nói rằng Chân lý chỉ nhận thức được thông qua đau khổ. Lúc ấy mới xuất hiện khoa học. Khi họ đã trở nên dẫu tợn, họ mới bắt đầu nói về tình bác ái và nhân đạo và mới hiểu được những tư tưởng đó. Khi họ phạm tội, họ mới nghĩ ra công lý và mới gán ghép cho mình hàng loạt những bộ luật để bảo vệ công lý, còn để bảo vệ các bộ luật họ liền cho dựng lên một gia treo cổ. họ chỉ hơi lảng máng nhớ đến những gì đã mất, thậm chí không muốn tin một điều là đã có một thời họ sống vô tư và hạnh phúc. Thậm chí họ còn cười cợt khả năng có lại hạnh phúc ngày xưa và coi đó chỉ là mơ ước. Thậm chí họ còn không thể hình dung được hạnh phúc bằng các dạng thức và hình ảnh, nhưng có một điều kỳ lạ và kỳ diệu: khi đã mất đi mọi niềm tin vào hạnh phúc xưa kia, khi hạnh phúc đó chỉ còn được coi là cổ tích, thì họ lại hết lòng mong muốn được sống lại cuộc đời vô tư và hạnh phúc, họ mong muốn đến nỗi ngã quỵ như trẻ con trước lòng mong muốn của trái tim mình, họ thần thánh hoá lòng mong muốn đó, họ xây dựng bao nhiêu đền miếu, họ cầu nguyện cho ý tưởng của mình, "mong ước" của mình, đồng thời họ vẫn tin rằng mong ước đó không thực hiện được, không thành công được, tuy vẫn nhỏ lệ say mê mong ước và vẫn cúi mình mong ước. Tuy nhiên, nếu xảy ra cái điều là họ được trở về trạng thái vô tư, hạnh phúc mà họ đã mất, và nếu như có

một người nào đó chỉ ra cho họ trạng thái đó và hỏi họ: liệu họ có thích trở về như thế hay không?- thì chắc rằng họ sẽ từ chối. Họ đã trả lời tôi: "Hãy để cho chúng tôi lừa dối, hung dữ và bất công, chúng tôi *biết* thế và khóc than chuyện đó, tự mình cảm thấy đau khổ, tự dằn vặt mình và trừng phạt mình có thể là còn nhiều hơn một ngài Phán quan độ lượng sẽ xét xử chúng ta mà tên tuổi người ấy chúng ta không biết. Nhưng chúng ta đã có khoa học, và thông qua khoa học chúng ta sẽ tìm lại được chân lý, nhưng chúng ta sẽ tiếp nhận chân lý một cách có nhận thức. Tri thức cao hơn tình cảm, nhận thức cuộc sống cao hơn cuộc sống. Khoa học sẽ cho ta sự thông tuệ, sự thông tuệ sẽ mở ra các quy luật, mà biết được quy luật của hạnh phúc thì cao hơn hạnh phúc". Họ nói thế đấy, và sau những lời ấy mỗi người lại thấy yêu bản thân mình hơn yêu những người khác, mà họ cũng không thể làm khác thế được. Mỗi người lại ghen tị cho nhân cách của mình đến mức họ ra sức cố gắng để cốt sao thoá mạ và dìm dập nhân cách của những người khác và khẳng định cuộc sống của mình trong đó. thế là xuất hiện chế độ nô lệ, thậm chí là chế độ nô lệ tự nguyện: những người yếu thế sẵn sàng phục tùng những kẻ mạnh. miễn sao để kẻ mạnh giúp cho họ đè nén những kẻ yếu hơn. Lại xuất hiện những kẻ sùng đạo đến với những người này bằng những giọt nước mắt và nói về niềm kiêu hãnh của họ, về việc mất đi tính mức độ và sự hài hoà, về việc họ đã đánh mất đi lòng xấu hổ.

Người ta cười giễu họ hoặc ném đá vào họ. Dòng máu thiêng liêng của họ lênh láng trên các bậc thêm đền miếu. Tuy nhiên lại xuất hiện những con người bắt đầu tìm cách phải làm sao cho tất cả mọi người đoàn kết lại với nhau, sao cho mỗi người vừa biết yêu bản thân mình hơn những người khác, nhưng đồng thời cũng không làm ảnh hưởng gì đến bất kỳ ai, và như thế tất cả mọi người sẽ được chung sống với nhau trong một xã hội thuận hoà. Chính vì tư tưởng đó mà có biết bao nhiêu cuộc chiến tranh nổ ra. Đồng thời tất cả các bên tham chiến đều tin tưởng rằng nền khoa học, trí thông minh và tinh thần tự vệ cuối cùng sẽ bắt buộc con người phải thống nhất trong một xã hội hoà hợp và trí tuệ, và vì thế, để thúc đẩy công việc "những người thông minh" cố gắng tiêu diệt càng nhanh càng tốt tất cả "những người không thông minh" và không hiểu ý đồ của họ, để những người này khỏi cản trở thắng lợi của ý đồ ấy. Nhưng tinh thần tự vệ lại nhanh chóng yếu đi, đã xuất hiện những người kiêu ngạo và những kẻ dâm dăng, những người đòi hỏi có tất cả hoặc là không có gì cả. Để có được tất cả, họ phải tàn ác, nếu không đạt được thì họ tự tử. Rồi lại xuất hiện tôn giáo với việc thờ cúng các thế lực siêu phàm và tệ sùng bái thói tự phá hoại để được yên tính đời đời ở chốn vô cương. Cuối cùng những con người đó đã mệt mỏi vì thứ lao động vô nghĩa và trên gương mặt họ đã bộc lộ những nét đau khổ, những người đó hô vang lên rằng đau khổ là vẻ đẹp vì trong đau khổ có hàm chứa tư tưởng.

Họ ca ngợi đau khổ trong những bài hát. Tôi đã đi trong số những người ấy, đã vật mình vật mảy khóc than, nhưng có thể tôi yêu mến họ còn hơn trước kia, khi trên mặt họ còn có những nét đau khổ, khi họ còn rất vô tư và rất tuyệt vời. Tôi đã yêu mảnh đất mà họ làm vậy bản nhiều hơn khi nó còn là thiên đường chỉ bởi vì nó có đau khổ. Than ôi, bao giờ tôi cũng chỉ yêu khổ đau sâu sảo, nhưng chỉ là để cho mình, riêng mình mà thôi, còn đối với họ thì tôi khóc than, thương tiếc. Tôi dang rộng cánh tay đón họ, ra sức buộc tội, nguyên rủa và khinh bỉ chính mình. Tôi đã nói với họ rằng tôi đã làm tất cả những việc đó, làm một mình tôi, rằng chính tôi làm họ tha hoá, chính tôi reo rắc dối lừa! Tôi cầu xin họ đóng đinh câu rút tôi trên cây thánh giá. Tôi dạy cho họ cách làm cây thánh giá như thế nào. Tôi không thể, không đủ sức để tự giết mình, nhưng tôi muốn được nhận phần khổ đau từ bàn tay của họ, tôi khao khát đau khổ, khao khát được thấy máu mình đổ ra trong những đau khổ ấy. Nhưng họ chỉ cười nhạo tôi và cuối cùng chỉ coi tôi là tên mất trí. Họ thanh minh cho tôi, họ nói rằng họ chỉ nhận lấy những gì họ muốn, và tất cả những gì hiện có là những cái không thể không có. Cuối cùng họ tuyên bố với tôi rằng tôi đang trở nên nguy hiểm cho họ, rằng họ sẽ tống cổ tôi vào nhà thương điên nếu tôi không câm mồm đi. Lúc đó nỗi đau thương tràn ngập vào tâm hồn tôi với một sức mạnh lạ kỳ đến nỗi trái tim tôi se lại và tôi cảm thấy rằng tôi sẽ chết, và đến đây... đến đây thì tôi bình tĩnh.

Trời đã sáng, tức là chưa phải lúc rạng đông, nhưng đã là gần sáu giờ. Tôi tỉnh dậy vẫn là ở chỗ ghé bành, ngọn nến đã cháy hết, bên nhà ông đại úy mọi người đã yên ngủ, xung quanh là một bầu không khí yên tĩnh hiếm thấy trong căn hộ này. Việc đầu tiên là tôi chồm dậy trong nỗi kinh ngạc lạ kỳ: chưa bao giờ lại xảy ra với tôi một điều tương tự như thế, thậm chí đến mức ngớ ngẩn và vật vãnh, chẳng hạn, chưa bao giờ tôi lại ngủ thiếp đi trong ghé bành như vậy. Bỗng nhiên, khi tôi đã đứng lên và đã trấn tĩnh lại - bỗng nhiên trước mắt tôi thoáng hiện ra khẩu súng, khẩu súng đã sẵn sàng, đã nạp đạn, nhưng trong một giây tôi đã đẩy nó ra xa tôi! Ôi, bây giờ tôi cần cuộc sống, tôi cần cuộc sống! Tôi giơ tay lên và kêu gọi hướng tới chân lý vĩnh cửu; không phải là kêu gọi, mà là kêu khóc; niềm hứng khởi, một niềm hứng khởi không bút nào tả xiết đã nâng bổng con người tôi lên. Phải rồi, cuộc sống, và - việc truyền bá! Về việc truyền bá tôi đã quyết định ngay lúc bấy giờ, và tất nhiên, tôi sẽ làm cho đến hết đời! Tôi sẽ đi truyền bá, tôi muốn truyền bá, - nhưng truyền bá cái gì? Phải truyền bá Chân lý, bởi vì tôi đã nhìn thấy nó, nhìn thấy tận mắt, nhìn thấy toàn bộ ánh hào quang của nó!

Thế là kể từ đó tôi đi truyền bá! Ngoài ra - tôi yêu mến tất cả những người đã cười nhạo tôi, tôi yêu họ hơn tất cả những người khác. Vì sao lại như thế - tôi không biết và không thể giải

thích được, nhưng cứ để kệ như vậy. Họ nói rằng bây giờ tôi đang lạc đường, nghĩa là nếu bây giờ tôi đã bị lạc như thế, thì sau này ra sao? Một sự thật có tính chân lý: tôi đang lạc lối, và có thể, sau này sẽ tồi tệ hơn. Và tất nhiên, tôi sẽ còn lạc một vài lần nữa cho đến khi tìm ra được cách truyền bá, tức là nói như thế nào và làm như thế nào, bởi vì rằng công việc đó rất khó thực hiện. Bây giờ tôi nhìn những việc đó rõ như ban ngày, nhưng xin các vị hãy nghe đây: có người nào mà không lạc lối! Thế nhưng tất cả mọi người lại vẫn đi về cùng một chỗ, chí ít thì cũng là cùng hướng về cùng một chỗ, từ nhà hiền triết đến tên kẻ cướp cùng đinh, chỉ có điều người ta đi bằng những con đường khác nhau. Đó là một chân lý xưa cũ, thế nhưng ở đây lại có cái mới: lạc lối thì tôi lại rất không thể lạc được. Bởi vì tôi đã nhìn thấy chân lý, tôi nhìn thấy và biết rằng người ta có thể được sống tuyệt vời và hạnh phúc, không mất đi khả năng được sống trên đời. Tôi không muốn và không thể tin rằng cái ác là trạng thái bình thường của con người. Thế mà tất cả bọn họ lại cứ nhè niềm tin của tôi mà nhạo báng. Nhưng khiến tôi lại có thể không tin sao được: tôi đã nhìn thấy chân lý rồi, - không phải cái mà trí óc tôi sáng tạo ra, mà là tôi nhìn thấy, tôi đã nhìn thấy, và *hình ảnh sống động* của chân lý đã tràn đầy tâm hồn tôi mãi mãi. Tôi đã nhìn thấy chân lý trong chĩnh thể viên mãn của nó, đến nỗi tôi không thể tin rằng nó lại có thể không có mặt

trong cõi người ta. Vậy thì làm sao tôi lại lạc lối? Tôi sẽ né tránh, tất nhiên, thậm chí né tránh mấy lần, thậm chí, có thể tôi sẽ nói bằng những lời của người khác, nhưng không phải né tránh lâu: hình ảnh sinh động của những gì mà tôi nhìn thấy sẽ mãi mãi theo tôi, sẽ mãi mãi chấn chỉnh con người tôi và giúp tôi thẳng tiến. Ôi, tôi đang sang khoái, tôi đang sung sức, tôi đang đi, tôi đang đi, dù rằng tôi phải đi đến một ngàn năm. Các vị biết không, ban đầu thậm chí tôi cũng muốn giấu một điều là tôi đã làm tha hoá tất cả bọn họ, nhưng đó là một sai lầm, - đó là sai lầm đầu tiên! Nhưng chân lý đã mách bảo tôi rằng tôi *đang nói dối*, và chân lý đã bảo vệ và chấn chỉnh cho tôi. Nhưng tổ chức thiên đường như thế nào thì tôi không biết, bởi vì rằng tôi không biết truyền đạt bằng lời. Sau giấc mơ tôi đã mất hết khẩu khí. Chỉ ít là mất hết những từ cơ bản, những từ cần thiết nhất. Nhưng thay kệ: tôi sẽ đi và sẽ nói hết, nói không mệt mỏi, bởi dẫu sao tôi cũng đã nhìn thấy tận mắt, dù tôi không biết cách kể lại những cảnh đã nhìn. Những kẻ cười nhạo tôi không hiểu điều đó Họ bảo: " Giấc mơ chỉ là một thứ ảo tưởng". Chao ôi, chẳng lẽ như thế là thông minh hay sao? Thế mà bọn họ lấy làm tự hào! Giấc mơ? giấc mơ là gì? Thế cuộc sống của chúng ta chẳng là giấc mơ hay sao? Tôi sẽ còn nói hơn nữa: cho dù, cho dù chuyện đó không bao giờ xảy ra và không hề có thiên đường đi nữa (chính tôi đã hiểu điều đó!), -

thế nhưng tôi vẫn cứ di truyền bá. Vấn đề thật đơn giản: vào một ngày nào đó, *vào một giờ nào đó* - mọi thứ đều có thể tổ chức ngay được! Điều quan trọng là bạn hãy yêu những người khác như yêu chính bản thân mình, đó là điều chủ yếu, và đó là tất cả, hoàn toàn không cần gì hơn nữa: ngay lập tức bạn sẽ biết cách tự điều chỉnh. Tuy nhiên đó là một chân lý đã cũ, đã hàng tỷ lần người ta nhắc đến nó và đọc nó, nhưng nó vẫn là chưa ổn! "Nhận thức cuộc sống thì cao hơn cuộc sống, biết được các quy luật của hạnh phúc thì cao hơn hạnh phúc - đó là cái ta phải đấu tranh! Và tôi sẽ đấu tranh. Chỉ cần mọi người cùng muốn, thì mọi thứ sẽ được ổn định ngay bây giờ.

Cô bé ấy tôi đã tìm thấy.... Và tôi sẽ đi! Và tôi sẽ đi!

Lão nông Marei

Bây giờ tôi sẽ kể một câu chuyện vui, tuy nhiên, cũng không phải một câu chuyện vui, đó chỉ là một hồi niệm xa xưa mà không hiểu sao tôi cứ muốn kể ngay bây giờ, ở tại nơi đây. Lúc bấy giờ tôi mới lên chín tuổi... nhưng không, tốt hơn hết là tôi bắt đầu kể từ chuyện xảy ra khi tôi hai mươi chín tuổi.

Hôm ấy là ngày hội đẹp trời thứ hai. Không khí ấm áp, bầu trời trong xanh, mặt trời trên cao, "nông nân", rực rỡ, nhưng tâm hồn tôi lại rất ảm đạm. Tôi đã đi lang thang đằng sau các trại lính, đã nhìn ngắm, nhắm đếm những cây gỗ trong hàng rào chắc chắn của trại tù, nhưng tôi cũng không thích đếm chúng làm gì, mặc dù chuyện ấy đã thành thói quen. "Lễ hội" trong trại tù đã bước sang ngày thứ hai; những người tù khổ sai không bị bắt đi làm, có bao nhiêu là người say rượu, đâu đâu cũng thấy liên miên những câu chửi thề, những vụ cãi cọ. Đâu đâu cũng vang lên những bài hát nhớ nhãng, tục tĩu, những đám người tù bọ bải bạc dưới những tấm phản gỗ, có mấy anh tù khổ sai bị chính đồng đội hợp nhau đánh cho gần chết vì tội quậy phá quá trớn và bị vút nằm trên phản, chỉ được dậy diệm bằng mấy chiếc áo

khoác tu-lúp, bao giờ tỉnh lại, mở mắt ra được thì thôi; rồi lại còn mấy con dao đã được tuốt vỏ nữa chứ; trong suốt hai ngày lễ hội những thứ đó đã làm tôi đau lòng đến mức phát ốm. Chưa bao giờ tôi có thể chịu đựng được mà không thấy kinh tởm cái cảnh đông người rong chơi, rượu chè say khuướt, nhất là lại ở đây, chính địa điểm này. Vào những ngày này thậm chí các ngài chỉ huy cũng không thềm ngó ngang gì đến trại tù, không đi lùng sục, không đi bắt rượu, người ta hiểu rằng cái bọn người bị bỏ rơi này cũng cần phải cho vui chơi, mỗi năm một lần, nếu không thế thì tình hình có thể xấu đi. Cuối cùng, trái tim tôi bỗng nhiên nổi giận. Tự nhiên tôi gặp anh chàng người Ba Lan tên là M-xki thuộc loại tù chính trị; anh ta âu sầu nhìn tôi, đôi mắt sáng lên và cặp môi rung động: "Je hais ces brigands!"⁽¹⁾ - anh ta nghiêng rằng nói nhỏ bên tai tôi rồi bước đi. Tôi quay lại trại lính, mặc dù mới mười lăm phút trước đây tôi ở trong đó chạy ra như một tên dử hơi, lúc có sáu người đàn ông lực lưỡng đồng loạt lao vào anh chàng Gazin say rượu người Tác-ta để làm anh ta dịu cơn say và bắt đầu đánh đập anh ta, họ đánh anh ta dữ dội, cái lối đánh có thể giết chết một con lạc đà; nhưng họ cũng biết rằng khó có thể giết chết được cái anh chàng Hécquyn này, vì thế họ ra sức dấm đá không cần đếm xỉa gì cả. Bây giờ, khi quay lại, tôi mới nhìn thấy ở cuối trại lính, trong một góc phản có anh chàng Gazin bất tỉnh nhân

⁽¹⁾ Tôi căm thù lũ ăn cướp ấy.

sự, hầu như không còn dấu hiệu gì của sự sống; anh ta nằm đó, được trùm một chiếc áo tu-lúp, mọi người thần nhiên đi qua: mặc dầu người ta hy vọng chắc chắn rằng sáng sớm mai anh ta sẽ hồi tỉnh lại, "nhưng với trận đòn thế kia nhỡ ra cũng có thể chết người đấy". Tôi đi về chỗ tôi, đối diện với chiếc cửa sổ chắn song sắt, tôi nằm ngửa, hai tay luồn xuống dưới gáy và nhắm mắt lại. Tôi thích nằm như thế: người ngủ thì không ai đến quấy rầy, hơn nữa, nằm như thế có thể mơ ước và suy nghĩ. Thế nhưng, tôi không thể mơ ước gì được; trái tim tôi đập mạnh, bồi hồi, còn bên tai tôi lại vang vẳng câu nói của M-xki: "Je hais ces brigands!". Tuy nhiên, mô tả những ấn tượng ấy ra mà làm gì; bây giờ ban đêm tôi vẫn thường nằm mơ thấy những ngày tháng ấy, và đối với tôi, không có giấc mơ nào cay đắng hơn thế. Có thể mọi người sẽ nhận ra một điều là cho đến ngày hôm nay trên sách báo tôi chưa một lần nào dă động đến cuộc đời tôi trong cảnh tù đầy khổ sai. Tôi cũng có viết "Ghi chép trong căn nhà Chết", tôi viết nó mười lăm năm trước, nhưng núp dưới một nhân vật hư cấu, một tên tội phạm, dường như đó là một tên giết chết vợ mình. Tiện đây tôi cũng xin nói thêm một chi tiết là từ hồi ấy cho đến tận bây giờ có rất nhiều người vẫn nghĩ và vẫn khẳng định rằng tôi bị đi đày vì tội giết vợ.

Dần dần tôi ngủ thiếp đi và chìm vào trong những kỷ niệm xưa lúc nào không hay. Trong suốt bốn năm khổ sai tôi cứ nhớ hoài thời cũ và có lẽ qua các hồi niệm tôi đã sống lại cả cuộc đời xưa.

Những kỷ niệm ấy tự nhiên đến, ít khi tôi phải dùng đến lý trí để gọi lại. Bắt đầu từ một điểm nào đó, một nét nào đó, đôi khi chỉ là thăng thốt, rồi sau đó nó lớn lên thành một bức tranh hoàn chỉnh, thành một ấn tượng gì đó đầy đủ và mạnh mẽ. Tôi đã phân tích mọi ấn tượng, bổ xung những nét mới cho những gì qua đi đã lâu, và điều chủ yếu là tôi đã chỉnh lý chúng, chỉnh lý không ngừng, đó là toàn bộ một việc làm vui vẻ của tôi. Lần này không hiểu vì sao bỗng nhiên tôi nhớ đến một giây phút trong đoạn đầu đời ngây thơ khi tôi mới lên chín tuổi, - cái giây phút có lẽ tôi đã quên đi hoàn toàn; nhưng hồi đó tôi đặc biệt yêu thích những kỷ niệm thời tôi hết sức bé bỏng. Tôi vẫn nhớ hồi tháng Tám quê tôi: một ngày hanh khô, rục rịch, nhưng có đôi chút se se gió lạnh; mùa hè đã hết và chẳng mấy chốc mà tôi lại phải đi Matxcơva để ngồi ăn sâu với những bài học tiếng Pháp, tôi thấy thật tiếc nuối khi phải rời xa quê hương. Tôi bước vòng ra sau sân phơi, đi xuống chỗ nương nước rồi lại vòng lên chỗ *Rặng Láng* - đó là tên gọi đám bụi rậm phía bên kia nương nước trải dài đến tận chân rừng. Tôi chui sâu vào trong bụi rậm, nhưng vẫn nghe thấy gần đó, cách khoảng ba mươi bước, chỗ bìa rừng, có ông nông dân đang một mình cày ruộng. Tôi biết rằng ông ta đang cày ngược lên phía núi và con ngựa đi rất vất vả, thỉnh thoảng tôi lại nghe thấy tiếng ông quát: "Nào-nào!" Nông dân trong làng hầu như tôi đều quen biết hết, nhưng tôi lại không biết người bây giờ đang cày là ai, nhưng với tôi chuyện ấy

cũng chẳng quan trọng gì, bởi tôi đang đắm chìm vào công việc của tôi, tôi cũng đang bận: tôi bẻ cho mình một cái roi bằng cành cây phỉ tử dùng để đuổi mấy con nhái bén; loại roi phỉ tử này thật là đẹp, nhưng lại rất không bền so với loại roi bằng cành bạch dương. Các loại bọ cây, bọ hung cũng làm cho tôi khuây khoả, tôi thường bắt chúng để chơi, nhiều con có những bộ cánh rất đẹp; tôi cũng yêu những con bé tí, những con chạy nhảy thoăn thoắt, những chú thằn lằn pha màu vàng đỏ với những chấm đen, nhưng rắn thì tôi vẫn sợ. Tuy nhiên so với thằn lằn thì rắn ít bò ra hơn. Nấm ở đây có ít, muốn hái nấm phải vào rừng bạch dương, và tôi cũng đang có ý định vào đó. Trên đời này tôi không có gì thích hơn là rừng cây trong đó có nấm và quả dại cùng các loại sâu bọ chim muông, có thứ mùi vị ẩm ướt của lá cây mục nát mà tôi rất yêu thích. Bây giờ đây, khi viết những dòng này, tôi lại như thấy hương vị cánh rừng bạch dương quê tôi: những ấn tượng ấy vẫn còn trong tôi mãi mãi. Bỗng nhiên, giữa cảnh tĩnh mịch sâu lắng tôi nghe thấy một tiếng kêu thật là rõ ràng khúc chiết: "Chó sói!" Tôi kêu lên một tiếng, sợ hết hồn vía, rồi tôi vừa kêu vừa chạy ra bìa rừng, thẳng tới chỗ ông nông dân cày ruộng.

Đó là ông Marei. Tôi không biết là có cái tên như thế hay không, nhưng cả làng gọi ông là Marei, - ông độ năm mươi tuổi, người chắc nịch, khá là cao lớn, có mái đầu điểm nhiều tóc bạc và một bộ râu xoè ra màu xám tro. Tôi vẫn biết ông, nhưng cho đến lúc này tôi cũng chưa có dịp nào

nói chuyện với ông cả. Nghe tiếng tôi kêu, ông kìm ngựa lại. Tôi chạy vòng vèo một lúc đến nơi, một tay vịn vào chiếc cày, tay kia nắm lấy tay áo ông, lúc ấy ông mới thấy rõ vẻ hoảng sợ của tôi.

- Có chó sói đấy!- tôi vừa thở hổn hển vừa kêu lên.

Ông ngẩng đầu lên và bất giác nhìn quanh, trong giây lát gần như là tin tôi thật.

- Sói đâu?

- Có người kêu... vừa mới có người kêu: "Chó sói!"... - Tôi nói liú cả lưỡi.

- Cháu ơi là cháu, làm gì có chó sói nào, cháu mơ thế thôi! Có chó sói nào ở đây được! - rồi ông nói mấy câu gì nữa động viên tôi. Nhưng người tôi vẫn còn run bần, tôi lại càng bám vào áo ông chặt hơn, hẳn là lúc đó mặt mũi tôi nhợt nhạt lắm. Ông nhìn tôi với một nụ cười lo âu, rõ ràng là ông lo âu cho tôi.

- Khổ thân, thằng bé sợ quá, chà chà! - ông lắc đầu. - Thôi, sợ thế đủ rồi, cháu ạ!

Ông chìa tay ra và đột nhiên vuốt lên má tôi.

- Thôi, đủ rồi, cháu! Chúa Kitô luôn ở bên cháu, cháu làm dấu đi. - Nhưng tôi không làm dấu thánh; hai khoé môi tôi vẫn còn run lên, và có lẽ chính điều đó làm ông hoảng hốt. Ông nhẹ nhàng chìa ra một ngón tay to bự, móng tay đen kịt những bùn đất, chạm vào hai khoé môi tôi đang nẩy lên bần bật.

- Thế mới khổ chứ, - ông mỉm cười với tôi một

nụ cười hiền hậu và kéo dài như của một người mẹ, - trời đất ơi, sao lại sợ đến như thế, chà chà!

Cuối cùng tôi cũng hiểu ra rằng không có chó sói thật, và cái tiếng kêu "Chó sói!" kia chỉ là một lời mê sảng thôi. Tuy nhiên cái tiếng kêu ấy thật rõ ràng, khúc chiết, trước đó những tiếng kêu như vậy (không phải chỉ về chó sói) tôi cũng đã một hai lần nghe thấy theo kiểu mê sảng, nhưng mà là tôi biết mình mê sảng. (Sau đó, cùng với tuổi thơ ấu những cơn mê sảng đó cũng đã qua đi).

- Thôi, cháu đi đây, - tôi nói và nhìn ông rụt rè như thể dò xét.

- Phải đấy, cháu đi đi, ta sẽ trông chừng cho cháu. Ta sẽ không nộp mạng cháu cho chó sói đâu!
- ông nói thêm, miệng vẫn nở một nụ cười hiền mẫu, - thôi, cháu đi đi, chúa Kitô luôn ở bên cháu,
- rồi ông đưa tay ra làm dấu cho tôi và tự làm dấu cho cả mình nữa. Tôi bước đi, cứ mười bước lại quay nhìn lại. Trong lúc tôi đi, ông Marei vẫn đứng im cùng với con bò và nhìn theo tôi, cứ mỗi lần tôi quay lại ông lại gật đầu. Thú thật là tôi cũng thấy hơi ngượng với ông vì lúc này tôi sợ hãi quá, thế nhưng chân bước đi mà trong lòng vẫn còn thấy sợ chó sói, cho mãi đến khi trèo lên đến bờ cao mương nước, chỗ có cái lán lúa đầu tiên, tôi mới hết sợ hoàn toàn, và cũng không biết từ đâu bỗng nhiên con chó nhà tôi tên là Sói Con chạy lao đến chỗ tôi đứng. Thấy Sói Con tôi hoàn toàn phấn chấn, tôi quay mặt lại lần cuối cùng nhìn ông Marei; khuôn mặt ông tôi nhìn không còn rõ

nữa, nhưng tôi vẫn cảm thấy rằng ông vẫn đang cười hiền hoà và đang gặt đầu với tôi. Tôi giơ tay lên vẫy và ông cũng vẫy lại rồi sau đó mới thúc bò bước tới.

- Nào-nào! - tôi lại nghe thấy tiếng ông từ xa và tiếng con bò kéo cày.

Những chuyện đó bỗng nhiên tôi nhớ ra hết, không hiểu vì sao, nhưng lại nhớ ra với một độ chính xác và tỉ mỉ đáng phải kinh ngạc. Tôi bỗng mở mắt ra trên tấm phản và ngồi dậy, tôi vẫn còn nhớ rằng trên mặt tôi đang còn một nụ cười thâm lặng của ký ức. Rồi tôi vẫn còn nhớ lại chuyện xưa đến một phút nữa.

Hôm ấy, từ chỗ ông Marei về nhà, tôi không hề kể cho ai nghe về "cuộc phiêu lưu" của tôi. Mà phiêu lưu gì cái chuyện ấy mới được chứ? Chẳng bao lâu sau cả đến ông Marei tôi cũng quên đi. Về sau thỉnh thoảng tôi cũng có gặp, tôi chẳng bao giờ nói chuyện với ông, không những về chuyện chó sói, mà nói chung là không nói chuyện gì cả, thế mà bây giờ, tức là sau hai mươi năm, ở Xibiri, tôi bỗng nhớ lại toàn bộ cuộc gặp gỡ kia một cách hết sức rõ ràng, đến từng chi tiết một. Như thế nghĩa là cuộc gặp mặt kia đã vô tình ăn sâu vào tâm trí tôi, tự nhiên như thế chứ chẳng phải cố ý gì cả, rồi đến khi cần thì cuộc gặp ấy lại xuất hiện; tôi đã nhớ lại nụ cười hiền mầu dịu dàng của ông nông nô nghèo khổ, nhớ lúc ông làm dấu thánh, lúc ông lắc đầu mà bảo: "Khổ thân, thằng bé sợ quá!" Tôi nhớ nhất cái ngón tay to bự đầy đất cát mà ông khê khằng rứt rề, lạng lẽ chạm vào đôi

môi đang run lên bắn bật của tôi. Tất nhiên, ai cũng có thể làm một thằng bé trở nên phấn chấn, nhưng trong cuộc gặp mặt hẻo lánh này dường như đã xảy ra một điều gì hoàn toàn khác, và nếu như tôi là đứa con riêng của ông thì ông không thể nào nhìn được vào mặt tôi bằng cái nhìn rực sáng tình yêu như vậy, mà ai bắt ông ta làm cái việc ấy mới được chứ? Ông ấy là nông nô của nhà chúng tôi, và tôi vẫn là cậu chủ của ông ấy; không ai biết được là ông ấy dịu dàng với tôi ra sao, và cũng chẳng có ai thưởng công cho ông. Phải chăng là vì ông yêu những đứa trẻ con bé nhỏ? Trong đời vẫn thường có những người như vậy. Cuộc gặp mặt thật là hẻo lánh, ở một cánh rừng hoang vu, và có lẽ chỉ có Chúa từ trên trời cao nhìn xuống mới thấy được trái tim của một người nông nô Nga thất học, sống thô thiển như thú rừng, không chờ đợi và không phán đoán gì về tự do của mình, nhưng lại thấm đượm thứ tình người thật sâu sắc và sáng láng. Xin các vị hãy nói xem, chẳng phải Konxtantin Akxakov đã tổng kết như thế khi nói đến trình độ học vấn cao của nhân dân ta hay sao?

Và bây giờ, khi tôi từ trên phản bước xuống và nhìn ra xung quanh thì tôi nhớ ra chuyện cũ và bỗng nhiên tôi cảm thấy rằng tôi có thể nhìn vào những con người bất hạnh này với con mắt hoàn toàn khác, và bỗng nhiên, như một sự thần kỳ, trong trái tim tôi đã mất hẳn đi mọi sự căm thù, giận dữ. Tôi bước đi, mắt nhìn vào những con người đi tới. Người nông dân không râu, bị phi

báng, bị đóng dấu trên mặt, con người đang ngân nga cái bài hát say rượu kia cũng có thể là chính cái ông Marei, bởi lẽ tôi không thể nhìn vào trái tim của ông này được. Tối hôm đó tôi lại gặp lại M-xki. Một con người bất hạnh! Anh chàng chẳng hề có một kỷ niệm gì về những con người như Marei và cũng chẳng có một cái nhìn gì khác đối với những con người kia, ngoài cái câu "Je hais ces brigants!" Không, những người Ba Lan này hồi đó đã phải chịu đựng nhiều hơn chúng ta!

Những người cơ cực

Tôi đã chán ngấy những cái lão viết truyện ngắn này rồi! Họ không viết được một cái gì bổ ích, thú vị, dịu dàng, lại còn đào bới lên đủ các thứ chuyện kì bí!... Phải cấm ngay không cho họ viết! Thật chẳng ra làm sao cả: đọc của họ... tự nhiên lại đâm ra suy nghĩ, - toàn những chuyện vớ vẩn làm nặng cả đầu; tôi mà có quyền là tôi cấm ngay không cho họ viết, quả thật là phải cấm tiệt.

Công tước V.Ph. Odoepxki

Tháng Tư ngày 8

Em Vacvara Alekxeepna ngàn vàng của anh !

Ngày hôm qua anh thật hạnh phúc, hạnh phúc vô cùng, hạnh phúc đến mức không thể nào hơn được! Em của anh bướng bỉnh là thế mà đã có một lần trong đời chịu nghe lời anh, dù chỉ một lần thôi. Quãng tám giờ tối hôm qua anh thức giấc (em cũng biết đấy, cô em ân nghĩa của anh ạ, anh vẫn thích ngủ một vài giờ sau ngày làm việc), anh đã châm nến, chuẩn bị giấy tờ, sửa sang bút mực, thì bất chợt, - cũng chỉ là ngẫu nhiên thôi, - anh

ngước mắt lên, thế là trái tim anh quả nhiên bắt đầu nhảy nhót thật! Thế là em đã hiểu được cái điều anh mong mỏi, cái điều trái tim nhỏ nhoi của anh trông chờ! Anh đã nhìn thấy một góc rèm cửa sổ phòng em uốn cong lên và được ghim vào chậu hoa bóng nước, hoàn toàn đúng hệt như ý anh đã nói cùng em hôm trước; rồi lại cũng đúng vào phút giây ấy anh thấy gương mặt em thoáng hiện bên trong cửa sổ, rõ ràng là em đang đứng trong phòng nhìn sang phía anh, rằng em đang nghĩ tới anh. Nhưng anh lại thấy buồn bực biết bao nhiêu, cánh chim câu bé nhỏ của anh ạ, bởi lẽ anh chẳng thể nào nhìn được cho rõ gương mặt dễ thương của em. Con người ân nghĩa của anh ơi, cũng đã có một thời anh nhìn mọi vật thật rõ ràng sáng sủa. Tuổi già đâu phải tuổi hoa, cô em ruột già của anh ạ! Bây giờ thì trước mắt anh mọi vật cứ bập bênh thế nào ấy, buổi tối hễ cứ làm việc một chút, viết lách một chút là sáng ra hai mắt cứ đỏ lừ, nước mắt giàn giụa, cho nên cứ thấy người lạ là xấu hổ. Thế nhưng trong trí tưởng tượng của anh thì, thiên thần bé nhỏ của anh ơi, nụ cười hiền hoà của em, nụ cười hồ hởi của em lúc nào cũng cứ ngồi sáng, và trong trái tim anh vẫn còn giữ nguyên cái cảm giác giống hệt như cái phút giây anh ôm hôn em, em Varenca, thiên thần của anh, em có nhớ không nhỉ? Em có biết không, cánh bồ câu của anh, thậm chí anh còn thấy rằng lúc ở đó em đã giơ ngón tay dọa anh. Có phải thế không, cô em tinh quái? Thế nào em cũng phải viết thật chi tiết mọi chuyện trong thư đấy nhé.

Thế nào, bây giờ em nghĩ gì về cái rèm của của em, hả Varenca? Tuyệt diệu, có phải vậy không? Cho dù là anh đang ngồi làm việc, anh sắp đi nằm hay anh vừa thức giấc thì lúc nào anh cũng biết rằng em đang nghĩ về anh, em đang nhớ anh, còn em thì vẫn vui cười, khoẻ mạnh. Hễ em hạ rèm xuống là có nghĩa chào anh, anh Makar Alekseevich, đến giờ ngủ rồi anh ạ! Hễ em vén rèm lên có nghĩa là chúc buổi sáng tốt lành, anh Makar Alekseevich, đêm qua anh ngủ thế nào, hoặc giả, này anh, anh Makar Alekseevich, sức khoẻ anh hôm nay ra sao? Còn về phần em thì, kính lạy Đấng sáng thế, em vẫn được mạnh khoẻ, an thường! Em thấy chưa, tâm hồn bé nhỏ của anh ơi, anh nghĩ ra chuyện ấy khéo quá đấy chứ, rồi ra chúng mình cũng chẳng cần phải thư từ gì cả! Khôn ngoan thật, có phải không em? Tất cả đều là ý đồ của anh đấy! Em có thấy rằng anh rất sành những việc ấy không, em Vacvara Alekseevna của anh ?

Anh phải báo cho em được biết, cô em từ mẫu của anh, cô nàng Vacvara Alekseevna của anh, rằng đêm qua anh ngủ một giấc thật là thanh thản ngoài cả ước muốn, điều ấy khiến anh vui sướng quá chừng, mặc dù mình đến nhà mới, phòng vừa dọn xong, những lúc ấy thường thì người ta nằm không ngủ được, mọi vật cứ thế này mà lại chẳng ra thế này! Sáng nay anh dậy mà thấy mình như cánh chim ưng sảng khoái, lòng đầy yêu thương vui vẻ! Làm sao buổi sáng hôm nay lại tốt đẹp làm vậy, cô em từ mẫu của anh!

Cửa sổ phòng anh mở rộng, mặt trời hiền hoà chiếu rọi, chim chóc líu lô, không khí thì ngọt ngào hương vị mùa xuân và cả thiên nhiên đang bừng tỉnh dậy, thế đấy, vạn vật đều như thế cả, tất cả đều bình lặng, đều phơi phới xuân quang. Hôm nay thậm chí anh thấy mình mơ ước khá là thú vị, và bao giờ những mơ ước của anh cũng hướng về em, em Varencă. Anh ví em với cánh chim trời, em sinh ra để an ủi lòng người và trang điểm cho thiên nhiên tạo vật. Thế rồi, hồi em Varencă, anh lại nghĩ rằng cứ như chúng ta, đôi con người sống trong lo toan pháp phởng, chúng ta cũng đến phải ghen tị với cái hạnh phúc vô tri vô trách của lũ chim trời kia, rồi tất cả những chuyện khác anh cũng cứ nghĩ như thế, tương tự như thế, có nghĩa là anh cứ làm những phép ví dụ xa vời di mãi. Anh có một quyển sách, Varencă ạ, trong đó cũng toàn những chuyện như thế, người ta cũng viết thật là chi tiết như thế. Anh cũng phải viết thêm vào đây rằng đó là những mơ ước khác nhau, cô em từ mẫu của anh ạ. Còn bây giờ đang là mùa xuân, thế nên mọi ý nghĩ đều là thú vị, tinh tế, bay bổng, những ước mơ đến thật dịu ngọt, tất cả đều là mẫu hồng. Anh viết đến đây thế là hết rồi đấy, hơn nữa, tất cả mọi điều anh đều lấy ra trong cuốn sách kia. Trong đó người sáng tác đã phát hiện ra một mong ước tương tự bằng thơ, ông ấy viết rằng :

Sao ta không được là chim, một cánh mãnh cầm !

Đấy, vân vân và vân vân. Trong đó còn nhiều tư tưởng khác, nhưng thôi, mặc xác những tư

tưởng ấy. Này em Vacvara Alekxeeperna, thế sáng hôm nay em bước đi đâu? Lúc anh còn chưa chuẩn bị xong để ra nhiệm sở, thế mà em, hết như một cánh chim xuân, em đã bay từ căn buồng bên ấy rồi lướt qua sân vui vẻ đi thưởng. Được nhìn thấy em lòng anh vui sướng bao nhiêu! Chao ôi, Varenca, Varenca!- em đừng bao giờ buồn tủi nhé; nước mắt chẳng giúp gì cho nỗi đớn đau; anh biết điều ấy rồi, cô em ân nghĩa của anh, anh đã biết điều ấy qua kinh nghiệm đường đời. Bây giờ em đã được yên tĩnh, sức khoẻ của em đã phần nào bình phục. - Thế nào, cô bạn Phedora của em ra sao? Chao ôi, cô ấy là một thiếu phụ hiền dịu quá chừng! Varenca này, em hãy viết cho anh biết bây giờ em sống với cô ấy ra sao và hai người có bằng lòng nhau mọi chuyện hay không? Phedora thì cũng hay cầu nhau một chút đấy, nhưng Varenca ơi, em cũng đừng bụng nhé. Trời đất phù hộ cho cô ta. Cô ấy quả là tốt bụng.

Anh cũng đã viết cho em về cô Tereza ở đây - cũng là một thiếu phụ tốt bụng, thủy chung. Mà này, anh chẳng an tâm được về những bức thư này của hai đứa chúng ta! Liệu chúng có sang tay người khác không đấy? Chúa Trời thật là phúc đức đem cô Tereza đến cho chúng mình. Cô ấy tốt bụng, hiền thảo mà không bao giờ nói ra miệng. Thế nhưng bà chủ nhà chỗ anh thì thực nhẫn tâm, bắt cô ấy làm lụng cứ như dùng cái giẻ rách không bằng.

Thế đấy, anh đã rơi vào một cái ổ chuột, em Vacvara Alekxeeperna ạ! Thôi, nhưng cũng là một

căn hộ! Xưa kia anh vẫn sống như một chú gà đồng, em biết rồi chứ, anh sống thật hiền hoà, lặng lẽ; ở trong phòng anh hồi ấy có con ruồi bay qua thì mới có tiếng ruồi kêu. Còn ở đây thì suốt ngày có tiếng reo hò, la hét. Em còn chưa biết một điều này là những chuyện ấy ở đây được hình thành ra sao. Em hãy hình dung rằng, chẳng hạn, có một hành lang dài hết sức tối tăm và bẩn thỉu. Bên tay phải là một bức tường bưng bít, bên tay trái thì lại toàn những cửa là cửa, hết như số phòng nhà trọ xếp đều tăm tắp. Thế rồi người ta đến thuê những căn phòng ấy, mỗi phòng một số, cứ mỗi phòng có hai ba người ở. Về trật tự thì đừng có mà hỏi, đó là một chiếc thuyền Nôi⁽¹⁾. Tuy vậy anh thấy rằng mọi người cũng tử tế, có văn hoá và có học thức. Có một người là quan chức (ông ta làm gì đó trong ngạch văn chương), ông ta đọc sách nhiều lắm, đọc cả Hôme, cả Brambeus⁽²⁾, ông ta nói đủ các tác phẩm của hai ông kia, nói đủ mọi chuyện, - thật là một kẻ sáng láng! Nơi đây còn hai viên sĩ quan đánh bạc suốt ngày. Lại còn một thiếu úy hải quân và một ông giáo người Anh nữa. - Em cứ chờ đấy, anh sẽ làm cho em rất vui, cô em từ mẫu của anh, thư sau anh sẽ mô tả họ bằng giọng văn châm biếm, nghĩa là em sẽ được biết một cách hết sức tường tận họ là những con

⁽¹⁾ Theo Thánh kinh thì sau nạn hồng thuỷ Nôi đã làm một chiếc thuyền chở từng đôi sinh vật của trái đất để cứu vớt muôn loài.

⁽²⁾ Bút danh của nhà văn Nga O.I.Xenkopxki (1800-1858).

người như thế nào. Bà chủ nhà anh là một mẹ già thấp bé và cẩu bẩn, suốt ngày di giấy, mặc áo khoác và suốt ngày chửi mắng cô Tereza. Anh thì sống trong phòng bếp, hoặc là nói cho hết sức đúng đắn ra thì nói thế này: ở ngay liền cạnh nhà bếp có một căn phòng nhỏ (cũng cần phải nói cho em thấy rằng bếp ở chỗ anh cũng sạch sẽ, sáng sủa và rất thuận tiện), cái phòng nhỏ này bé lắm, đó là một chỗ thật khiêm nhường... nghĩa là, hay nói thế này đúng hơn, cái nhà bếp thì lớn, có ba cửa sổ, người ta làm cho anh một tấm vách ngăn dọc theo bức tường ngắn, thế là được thêm một căn phòng nữa, một căn phòng ngoại lệ, như thế cũng là rộng rãi, thoải mái, lại có cả cửa sổ, và tất cả mọi điều, nói tóm lại, tất cả mọi điều đều thuận lợi cả. Đấy, cái tệ xá của anh là như thế đấy. Cho nên, em thân yêu, em cũng đừng có nghĩ rằng ở đây có một cái gì khác lạ, một ý niệm gì huyền bí, em chỉ cần biết rằng nó chính là một cái nhà bếp, tức có nghĩa là anh đang sống trong chính căn phòng ấy sau tấm vách ngăn, nhưng chẳng hề gì đâu, đối với tất cả mọi người anh vẫn đang sống biệt lập, sống thu mình và sống trầm lặng. Anh đã bày biện trong phòng một giường, một bàn, một tủ com-mốt, hai chiếc ghế và treo một bức tranh thánh. Quả thật anh đã có một căn hộ và còn hơn thế nữa, - cũng có thể là có những căn hộ hơn thế này nhiều, nhưng tiện nghi mới là chủ yếu; bởi vì anh dành tất cả để có tiện nghi, nên em cũng đừng có nghĩ rằng anh vì một cái gì khác. Cửa sổ phòng em ở ngay trước mặt, cách có một khúc sân;

mà cái khúc sân chỉ có mấy bước, chỉ cần được thoáng thấy em thì con người đau khổ là anh đây lại thấy vui lên, mà niềm vui ấy chẳng tốn kém gì mấy. Nơi đây có một căn phòng mặt hạng nhất có một cái bàn mà giá thuê cũng đến 35 rúp tiền giấy. Như thế thì túi tiền của anh không sao kham được! Còn căn hộ của anh chỉ có 7 rúp tiền giấy, cái bàn thì mất 5 rúp tiền kim, thế là đi hai mươi bốn rúp rưỡi, trước kia anh cứ trả tròn ba mươi rúp, mà như vậy thì mình phải hạn chế nhiều thứ; trà không được uống thường xuyên, còn bây giờ thì anh có tiền uống cả trà, lại uống cả đường nữa. Em yêu dấu, em có biết không, mình không uống trà thì cứ thấy ngượng thế nào ấy, ở đây toàn những người sung túc, vì thế mà ngượng. Chính mình uống trà là vì những người khác, Varenka ạ, để người ta thấy mình uống, để mình có tiếng nói; còn đối với anh thì uống hay không cũng thế thôi, anh đâu có nghiện. Em hãy hình dung thế này: tiền bỏ vào túi thì thế nào cũng có việc phải dùng đến: nào mua giấy ư, nào sắm áo ư - như thế thử hỏi liệu còn nhiều không? Cứ thế mà tháng lương của anh hết nhẵn. Anh cũng chẳng phải cần nhàn gì và vẫn thấy hài lòng. Tiền lương thế cũng là đủ. Mấy năm nay vẫn đủ như thế, mà anh lại còn được thưởng nữa chứ. Thôi, ta tạm biệt nhé, thiên thần của anh. Anh đã mua cho em hai chậu hoa bóng nước và hoa thiên trúc, cũng chả đắt lắm. Thế còn em, có thể là em thích hoa mộc tê thảo chẳng? Hoa mộc tê thảo cũng có đấy. Em viết cho anh nhé, mà em có biết không,

em phải viết thật là chi tiết đấy. Tuy nhiên, em cũng không phải nghĩ ngợi điều gì, không phải băn khoăn điều gì về anh, về cái việc anh đã thuê căn phòng như thế, cô em ân nghĩa của anh ạ. Không, chỉ là vì cái sự thuận tiện nó buộc anh thuê đấy thôi, cái sự thuận tiện nó cám dỗ anh đến đấy thôi. Em của anh ơi, anh cũng dành dụm được tiền, cũng có đồng ra đồng vào. Em đừng có đánh giá cái việc là anh sống quá trầm lặng đến nỗi có thể là một cánh ruồi bay cũng khiến anh bươu đầu mẻ trán. Không đâu, em của anh ạ, đôi riêng bản thân thì anh cũng là kẻ tinh khôn lắm đấy, còn về tính cách thì anh cũng thuộc cái hạng người có tâm hồn thật là cứng rắn, quật cường. Tạm biệt nhé, thiên thần của anh! Anh đã viết cho em gần kín cả hai trang giấy, mà lẽ ra anh phải đi làm từ lâu. Cho anh hôn những ngón tay mềm mại của em, cô em từ mẫu của anh, cho anh được làm kẻ nô bộc thấp hèn nhất và người bạn trung thành nhất của em.

Makar Devuskin

T.B. Anh chỉ cầu xin một điều: thiên thần của anh hãy trả lời anh càng chi tiết càng hay. Nhân tiện đây anh gửi đến em, em Varenca, một *phun*⁽¹⁾ kẹo, em ăn cho khoẻ thêm, em hãy vì Chúa mà đừng có lo gì cho anh và đừng có giận anh nhé. Thôi, anh phải tạm biệt em đây, cô em từ mẫu của anh ạ.

⁽¹⁾ Phun = 409,5 gr.

Ông hoàng nhân hậu của em, anh Makar Alekseevich!

Anh có biết không, rằng em sẽ đến phải cãi nhau to với anh mất thôi. Em thể với anh, anh Makar Alekseevich tốt bụng của em, rằng em thật nặng lòng khi nhận những món quà của anh. Em biết rằng đối với anh những món quà ấy đáng giá bao nhiêu, rằng anh đã phải chịu những hy sinh thế nào và đã phải chối bỏ biết bao những gì thiết yếu nhất cho bản thân mình. Đã biết bao lần em nói cùng anh rằng em không cần gì cả, hoàn toàn không cần gì cả, rằng em không đủ sức để đền đáp bao nhiêu ân huệ mà bấy nay anh dành cho em. Anh mua mấy chậu hoa cho em làm gì? Thôi được, hoa bóng nước thì còn không sao, chứ hoa thiên trúc thì mua làm chi? Em chỉ thất thố nói ra một lời về thứ hoa ấy mà anh đã đi mua liền, hẳn là đắt lắm phải không anh? Những bông hoa ấy mới diễm lệ làm sao chứ! Chúng cứ dỏ rực lên như những cây thập ác lửa. Anh kiếm đâu được loại thiên trúc quý đến thế nhỉ? Em bày chậu thiên trúc ngay giữa cửa sổ, ở chỗ nổi bật nhất, sàn nhà em sẽ kê một chiếc ghế dài, trên ghế cũng sẽ bày hoa, thế là anh đã làm cho em giàu có ra bao nhiêu đấy! Phedora vui không để đâu hết, phòng em bây giờ tựa như cả một thiên đường, vừa sạch sẽ lại vừa sáng sủa! Thế còn kẻo anh mua làm gì? Qua bức thư em đoán ra rằng hẳn là bên anh

cũng đang có điều gì kỳ diệu, có cả thiên đường, có cả mùa xuân, có hương thơm ngào ngạt và có chim hót véo von. Em cứ nghĩ chẳng lẽ anh lại không làm thơ hay sao? Bởi vì rõ ràng là trong bức thư của anh chỉ còn thiếu độc có thơ nữa thôi. Anh Makar Alekseevich ạ, trong đó có cả những cảm giác dịu ngọt và những mơ ước mầu hồng, cái gì cũng có trong đó! Còn cái rèm cửa sổ thì em lại không nghĩ đến, hẳn là nó tự vướng mắc vào đó khi em bày lại các chậu, thế đấy anh ạ!

Mà này, anh Makar Alekseevich! Dù cho anh có nói gì đi nữa, anh có tính toán chi tiêu thế nào đi nữa để đối gạt em, để chứng tỏ rằng những việc đó chẳng qua chỉ là vì anh mà thôi, nhưng anh đừng hòng giấu em và cũng sẽ chẳng giấu được gì đâu. Rõ ràng là anh đã chất bóp như thế chỉ là vì em mà thôi. Sao anh lại nghĩ ra những việc như thuê nhà chẳng hạn? Bởi vì ở đây người ta sẽ quấy rầy anh, làm phiền anh, anh sẽ phải sống chật chội, bất tiện. Anh là người thích sống ẩn dật, thế mà ở đây ngay sát bên anh không còn thiếu một chuyện gì! Còn cứ như đồng lương của anh thì anh có thể sống hơn như thế nhiều lắm ấy chứ. Chị Phedora bảo rằng trước kia anh sống hơn bây giờ nhiều. Chẳng lẽ anh lại chịu sống suốt đời như thế này, sống trong cảnh cô đơn, thiếu thốn, không một niềm vui, không một lời ưu ái, hồ hởi, sống thuê mượn những góc nhà tồi tàn của những người xa lạ? Chao ôi, người bạn thiện tâm của em, em xót thương cho anh nhiều lắm! Anh Makar Alekseevich, anh hãy thương lấy sức khoẻ của

mình. Anh nói rằng bây giờ mắt anh kém đi, thôi, anh đừng viết dưới bóng nến nữa nhé; anh viết mà làm gì nhỉ? Chẳng cần phải như thế thì hẳn là tình yêu của anh đối với công việc cũng đã được các cấp bề trên của anh biết đến.

Một lần nữa em van anh, anh đừng phung phí từng ấy tiền bạc cho em. Em biết rằng anh yêu em, nhưng anh có giàu gì cho cam... Hôm nay ngủ dậy em cũng vui lắm. Em thấy thanh thản lạ thường. Chị Phedora đã làm việc từ lâu, chị ấy cũng đã kiếm được cho em việc làm. Em vui quá đi mất. Em vừa đi mua mấy thuốc lỵ về và bắt tay vào việc. Suốt buổi sáng em thấy tâm hồn nhẹ nhõm, em vui sướng quá! Thế mà bây giờ lại toàn những ý nghĩ u tối, em lại thấy buồn, trái tim em lại than van nức nở rồi đây.

Ôi chao, rồi chuyện gì sẽ xảy đến với em, số phận của em rồi sẽ ra sao! Lòng em đeo nặng một điều là em chẳng có gì danh giá, rằng em chẳng có tiền đồ gì cả, rằng em cũng chẳng làm sao đoán trước được những gì sẽ đến cùng em. Nhìn lại quá khứ em thấy khủng khiếp. Nơi đó nặng đầy đau khổ, đến nỗi chỉ cần nhớ lại cũng đủ làm trái tim em vỡ đôi ra mất. Suốt đời em sẽ phải khóc than nguyên rửa những kẻ hung bạo giết hại đời em!

Trời đã chiều rồi, em phải làm việc đây. Em muốn viết cho anh nhiều điều mà chẳng có lúc nào viết, sắp đến kỳ giao hàng rồi, em phải vội làm. Tất nhiên, viết thư cũng là điều hay, chẳng có gì đáng chán cả. Nhưng tại sao anh chẳng bao

giờ sang chơi bên chỗ chúng em, vì sao như thế, anh Makar Alekseevich? Bởi lẽ bây giờ anh đã ở gần chúng em rồi, còn thời gian thì chắc đôi lúc anh cũng có được rảnh rỗi. Thế nào anh cũng sang bên em nhé! Em đã nhìn thấy chị Tereza bên anh. Chị ấy có vẻ ốm yếu, thương cho chị ấy thật; em đã biếu chị ấy 20 côpêch. Mà này, suýt nữa em quên một điều: thế nào anh cũng phải viết cho em về đời sống, sinh hoạt của anh, càng chi tiết càng hay. Những con người sống quanh anh là thế nào, anh sống với họ có yên ổn không? Em muốn biết tất cả mọi chuyện. Anh xem thế nào, nhớ viết cho em đấy nhé! Hôm nay em sẽ lưu ý vén tấm rèm lên. Anh đi nằm sớm hơn đi, hôm qua đến tận nửa đêm em vẫn thấy bên anh còn ánh lửa sáng. Thôi, em tạm biệt anh. Ngày hôm nay vừa buồn, vừa phiền, vừa chán! Anh biết không, một ngày thế đấy. Chào anh.

Em của anh

Vacvara Dobroxelova

Tháng Tư ngày 8

Nữ hoàng nhân đức của anh

Vacvara Alekseevna

Phải rồi, cô em từ mẫu của anh, phải đấy, em gái ruột rà của anh, cái số phận cay đắng của anh cũng đã phải chịu đựng một ngày như thế đấy! Phải rồi, Vacvara Alekseevna, em đã giấu cọt một

lão già như anh! Tuy nhiên, chính anh có lỗi, anh hoàn toàn có lỗi. Lẽ ra, đến tuổi già với một nhúm tóc trên đầu như anh thì tốt nhất là đừng nên lao vào chuyện yêu đương và chuyện phiêu lưu... Anh cũng muốn nói thêm một điều, cô em từ mẫu của anh: con người ta đôi khi thật tuyệt, thật là tuyệt vời đấy. Và này, cô em thiên thần của anh! Con người đó đã nói những điều mới hay làm sao, đã mang đến cho anh những điều mới lạ làm sao! Rồi điều ấy hoá ra làm sao, chuyện gì xảy ra sau đó? Quả là tuyệt nhiên chẳng có gì xảy ra cả, nhưng chuyện ấy hoá ra là chuyện vẫn vợ đến nỗi anh phải cầu Chúa che chở cho anh. Cô em ân nghĩa của anh, anh không giận đâu, anh chỉ thương cảm thôi khi phải nhớ da diết mọi điều, anh thấy bực mình vì đã viết cho em một cách rắc rối và ngu xuẩn đến thế. Tuy nhiên, hôm nay đi làm anh đã ăn diện khác thường, trái tim anh rạo rờ quá. Tâm hồn anh không hiểu sao hoan hỷ đến thế; đúng là vui thật. Mọi thứ giấy tờ sổ sách anh sao chép thật là cần mẫn, thế nhưng rồi sau đó thì sao? Sau đó anh nhìn lại thì mọi thứ lại dẫu vào đấy như cũ, rất một màu u ám và tăm tối thôi. Tất nhiên vẫn là những vết mực hoen ố khi xưa, vẫn là những cái bàn, những tờ giấy cũ, cả anh cũng vẫn là thế, xưa ra sao thì nay hoàn toàn là vậy. Thử hỏi có sao anh lại định cuội lên mình Ngựa bay mà ruổi lên trời⁽¹⁾? Nhưng bởi đâu mà

⁽¹⁾ Nhân vật trong thần thoại Hy Lạp, tượng trưng cho thi ca.

lại có những chuyện ấy chứ? Mặt trời hồng hoang trên bầu thanh thiên! Có phải là bởi đó hay không? Thế còn những hương vị kia là gì, những hương thơm lan toả khi bên ngoài cửa sổ chúng ta có biết bao nhiêu điều có thể xảy ra được! Em biết không, anh cứ hay nghĩ vớ vẩn mọi chuyện thế đấy. Đời này vẫn thường có khi con người tự nhiên lạc lối trong chính những tình cảm của riêng mình, rồi đâm ra dại mồm dại miệng. Chẳng phải là tại cái gì khác mà chuyện đó xảy ra chính tại cái cuồng nhiệt ngốc nghếch của trái tim mình. Lúc ra về anh không phải là đi bộ về nữa, mà là lê bước thì đúng hơn; chẳng đâu vào đâu mà đầu óc anh bỗng nặng nề mệt mỏi. Thế đấy, em ạ. Cứ hết chuyện này lại đến chuyện khác. (Có lẽ là anh bị gió lạnh thổi đúng vào lưng). Anh đã vui đón mùa xuân như một thằng ngốc thật sự và khi đi làm anh chỉ mặc chiếc áo khoác mỏng. Và em thân yêu ơi, em đã hiểu nhầm những tình cảm nơi anh. Em đã đón nhận những biểu hiện của chúng hoàn toàn theo hướng khác. Anh đã được niềm vui phụ tử nâng cánh, chỉ là niềm vui cha con hoàn toàn thanh khiết thôi, Vacvara Alekseevna ạ, bởi vì đối với em anh vẫn đóng vai trò của người cha đẻ, bởi cái hoàn cảnh cô cút đáng cay của em; anh nói ra điều ấy từ đáy lòng mình, từ trái tim trong sạch của anh như nói với một người ruột thịt. Cho dù có thế nào đi nữa, cho dù anh với em có họ hàng xa xôi đi nữa, cho dù, nói như các cụ là họ hàng bán sủng không tới đi nữa, thì ta vẫn cứ là có họ hàng và giờ đây anh là người trong họ gần gũi

nhất và là kẻ đỡ đầu cho em; bởi vì ở nơi em có nhiều quyền kén tìm chốn trông mong nương tựa, thì nơi đó em đã tìm thấy sự phản bội và nổi bất bình. Còn về chuyện thơ ca thì anh phải nói với em, cô em từ mẫu của anh, rằng ở tuổi già như anh mà đi học làm thơ thì chẳng hay gì. Thơ ca là chuyện nhảm nhí! Vì thơ mà học trò trong trường bị phạt roi đấy... thơ là thế, em ạ.

Vacvara Alekseevna, về chuyện tiện nghi, về sự yên tĩnh và về những chuyện gì gì nữa em đã viết cho anh thế nào nhỉ? Cô em ân nghĩa của anh, anh đâu phải là người khó tính và kén chọn; từ trước anh chưa bao giờ được sống dằng hoàng hơn bây giờ, vậy có sao về già lại khó tính được kia chứ. Anh được ăn no, mặc ấm, có giấy đi, vậy thì ta cứ nghĩ ra chuyện này chuyện khác làm gì! Ta có phải con nhà công hầu bá tử gì đâu! Bố anh chẳng có danh hiệu quý tộc gì cả, cả nhà anh hồi ấy còn thua anh về khoản thu nhập. Anh đâu có phải là người yếu đuối! Tuy nhiên, nếu nói cho đúng thì ở nhà cũ của anh mọi thứ còn tốt đẹp và thoải mái hơn đây gấp bội, em ạ. Tất nhiên, phòng anh bây giờ cũng tốt, thậm chí về mặt nào đó còn vui vẻ hơn, và nếu em muốn thì anh có thể nói là đa dạng hơn, anh chả có gì phản đối những thứ đó, mà chỉ nuối tiếc cuộc đời xưa cũ thôi. Những người già như các anh, tức có nghĩa là những người đứng tuổi, thường là đã quen với những cái xưa cũ, coi như một cái gì thân thuộc. Em biết không, cái phòng cũ của anh chật ới là chật, tường thì... chà, biết nói thế nào đây! Tường thì cũng

như những bức tường khác, chẳng có vấn đề gì, thế nhưng những hồi niệm về tất cả những gì xưa cũ của đời anh cứ đè nặng trong anh một nỗi u hoài... Kỳ quặc thật, lòng thì nặng trĩu mà kỷ niệm thì lại hồ như dịu ngọt. Đôi khi anh như phát rồ và vì thế sinh ra bức dọc, thế nhưng đắm mình trong những kỷ niệm xưa ấy con người lại dường như trút sạch đại rồ và trong trí tưởng của anh cuộc đời lại đầy vẻ hấp dẫn. Varenca, hồi ấy bọn anh sống thật là yên lành, nghĩa là anh với bà chủ của anh, một bà già quá cố. Chính là giờ đây anh đang nặng lòng nhớ đến bà ấy! Bà ấy thật là tốt bụng và lấy tiền nhà phải chăng. Bà ấy thường chấp vá len sợi để đan thành chăn bằng những đôi que đan dài ghê, bà ta chỉ làm có mỗi một việc ấy. Anh với bà ta dùng chung một ngọn nến, vì thế ngồi chung một bàn. Cháu gái bà ta là Masa - anh vẫn còn nhớ cô ta lúc bé - bây giờ cô ấy đã mười ba tuổi. Hồi ấy cô bé nghịch lắm, lúc nào cũng dú dẫm khiến mọi người buồn cười; cả ba người bọn anh sống như thế. Có những chiều đông dài dằng dặc bọn anh ngồi quanh bàn tròn uống trà rồi bắt tay vào việc. Để cho Masa khỏi buồn, khỏi nghịch, bà lão bắt đầu kể chuyện cổ tích. Mà những chuyện gì em có biết không? Không phải là trẻ con, mà ngay cả đến người lớn thông minh, có học nghe cũng không chán. Thế mới lạ chứ, chính anh nhiều lúc ngồi chằm tầu hút rồi cứ lắng nghe đến nỗi quên cả công việc. Còn con bé nghịch ngợm là thế mà cũng trầm ngâm, nó ngồi chống bàn tay nhỏ xíu vào một bên má hồng đỏ, cái

miệng xinh xắn bé tí mở ra và hể câu chuyện có phần kinh hãi một chút là nó cứ nép mình, nép sát vào ngực bà lão. Còn bà già và anh thì nhìn nó mà vui đáo để, cứ thế mà quên hẳn đi là nến đã cháy lụi, mà chẳng còn nghe thấy ngoài kia thảng hoặc lại có tiếng gió gầm bão rít. - Hồi ấy sống thích thế đấy, Varenca ạ; ngoảnh đi ngoảnh lại bọn anh đã sống với nhau ngót nghét hai mươi năm trời. Thôi, anh nói chuyện rông dài nhiều quá rồi! Có lẽ em chẳng thích nghe những chuyện như thế, còn anh khi nhớ lại thì trong lòng cũng chẳng nhẹ nhàng gì. Nhất là giờ đây, vào cái lúc trời nhập nhoạng tối. Tereza đang loay hoay việc gì, còn anh thì đầu lại đau, cái lưng hơi mỏi, còn những ý nghĩ thì kỳ quái làm sao ấy, tựa hồ như chính chúng cũng đau ốm, ngày hôm nay anh buồn quá, Varenca à! Em yêu dấu, hôm nay em viết cho anh cái gì, em có biết không? Làm sao anh có thể đến chỗ em được? Cánh chim câu của anh, người ta sẽ nói anh thế nào? Bởi vì đằng nào anh cũng phải đi qua cái sân, những người quen biết sẽ trông thấy, sẽ hỏi thăm, rồi thì tiếng lành đồn xa, tiếng dữ đồn xa, người ta sẽ hiểu sự việc sai lạc hẳn đi. Không đâu, thiên thần nhỏ bé của anh, tốt nhất là để đến ngày mai trong lễ cầu đạo anh được thấy em, như thế có phải là thông minh hơn không, mà lại ít nguy hại cho cả hai đứa. Cô em hiền thảo của anh, em cũng đừng trách móc anh vì cái bức thư này nhé, anh đọc lại rồi mà thấy câu chữ chẳng ăn nhập gì với nhau cả. Varenca ơi, anh đã già rồi, chữ nghĩa kém, hồi trẻ

chẳng được học hành đến nơi đến chốn, đến bây giờ đầu óc đâu có khôn ngoan, chẳng lẽ lại bắt đầu học lại từ đầu hay sao. Em ơi, anh xin nhận với em rằng anh là người không biết ăn nói, và mặc dù cũng chưa có ai khác nhận xét như thế hoặc điều cốt anh, nhưng anh cũng biết rằng hễ anh muốn viết một cái gì vui vui là y như rằng anh nói lằng nhằng hoá chuyện tầm phào. - Hôm nay anh đã nhìn thấy em đứng bên cửa sổ, anh đã thấy em hạ rèm xuống. Chào em, chào em, cầu Chúa chở che cho em! Chào em, Vacvara Alekxeeepna.

Người bạn vô tư của em

Makar Devuskin

T.B. Em yêu dấu, bây giờ anh chẳng viết chuyện hài hước về ai nữa cả. Anh đã già rồi, em Vacvara Alekxeeepna thảo hiền của anh, anh chẳng còn sức đâu mà nhe nanh múa vuốt một cách vô ích. Rồi người ta sẽ cười riếu anh, người ta sẽ bảo anh như câu tục ngữ: Hỡi ai đào hố chôn người. Người không rơi xuống lại rơi... chính mình.

Tháng Tư ngày 9

Ông hoàng nhân hậu của em

Makar Alekseevich

Thế nào, anh không hổ thẹn hay sao, người bạn và người ân nhân của em, anh Makar

Alekseevich, việc gì anh cứ phải âu sầu ủ rũ và thay đổi tính tình như vậy. Chẳng lẽ anh lại giận em hay sao! Chao ôi, em cứ hay thận trọng quá, nhưng em cũng chẳng nghĩ rằng anh coi mấy lời của em là những lời điều cợt bông lơn. Anh hãy tin rằng em chẳng bao giờ dám đùa rỡ tuổi tác của anh và tính tình anh. Chuyện như thế chẳng qua là vì tính em nông nổi, hơn nữa lại là vì buồn quá anh ạ, buồn đến khùng khiếp, mà đã buồn quá thì bao giờ cái nọ cũng xọ ra cái kia. Em cũng cho rằng trong thư anh, anh cũng muốn đùa vui một chút. Em đau lòng biết bao nhiêu khi thấy anh không hài lòng về em. Không đâu, người bạn tốt bụng và người ân nhân của em, anh đã nhầm nếu anh nghĩ ngờ rằng em không nhạy cảm và vô ơn bạc nghĩa. Trong trái tim em, em vẫn biết đánh giá tất cả những gì anh đã làm cho em, đã bảo vệ cho em thoát tay những tên hung ác, thoát khỏi vòng săn đuổi, hận thù của chúng. Em sẽ suốt đời cầu Chúa cho anh, và nếu lời nguyện cầu kia lọt đến tai Chúa và Chúa đem lòng thương cảm thì anh sẽ được hạnh phúc.

Hôm nay em thấy trong người chẳng khỏe tí nào cả. Cứ hết nóng ran lên là lại thấy ớn lạnh. Chị Phedora rất lo cho em. Anh đừng ngại ngần gì mà không dám sang em, anh Makar Alekseevich. Đối với người khác thì chuyện ấy có là cái gì! Anh và em đã quen biết nhau và chỉ có thế thôi! Em chào anh nhé, anh Makar Alekseevich. Bây giờ em chẳng có gì mà viết hơn nữa, cũng chẳng thể nào viết được vì em ốm yếu quá. Một lần nữa em

mong anh đừng có giận em và hãy tin vào lòng kính trọng trước sau như nhất và tấm lòng gắn bó mà em luôn gìn giữ để có vinh hạnh được làm kẻ tôi đòi trung thành nhất và ngoan ngoãn nhất đời của anh

Vacvara Dobroxelova

Tháng Tư ngày 12

Nữ hoàng nhân đức của anh

Vacvara Alekseevna

Chao ôi, cô em ruột rà của anh, làm sao lại đến nông nổi như thế! Lần nào em cũng có chuyện khiến anh kinh hãi. Thư nào anh cũng viết cho em rằng em phải biết giữ gìn sức khỏe, ăn mặc ấm áp, không ra đường những khi trời xấu, nói chung là em phải biết thận trọng, thế mà em, thiên thần bé bỏng của anh, em chẳng nghe anh gì cả. Chao ôi, cánh chim câu của anh, em cứ như con nít không bằng! Em đang ốm yếu quá, như cái cọng cỏ vậy, điều ấy thì anh biết rồi. Mới hiu hiu có ngọn gió thổi là em ốm luôn. Em phải biết giữ gìn, tự mình phải cố lo cho mình, phải tránh xa những điều nguy hiểm để bạn bè khỏi rơi vào nỗi đau khổ buồn phiền.

Cô em từ mẫu của anh, em đã tỏ ý mong muốn được biết chi tiết cuộc sống thường nhật của anh và tất cả những gì xảy ra quanh anh.

Anh xin vui lòng đáp ứng ngay lòng mong mỏi ấy, em thương mến của anh ạ. Anh sẽ bắt đầu từ đầu, cô em ân nghĩa của anh, như thế sẽ được mạch lạc hơn. Thứ nhất, trong nhà anh ở chỗ lồi vào sạch sẽ là những chiếc cầu thang hết sức bình thường, có một cái là trang trọng, sáng sủa, rộng rãi, làm toàn bằng gang đúc và gỗ hồng tâm. Nhưng còn cái cầu thang đen thì em đừng có hỏi đến, nó là cái cầu thang xoáy, ảm thấp, bẩn thỉu, các bậc lên xuống đã vỡ gãy, còn mấy bức tường thì nhòn nhùng mỡ, đến nổi tì tay vào là nó dính chặt. Chân các cầu thang chỗ nào cũng để đầy các hòm rương, những ghế gãy, tủ mọt, chỗ nào cũng treo ngổn ngang những giẻ rách, cửa sổ nào cũng long đanh, long mộng, khắp nơi là những thau chậu đựng đầy những thứ bẩn thỉu, rác rưởi, những vỏ trứng và ruột cá, khắp nơi là những mùi xú uế nồng nặc, tóm lại là những thứ chẳng hay ho gì.

Thư trước anh đã kể em nghe về việc bố trí các phòng: cũng chả có gì đáng nói, vì cũng thuận tiện, quả thật như vậy, chỉ có điều là nó ngột ngạt thế nào ấy, tức là cũng không phải vì thế mà nó sinh ra hôi hám, mà là, nếu có thể diễn tả thế này, ở đây cứ có mùi thối khăm khăm mà lại ngọt sắc thế nào ấy.

Đầu tiên anh có ấn tượng không hay, nhưng những thứ đó cũng không sao, chỉ cần ngồi đây hai phút là mọi thứ sẽ qua đi và ta sẽ không cảm thấy nó qua đi như thế nào, bởi vì chính bản thân ta cũng bốc ra cái mùi khăng khăng là lạ, quần áo

cũng bốc ra, chân tay cũng bốc ra, đầu đầu cũng bốc ra cả, thế là ta quen ngay thôi. Nơi đây những con chim yến cũng chết dần mòn. Ông thiếu úy hải quân đã mua đến con thứ năm, mà trong bầu không khí chỗ anh cũng không sống được, chỉ có vậy thôi. Nhà bếp thì to rộng, sáng sủa. Mặc dù buổi sáng anh cũng bị hun khói một chút khi người ta rán cá hay nướng thịt cừu, người ta hắt nước làm ướt khắp nơi, thế nhưng đến chiều tối thì lại là cảnh thiên đường. Trên các dây phơi trong bếp bao giờ cũng đầy những quần áo cũ rách, mà vì phòng anh ở ngay cạnh, tức là kề cận với nhà bếp, cho nên mùi quần áo cũng làm anh bận tâm đôi chút, nhưng chẳng hề gì; khác sống là khác quen thôi.

Varenca ạ, ở chỗ anh từ sáng tinh mơ đã thấy ồn ào: ngủ dậy, đi lại, khua gõ, - đó là những người có việc bận, những người làm việc nhà nước, cũng có những người tự nhiên dậy; rồi mọi người bắt đầu uống trà. Những chiếc ấm xamôva ở đây phần lớn là của chủ nhà, số lượng thì ít, vì thế bọn anh phải xếp hàng, người nào lấy ấm không đúng lượt thì bị mắng té tát ngay. Lần đầu tiên anh suýt nữa thì bị..., nhưng thôi, viết ra làm gì! Nơi đây người ta làm quen với tất cả mọi người. Đầu tiên là với ông thiếu úy, ông ta thật là cởi mở, chuyện gì cũng nói với anh, chuyện ông cụ, bà cụ, chuyện cô em gái, chuyện ông đã làm việc cho quan pháp viện Tula và chuyện thành phố Kronstat. Ông ta hứa đỡ đầu cho anh mọi việc và lập tức mời anh về phòng uống trà. Anh đi tìm

ông ta trong căn phòng người ta vẫn thường đánh bạc. Tại đó người ta mời anh uống trà và ngay lập tức tỏ ý mời anh tham gia vào cuộc sát phạt đồ đen. Không hiểu họ có cười không, cũng không hiểu họ có cười chính anh hay không, anh cũng không biết, chỉ biết rằng họ chơi suốt đêm, lúc anh vào họ vẫn đang chơi. Khắp nơi là phấn viết, quân bài, khói thuốc thì đầy phòng đến chảy nước mắt. Anh không chơi, họ liền nhận xét ngay rằng anh đang nói chuyện triết học. Sau đó, suốt buổi chẳng ai nói gì với anh, còn anh thì quả thực lại lầy thဲ làm mừng. Bây giờ anh sẽ chẳng bao giờ đến chỗ họ nữa, họ chỉ là một bọn sát phạt đồ đen mà thôi! Phòng ông quan chức trong ngạch văn chương thì tối nào cũng có hội họp. Tại đó hay lắm, mọi thứ đều khiêm nhường, đúng mức và tinh tế, chuyện gì cũng tế nhị cả.

Varenca này, nhân tiện anh muốn báo với em rằng mẹ chủ nhà anh là một mẹ đàn bà hết sức đê tiện, hơn thế nữa, đúng là một mẹ phù thủy. Em đã gặp cô Tereza rồi đấy, em thấy thực tế cô ấy là người thế nào? Một con gà nhíp ốm yếu, trụi trọc. Trong nhà chỉ có hai người: Tereza và Phaldoni⁽¹⁾ - thằng nhỏ của mẹ chủ, anh cũng không biết, có lẽ nó có một cái tên khác, nhưng người ta vẫn gọi nó bằng cái tên ấy, ai cũng gọi thế. Thằng này tóc hung, người xứ Phần lan thì phải, mắt chột, mũi khoằm, tính tình thô bỉ, suốt

⁽¹⁾ Hai nhân vật là đây tỏ trong tiểu thuyết của Leonar (dịch sang tiếng Nga năm 1804).

ngày nó vắng tục với cô Tereza, có lúc suýt thì đánh nhau. Nói chung thì anh sống ở đây cũng chẳng được hoàn toàn tốt đẹp... Chẳng được một đêm liền ngủ ngon, yên tĩnh - điều đó chả bao giờ có. Lúc nào cũng có những người ngồi ở đầu đó, đánh bài đánh bạc, đôi khi họ làm cả những việc mà kể lể ra đây thì thật xấu hổ. Bây giờ thì anh cũng đã bắt đầu quen rồi, thế nhưng anh vẫn cứ ngạc nhiên, làm sao những người đứng đắn lại có thể chịu sống trong cái chốn đảo điên này được. Có cả một gia đình những người cơ cực nào đó đến thuê một phòng của mụ chủ, có điều không ở cạnh các phòng khác, mà ở hẳn phía bên kia, riêng biệt một xó. Họ là những con người thật nhẫn nhục! Không ai nghe thấy một điều gì về họ. Tất cả mọi người sống trong một phòng nhỏ, có một vách ngăn chia đôi. Ông ta là một viên chức bị mất việc, vì một chuyện gì đó đã bị sa thải cách đây bảy năm. Họ của ông ta là Gorskop, ông ta tóc đã điểm bạc, người thấp bé, mặc một cái áo bản thủ, nhàu nát trông mà thương; cái áo còn tồi tệ hơn cái áo của anh nhiều lắm! Ông ấy thật hom hem, thảm hại (đôi khi anh vẫn gặp ông ta ở hành lang), đầu gối ông ấy cũng run rẩy, hai tay cũng run, cái đầu cũng run, chắc có lẽ vì một căn bệnh gì đó, có trời mà biết được. Ông ta rụt rè, thấy ai cũng sợ, đi đâu cũng cứ nem nép, đôi khi anh cũng thấy mình rụt rè, nhút nhát, mà ông này lại còn nhát hơn. Gia quyến ông ta gồm một vợ và ba đứa con. Thằng lớn giống cha như đúc, cũng ốm yếu như vậy. Bà vợ trước kia hẳn là bảnh gái lắm, đến

bây giờ vẫn còn lộ rõ điều đó. Cái bà đáng thương ấy cũng mặc toàn những thứ đồ thừa thãi hại. Anh nghe nói họ có nợ nần gì với mẹ chủ, nên mẹ ta cũng chẳng bận mà với họ. Anh cũng nghe nói rằng ông Gorskop đã gặp chuyện gì không hay khiến ông mất việc... kết tội không ra kết tội, xử án không ra xử án, ông ta chỉ bị theo dõi thế thôi, thực hư thế nào anh không kể cho em biết được. Họ nghèo khổ lắm, lạy Chúa! Lúc nào trong phòng họ cũng lặng lẽ và thanh tịnh, tựa hồ không có người sống, thậm chí không nghe thấy tiếng trẻ con nữa. Mà nếu không có cái chuyện trẻ con nghịch ngợm cười đùa thì đó là một điểm dở. Có một lần buổi tối anh có việc qua cửa phòng họ, đúng lúc trong phòng có cái vẻ yên tĩnh không bình thường: anh nghe thấy tiếng nức nở, rồi tiếng thì thầm, rồi lại tiếng nức nở, tựa như có người khóc, mà khóc nhỏ lắm, thê thảm lắm, đến nỗi trái tim anh như vỡ ra, và về sau suốt đêm ý nghĩ về những con người khổ hạnh ấy không buông tha anh, khiến anh chẳng thể nào ngủ ngon được.

Thôi, tạm biệt em Varenca, người bạn nhỏ ngàn vàng của anh. Anh đã kể em nghe tất cả những gì có thể được. Hôm nay suốt ngày anh chỉ nghĩ đến em thôi. Cô em ruột rà của anh, trái tim anh khô héo vì em. Linh hồn nhỏ nhoi của anh, ấy là bởi anh biết rằng em không có một chiếc áo khoác ấm. Đối với anh những mùa xuân Peterbua, những ngọn gió và những cơn mưa tuyết chính là Tử thần của anh đấy, em Varenca ạ! Cái mùa

xuân đẹp đến nỗi, lạy Chúa, xin Chúa che chở cho con thoát khỏi cái mùa xuân ấy. Varenca ơi, linh hồn của anh, em lượng thứ cho những điều anh viết ra nhé; anh viết chẳng có phong cách, chẳng có phong cách gì cả. Giá anh có phong cách thì hay quá nhỉ! Anh cứ viết những gì chợt đến để làm cho em vui lên đó thôi. Giá anh được học hành cẩn thận thì lại là chuyện khác, còn đang này thì anh học hành thế nào? Thậm chí anh chẳng có một đồng kẽm nào để học cả.

Người bạn trọn đời và thuỷ chung của em.

Makar Devuskin

Tháng Tư ngày 25

Ông hoàng nhân hậu của em,
anh Makar Alekseevich !

Hôm nay em đã đi đón chị họ của em là Xasa! Sợ quá, chị ấy thật đáng thương, chị ấy chết mất! Em cũng nghe lảng máng rằng bà Anna Phedoropna đang thăm dò mọi chuyện về em. Có lẽ bà ấy sẽ không bao giờ ngừng theo dõi em, bà ấy bảo rằng muốn *bỏ qua cho em*, muốn quên tất cả quá khứ và muốn đích thân đến đây thăm em. Bà ấy bảo anh với em hoàn toàn chẳng có họ hàng gì, rằng bà ấy có họ gần với em, rằng anh chẳng có quyền gì can thiệp vào quan hệ họ hàng ấy và rằng em phải thấy xấu hổ và bất tiện khi sống

nhờ vào của bố thí và tiền trợ cấp của anh... Bà ấy mắng mỏ em và trách móc em là đồ bội bạc!... Bà ấy bảo em đã quên miếng cơm của bà ấy, rằng có lẽ bà ấy đã cứu mẹ con em thoát cảnh chết đói, rằng bà ấy đã cho mẹ con em ăn uống, rằng suốt hơn hai năm rưỡi bà ấy đã tốn vào đấy bao nhiêu tiền của, rằng mặc dầu như thế bà ấy vẫn hoãn nợ cho mẹ con em. Mẹ em thì bà ấy không muốn tha thứ. Giá mà mẹ em biết được họ đã hành hạ em như thế nào nhỉ! Có Thượng đế mới biết được! Bà Anna Phedoropna bảo rằng em thật ngu xuẩn, không biết giữ lấy hạnh phúc của mình, rằng chính bà ấy đã đưa em vào chỗ sung sướng, rằng trong những chuyện về sau bà ấy chẳng có lỗi làm gì cả và rằng chính em không biết cách và có lẽ là không muốn bảo vệ danh dự của mình. Vậy thì, hỡi Chúa trời quyền uy, ai mới là người có tội! Bà ấy bảo rằng ngài Bưkôp hoàn toàn đúng đắn và rằng không có thể lấy làm vợ bất kỳ người con gái nào mà... Thôi, câu ấy không nên viết ra đây làm gì! Thật là tàn nhẫn khi phải nghe những lời man trá như thế phải không, anh Makar Alekseevich! Em không biết điều gì đang xảy ra với em. Em đang run rẩy, khóc than, nước mắt. Bức thư này em viết cho anh suốt hai tiếng đồng hồ. Em nghĩ rằng ít ra bà ấy cũng phải biết lỗi với em mới đúng, đằng này bà ấy cứ thế! Sáng danh Chúa, anh đừng buồn lo, người bạn của em, ân nhân duy nhất của em; chị Phedora cứ hay phóng đại ra thế, em có ốm đau. Hôm qua em chỉ cảm lạnh chút ít

khi ra nghĩa trang Volkovo cầu hôn cho mẹ em⁽¹⁾. Sao hôm qua anh không đi với em - em đã mời anh tha thiết rồi mà. Chao ôi, mẹ nghèo khổ của con, giá mẹ trong quan tài bước ra được, giá mà mẹ biết được, thấy được những điều họ đã xử sự với con nhỉ!

V.Đ.

Tháng Năm ngày 20

Varenca, cánh bồ câu của anh !

Anh gửi đến em một ít nho tươi, linh hồn của anh ạ. Người ta bảo ai mới khỏi bệnh ăn thứ này tốt lắm, mà đóc tờ cũng khuyên dùng để giải khát, đó là thứ giải khát tốt nhất. Mấy hôm vừa rồi em bảo thích ăn thứ bánh mì sừng, bây giờ anh gửi cho em đây. Linh hồn của anh ơi! Em ăn có được ngon miệng không, cái đó là chủ yếu đấy. Tuy nhiên, lạy Chúa, mọi điều cũng đã qua đi và đã kết thúc, mọi điều bất hạnh của chúng ta cũng đang qua đi vĩnh viễn. Chúng ta sẽ lạy tạ Chúa trời, còn về việc mấy cuốn sách thì bây giờ anh

⁽¹⁾ Volkovo : Nghĩa trang chủ yếu dành cho người nghèo ở Petrograt. Năm 1848 ở đây đã chôn cất nhà phê bình lỗi lạc Belinxki, sau đó nhiều nhà văn viết di chúc muốn được chôn cất cạnh Belinxki. Từ đó hình thành đây "câu văn học" ở nghĩa trang này.

không kiếm đâu ra được. Người ta bảo ở đây có một cuốn hay, viết có phong cách hết sức trang nhã, người ta bảo hay lắm, anh thì chưa đọc, nhưng ở đây mọi người rất khen. Anh đã hỏi mượn, và người ta đã hứa gửi cho. Có điều là em có đọc không? Về khoản này thì em anh cũng là người khó tính, chiều được thị hiếu của em không phải dễ dàng, anh biết em chứ, cánh bồ câu của anh ạ. Chắc chắn là em cần các loại thơ ca, những vần thơ bi thương, tình ái. Thế nào rồi anh cũng tìm được thơ cho em, tìm được mọi thứ, ở đó còn có cả một tập thơ chép tay nữa.

Anh vẫn sống tốt đẹp. Em yêu dấu, em đừng lo cho anh nhé. Còn những điều cô Phedora đã nói cùng em chỉ là chuyện đặt điều mà thôi; em hãy bảo cô ấy rằng cô ấy chỉ khéo bịa, nhớ bảo cho cái chị hay đơm đặt ấy nghe nhé!... Cái bộ đồng phục của anh anh có bán bao giờ đâu. Mà bán làm gì, em cứ nghĩ mà xem, bán làm gì nhỉ? Người ta bảo rằng đấy, anh có bốn mươi đồng rúp bạc tiền thưởng, vậy anh còn bán quần áo làm gì? Em thân yêu, em chớ có lo cho anh, cái chị Phedora ấy khiếm nhược quá, khiếm nhược quá. Chúng ta rồi sẽ dối đời đấy, cánh bồ câu nhỏ của anh ạ! Chỉ có điều là em, thiên thần của anh, em hãy bình phục mau đi, em hãy vì Chúa mà bình phục đi, đừng để lão già này phải chịu buồn phiền.

Ai bảo với em rằng anh hao gầy đi? Bịa đặt, lại bịa đặt đấy! Anh vẫn mạnh chân khỏe tay, lại còn béo ra đến nỗi chính mình cũng thấy xấu hổ.

Anh vẫn ăn no đến tận cổ, anh chỉ mong một điều sao cho em khoẻ thôi! Tạm biệt em, tiểu thiên thần của anh. Cho anh hôn những ngón tay búp măng của em và được làm.

Người bạn thủy chung nhất nhất của em

Makar Devuskin

T.B. Chao ôi, trái tim của anh, em lại bắt đầu viết cái gì thế?... Em nói chuyện gì mà lạ vậy! Làm sao anh sang luôn bên nhà em được, hả cô em ruột rà của anh. Anh hỏi em làm sao được nào? Lẽ nào anh lại lợi dụng đêm tối, mà bây giờ lại hầu như không còn đêm nữa, cái tháng này nó thế mà. Tuy nhiên, em yêu dấu, thiên thần của anh, suốt thời gian em đau yếu li bì anh hầu như không rời xa em một bước, mà những lúc ấy chính anh cũng không hiểu làm sao anh lại làm được những việc như thế. Tuy vậy, sau đó anh cũng thôi không sang bên em nữa, vì người ta bắt đầu tò mò, thóc mách. Nơi đây chưa cần những chuyện ấy người ta cũng đã đàm tiếu rồi. Anh rất hy vọng vào Tereza, cô ấy không phải người ngồi lê đôi mách, nhưng dù sao, em cứ thử nghĩ mà xem, khúc ruột của anh, rồi sẽ ra sao nếu mọi người biết hết chuyện chúng mình? Họ sẽ nghĩ gì, nói gì lúc đó? - Thôi nhé, em hãy giữ gìn con tim, hãy chờ nán đến ngày khỏi bệnh, rồi thế nào chúng ta cũng sẽ có một *răng-đê-vu*⁽¹⁾ ở một nơi nào đó ngoài cái nhà này.

⁽¹⁾ Tiếng Pháp (rendez-vous) - buổi hẹn hò.

Anh Makar Alekseevich vô cùng yêu dấu !

Em cứ muốn làm một cái gì đó cho anh được vui lòng thoả chí để đền bù tất cả những lo toan cố gắng vì em, để đền bù cả tấm tình anh dành cho em, bởi thế, cuối cùng, em đã ép lòng lục tìm trong tủ com-mốt quyển vở cũ nát mà em gởi cho anh đây. Em bắt đầu viết nó từ những ngày hạnh phúc nhất trong cuộc đời mình. Thời gian qua anh vẫn thường cứ băn khoăn hỏi em về cuộc đời xưa, về bà cụ em, về Pokropxki, về những ngày em sống ở nhà bà Anna Phedoropna và, cuối cùng, về những bất hạnh mới đây của em, và anh tỏ ra thật nóng lòng muốn đọc quyển vở này, nơi em ghi chép những gì chợt đến trong đầu, những chuyện có trời biết là để làm chi, anh muốn ghi nhận một vài giây phút nào đó trong cuộc đời em, bởi thế em không nghỉ ngơi chút nào rằng em sẽ mang đến cho anh niềm vui to lớn khi trao gửi nó cho anh. Em cảm thấy chính lòng mình tê tái khi phải đọc lại. Em nghĩ rằng em đã già đi gấp hai lần tuổi khi viết hết dòng chữ cuối cùng. Những điều trong vở em đã viết vào những thời điểm khác nhau. Thôi, chào anh Makar Alekseevich. Bây giờ em đang buồn chán khủng khiếp, và những đêm mất ngủ vẫn thường giày vò em. Em lành bệnh mà lại cực kỳ buồn chán!

V.Đ.

Tôi mới có mười bốn tuổi thì bố tôi qua đời. Tuổi thơ là thời kỳ đẹp nhất trong cuộc đời tôi. Tuổi thơ ấy bắt đầu không phải ở nơi đây, mà ở xa lắm, ở một nơi mịt mù tĩnh lặng. Bố tôi làm quản gia trong một điền trang lớn của công tước P. ở tỉnh T. Chúng tôi sống trong một làng nhỏ của công tước, sống trầm lặng, yên ắng và hạnh phúc... Tôi là một cô bé hiếu động, nhưng tôi cũng chỉ làm cái việc chạy nhảy ngoài đồng, trong rừng, trong vườn thế thôi, còn ngoài ra cũng chẳng có ai để ý gì đến tôi cả. Bố tôi suốt ngày bận rộn công việc, mẹ tôi trông nom việc nhà, tôi chẳng được học hành gì, ấy vậy mà tôi lại vui. Thường là từ sáng sớm tôi đã chạy ra ngoài ao hoặc là vào rừng, ra chỗ cắt cỏ hoặc nơi gặt hái, chẳng có công việc gì cả, kệ cho mặt trời thiêu đốt, cứ thế chạy chơi không cần biết nơi đâu, xa hẳn làng xóm, mặc cho gai góc cào xước chân tay, cành cây móc rách áo quần để rồi về nhà chịu mắng ăn chửi mà chẳng hề chi.

Tôi cảm thấy rằng tôi sẽ được hạnh phúc mãi mãi như thế nếu tôi được suốt đời không ra khỏi làng quê và cứ chôn chân một nơi mãi mãi. Thế nhưng ngay từ tuổi ấu thơ tôi đã phải rời xa mảnh đất quê hương. Gia đình tôi chuyển về Peterbua năm tôi mới mười hai tuổi. Chao ôi, tôi còn nhớ, cái ngày gia đình tôi chuẩn bị lên đường mới nào nuốt làm sao! Tôi đã khóc suốt suốt khi từ biệt tất cả những gì thương mến. Tôi còn nhớ tôi ôm lấy cổ bố tôi mà nước mắt ràn rụa rồi van xin bố

tôi nán lại thêm một chút nữa trong làng. Bố tôi quát mắng, còn mẹ tôi thì khóc. Mẹ tôi bảo rằng việc ra đi là việc cần thiết phải làm. Công tước P. già nua đã mất. Những người thừa kế không nhận bố tôi làm quản gia nữa. Bố tôi có đầu một ít tiền gửi vào vốn kinh doanh của mấy người tư thương ở Peterbua. Muốn xoay chuyển tình hình bố tôi cho rằng sự có mặt của bố tôi nơi đó là rất cần thiết. Những chuyện này mãi về sau mẹ tôi mới kể cho nghe. Chúng tôi dọn về một góc ngoại ô Peterbua và sống nguyên ở đó cho đến ngày bố tôi qua đời.

Đối với tôi, làm quen với cuộc sống mới thật là gian khổ!... Chúng tôi vào Peterbua đúng tiết mùa thu. Khi chúng tôi rời làng quê trời đất còn trong sáng, ấm áp, công việc đồng áng đã xong, các sân phơi đầy ắp những lượm lúa vàng to và những bầy chim lú lo chen chúc; mọi thứ ở đây thật rực rỡ, vui tươi. Còn ở đây, khi chúng tôi vào phố, là những ngày mưa rơi, những ngày sương thu thổi đất thổi cát, trời đất tối tăm, lầy lội với những đám người lạ lẫm, vô tình, lúc nào cũng đâm chiêu, cúi kính! Tất nhiên là chúng tôi cũng sống được qua ngày. Tôi nhớ rằng ở nhà tôi mọi người chạy ngược chạy xuôi, công lên việc xuống, lo xây dựng một cơ đồ mới. Bố tôi đi vắng suốt ngày, mẹ tôi chẳng ngừng tay một phút. Tôi đã bị hoàn toàn quên lãng. Sau đêm đầu tiên ở nhà mới, sáng ra ngủ dậy tôi thấy buồn quá. Những cửa sổ nhà tôi trông ra một cái hàng rào gì đó màu vàng. Ngoài phố lúc nào cũng toàn bùn với

đất. Khách qua đường thì thừa thớt, người nào cũng quần quần áo áo quần kín như bưng, người nào cũng co ro rét mướt.

Suốt ngày ở nhà tôi là cảnh buồn chán thê lương. Nhà tôi ở đây hầu như chả có ai là thân nhân bè bạn. Bố tôi đã cãi nhau với bà Anna Phedoropna (bố tôi nợ nần gì bà ấy). Thường chỉ có những người đến đây vì công việc làm ăn. Họ hay tranh cãi, lớn tiếng và mắng mỏ nhau. Sau mỗi cuộc thăm nom kiểu ấy bố tôi lại âu sầu, cúi bần, rồi cứ đi đi lại lại trong nhà hàng mấy giờ liền, mặt mày nhẩn nhó, chẳng nói với ai một tiếng. Những lúc ấy mẹ tôi cũng không dám hé răng và cứ im lặng. Tôi thì kiếm cuốn sách ngồi vào góc nhà nhẹ nhàng, lặng lẽ không dám động dấy.

Sau ba tháng về Petecbua tôi được đưa vào trường ký túc. Buổi đầu sống với những người lạ mặt lòng tôi buồn rười! Tất cả đều khô khan, xa lạ. Các cô giáo toàn một loại lẩm diều, bọn con gái thì kệch cỡm, còn tôi thì ngớ ngẩn như người rừng.

Thật là khắc nghiệt và tàn nhẫn! Mọi thứ rập rập đều vào giờ giấc, từ giờ ăn chung đến giờ những thầy giáo tẻ ngắt, những thứ đó ban đầu làm tôi tan nát cõi lòng, nặng nề đầu óc. Nơi đây đến ngủ tôi cũng không ngủ được. Thường khi tôi nằm khóc suốt cả đêm dài tẻ lạnh. Có những tối các bạn ôn bài, học bài, còn tôi ngồi riêng một

mình học những bài hội thoại hay từ vựng⁽¹⁾. Tôi ngồi yên không dám nhúc nhích, mà đầu óc thì cứ quay trở về với góc nhà xưa, với bố, với mẹ, với bà vú nuôi, với những chuyện cổ tích mà vú thường kể... Chao ôi, sao mà tôi buồn đến vậy! Tôi nhớ cả những gì vô nghĩa nhất trong nhà và cả những gì thú vị. Tôi cứ nghĩ quanh nghĩ quẩn: giá bây giờ tôi được ở nhà thì sướng biết bao! Tôi sẽ ngồi trong căn phòng con cạnh ấm xamôva cùng với mọi người. Cái không khí ấy thật ấm cúng, êm dịu và quen thuộc. Tôi cứ ao ước được ôm lấy mẹ tôi, ôm đến thiết tha, nóng bỏng! Cứ nghĩ đi nghĩ lại như thế mà tôi tủi thân oà khóc, tôi cố cầm nước mắt nhưng bài từ vựng không vào đầu chút nào cả. Bài ngày mai thế là không thuộc, còn suốt đêm thì cứ phấp phồng những khuôn mặt thầy giáo, bà hiệu trưởng và bọn con gái, suốt đêm tôi học bài trong mơ, nhưng đến hôm sau vẫn chẳng nhớ chữ nào. Tôi bị phạt quì và đến bữa chỉ được ăn có một món. Tôi buồn rầu chán nản quá. Đầu tiên bọn con gái cười nhạo tôi, chòng ghẹo tôi, ngắt lời tôi khi tôi đọc bài, cấu véo tôi khi xếp hàng ăn cơm hoặc uống trà, mách lẻo với cô giáo những chuyện về tôi chẳng đâu vào đâu. Thế nhưng khi vú nuôi đến đón tôi hàng tuần vào chiều thứ Bảy thì đối với tôi đó là những phút thiên đường. Tôi ôm hôn bà già với một niềm vui

⁽¹⁾ Lối học ngoại ngữ thời trước thiên về học các câu hỏi đáp và những từ mới có giải thích.

cuồng nhiệt. Vú mặc quần áo cho tôi, quàng khăn cho tôi, ra đường vú chạy đuổi tôi không kịp. Còn tôi thì huyền thuyên kể chuyện mọi điều. Tôi về đến nhà vui tươi, hớn hởi. Tôi ôm hôn mọi người như sau hàng chục năm xa cách. Rồi là bao nhiêu chuyện hàn huyên tâm sự, tôi đi chào hỏi mọi người, tôi cười reo, chạy nhảy. Đối với bố tôi, tôi nói những chuyện nghiêm túc, chuyện học hành, thầy giáo, chuyện tiếng Pháp và bộ ngữ pháp Lomondơ và mọi người đều vui vẻ, hài lòng. Đến bây giờ tôi vẫn thấy sướng vui khi nhớ lại những giờ phút đó. Tôi đã cố gắng học hành làm vui lòng bố tôi. Tôi thấy bố tôi đã dành cho tôi cả đến phần sức lực và tiền bạc cuối cùng của mình và ông đã gắng công đến mức chỉ Chúa trời mới biết được. Ngày này qua ngày khác ông cứ héo hon tư lự và cái kính dần lên, tính nết ông đã xấu đi rõ rệt. Công việc thì đổ vỡ, nợ nần ngập ngụa. Mẹ tôi thì khóc không dám khóc, nói không dám nói, sợ làm bố tôi cái kính, rồi mẹ tôi sinh bệnh, người gầy rộc đi mãi và phát ho kinh khủng. Mỗi khi tôi ở trường về là bắt gặp những bộ mặt buồn thiu, mẹ tôi âm thầm nức nở, bố tôi gắt gỏng cả ngày. Rồi là bắt đầu những lời chỉ trích, châm chọc. Bố tôi bắt đầu bảo rằng tôi chẳng mang đến cho ông một niềm vui, một niềm an ủi nào cả, rằng vì tôi mà gia đình túng thiếu, cùng quẫn, mà tôi thì đến bây giờ vẫn chưa nói được tiếng Pháp, tóm lại, toàn là những thất bại, bất hạnh, tất cả, tất cả đổ lên đầu tôi và mẹ tôi. Làm sao lại có thể giầy vò

một người mẹ khổ đau đến thế kia chứ? Cứ nhìn đến mẹ là trái tim tôi lại thổn thức. Má bà hóp lại, hai mắt sâu trũng, rõ ra là người ho lao. Tôi bị mắng chửi nhiều nhất. Bắt đầu từ những chuyện vợ vắn, rồi sau có Trời mà biết là nó dẫn đi tới đâu, thậm chí nhiều khi tôi cũng không hiểu đầu đuôi ra thế nào nữa. Chẳng có điều gì là không bị nói, chẳng có chuyện gì là không bị mắng. Nào là chuyện tiếng Pháp, chuyện tôi là con đại ngốc, chuyện bà hiệu trưởng nhà trường lười nhác, đần độn, không quan tâm gì đến đạo đức học trò, chuyện bố tôi đến nay không thể tìm được việc làm, chuyện bộ ngũ pháp Lomondơ là bộ ngũ pháp tồi tệ, còn bộ ngũ pháp Đapolxki thì tốt hơn nhiều, rằng cả nhà dành tiền cho tôi là vứt tiền vào chỗ trống, rằng tôi rõ ràng là con bé vô tình, bạc nghĩa, tóm lại tôi là đứa khốn khổ, tôi đã đem hết sức mình để nhai đi nhai lại những bài hội thoại và từ vựng mà tôi vẫn hoàn toàn có lỗi và tôi phải chịu hoàn toàn trách nhiệm! Mà những chuyện đó rõ ràng không phải vì bố tôi không yêu tôi, quả là ông đã hết lòng hết dạ vì mẹ con tôi rồi. Nhưng tính cách bố tôi là thế, làm thế nào được.

Những lo âu, dằn vặt và thất bại đã hành hạ đến mức cùng cực người cha khốn khổ của tôi, ông sinh ra hoài nghi, cáu gắt và thường là bước gần đến chỗ tuyệt vọng, ông bắt đầu coi thường sức khoẻ của mình, ông bị cảm lạnh và ốm đột ngột, sau ít ngày vật vờ ông qua đời đột nhiên đến nỗi cả nhà tôi choáng váng đến mấy ngày liền. Mẹ tôi

sinh ra dờ dẩn, khiến tôi thậm chí đâm lo cho trí lực của bà. Ông già vừa nằm xuống mà các tay chủ nợ đã như dưới đất chui lên kéo đến ào ào. Trong nhà còn có cái gì là chúng tôi đem gán nợ hết. Ngôi nhà nhỏ ở ngoại ô Peterbua mà bố tôi mua hồi nửa năm sau khi về thành phố cũng phải bán đi. Tôi không biết những chuyện còn lại giải quyết ra sao, chỉ biết chúng tôi không còn thước đất cắm dùi, không nơi nương tựa. Mẹ tôi thì bệnh tật héo mòn, chúng tôi không nuôi nổi miệng, chẳng có gì mà sống, cái chết đã chờ đợi phía trước. Hồi ấy tôi mới qua tuổi mười bốn. Đúng lúc đó thì bà Anna Phedoropna đến chơi. Bà ta nói đi nói lại rằng bà ta là một điền chủ và có họ thế nào đó với gia đình tôi, có điều là họ rất xa. Hồi bố tôi còn sống bà không đến bao giờ. Hôm đến bà cứ rưng rưng nước mắt nói rằng bà có trách nhiệm lớn với chúng tôi, bà đau buồn về nỗi mất mát và hoàn cảnh cùng quẫn của gia đình tôi, bà còn nói thêm rằng chính bố tôi là người có lỗi: ông không biết mình biết người, ông trèo quá cao và quá tự tin. Bà nói thẳng ra là muốn sống gần gũi với chúng tôi hơn, bà yêu cầu bỏ qua những chuyện không hay cho cả hai phía, đến khi mẹ tôi tuyên bố rằng mẹ tôi chưa bao giờ thấy có gì không hay với bà thì bà cảm động rớt nước mắt, bà lời mẹ tôi đi nhà thờ đặt lễ cầu hồn cho cánh bồ câu đáng thương (bà gọi bố tôi như vậy). Sau chuyện ấy bà đã trịnh trọng làm lành với mẹ tôi thật sự.

Qua bao nhiêu lần rào đón dài dòng thật hoa

mỹ về tình cảnh khốn quẫn, đơn côi, vô vọng, bơ vơ của nhà tôi, bà Anna Phedoropna đã ngổ ý, chính bà đã nói ra như thế, để mời chúng tôi về ở nhà bà. Mẹ tôi cảm ơn, nhưng mãi không dám nhận; sau rồi, vì chẳng biết làm gì, mà cũng chẳng còn biết xử lý ra sao, nên cuối cùng mẹ tôi đành nói với bà Anna Phedoropna rằng chúng tôi xin nhận lời thỉnh cầu của bà với lòng biết ơn. Đến bây giờ tôi vẫn còn nhớ cái buổi sáng chúng tôi chuyển nhà từ ngoại ô Peterbua vào đảo Vaxiliep. Hôm ấy là một buổi sáng mùa thu trong sáng, khô ráo và giá buốt. Mẹ tôi khóc, còn tôi thì buồn rầu não nuột, trái tim tôi quặn đau, tâm hồn tôi u uất vì một nỗi buồn khủng khiếp nào đó không giải thích được... Cái ngày ấy nặng nề quá...

II

Đầu tiên, khi chúng tôi, tức là tôi và mẹ tôi, còn chưa quen sống trong nhà mới, thì cả hai mẹ con tôi đều thấy sờ sợ, ghê ghê thế nào ấy. Bà Anna Phedoropna sống trong một ngôi nhà riêng ở đường số Sáu. Trong nhà cả thảy có năm phòng sạch sẽ, ba phòng là nơi ở của bà Anna Phedoropna cùng với Xasa, một người chị em họ của tôi được bà nuôi dạy vì chị ấy mồ côi cả cha lẫn mẹ. Sau đó đến một phòng là gia đình chúng tôi. Còn phòng cuối cùng, cạnh phòng chúng tôi là phòng có một anh sinh viên nghèo tên là Pokropxki đến thuê ở. Bà Anna Phedoropna sống

rất ung dung và giấu có hơn là chúng tôi dự đoán, nhưng của cải của bà thế nào thì đó là một điều cũng bí mật như công việc của bà vậy. Bao giờ bà cũng tắt bật, đâm chiều, ngày nào bà cũng đi đâu mấy lần, khi đi xe, lúc đi bộ. Nhưng bà làm cái gì, lo toan cái gì, mục đích ra sao thì tôi chịu không tài nào đoán ra được. Những mối giao hảo của bà thì rất rộng lớn và rất đa dạng. Lúc nào nhà bà cũng có khách đến và có trời biết đó là những người thế nào, bao giờ họ cũng đến có công chuyện gì đó và chỉ đến bàn chốc lát. Cứ mỗi lần có tiếng chuông reo là mẹ tôi lại kéo tôi chạy tụt vào trong nhà. Bà Anna nổi giận ghê gớm với mẹ tôi vì chuyện đó, và bà không ngừng nhắc đi nhắc lại rằng chúng tôi ngạo mạn quá, rằng chúng tôi ngạo mạn không phải lỗi, rằng còn có gì mà chúng tôi ngạo mạn nữa chứ, bà cứ thế nói suốt mấy tiếng đồng hồ không ngớt. Lúc bấy giờ tôi không hiểu những lời bà dạy dỗ về sự ngạo mạn, mãi bây giờ tôi mới hiểu ra, hoặc giả ít nhất là bây giờ tôi cũng đoán được vì sao lúc ấy mẹ tôi mãi không dám về ở nhà bà Anna Phedoropna. Bà quả là người ác nghiệt, bà làm khổ chúng tôi liên tục. Đến bây giờ tôi vẫn thấy là bí ẩn vì sao chính bà lại là người mời chúng tôi tá túc.

Đầu tiên, đối với chúng tôi bà còn khá là dịu ngọt, rồi sau bà bộc lộ hoàn toàn tính cách đích thực của mình khi thấy chúng tôi hoàn toàn bất lực và chúng tôi chẳng còn chỗ nào để ra đi nữa. Cuối cùng bà hết sức dịu ngọt với tôi, thậm chí dịu ngọt mà lại thô bạo thế nào ấy, dịu ngọt đến mức

nịnh bợ, tuy thế ban đầu tôi vẫn chịu đựng cùng với mẹ tôi. Bà ấy cứ liên tục nặng lời với mẹ con tôi và chỉ làm độc có một việc là nhắc đi nhắc lại những công việc phúc đức của mình. Đối với những người lạ bà giới thiệu chúng tôi là bà con nghèo - một quả phụ và một cháu mồ côi - những kẻ không nơi nương tựa, mà vì lòng thương, vì tình yêu của Đấng Cứu thế bà đã cứu mang cho ở nhà bà. Ngồi vào bàn ăn thì bà đưa mắt theo dõi từng miếng gắp một, nhưng nếu chúng tôi không ăn thì lại bắt đầu sinh chuyện, lại sắp bảo là chúng tôi khinh người, là được voi đòi tiên, thật giá cứ ở quách nhà cũ của chúng tôi còn hơn. Rồi bà luôn mồm mắng nhiếc bố tôi, bà bảo rằng lúc nào cũng muốn hơn người, nhưng chẳng ra cái quái gì cả, bà kêu rằng vợ con thì vứt ra ngoài đường, ngoài chợ, rằng nếu không có người bà con giàu lòng nhân nghĩa, già đức thánh thiện, biết đồng đau cộng khổ thì rồi mẹ con tôi có lẽ đến chết đói rục xương ngoài đường mất thôi. Còn có điều gì là bà ấy không nói nữa chứ! Nghe bà ấy nói tôi thấy khổ đau thì ít mà ghê tởm thì nhiều. Mẹ tôi than khóc luôn luôn, sức khỏe ngày một hao mòn, rõ ràng là mẹ tôi đã mắc chứng lao phổi, tuy thế chúng tôi vẫn cứ phải làm việc từ sáng đến đêm, đi giao nhận những món hàng đặt, khâu vá các thứ quần áo, những việc đó bà Anna không thích một chút nào cả; bà ta cứ luôn mồm nói rằng nhà bà không phải là cửa hàng phô mốt quần áo. Nhưng chúng tôi cũng phải có quần áo mà mặc, phải có tiền mà tiêu vào những khoản không

lượng trước được; dứt khoát là phải có một khoản tiền riêng. Để phòng bị mọi sự, chúng tôi đã tích góp dành dụm, hy vọng rằng rồi dần dà có thể chuyển đi ở một nơi nào khác. Thế nhưng còn một chút sức khoẻ cuối cùng mẹ tôi đã đem ra làm việc hết cả nên mẹ tôi yếu đi từng ngày. Bệnh tật như loài sâu mọt đang kéo mẹ tôi đến gần huyết mọ. Tôi đã nhìn thấy tất cả, cảm thấy tất cả; tất cả đang diễn ra ngay trước mắt tôi.

Ngày tháng trôi đi cứ nối tiếp nhau đi, ngày sau chẳng khác gì ngày trước. Chúng tôi sống âm thầm tựa hồ không phải sống trong thành phố. Bà Anna Phedoropna cũng lặng lẽ dần dần, khi bà cũng dần dần nhận thức được hoàn toàn quyền làm chủ của mình. Không bao giờ và chẳng có ai dám nói ngược ý bà cả. Phòng chúng tôi cách phòng bà một dải hành lang; bên cạnh chúng tôi, như tôi đã nói ở trên, là phòng của Pokropxki. Anh dạy cho Xasa học tiếng Pháp, tiếng Đức, học lịch sử, địa lý - anh ấy dạy các thứ khoa học - bà Anna vẫn nói thế. Để đền bù lại, anh được có một phòng ở và một bàn làm việc; Xasa là một cô bé hết sức thông minh, tuy rất hiếu động và nghịch ngợm, hồi ấy cô bé mới mười ba tuổi. Có một lần bà Anna bảo mẹ tôi rằng nên chẳng là tôi được ăn học, vì ở trường người ta dạy tôi không đến nơi đến chốn. Mẹ tôi vui mừng đồng ý, thế là suốt năm ấy tôi được học anh Pokropxki cùng với Xasa.

Pokropxki là một thanh niên nghèo, nghèo lắm; sức khoẻ của anh không cho phép học hành

liên tục, nhưng theo thói quen mọi người ở đây cứ gọi anh là sinh viên. Anh sống đạm bạc, hiền lành, lặng lẽ, thậm chí ngồi bên phòng tôi chẳng bao giờ nghe thấy tiếng anh. Trông hình thức thì anh thật buồn cười, anh đi đứng ngượng ngùng, chào hỏi ngượng ngùng, ăn nói lạ lẫm đến nỗi ban đầu tôi không thể nhìn anh mà nín cười được. Xasa thì không ngớt hành hạ anh, đặc biệt những lúc anh giảng bài. Còn anh, thêm vào đó, lại có tính dễ bị xúc động, anh cứ luôn luôn giận dỗi, có chuyện gì đó dù là nhỏ nhặt anh cũng không giữ được bình tâm, anh mắng mỏ chúng tôi, rầy la chúng tôi, và thường là không dạy hết bài anh đã bỏ vào trong phòng. Suốt ngày anh ngồi với sách vở. Nhà anh có rất nhiều sách, toàn là những sách đắt và hiếm. Anh còn đi dạy thêm ở một chỗ nào đó, còn nhận thêm được thù lao, cho nên cũng đôi khi anh có ít tiền, những lúc đó lập tức anh đi mua sách.

Dần dà tôi hiểu anh rõ hơn, đơn giản hơn. Anh là người tốt hết mức, đúng đắn hết mức, ưu việt hết mức trong tất cả những người mà tôi được gặp. Mẹ tôi rất kính trọng anh. Sau này anh trở thành người bạn tốt nhất của tôi trong số bạn bè, tất nhiên tôi không kể mẹ tôi vào đó.

Đầu tiên, mặc dầu đã là một cô gái lớn, tôi vẫn cứ chơi đùa với Xasa, chúng tôi say sưa hàng mấy giờ liền tìm cách trêu chọc anh, bắt anh không kiên nhẫn được. Anh bực bội đến mức buồn cười một cách thảm hại, còn chúng tôi lấy thế làm

trò vui không thể tưởng được. (Bây giờ nghĩ lại thậm chí tôi thấy xấu hổ quá). Một lần chúng tôi trêu anh khiến anh suýt khóc, và tôi nghe thấy rõ ràng anh có nói nhỏ: "Bọn trẻ độc ác". Tôi bỗng thấy ngượng ngùng, xấu hổ. Tôi thấy đau đớn và thương xót anh. Bây giờ tôi vẫn nhớ rằng lúc đó tôi đã đỏ dừ cả mặt, nước mắt rơm rớm. Tôi đã cầu xin anh bình tâm và hãy bỏ qua cho chúng tôi những trò đùa ngu ngốc ấy, nhưng anh đã gấp sách lại, bỏ dở bài và bước vào phòng. Suốt ngày hôm ấy lòng tôi quặn đau hối hận. Những trò độc ác trẻ con của chúng tôi làm anh phát khóc, ý nghĩ ấy khiến tôi không sao chịu nổi. Quả thật là chúng tôi đã chôn những giọt nước mắt của anh. Quả thật là chúng tôi mong muốn như thế, quả thật là chúng tôi đã làm tiêu tan sức chịu đựng cuối cùng của anh, quả thật là chúng tôi đã cố tình bắt anh, con người bất hạnh và nghèo khổ ấy phải nghĩ đến số phận tàn bạo của mình. Suốt đêm tôi không ngủ được vì giận mình, vì buồn rầu và hối hận. Người ta cứ bảo hối hận thì làm tâm hồn được nhẹ nhõm, nhưng là ngược lại. Tôi không hay rằng tham gia vào nỗi đau khổ của tôi còn có lòng tự trọng nữa. Tôi không muốn anh ấy coi tôi là đứa con nít. Năm ấy tôi đã mười lăm tuổi rồi còn gì.

Từ hôm ấy tôi bắt đầu làm khổ trí óc tôi bằng cách vạch ra hàng ngàn kế hoạch, mong làm sao phút chốc bắt anh thay đổi ý nghĩ về tôi. Nhưng tôi lại rụt rè, bẽn lẽn quá; trong hoàn cảnh của tôi, tôi chẳng dám quyết làm một việc gì và chỉ

còn biết mơ ước mà thôi (có trời mà biết tôi đã mơ ước những gì!). Tôi chỉ thôi được cái việc là không cùng với Xasa làm tình làm tội anh nữa; anh đã thôi không giận chúng tôi, nhưng đối với lòng tự trọng của tôi thì như thế còn là quá ít.

Bây giờ tôi sẽ nói đôi lời về con người lạ nhất, đáng tò mò nhất và đáng thương nhất trong tất cả những người mà hồi ấy tôi đã được gặp. Sở dĩ bây giờ tôi nói đến anh chính trong cái đoạn nhật ký này của tôi, là vì cho mãi đến ngày ấy tôi hầu như chẳng chú ý chút nào đến anh cả, vì thế những gì liên quan đến Pokropxki đối với tôi bỗng nhiên trở nên rất đáng quan tâm.

Tại nhà chúng tôi đôi khi vẫn có xuất hiện một ông già nhem nhuốc, quần áo nát nhàu, ông này người bé nhỏ, tóc bạc, dáng dấp vụng về, chậm chạp. Tóm lại, đó là một người kỳ cục hết chỗ nói. Thoạt đầu nhìn ông, ta có thể nghĩ rằng dường như ông đang ngượng ngùng điều chi, dường như ông đang xấu hổ về bản thân mình. Vì thế mà lúc nào ông cũng rúm ró, khúm núm thế nào ấy. Ông có những kiểu nhăn mặt, cau mày rất lạ, đến nỗi người khác không nhằm mà kết luận ngay được rằng ông không bình thường. Nhiều lần ông đến nhà chúng tôi, nhưng cứ đứng cạnh cửa kính phòng ngoài không dám bước vào. Nếu có ai đi qua, tôi hoặc Xasa, hoặc một người nào đó trong đám gia nhân mà ông quen hơn, thì ông mới vẫy tay gọi lại, ra hiệu đủ mọi thứ, và chỉ khi nào chúng tôi gật đầu với ông và gọi ông - đó là dấu hiệu qui ước rằng trong nhà không có người lạ,

rằng ông có thể vào được nếu ông muốn - chỉ khi đó ông lão mới lặng lẽ mở cửa và nhón chân đi thẳng vào phòng Pokropxki. Người ấy là bố anh.

Sau này tôi mới biết được chi tiết lịch sử ông già khốn khổ ấy. Ông cũng đã có một thời làm việc ở đâu đó, ông chẳng có năng lực gì và chỉ giữ một vị trí thấp hèn nhất, ít đáng chú ý nhất trong công sở. Khi người vợ đầu tiên của ông qua đời (tức là mẹ anh sinh viên Pokropxki), thì ông mới nghĩ đến việc lấy vợ lần nữa, lần này ông lấy một bà thị dân. Với người vợ này trong nhà mọi thứ đều lộn ngược lên cả, không ai có thể sống yên được; bà sai khiến tất cả mọi người. Anh sinh viên Pokropxki lúc ấy còn nhỏ, mới chừng mười tuổi. Bà mẹ kể ghét anh lắm. Nhưng cậu bé Pokropxki lại được số phận nuông chiều. Ông địa chủ Bukop có quen biết ông già viên chức Pokropxki và đã từng gia ơn cho ông, đã nhận đỡ đầu cậu bé và đưa cậu vào học một trường nào đó. Ông địa chủ quan tâm đến cậu bởi vì đã quen biết bà mẹ quá cố của cậu là người mà thời con gái đã chịu ơn bà Anna Phedoropna và cũng nhờ bà Anna mà lấy được ông Pokropxki. Ngài Bukop vừa là bạn vừa là người thân cận của bà Anna đã xuất phát từ lòng đại lượng mà tặng cho cô dâu năm ngàn rúp làm của hồi môn. Số tiền ấy đi đâu không ai biết nữa. Tất cả những chuyện này đều do bà Anna kể lại cho tôi, chứ còn anh sinh viên Pokropxki thì

chẳng bao giờ thích nói đến gia cảnh nhà mình. Có người nói rằng mẹ anh trước kia rất xinh, nhưng tôi chỉ lấy làm lạ là vì sao bà lại rủi ro trong chuyện chồng con, đi lấy một người chẳng ra gì như vậy... Bà qua đời khi hãy còn trẻ, mới lấy chồng đầu được bốn năm.

Xong bậc tiểu học, chàng Pokropxki vào một trường trung học nào đó, rồi sau vào đại học tổng hợp. Ngài Bukop thường hay về Peterbua, nhưng không đỗ đầu cho anh. Vì sức khỏe sa sút Pokropxki không tiếp tục học đại học được. Ngài Bukop liền giới thiệu anh cho bà Anna Phedoropna, đích thân ông đến giới thiệu, vì thế chàng Pokropxki được bà nhận về nuôi nấng với điều kiện là anh sẽ dạy bảo cho Xasa tất cả những gì mà bà yêu cầu.

Còn ông già Pokropxki đau khổ vì thói độc ác của vợ đã lao vào cái thói xấu tồi tệ nhất, cứ suốt ngày rượu chè bí tỉ. Vợ ông đánh đập ông, tổng cổ ông xuống ở nhà bếp, đến nỗi cuối cùng ông đã quen với roi vọt cùng lối đối xử tàn tệ và không kêu ca phàn nàn gì nữa. Đạo ấy ông chưa đến nỗi già lắm, nhưng cái hướng đường đời tồi tệ ấy đã khiến ông gần như rồ dại. Biểu hiện duy nhất còn lại của những tình người cao cả trong ông là lòng yêu thương con trai vô hạn độ. Người ta nói rằng chàng Pokropxki giống bà mẹ quá cố của mình như hai giọt nước. Chẳng phải là những hồi niệm về người vợ xưa hiền hậu đã làm nấy sinh trong trái tim ông già như đã chết kia lòng yêu thương

chàng vô biên đó sao? Ông già không nói chuyện gì nhiều hơn là chuyện con trai, và thường xuyên cứ hai lần một tuần lại đến thăm anh. Đến thăm nhiều hơn thì ông không dám, bởi vì anh Pokropxki không chịu đựng nổi những cuộc thăm viếng của bố. Trong tất cả những khiếm khuyết của anh thì hiển nhiên cái đầu tiên và quan trọng nhất là coi thường bố. Tất nhiên ông bố cũng là người đáng khó chịu nhất trên đời. Thứ nhất, ông có tính tò mò khủng khiếp; thứ hai, ông thường xuyên quấy rối con trai làm việc bằng trăm ngàn những cuộc trò chuyện và những câu hỏi nhặt nhẻo nhất và vô nghĩa nhất, và cuối cùng, đôi khi còn sặc sụa mùi rượu. Người con trai đã luyện được cho ông phần nào bỏ được những thói xấu đó, bỏ được tính tò mò, bỏ được những câu chuyện ba láp tràng giang đại hải, và cuối cùng đã dẫn đến chỗ ông già chịu nghe anh mọi chuyện như nghe lời một nhà tiên tri và thậm chí không được lệnh của anh thì không dám hé răng nữa.

Ông già khốn khổ không để đâu hết nỗi ngạc nhiên và sung sướng về chàng Petenka của ông (ông gọi con trai bằng cái tên ấy). Mỗi lần ông đến thăm anh bao giờ ông cũng có vẻ rầu rĩ, sợ sệt, chắc hẳn vì ông không biết con ông sẽ đón tiếp ông ra sao, thường là cứ đứng hồi lâu không dám bước vào, nếu tôi có mặt ở đó thì ông hỏi dò tôi đến hai chục phút xem Petenka của ông ra sao, anh có khoẻ không, trạng thái tinh thần của anh ra sao, anh có bận việc gì hệ trọng không, hiện giờ anh

đang làm gì, đang viết, đang đọc hay đang suy nghĩ. Khi tôi đã làm cho ông phấn khởi và bình tâm đủ mức cần thiết thì ông già mới chịu bước vào và mở cửa hết sức nhẹ nhàng, thận trọng; đầu tiên ông chỉ thò đầu vào và khi thấy con trai không có gì giận dữ, đã gật đầu chào ông, thì ông mới len lén vào phòng, rồi ông cởi áo khoác, bỏ ra khỏi đầu chiếc mũ nhàu nát, bo mũ đã long, tất cả những thứ ấy ông treo lên mắc, ông làm những việc ấy thật nhẹ, thật khẽ, sau đó ông mới ngồi xuống ghế ở một chỗ nào đó rồi nhìn con không rời mắt, ông đón bắt mọi hành động của anh, mong đoán ra tâm trạng thẳng Petenka của ông. Nếu con trai có chút gì không vui và ông già nhận thấy được thì lập tức ông đứng dậy và giải thích "Petenka, bố chỉ thế thôi, bố thăm con một chút ấy mà. Bố vừa có việc đi xa, bố đi ngang qua đây ghé vào nghỉ chân". Rồi sau đó ông lại lẳng lặng rút rè lấy áo, lấy mũ, lại khê khàng mở cửa ra đi, miệng vẫn gượng cười để cố nén trong lòng nỗi đau bỏng rát và để không cho con biết.

Còn nếu như con ông đón chào ông thoải mái thì ông già vui sướng không để đâu hết. Niềm vui lộ ngay trên nét mặt ông, trong cử chỉ và hành động của ông. Nếu con trai nói chuyện với ông thì ông già bao giờ cũng dướn cao người trên ghế và trả lời nhỏ nhẹ, khúm núm, sùng kính, bao giờ cũng cố gắng sử dụng những lối nói chọn lọc nhất, tức là đáng buồn cười nhất. Nhưng tài nói năng thì ông không có: bao giờ ông cũng bị lẫn lộn và lúng túng, cho nên ông không biết giấu giếm chân

tay vào đầu, rồi sau đó ông lại khe khẽ tự trả lời cho chính mình nghe, tựa hồ như muốn tự trấn chỉnh lại. Nếu ông thấy mình tự trả lời được thì ông tươi tắn lên, ông chỉnh lại cái áo gi-lê, cái cà vạt, cái áo đuôi tôm, ra vẻ hãnh diện lắm. Đôi khi ông rất hào hứng, ông dùng cảm hân lên, đến mức ông nhẹ nhàng rồi ghé đứng dậy, rồi ông bước đến bên kệ sách, cầm lấy một cuốn nhỏ, thậm chí còn đọc một chút, dù là sách gì đi nữa. Mọi việc ông làm với cái lối ra vẻ thờ ơ, lạnh nhạt, dường như bao giờ ông cũng có quyền được tự ý sử dụng những sách vở của con, dường như cách đối xử triu mến của con chẳng có gì xa lạ. Nhưng đã có lần tôi được nhìn thấy ông già khốn khổ hoảng hốt khi Pokropxki yêu cầu ông đừng có động vào kệ sách. Ông lúng túng, vội vã đặt ngược một cuốn sách, rồi ông muốn sửa lại, ông quay cuốn sách, nhưng lại đặt gáy vào trong, ông mỉm cười đỏ mặt lên và không biết cách nào xoá được lỗi lầm của mình. Pokropxki hết sức khuyên bảo cho ông già bỏ được phần nào những thói quen xấu, khi thấy ông đã ba lần liên say rượu thì khi ông đến thăm anh, lúc ông ra về anh lại đưa ông một đồng 25 cô pếch hoặc 50 cô pếch hoặc nhiều hơn nữa. Đôi khi anh mua cho ông một đôi giấy, một chiếc cà vạt hoặc một chiếc áo gi lê. Mặc vào người những thứ trang phục mới ấy ông già trông ngạo nghễ như một ông gà trống. Đôi lúc ông cũng sang chơi phòng chúng tôi. Ông đem cho tôi và Xasa những chiếc bánh tẩm hình con gà, những quả táo và ông thường nói chuyện với chúng tôi về Petenka. Ông

bảo chúng tôi phải học hành chăm chỉ, phải ngoan ngoan. Ông nói rằng Petenka là đứa con ngoan, đứa con mẫu mực, và hơn thế nữa, còn là đứa con thông thái. Thường những lúc đó ông nháy nháy bên mắt trái với chúng tôi trông đến buồn cười, rồi ông còn làm những động tác bĩu môi, nhăn mặt khiến chúng tôi không nhìn cười được, đành cứ phải cười với ông như nắc nẻ một cách chân tình. Mẹ tôi rất quý mến ông. Còn ông già thì ghét cay ghét đắng bà Anna Phedoropna, mặc dù trước mặt bà ông vẫn nhũn như con chi chi, ngọt tựa mía lùi.

Ít lâu sau tôi thôi học anh Pokropxki. Cũng như xưa, anh vẫn coi tôi là con nít, là cô bé nghịch ngợm như thể Xasa. Điều ấy làm tôi đau đớn, bởi vì tôi đã ráng sức để tẩy xoá những hành vi cũ. Nhưng chẳng có ai để ý đến tôi. Điều ấy càng làm tôi bị kích động nhiều hơn. Hầu như tôi không bao giờ nói chuyện với anh Pokropxki ở ngoài lớp học, mà cũng chẳng thể nào nói được. Tôi cứ bị đỏ mặt, nói nhịu để rồi sau đó lại chui vào một xó mà khóc than hậm hực.

Tôi không biết mọi việc sẽ kết thúc thế nào nếu không có một hoàn cảnh lạ kỳ đẩy chúng tôi đến gần với nhau. Một buổi tối kia, lúc mẹ tôi sang phòng bà Anna, tôi nhẹ nhàng bước vào phòng anh Pokropxki. Tôi biết rằng anh không có nhà, nhưng quả thật tôi cũng không biết vì sao tôi lại nghĩ ra cái trò vào phòng anh ấy. Từ trước tới đó tôi chưa vào phòng anh bao giờ, mặc dù chúng tôi ở sát bên nhau đã một năm có lẻ. Lần ấy tìm tôi đập dũ dội đến nỗi tôi ngỡ rằng nó sắp nhảy

thách ra khỏi lồng ngực. Tôi ngó quanh một cách tò mò đặc biệt. Căn phòng của anh được bày biện hết sức sơ sài, ít chỗ ngăn nắp. Trên tường có năm ngăn sách dài. Trên bàn, trên ghế có nhiều giấy má. Khắp nơi toàn là sách với giấy! Tôi có một ý tưởng kỳ lạ và đồng thời có một cảm giác bức mình khó chịu thế nào ấy xâm chiếm lấy tôi. Tôi có cảm giác rằng đối với anh thì tình bạn của tôi, trái tim yêu thương của tôi vẫn còn là ít ỏi quá. Anh thì thông thái, mà tôi thì ngu dại chẳng biết cái gì, chẳng đọc cái gì, dù chỉ là một cuốn sách... Tôi thấy ghen tị với anh, khi nhìn lên những ngăn sách dài chũu nặng. Tôi thấy buồn bức và như điên rồ thế nào ấy. Trong lòng tôi bỗng nảy sinh ham muốn và tôi quyết định đọc hết những cuốn sách kia của anh không chừa cuốn nào, càng nhanh càng tốt. Bây giờ tôi cũng chẳng biết ra sao, có lẽ lúc ấy tôi nghĩ rằng nếu tôi học hết được những điều anh biết thì tôi sẽ xứng đáng hơn với tình bạn của anh. Tôi lao mình đến ngăn sách đầu tiên không hề nghĩ ngợi, không hề dừng bước, tôi vớ lấy cuốn sách đầu tiên bụi bặm và cũ nát, tôi đỏ mặt lên rồi tái mặt đi, tôi run rẩy vì lo âu và sợ hãi, tôi thủ cuốn sách đánh cắp ấy chạy biến về phòng mình với quyết định sẽ đọc nó ban đêm bên ngọn đèn dầu khi mẹ tôi đã ngủ.

Nhưng buồn thay cho tôi, khi về đến phòng, vội vã mở sách ra xem thì tôi thấy đó là một tác phẩm gì đó đã cũ rích, sắp mục nát, chỉ chút những lỗ mối mọt, viết bằng chữ La tinh. Tôi vội quay sang phòng anh. Tôi vừa định đặt sách

lên ngăn thì bỗng thấy tiếng người ngoài hành lang và những bước chân gần lại. Tôi vội vã, hấp tấp, nhưng cái hàng sách xếp chặt đến nỗi khi tôi rút ra một cuốn thì những cuốn khác như tự nở ra và xiết chặt lại với nhau tới mức bây giờ cũng không còn chỗ cho cái cô bạn vừa được rút ra ấy. Tôi không còn đủ sức để nhét cuốn sách vào nữa. Thế nhưng tôi cũng dùng hết sức đẩy đóng sách vào. Đồ ngăn sách là một cái đinh rỉ, có lẽ nó cố ý chờ cái phút ấy để mà rơi ra và nó đã gãy ra thật. Một đầu ngăn sách sập xuống. Sách đổ ầm ầm xuống sàn. Cửa ra vào bật mở và anh Pokropxki vào phòng.

Cần nhớ rằng anh không thể chịu đựng được khi có người khác tự quyền sử dụng đồ đạc của anh. Tai họa thay cho kẻ nào đụng đến sách vở của anh! Các bạn hãy thử nghĩ xem tôi hoảng loạn ra sao khi cả một đồng sách to có, nhỏ có, những cuốn sách đủ các cỡ dài rộng, dày mỏng đổ tung xuống, bay khắp nơi, nảy bật cả vào gầm bàn, gầm ghế, nằm ngổn ngang khắp cả căn phòng. Tôi đã định chạy nhưng muộn quá rồi! Bây giờ tôi nghĩ đó là lẽ tất nhiên, là tất nhiên thôi! Tôi đã thua trận, tôi đã chết rồi! Tôi đã buông thả mình, nuông chiều mình như một đứa bé con mười tuổi, tôi là một con bé dần dộn! Tôi là một con ngốc đại hạng!! Anh Pokropxki nổi một cơn điên khủng khiếp: "Đến thế còn chưa đủ hay sao!- anh quát lên. - Cô nghịch tình như thế mà không xấu hổ à? Không biết rồi có bao giờ cô khôn ra không?", và anh hối hả nhảy vào nhặt sách. Tôi đã toan cúi

xuống nhật giúp cho anh, nhưng anh quát lên: "Không cần, không cần. Tốt hơn hết là lẽ ra cô đừng bước chân đến đây, nơi không ai yêu cầu cô cả". Tuy thế, trước hành động nhẫn nhục của tôi anh cũng mềm lòng hơn. Anh vẫn tiếp tục nói, dù nhẹ nhàng hơn, nhưng vẫn là cái giọng giáo huấn ban nãy, vẫn là giọng quyền lực của ông thầy ban nãy: "Bao giờ cô mới biết tu tỉnh, bao giờ cô mới khôn ngoan ra được? Cô hãy thử nhìn cô mà xem. Cô không còn là hài nhi, không còn bé dại nữa, cô đã mười lăm tuổi đầu rồi còn gì!" Thế rồi, chắc hẳn, như muốn tin chắc rằng quả thật tôi không còn bé dại nữa, anh liền ngược mắt lên nhìn tôi và anh bỗng đỏ mặt tía tai. Tôi không hiểu gì cả, tôi đứng trước mặt anh, tròn mắt nhìn anh kinh ngạc. Anh đứng lên, vẻ lúng túng, bước đến bên tôi, bối rối đến kinh khủng, anh nói một câu gì đó, hình như anh xin lỗi tôi, có lẽ là xin lỗi rằng mãi đến bây giờ anh mới nhận thấy là tôi đã lớn đến như thế. Tất nhiên là tôi cũng hiểu được. Tôi không còn nhớ lúc ấy tôi như thế nào - tôi cũng sinh ra bối rối, luống cuống, mặt tôi còn đỏ hơn mặt anh Pokropski. Tôi lấy tay che mặt rồi chạy vụt ra khỏi phòng.

Tôi không còn biết tôi phải làm gì nữa, không biết trốn đi đâu cho hết xấu hổ. Chỉ riêng chuyện anh ấy bắt quả tang tôi trong phòng anh cũng đủ khiến tôi chết đi được! Suốt ba ngày tôi không dám nhìn mặt anh ấy. Tôi đỏ mặt lên đến phát khóc. Những ý nghĩ hết sức kỳ lạ, hết sức buồn cười cứ chồn vờn trong trí óc tôi. Một trong những

ý nghĩ ấy, cái ý nghĩ thật cuồng dại là tôi cứ muốn đến với anh, thanh minh với anh, thú nhận với anh mọi chuyện, chân thành kể lại cho anh mọi điều và nói để anh tin rằng tôi hành động không phải như một con bé ngu dốt, mà là với một dụng ý tốt đẹp. Tôi đã gần như muốn chạy sang anh, nhưng, lạy Chúa, tôi lại không có đủ can đảm cất bước. Tôi cứ nghĩ rằng tôi đã gây ra cho anh bao chuyện bực mình! Bây giờ nghĩ lại tôi vẫn thấy còn hổ thẹn.

Mấy hôm sau mẹ tôi bỗng sinh bệnh nặng. Suốt hai ngày mẹ tôi không ngồi lên được, sang ngày thứ ba thì sốt nóng và mê sảng. Tôi cũng đã thức trắng một đêm chăm nom mẹ tôi, tôi ngồi bên giường mẹ, cho mẹ uống nước và uống thuốc đúng giờ. Đến đêm thứ hai tôi mệt mỏi thật sự. Thỉnh thoảng buồn ngủ quá mắt tôi lại mờ mịt, đầu óc quay cuồng, lúc nào tôi cũng có thể ngã lăn xuống đất, nhưng những tiếng rên yếu ớt của mẹ tôi lại đánh thức tôi dậy. Tôi giật mình, mở mắt giây lát, nhưng rồi cơn buồn ngủ lại xâm chiếm lấy tôi. Tôi khổ sở quá. Tôi không biết - tôi không thể nào nhớ lại được nữa - nhưng có một giấc mơ khủng khiếp, một cơn mê dữ dội xâm nhập vào cái đầu rã rời của tôi trong phút giây như một dấu tranh giữa ngủ và thức. Tôi tỉnh dậy trong hoảng loạn... Phòng tối mù mù, ngọn đèn đêm leo lét, những vệt sáng lúc thì chan hoà khắp phòng, lúc thấp thoáng trên tường, lúc thì biến hẳn. Không

hiếu sao tôi thấy sợ quá, một cái gì hãi hùng tấn công vào tôi, những suy tưởng của tôi đầy những cơn mê khủng khiếp, một nỗi buồn đè nặng trái tim. Tôi rời ghế đứng bật dậy và thảng thốt kêu lên một tiếng do một cảm giác gì đó dần vật và nặng nề ghê gớm chi phối. Đúng lúc ấy cánh cửa bật mở và anh Pokropxki bước vào.

Tôi chỉ còn nhớ có một điều là tôi tỉnh dậy trên đôi cánh tay anh. Anh thận trọng đặt tôi xuống ghế bành, đưa cho tôi một cốc nước rồi hỏi tôi nhiều điều. Tôi không nhớ tôi trả lời anh những gì. "Cô ốm rồi, chính cô cũng đã ốm nặng rồi, - anh nói khi cầm tay tôi. - Cô đang sốt nóng đấy, cô tự huỷ hoại cô, cô không thương tiếc sức khoẻ của mình, bây giờ cô hãy bình tĩnh nằm xuống ngủ đi. Hai tiếng nữa tôi sẽ gọi cô, hãy bình tĩnh một chút... Cô nằm xuống, nằm xuống đi!". Anh cứ nói như thế mãi, không để cho tôi phản đối câu nào. Sự mệt nhọc đã tước đoạt của tôi chút sức lực cuối cùng, mắt tôi khép lại vì sức đã cạn. Tôi nằm co ra trong ghế bành chỉ định ngủ độ nửa tiếng, nhưng rồi ngủ thẳng đến sáng. Anh Pokropxki đánh thức tôi khi đã đến giờ cho mẹ tôi uống thuốc.

Hôm sau, khi tôi nghỉ một chút buổi trưa, tôi đã tự thu xếp mọi việc để lại ngồi trong ghế bành bên giường mẹ tôi, lần này tôi kiên quyết không ngủ nữa. Khoảng mười một giờ anh Pokropxki gõ cửa vào phòng. Tôi mở cửa, anh nói: "Cô ngồi một mình thì buồn lắm. Tôi mang cho cô quyển sách đây, cô cầm lấy mà đọc cho đỡ buồn". Tôi cầm

sách; tôi cũng không nhớ đó là cuốn gì, có lẽ là tôi đã không nghĩ đến sách, mặc dù suốt đêm tôi đã không ngủ. Một cảm giác sao suyến lạ lùng trong tâm hồn tôi không cho tôi ngủ; tôi không thể ngồi yên một chỗ, đã mấy lần tôi rời ghế đứng dậy đi lại trong phòng. Cảm giác thoả mãn nội tâm lây lan ra khắp con người tôi. Tôi thật vui sướng khi được anh Pokropxki quan tâm đến. Tôi tự hào về sự âu lo và chăm sóc của anh đối với tôi. Tôi cứ suy nghĩ và mơ ước suốt đêm. Anh Pokropxki không sang tôi nữa. Tôi cũng biết rằng anh sẽ không sang, nhưng tôi trông chờ vào tối hôm sau.

Tối hôm sau, khi mọi người trong nhà đã ngủ, anh Pokropxki mở cửa phòng mình và đứng nói chuyện với tôi ở ngưỡng cửa phòng anh. Bây giờ tôi không còn nhớ một câu nào trong những điều chúng tôi đã nói lúc ấy; tôi chỉ nhớ rằng tôi rụt rè, lúng túng, tôi tự trách mình và cứ nóng lòng chờ cho câu chuyện kết thúc, dù rằng chính tôi đã tâm tâm niệm niệm ước mong có nó, suốt ngày trông ngóng nó và đã tự sáng tác ra bao nhiêu câu hỏi và những lời đáp...

Tối hôm đó là buổi mở đầu cho mỗi giây tình bạn chúng tôi. Suốt những ngày mẹ tôi lâm bệnh đêm nào chúng tôi cũng ngồi với nhau vài tiếng đồng hồ. Dần dần tôi đã khắc phục được thói e thẹn, mặc dù mỗi lần nói chuyện bao giờ cũng có một điều gì khiến tôi phải tự trách mình. Tuy nhiên, tôi cũng có một niềm vui âm thầm, một niềm thoả mãn tự hào khi anh đã vì tôi mà quên

đi những quyển sách khó chịu bữa trước. Tình cờ trong lúc nói đùa có một lần chúng tôi đã đả động đến chuyện rơi sách ấy. Cái phút ấy thật lạ lùng, tôi có vẻ *quá ư* chân thành và cởi mở; sự hăng say, hào hứng kỳ lạ đã lôi cuốn tôi và tôi đã thú nhận với anh mọi điều... tôi thú nhận rằng tôi muốn học tập, tôi muốn biết một chút gì đó, rằng tôi lấy làm phiền muộn khi có người cho tôi là con nít, là trẻ ranh... Tôi xin nhắc lại rằng lúc đó tôi ở trong một trạng thái tinh thần hết sức lạ kỳ; trái tim tôi thật dịu dàng và mắt tôi long lanh hàng lệ, - tôi đã không giấu giếm chút nào và đã kể ra tất cả, tôi kể hết mọi chuyện, nào là tình bạn của tôi với anh, nào là mong ước được yêu anh, được sống với anh trọn trái tim mình, được an ủi cho lòng anh yên tĩnh. Anh nhìn tôi cũng có vẻ gì kỳ lạ, bối rối, kinh ngạc và không nói với tôi câu gì. Tôi bỗng cảm thấy đau đớn, buồn rầu kinh khủng. Tôi cho rằng anh không hiểu tôi, rằng có lẽ anh hiểu cợt tôi. Bỗng nhiên tôi bật khóc như một đứa trẻ, tôi khóc nức lên, tôi không sao kìm được mình lại, tựa hồ như tôi đang trong một cơn thác loạn tinh thần vậy. Anh nắm hai bàn tay tôi, hôn tay tôi, đặt tay tôi lên ngực anh rồi khuyên nhủ tôi, an ủi tôi; anh hết sức cảm động; tôi không nhớ lúc ấy anh nói câu gì, tôi chỉ hết khóc lại cười, rồi lại khóc lóc, lại đỏ mặt, tôi sung sướng quá không nói ra được câu gì. Tuy nhiên, dù đang rất cảm động tôi cũng nhận thấy rằng anh Pokropxki vẫn còn có cái gì bối rối và gượng ép. Có lẽ anh chưa hết ngạc nhiên trước niềm say mê nhiệt thành của tôi,

trước tình cảm nồng cháy sôi nổi và bất ngờ đến thế. Có thể ban đầu anh chỉ thấy tò mò, nhưng sau tính e dè của anh cũng biến đi, và rồi anh, cùng với một tình cảm đơn giản, thẳng thắn như tôi, anh đã đón nhận mỗi cảm tình gắn bó của tôi với anh, đón nhận những lời ân cần của tôi, sự chú ý của tôi, và cũng đáp lại bằng sự chú ý như thế, sự gắn bó như thế và những lời ân cần như thế, giống như một người bạn chân thành, một người anh ruột của tôi vậy. Trái tim tôi thật ấm áp, thật dễ chịu!... Tôi không hề giấu giếm, không giữ kẽ với anh điều gì; anh cũng thấy như thế và càng ngày càng gắn bó với tôi hơn.

Quả thật tôi cũng không nhớ còn có điều gì tôi chưa nói cùng anh trong những giờ phút vừa mệt mỏi vừa ngọt ngào của những buổi hẹn hò ấy vào những đêm trong ánh đèn leo lét ngay sát bên giường người mẹ ốm đau khốn khổ của tôi!... Tôi đã nói hết những gì chợt đến trong đầu tôi, những gì con tim muốn nói, những gì đòi phải thốt lên, và chúng tôi gần như hạnh phúc thật sự... Ôi chao, đó là những giờ phút vừa buồn vừa vui, tất cả hoà vào nhau và đến bây giờ tôi cũng vẫn thấy vừa buồn vừa vui khi nhớ lại. Những hồi niệm ấy đâu có là vui sướng hay là cay đắng đi nữa, nhưng lúc nào cũng giầy vò, dần vật ít ra là đối với riêng tôi, nhưng cái dần vật ấy lại là cái dần vật ngọt ngào. Và cứ khi nào trái tim nặng nề, đau đớn, khổ sở thì những hồi niệm kia lại giúp nó trở nên tươi tắn, yêu đời, giống như những hạt sương trong buổi chiều ẩm mát sau một ngày nóng nực

làm bông hoa héo úa, quắt queo và cực khổ vì cái nóng nực ban ngày trở lại tươi mát và tràn đầy sức sống.

Mẹ tôi khoẻ dần, nhưng đêm đêm tôi vẫn ngồi bên gối mẹ. Anh Pokropxki thường cho tôi mượn sách, đầu tiên tôi đọc để cho khỏi ngủ, sau dần tôi đọc chăm chú hơn, rồi sau đọc đến say mê, trước mắt tôi bỗng mở ra nhiều điều mới lạ mà đến lúc đó tôi chưa hề được biết. Những ý tưởng mới, những ấn tượng mới cứ đến ào ạt như một con nước đầy ập vào trái tim. Những niềm xúc động càng lớn bao nhiêu, những ngỡ ngàng và những nổi vất vả của tôi càng lớn bao nhiêu khi tiếp nhận những ấn tượng mới ấy, thì đối với tôi chúng càng rung động tâm hồn một cách dịu ngọt hơn. Những ấn tượng ấy bất ngờ dồn nén vào trái tim tôi không cho nó nghỉ ngơi chút ít. Một cái gì hỗn loạn lạ lùng làm xáo trộn cả con người tôi. Nhưng sự cưỡng chế tinh thần ấy không thể nào và cũng không đủ sức làm tôi rối loạn hoàn toàn. Tôi là cô gái hết sức mơ mộng, và điều đó đã cứu sống tôi.

Khi bệnh tật của mẹ tôi đã qua thì những cuộc gặp mặt buổi tối và những cuộc trò chuyện kéo dài cũng ngưng lại; chúng tôi chỉ còn thỉnh thoảng trao đổi đôi câu, thường là những câu trống rỗng và ít ý nghĩa, nhưng đối với tôi bất cứ cái gì tôi cũng thích gán vào đó một ý nghĩ riêng, một giá trị đặc biệt và nhiều ẩn ý. Cuộc sống của tôi thật là viên mãn, tôi thấy hạnh phúc, hạnh

phúc một cách thanh bình, yên tĩnh. Cứ thế trôi đi một vài tuần lễ...

Một lần ông già Pokropxki đến chỗ chúng tôi. Ông nói chuyện phiếm với chúng tôi hồi lâu, ông vui hơn hẳn mọi ngày, ông sảng khoái và vui chuyện lắm, ông cười nói, ông pha trò theo lối riêng và cuối cùng đã cho thấy cái điều bí ẩn về trạng thái húng khởi của mình. Ông giải thích cho chúng tôi rằng đúng một tuần nữa là đến ngày sinh của anh, rằng đến ngày ấy thế nào ông cũng đến với con, rằng ông sẽ mặc chiếc áo gi lê mới và rằng bà vợ đã hứa sẽ sắm cho ông một đôi ủng da. Tóm lại, ông già hoàn toàn hạnh phúc và ông nói đủ mọi chuyện chợt đến trong đầu.

Ngày sinh của anh ! Cái ngày sinh ấy không cho tôi yên cả ngày lẫn đêm. Tôi lập tức quyết định là phải nhắc nhở đến tình bạn của mình cho anh Pokropxki biết và sẽ tặng anh một cái gì đó. Nhưng cái gì đó là cái gì mới được chứ? Cuối cùng tôi đã nghĩ ra là phải tặng anh bằng sách. Tôi biết rằng anh muốn có một bộ toàn tập Puskin, bản in mới nhất⁽¹⁾, tôi bèn quyết định mua Puskin cho anh. Tôi có một khoản tiền riêng là ba mươi rúp mà tôi kiếm ra bằng cách may vá. Số tiền này tôi định dùng để may một áo dài mới. Tôi bèn nhờ ngay bà già đầu bếp Mat'rena đi hỏi xem cả tập

⁽¹⁾ Có ý nói đến bộ toàn tập đầu tiên xuất bản sau khi Puskin qua đời gồm 11 tập in năm 1838-1841 do Giukopxki hiệu chỉnh (1783-1852). Bản này còn thiếu sót nhiều và bị Nha kiểm duyệt cắt xén méo mó.

Puskin ấy giá bao nhiêu. Thảm hại thay! Mười một tập ấy kể cả tiền bọc bìa nữa thì ít nhất cũng là sáu chục rúp. Tôi đào đâu ra tiền bây giờ? Tôi nghĩ mãi nghĩ mãi mà không biết trông nhờ vào đâu. Xin mẹ tôi thì tôi không muốn. Tất nhiên là nếu hỏi thì mẹ tôi giúp ngay, nhưng như thế thì cả nhà tôi biết chuyện món quà, hơn nữa lại là món quà đền ơn, món quà trả tiền học suốt năm cho anh Pokropxki. Tôi chỉ muốn một mình tôi tặng anh, tránh hết con mắt mọi người. Còn công sức lao động của anh đối với tôi thì tôi cứ muốn mãi mãi là một con nợ không trả một đồng nào hết, ngoại trừ tình bạn của tôi với anh. Cuối cùng tôi đã nghĩ ra được một lối thoát.

Tôi biết rằng ở những quán sách cũ đường Khách sạn có thể mua được sách đôi khi rẻ đến nửa tiền nếu khéo mặc cả, mà thường lại là những sách mới dùng một ít và hầu như còn mới tinh. Tôi tìm cách đi ngay đến đường Khách sạn. May thay, ngày hôm sau cả nhà tôi, cả nhà bà Anna đều có việc. Mẹ tôi không được khoẻ, còn bà Anna cũng sinh lười nhác, vì thế mọi việc đổ lên đầu tôi, tôi liền cùng bà Mat'rena ra đi.

Thật khéo cho tôi, chẳng mấy chốc tôi tìm ngay thấy bộ Puskin có bìa bọc rất đẹp. Tôi bắt đầu mặc cả. Đầu tiên họ đòi cao hơn cả ngoài hiệu, nhưng sau đó, cũng không phải là không khó khăn, tôi đã bỏ ra đi mấy lần khiến chủ hàng phải xuống giá và chỉ còn đòi có mười đồng rúp bạc mà thôi. Tôi rất vui mừng mặc cả được như

thế!... Bà Mat'rena khốn khổ chẳng hiểu tôi ra làm sao cả, cơn cố gì mà tôi lại quyết ý mua nhiều sách đến thế. Nhưng ác hại thay! Vốn liếng của tôi chỉ có ba mươi rúp tiền giấy, mà chủ hàng nhất định không nhượng bộ hơn nữa. Cuối cùng tôi bắt đầu van vỉ ông, cầu xin ông. Cuối cùng ông phải chịu nhượng. Ông nhượng bộ, nhưng chỉ nhượng bộ có hai rúp rưỡi, và ông thề rằng ông nhượng bộ chỉ là vì tôi, vì rằng tôi là một cô gái khả ái, chứ như đối với người khác thì ông chẳng nhượng bộ chút nào. Hai rúp rưỡi tôi cũng không đủ! Tôi đã giận thân suýt khóc. Nhưng rồi một tình huống thật bất ngờ cứu tôi qua cơn đau khổ.

Gần chỗ tôi đứng, cạnh một bàn sách, tôi nhìn thấy ông già Pokropxki. Quay xung quanh ông có đến bốn năm người bán sách cũ. Họ làm ông quay cuồng, lú lẫn hết cả. Người nào cũng tranh phần được giới thiệu với ông món hàng của mình. Họ giới thiệu biết bao nhiêu thứ và cái gì ông cũng muốn mua cả. Ông già khốn khổ đứng giữa như bị đóng đinh và không biết nên cầm cái gì trong số hàng được giới thiệu. Tôi đến gần ông và hỏi xem ông làm gì ở đây. Ông già thấy tôi, mừng quá; ông cũng yêu mến tôi rất mực, có lẽ chẳng kém gì anh Pokropxki "Tôi đi mua sách, cô Vacvara Alekxeepna ạ, - ông trả lời tôi. Tôi đi mua sách cho thằng Petenka. Sắp đến ngày sinh nhật của nó, mà nó thì thích sách, vì thế tôi mua sách cho nó"... Ông già bao giờ cũng có lối giải thích hài hước, bây giờ thêm vào đó ông lại đang trong trạng thái lúng túng đến khổ sở. Sờ vào cái gì

cũng phải một rúp bạc, hai ba rúp bạc. Ông đã không dám tính đến những cuốn sách lớn, chỉ dám thêm thuổng nhìn chúng, lật giở vài tờ, cân nhắc trên tay rồi lại trả nguyên chỗ cũ. "Không, không, cái này đắt quá, - ông khe khẽ nói, - chẳng nhẽ không mua được cái gì sao". - Thế là ông bắt đầu lục trong đồng sách mỏng những tập bài hát, kỹ yếu; những loại sách này rẻ lắm." Chẳng nhẽ ông lại mua những thứ này sao, - tôi hỏi, - toàn là những thứ vớ vẩn. - "Chà, không đâu, cô xem này, bao nhiêu là sách hay, những quyển rất hay đấy!" Câu cuối cùng ông kéo dài giọng, nghe náo nức như hát, đến nỗi tôi thấy ngay rằng ông giận thân muốn khóc, bởi lẽ làm sao những cuốn sách hay lại đắt đến thế, rằng một giọt nước mắt đang sắp lăn từ gò má nhợt nhạt xuống cái mũi đỏ của ông. Tôi hỏi xem ông có nhiều tiền không. "Đây này, cô, - ông già khốn khó lấy ra tất cả số tiền của mình bọc trong một tờ giấy báo cáo bản, - đây, năm mươi cô pếch này, hai mươi cô pếch này, đây là hai mươi cô pếch tiền đồng nữa này". Tôi lập tức kéo ông sang phía người bán sách của tôi "Đây là cả bộ mười một cuốn sách, giá cả thấy ba mươi hai rúp rưỡi, cháu có ba mươi rúp rồi, ông bỏ thêm vào đây hai rúp rưỡi nữa, hai ông cháu mình mua trọn bộ và đem về tặng chung". Ông già sướng điên lên. Ông dốc toàn bộ số tiền ông có và người bán hàng xếp cho ông tất cả cái thư viện chung của chúng tôi. Ông già cho sách vào tất cả các túi, ông cầm đầy hai tay, ông cặp vào hai nách và mang tất cả về nhà sau khi đã hứa rằng ngày mai

sẽ lẳng lẳng mang đến nhà tôi. Hôm sau ông già đến chơi với con, ông ngồi chừng độ một tiếng như thường lệ, sau đó ông sang nhà chúng tôi. Ông đến ngồi cạnh tôi với dáng huyền bí hết sức buồn cười. Đầu tiên ông mỉm cười xoa tay vẽ sung sướng tự hào vì nắm được một bí mật gì đó, ông thông báo cho tôi rằng cả lô sách đã được tuyệt đối bí mật di chuyển đến đây và đang nằm trong góc nhà bếp do bà Mat'rena trông nom. Sau đó tất nhiên là câu chuyện của chúng tôi chuyển sang chủ đề ngày vui đang chờ đợi, rồi ông già bàn cả đến việc chúng tôi sẽ tặng thế nào, càng đi sâu vào chủ đề của mình ông càng nói hăng hơn, và tôi càng thấy rõ ràng trong tâm hồn ông có một cái gì đó mà ông không thể, không dám, thậm chí là sợ phải nói ra. Tôi cứ ngồi chờ đợi im lặng... Niềm vui bí ẩn, niềm hân hoan bí ẩn mà tôi đã dễ dàng nhận thấy trước đó trong những điệu bộ kỳ quặc, trong cách nhăn mặt hoặc nháy con mắt bên trái, nay đã biến mất. Từng phút từng phút ông trở nên trầm tĩnh hơn âu sầu hơn; cuối cùng ông không thể chịu đựng được nữa.

- Hãy nghe tôi nói đây, - ông mở đầu dè dặt, thều thào, - hãy nghe tôi đây, cô Vacvara Alekxcepna... Cô có biết không, cô Vacvara Alekxcepna? - ông già lúng túng một cách đáng sợ. - Cô thấy đấy, sắp đến ngày sinh nhật của nó, cô hãy cầm lấy mười quyển sách và tự cô mang sang tặng nó, tức là quà của riêng cô, còn về phần tôi, tôi cũng sẽ mang một quyển, quyển thứ mười một sang tặng, tức là quà của riêng tôi. Như thế

là, cô thấy chưa, cô cũng sẽ có một cái gì để tặng, mà cả hai chúng ta cũng sẽ có một cái gì để tặng. - Nói đến đây ông bối rối quá, ông im bật. Tôi nhìn ông. Ông dè dặt chờ đợi điều tôi phán quyết. - "Tại làm sao ông lại muốn hai ông cháu ta không tặng chung với nhau, hả ông Zakhar Pet'rovich?" - "Thế đấy, cô Vacvara Alekxeepna, thế đấy, thế đấy,... tôi thì... cái chuyện này..."

Tóm lại là ông già bối rối thật, ông đỏ mặt lên, ông nói không ra câu và không động chân động tay được.

- Cô thấy không, cuối cùng ông giải thích, - cô Vacvara Alekxeepna, tôi đồn đời rồi, tức là... tôi muốn nói để cô hiểu, rằng tôi đồn đời lắm rồi, rằng tôi lúc nào cũng đồn đời như thế... tôi toàn đi theo những cái chẳng ra gì... tức là, cô biết không, trời thì có khi lạnh giá, đôi khi cũng có nhiều chuyện bực mình rắc rối, người ta thì cũng lắm khi buồn, hoặc là rồi cũng có chuyện này chuyện kia không hay, thế rồi tôi không giữ được mình nữa, tôi đổ đồn rồi, tôi uống rượu, đôi lúc tôi uống nhiều quá. Thằng Pet'ruska nhà tôi rất không ưa. Cô thấy không, cô Vacvara, nó rất cáu, nó mắng tôi, nó nói tôi đủ chuyện luân thường đạo lý. Vì thế nên tôi muốn bây giờ bằng món quà của mình tôi phải chứng minh cho nó thấy rằng tôi đã hối cải và tôi bắt đầu sống cho tốt đẹp. Và thế là tôi đã dành dụm tiền nong mua sách, tôi dành dụm từ lâu, bởi vì tiền thì hầu như tôi chẳng bao giờ có, chỉ trừ khi thỉnh thoảng thằng Pet'rusa cho tôi mà thôi. Nó biết điều ấy. Thế là, nó cứ nhìn cách

tiêu tiền của tôi mà biết được rằng mọi điều thế này tôi chỉ làm là vì mình nó thôi đấy.

Tôi thương ông già quá đỗi. Tôi suy nghĩ một thoáng. Ông già nóng lòng nhìn tôi. - "Ông nghe cháu đây, ông Zakhar Pet'rovich, - tôi nói. - Ông cầm cả bộ sách mà tặng!" - "Cả bộ ấy ư? Tức là cả tần ấy cuốn?..." - "Vâng, tất cả những cuốn ấy". - "Và là quà của mình tôi?". - "Vâng." - "Chỉ một mình tôi thôi? Tức là nhân danh một cá nhân tôi thôi sao?" - "Vâng, đúng, chỉ nhân danh một mình ông thôi..." Có lẽ là tôi đã hiểu rất rõ, nhưng ông già mãi hồi lâu không hiểu tôi được.

- "Thế đấy, - ông suy nghĩ hồi lâu rồi nói, - thế đấy! thế thì hay lắm, thế thì sẽ hay vô cùng, nhưng còn cô thì sao, cô Vacvara Alekxeepna?" - "Thôi, cháu chả tặng gì nữa cả." - "Thế là thế nào! - ông già kêu lên gần như hoảng sợ, - cô không tặng gì cho Petenka, cô sẽ không tặng gì cho nó sao?" Ông già sợ hãi quá. Trong phút giây ấy có lẽ ông sẵn sàng từ bỏ yêu cầu của mình chỉ cốt để tôi cũng có một cái gì đó làm quà tặng con trai ông. Ông già thật là tốt bụng! Tôi nói để ông tin rằng nếu có cái gì để làm quà tặng thì tôi cũng vui, nhưng có điều tôi không muốn tước đoạt niềm vui của ông. - "Nếu như con trai ông hài lòng, - tôi nói thêm, - và ông cũng hài lòng thì cháu sẽ rất vui, bởi vì rằng trong thâm tâm, trong trái tim cháu cháu sẽ cảm thấy được rằng tựa hồ như chính cháu đã tặng anh ấy". Nghe điều đó ông già hoàn toàn yên tâm. Ông ngồi nhà chúng tôi chừng hai

tiếng nữa, suốt hai tiếng ấy ông không dám ngồi yên một chỗ, ông đứng lên, đi lại, ho hắng, ông đùa với Xasa, ông hôn vụng tôi, ông véo tay tôi và khẽ nhăn mặt với bà Anna Phedoropna. Cuối cùng bà Anna tổng cổ ông ra khỏi nhà. Tóm lại ông già sung sướng quá mà làm những việc ấy, những việc có lẽ chưa hề xảy ra với ông.

Đến ngày sinh nhật con ông, ông xuất hiện đúng mười một giờ, ông đi thẳng từ hội lễ Misa đến, mặc chiếc áo đuôi tôm đã mạng lại rất khéo, và quả thật là có mặc áo gi lê mới và đi giày mới. Mỗi tay ông có một buộc sách. Lúc ấy mọi người chúng tôi ngồi bên phòng bà Anna và uống cà phê (hôm ấy là chủ nhật). Có lẽ ông già bắt đầu từ chuyện Puskin là nhà thơ rất giỏi, rồi sau ông nói vấp vấp, lúng túng, nên đột nhiên chuyển sang chuyện phải biết cách đối nhân xử thế, rằng nếu con người không biết cách xử đẹp thì có nghĩa là người đó sinh đốn, rằng những khuynh hướng xấu sẽ làm hại và huỷ diệt con người; thậm chí ông còn dẫn ra một vài tấm gương tai hại của những người không biết kiềm chế và kết luận rằng mấy lâu nay ông đã hoàn toàn tu thân và giờ đây đã biết xử sự khá là đúng mực. Ông nói rằng trước kia ông cũng đã cảm thấy những điều con ông khuyên răn ông là đúng, rằng từ lâu ông đã cảm nhận được mọi điều, thậm chí ông đã lý giải được mọi chuyện, nhưng bây giờ trên thực tế ông mới bắt đầu tự chế được. Bằng chứng là ông tặng con những cuốn sách mà ông đã mua bằng số tiền ông dành dụm được trong suốt một thời gian dài.

Tôi không sao tìm được nước mắt và tiếng cười khi nghe chuyện ông già khốn khổ, vì ông cũng biết nói dối khi cần. Bộ sách được chuyển ngay sang phòng anh Pokropxki và được bày lên giá. Ngay lập tức anh Pokropxki đoán ra sự thực. Mọi người mời ông lão ăn trưa. Hôm ấy chúng tôi ai cũng rất vui vẻ. Ăn xong chúng tôi chơi trò bất thãm đánh đố, chơi bài. Chị Xasa chơi rất hăng, tôi cũng không thua chị ấy một bước. Anh Pokropxki rất chú ý đến tôi và tìm đủ mọi cớ để nói chuyện riêng với tôi, nhưng tôi không chịu. Hôm ấy là ngày đẹp nhất trong suốt bốn năm qua của cuộc đời tôi.

Từ đây trở đi sẽ chỉ còn là một chuỗi hồi niệm nặng nề, buồn thảm, chỉ còn là câu chuyện những ngày tăm tối của tôi. Đó là lý do vì sao ngòi bút của tôi bắt đầu chậm lại tựa hồ chẳng muốn viết tiếp nữa. Có thể đó cũng là lý do vì sao trong ký ức tôi tôi đã đem hết lòng yêu thương say đắm mà gọi những chi tiết nhỏ mọn trong đoạn đời thường nhỏ nhoi ấy là những ngày hạnh phúc. Những ngày ấy thật ngắn ngủi để rồi được thay thế bằng nỗi khổ đau, một nỗi khổ đau tăm tối mà chỉ một mình Chúa Trời mới biết là đến bao giờ kết thúc.

Nỗi bất hạnh của tôi bắt đầu bằng bệnh tật và cái chết của anh Pokropxki.

Anh lâm bệnh hai tháng sau những sự kiện cuối cùng tôi đã mô tả trên đây. Trong hai tháng ấy anh đã chạy vạy không hề mệt mỏi để lo phương kế sống, bởi vì cho đến nay anh chưa có

một chỗ đứng nào ổn định. Cũng như tất cả những người lao phổ khác, không một phút nào anh từ bỏ hy vọng được sống rất lâu dài. Cũng có người mách cho anh một nơi làm nghề dạy học, nhưng với nghề ấy anh đã từng cảm thấy ghê sợ. Làm một chân gì đó trong công sở nhà nước anh không làm được vì thiếu sức khỏe. Hơn nữa cũng còn phải đợi khá lâu mới được xếp vào bậc lương tối thiểu. Nói tóm lại, nhìn đâu anh Pokropxki cũng thấy toàn là thất bại; tính cách của anh xấu đi. Sức khỏe sa sút nhưng anh không nhận thấy. Mùa thu đã tới gần. Hàng ngày anh chỉ mặc phong phanh có một chiếc áo khoác mỏng để ra đi lo toan mọi việc, để xin xỏ, cầu cạnh cho mình một chỗ làm đâu đó, cái công việc ấy làm anh nẫu gan, nẫu ruột; anh cứ dầm mưa, dãi gió như thế, rồi cuối cùng anh phải nằm liệt giường liệt chiếu, để rồi anh chẳng còn bao giờ trở dậy được nữa....

Suốt những ngày anh ốm đau tôi hầu như không rời khỏi phòng anh, tôi chăm sóc cho anh, phục dịch cho anh. Thường có nhiều đêm liền tôi thức không ngủ. Anh thì ít khi tỉnh táo, thường cứ mê sảng liên miên, anh nói những điều gì chỉ có trời biết, nào là chuyện công ăn việc làm, chuyện sách vở, chuyện tôi, chuyện ông bố... và cũng qua đó mà tôi nghe biết được nhiều điều về hoàn cảnh của anh, những điều trước kia tôi không biết và thậm chí không đoán ra nữa. Hồi anh mới lâm bệnh mọi người trong nhà nhìn tôi một cách lạ lẫm thế nào ấy. Bà Anna lắc đầu hoài, nhưng tôi nhìn thẳng vào mắt mọi người và rồi cái việc tôi

tham gia giúp đỡ anh Pokropxki cũng chẳng còn ai phê phán nữa, ngay cả mẹ tôi cũng vậy.

Đôi lúc anh Pokropxki nhận ra tôi, nhưng những phút ấy hiếm hoi lắm. Hầu như lúc nào anh cũng hôn mê. Đôi khi suốt nhiều đêm liền anh nói chuyện với một người nào đó rất lâu, lâu lắm, bằng những lời lẽ gì tôi cũng khó hiểu và cái giọng khàn khàn của anh va đập vào những vách phòng chật chội tựa như tiếng người trong huyết mộ khiến những lúc ấy tôi cũng phải rùng mình sởn gáy. Đặc biệt đêm cuối cùng anh như phát điên; anh đau đớn rên la kinh hoàng, tiếng rên của anh làm tôi đau lòng xé ruột. Mọi người trong nhà đều hoảng sợ. Bà Anna thì lúc nào cũng cầu nguyện mong Chúa đem anh đi sớm. Bác sĩ được mời đến. Ông nói rằng qua đêm đến sáng là anh phải chết không thể nào khác.

Suốt đêm ấy ông già Pokropxki đi lại ngoài hành lang, chỗ sát cửa vào phòng con trai, ở đó người ta đã trải cho ông một tấm vải bố. Cứ một vài phút ông lại vào phòng. Trông mặt ông thật là kinh khủng. Nỗi đau khổ hành hạ ông đến mức trông ông hoàn toàn đồ đần và ngây dại. Đầu ông cứ lắc lư vì hoảng sợ. Toàn thân ông run lên và lúc nào ông cũng lăm bắm một mình, cũng bàn cãi với chính mình một chuyện gì đó. Tôi thấy dường như ông đến phát điên vì quá đau khổ.

Trước lúc rạng đông ông già quá mệt mỏi với nỗi đau lòng ấy đã ngủ như chết trên tấm vải bố.

Đến tám giờ con trai ông bắt đầu hấp hối, tôi liền đánh thức ông dậy. Anh Pokropxki hoàn toàn tỉnh táo và anh chia tay với tất cả mọi người chúng tôi. Kỳ lạ thay! Tôi không thể nào khóc được, nhưng lòng tôi đứt ra từng khúc.

Nhưng tôi đau đớn nhiều nhất và khổ sở nhiều nhất là vào những giây phút cuối cùng của anh. Lúc ấy lưỡi anh đã lú lại và anh cứ đòi hỏi mãi hồi lâu một cái gì đó mà tôi không làm sao nghe hiểu được. Trái tim tôi tan nát vì đau! Suốt một giờ anh nằm không yên, anh cứ diễn giải mãi một chuyện gì đó, cứ ráng sức dùng đôi tay lạnh giá để làm một dấu hiệu gì đó, rồi anh lại bắt đầu kêu xin một cách thảm thiết bằng cái giọng ồ ồ khản đặc, nhưng lời lẽ của anh thì chỉ còn toàn là một chuỗi những âm thanh rời rạc và tôi lại chẳng thể nào hiểu được gì cả. Tôi dẫn đến cho anh tất cả mọi người trong nhà, cho anh uống nước, nhưng anh toàn lắc đầu buồn bã. Cuối cùng tôi đã hiểu ra cái điều anh muốn. Anh yêu cầu tôi vén tấm màn cửa sổ và mở cửa chớp ra. Hẳn là anh muốn được nhìn thấy lần cuối cùng chút ánh dương, được thấy ánh sáng của Chúa, được thấy mặt trời. Tôi vén rèm lên, nhưng buổi bình minh hôm ấy thật thê lương não nuột, cũng giống như cuộc đời bé mọn của người hấp hối đang lụi tàn này. Mặt trời không có. Mây đen che khắp bầu trời thành một tấm màn sương khói, buổi sáng ấy đầy mưa, đầy ảm đạm, buồn rầu. Một cơn mưa nhỏ đập tí tách vào cửa kính và rửa nó bằng

những dòng nước lạnh giá và bản thủ, trời đất âm u tăm tối. Chỉ có một chút ánh sáng nhợt nhạt lọt vào trong phòng để tranh đua chút ít với ánh đèn lay lắt còn âm ảm phía trước tượng thánh. Người hấp hối nhìn tôi thật là buồn thương rồi lắc đầu. Một phút sau anh ra đi.

Việc ma chay cho anh do chính bà Anna Phedoropna điều khiển. Người ta mua cho anh một cỗ ván thiên loại xoàng nhất và thuê một chiếc xe ngựa cọc cạch. Để bù vào các khoản chi phí bà Anna thu hồi toàn bộ sách vở và đồ đạc của người đã khuất. Ông già tranh luận với bà, ông đã to tiếng và dùng hết sức giằng lại được một số sách nhét đầy các túi, nhét cả vào trong mũ, vào tất cả những nơi có thể được, và cứ thế lôi tha chúng đi suốt cả ba ngày không chịu rời ra, thậm chí cả lúc đi lễ nhà thờ. Suốt mấy ngày đó ông như mất trí, ông sinh ra ngốc nghếch và với một sự quan tâm kỳ lạ ông cứ lằng xằng xung quanh quan tài, lúc thì ông sửa lại vòng hoa, lúc thì thấp nển, thay nển. Rõ ràng là những ý nghĩ của ông không còn dừng lại ở một việc gì rành mạch. Cả mẹ tôi và cả bà Anna đều không ra nhà thờ làm lễ cầu siêu. Mẹ tôi thì ốm, còn bà Anna thì lúc sắp đi lại cãi nhau với ông già Pokropxki nên ở lại. Chỉ còn có tôi với ông già thôi. Trong lúc hành lễ, một nỗi lo sợ mơ hồ chợt đến xâm chiếm lòng tôi, tựa hồ như đó là một dự cảm tương lai. Vất vả lắm tôi mới đứng vững trong nhà thờ. Cuối cùng người ta đẩy ván thiên, đóng

đánh, đưa lên xe ngựa rồi chở đi. Tôi chỉ đưa tiền anh cho đến cuối phố. Người đánh xe ngựa cho xe đi nước kiệu. Ông già lẻo đẻo chạy theo, vừa chạy vừa khóc âm ỉ, tiếng nức nở của ông cũng rung động và ngắt quãng theo bước chạy. Ông già khốn khổ đánh rơi cái mũ mà cũng chẳng dừng lại nhặt nữa. Đầu ông ướt đầy nước mưa, gió lạnh thổi, sương muối như cần rút da mặt. Có lẽ ông già không cảm thấy trời đất tai ương, ông cứ vừa chạy vừa khóc, vượt qua hết chiếc xe này đến chiếc xe khác. Hai tà áo đuôi tôm cũ kỹ cứ bay tung trước gió như đôi cánh chim. Miệng các túi áo quần lòi ra những đầu sách, trong tay ông có một cuốn sách to mà ông cứ ôm khư khư. Những người qua đường ngả mũ và làm dấu thánh. Nhiều người dừng lại kinh ngạc nhìn ông già khốn khổ. Nhát nhát lại có những quyển sách rơi từ miệng túi ông xuống bùn đất. Người ta phải giữ ông lại, chỉ cho ông sách rơi, ông cúi nhặt rồi lại chạy theo xe cũu. Đến góc phố có một bà già ăn mày gì đó cũng nhập cuộc với ông đi tiễn xe tang. Cuối cùng, chiếc xe rẽ sang một phía khuất tầm mắt tôi. Tôi đi về nhà. Trong nỗi buồn khủng khiếp tôi lao đến gục đầu vào ngực mẹ tôi. Tôi ôm mẹ tôi đến là chặt trong vòng tay tôi, tôi hôn mẹ tôi và khóc nức nở, tôi sợ hãi nép mình vào người mẹ tôi, tựa hồ như muốn ghì giữ trong cánh tay mình người bạn cuối cùng không để cho Thần Chết cướp mất... Nhưng Thần Chết đã bay trên đầu người mẹ cơ cực của tôi rồi!

Em thật biết ơn anh vì cuộc dạo chơi ra đảo hôm qua, anh Makar Alekseevich! Ngoài ấy thật thoáng dang, dễ chịu và cây cối mới xanh tươi làm sao! Đã lâu em không được nhìn thấy cây cối như thế. Khi em bị ốm, lúc nào em cũng cảm thấy rằng em phải chết và em sẽ chết ngay, bởi vậy anh thử nghĩ xem, ngày hôm qua em phải có những cảm xúc mạnh đến là nhường nào! Anh đừng có giận em vì hôm qua em buồn bã quá; ngày hôm qua em rất thích, rất nhẹ nhõm, nhưng vào những phút vui sướng nhất không hiểu sao bao giờ em cũng thấy buồn. Còn chuyện em khóc thì đấy là chuyện vặt, chính em cũng không biết vì sao em cứ khóc luôn thế. Em cứ cảm thấy bị đau đớn và bị kích động, mọi ấn tượng của em đều là bệnh hoạn. Bầu trời không mây, bầu trời xanh đục, cảnh mặt trời tắt lặn, phút hoàng hôn yên tĩnh, tất cả những cái đó - em cũng chẳng biết vì sao, - nhưng tâm trạng ngày hôm qua của em thế nào ấy khiến em tiếp nhận những ấn tượng kia thật nặng nề, dằn vặt, cho nên trái tim em thì ứ máu mà tâm hồn em thì đòi rơi nước mắt. Nhưng em viết những điều ấy cho anh làm gì nhỉ? Những điều ấy nói ra đã là khổ tâm, mà kể lại còn khổ tâm hơn. Nhưng có lẽ là anh hiểu em, - vừa buồn chán lại vừa buồn cười quá nhỉ! Nhưng anh Makar Alekseevich ơi, quả là anh tốt bụng quá! Ngày hôm qua anh đã nhìn rất lâu vào mắt em để đọc trong đó những điều em cảm thấy và anh cũng phải thán phục niềm vui

của em. Một bụi cây, một lối hoa, một lạch nước, rồi lại có anh đứng đó, anh đứng trước mặt em, trông anh trẻ hẳn ra, và anh cứ nhìn mãi vào mắt em, tựa hồ như anh đang đưa em đi xem điện trang nhà mình vậy. Điều ấy chứng tỏ rằng anh có một trái tim nhân hậu lắm, anh Makar Alekseevich ạ. Chính vì thế mà em yêu anh. Thôi, tạm biệt anh. Ngày hôm nay em lại ốm; hôm qua chân em ướt nước, vì thế mà em cảm lạnh; chị Phedora cũng ốm gì ấy, thế là cả hai chị em đều ốm mệt. Anh đừng quên em. Có nghĩa là anh sang chơi với em luôn nhé.

Em của anh
V.D.

Tháng Sáu ngày 12

Em Vacvara Alekseevna, cánh bồ câu của anh !

Cô em dịu hiền của anh, thế mà anh cứ tưởng rằng những chuyện hôm qua em sẽ viết ra thành những vần thơ thật sự kia đấy, đằng này em cũng chỉ có được một trang giấy thường thôi. Nhưng mà anh lại muốn nói rằng mặc dù em viết ra giấy cho anh chẳng được là mấy, nhưng được cái em lại mô tả nghe hay lạ thường và dịu ngọt lạ thường. - Cả thiên nhiên, cả những hình ảnh đồng quê và tất cả những gì khác có thể cảm nhận được, tóm lại là tất cả những cái đó, em đều mô tả hết sức giỏi. Còn anh thì anh chẳng thể nào có tài như thế

được, dù anh có bơi ra đến mười trang thì cũng vẫn chẳng ra cái gì, chẳng tả ra được cái gì. Anh đã thử thế rồi đấy. Em yêu dấu, em viết cho anh rằng anh là người hiền hoà, chẳng có ác ý với ai, chẳng hề làm hại người thân, rằng anh cũng là người am hiểu những lẽ trời đất, và cuối cùng, em đã dành cho anh rất nhiều lời khen. Tất nhiên, cô em ruột rà của anh, những điều đó là đúng, là hoàn toàn đúng, quả thật anh là người đúng như em nói, chính anh cũng biết thế; nhưng nếu đọc những điều như em viết ra thì bỗng dưng lại thấy mủi lòng và bao nhiêu những suy tư, dần vặt lại thấy kéo đến. Bây giờ em hãy nghe đây, cô em hiền thảo của anh, thân thương của anh, anh sẽ kể em nghe đôi điều.

Anh sẽ bắt đầu từ chuyện hồi anh mới mười bảy tuổi, khi anh mới đi làm, thế mà chẳng mấy chốc anh đã sắp được ba chục tuổi nghề rồi đấy. Thực ra cũng chẳng có gì phải nói, anh đã mặc mồn bao nhiêu áo khoác, anh đã trưởng thành nhiều, đã khôn ngoan hơn, đã biết nhìn nhận mọi người; anh đã có những lạc thú, có thể nói anh đã được hưởng nhiều lạc thú trên đời, đến nỗi thậm chí đã có lần người ta yêu cầu cho anh được nhận Huân chương chữ thập. Có thể là em không tin, nhưng quả thật là anh không lừa dối em. Nhưng làm thế nào được, cô em ruột thịt ạ. Có những con người độc ác đã phản ứng ngay lập tức với những điều đó! Em của anh ơi, anh sẽ nói ngay với em rằng mặc dù anh là kẻ tối dạ, là người ngu ngốc,

thế nhưng trái tim của anh cũng vẫn giống như trái tim của những người khác. Vậy Varenca ơi, em có biết cái con người độc ác kia đã làm gì anh không ? Nói ra cái việc hần làm thì cũng đã xấu hổ lắm; vậy em sẽ hỏi hần làm thế vì lẽ gì? Cái lẽ ấy là anh hiền lành, là anh trầm tĩnh, là anh tốt bụng thế thôi! Tính cách ấy không hợp với chúng, và thế là chúng sinh sự. Bắt đầu là thế này, chúng bảo: "Ông Makar Alekseevich, ông có tính này, thật kia", rồi sau chúng bảo "Không có gì phải hỏi cái lão Makar Alekseevich cả", bây giờ thì chúng kết luận "Tất nhiên, đó là Makar Alekseevich!" Đấy, em thấy không, sự việc xảy ra như thế đấy, cái gì cũng nhằm vào Makar Alekseevich, chúng chỉ biết là làm sao bêu riếu được Makar Alekseevich trong toàn công sở. Hơn thế nữa, bây giờ chúng đã lấy tên anh ra đặt về cười và đã gần tới mức lấy tên anh ra làm tiếng chửi, chúng đã tấn công vào mọi thứ của anh, từ đôi ủng đến cái áo khoác, từ mái tóc cho đến dáng người. Cái gì cũng không hợp với chúng. Cái gì cũng phải sửa đổi! Không biết đã tự bao giờ mà ngày nào những chuyện ấy cũng được lặp đi lặp lại. Anh đã quen đi, bởi vì anh đã quen với mọi chuyện, bởi vì anh là con người hiền lành, bởi vì anh là con người bé nhỏ. Tuy nhiên, họ gây ra những chuyện ấy làm gì? Có phải vì anh đã chơi xấu một người nào đó hay chăng? Anh đã cướp đoạt địa vị của một ai đó? Anh đã bôi nhọ một người nào trước mặt bề trên? Anh đã đòi hỏi một phần thưởng quá lớn? Hoặc giả anh

đang bị ra một cảnh đời nô dịch? Em ơi, nếu em nghĩ như thế thì tội lỗi quá! Anh bị ra những chuyện ấy làm gì. Em cứ xét xem, anh có khả năng hay không để làm cái việc tráo trở và hiếu thảng ấy. Vậy thì cái bọn người kia tấn công anh làm gì? Chính em cũng thấy em là một con người xứng đáng. Còn em thì cũng hơn tất cả mọi người, em ạ. Em phải biết cái gì là nền tảng đạo đức công dân cao cả. Mới đây trong một câu chuyện riêng ông Epxtaphi Ivanovich có nói rằng đạo đức công dân cao cả bậc nhất là biết kiếm tiền. Người ta nói đùa (anh biết rằng đó là đùa cợt) rằng luân thường đạo lý còn là ở chỗ không trở thành gánh nặng cho người khác, thế thì anh cũng chẳng là gánh nặng cho bất kỳ ai! Anh cũng kiếm được miếng bánh mì cho anh, và mặc dù đó chỉ là miếng bánh mì tầm thường, đôi khi còn là miếng bánh mì khô cứng, nhưng vẫn là có, và nó được kiếm ra bằng sức lao động một cách hợp pháp và được sử dụng hợp lý nhất. Nhưng thôi, làm thế nào được! Chính anh cũng đã biết rằng anh chẳng làm được bao nhiêu bằng cái nghề viết thuê chép mướn, nhưng dẫu sao anh cũng lấy làm tự hào về công việc đó vì anh có làm việc, có đổ mồ hôi. Nhưng cái nghề thư lại thực ra là cái gì? Có phải là viết lại những điều xấu xa đâu? Người ta bảo "Cái thằng ấy là đồ thư lại!", "Cái thằng viên chức chuột nhắt ấy là đồ thư lại!" Như vậy thì có gì là nhục nhã đâu nhỉ. Những dòng chữ rõ ràng, duyên dáng, ưa nhìn, được quan trên ưng ý và anh đã được viết những giấy tờ quan

trọng nhất. Tất nhiên anh cũng chả có phong cách gì, bởi vì tự anh cũng biết như thế, rằng anh không có phong cách, cái thứ phong cách quái quái ấy; chính vì thế anh không làm được ngạch quan lại, và, em thân yêu, cũng chính thế bây giờ anh viết cho em thật đơn giản, chẳng có ẩn ý gì cả, trong tâm mình cứ có cái gì là viết ra cái đó... Anh biết tất cả những điều đó, nhưng, tuy nhiên, nếu như ai cũng sáng tác cả thì lấy ai là người viết lại? Anh đặt ra câu hỏi ấy và mong em trả lời cho anh, cô em từ mẫu của anh ạ. Bây giờ anh cũng nhận thức được rằng anh là con người cần thiết cho đời, là con người không thể thiếu được và chẳng có gì bậy bạ có thể làm anh bị lung lạc. Thì cứ cho mình là con chuột đi, nếu người ta thấy mình giống như thế! Nhưng mà con chuột ấy là cần thiết, con chuột ấy mang lại lợi ích, đó là con chuột người ta phải bám vào, con chuột ấy còn được khen thưởng, con chuột ấy là như vậy! Nhưng thôi, nói cái chuyện ấy thế là đủ rồi, cô em ruột rà ạ, chính anh cũng không muốn nói chuyện ấy, vả lại, anh cũng đã hơi nóng mắt lên rồi. Tuy nhiên, đôi khi tự dành phần chính trực cho mình cũng là điều dễ chịu. Thôi, tạm biệt em thân yêu, cánh bồ câu của anh, em là người an ủi tâm thành của anh! Anh sẽ sang, thế nào ang cũng sẽ sang chơi với em. Còn em thì đừng có mà buồn chán nữa đấy. Anh sẽ mang sách cho em. Thôi, tạm biệt, em Varenca.

Người bạn từ tâm của em

Makar Devuskin

Tháng Sáu ngày 20

Ông hoàng nhân hậu của em, anh Makar Alekseevich!

Em viết cho anh có phần vội vàng, em vội vì phải làm xong việc cho kịp kỳ hạn. Anh có biết là chuyện gì không: em có thể đi mua sắm một cách dàng hoàng. Chị Phedora nói rằng chị có một người quen muốn bán một chiếc áo đuôi tôm kiểu đồng phục hầy còn rất mới, một áo mặc trong, một gi lê và một chiếc mũ lưới trai và người ta bảo rằng rất rẻ, giá mà anh mua thì tốt. Bây giờ anh cũng không đến nỗi túng thiếu, cũng có đồng ra đồng vào; chính anh nói rằng anh có tiền. Em xin anh đừng quá tần tiện, vì những thứ đó là rất cần thiết. Anh cứ nhìn anh mà xem, cái áo anh mặc đã cũ quá. Hổng hết rồi! cái nào cũng vá chằng vá đụp. Áo mới thì anh không có; em biết điều đó, mặc dù anh cứ khăng khăng rằng có. Có trời mà biết được anh đã đẩy nó đi đâu. Thôi bây giờ anh nghe em đi, anh phải mua đi. Anh hãy làm việc đó vì em, nếu anh yêu em thì anh mua đi.

Anh đã gửi quần áo sang làm quà cho em, nhưng anh Makar Alekseevich, anh hãy nghe em, anh đang khánh kiệt đi đấy. Có phải chuyện đùa đâu, anh đã tiêu cho em bao nhiêu là tiền, - nhiều đến khủng khiếp! Trời ơi! Sao anh thích vung tiền đến như thế! Em thì không cần; tất cả những thứ đó hoàn toàn là thừa. Em biết, em tin rằng anh yêu em; quả thật, anh dùng quà tặng để nhắc em

chuyện ấy là thừa; còn em thì thấy trong lòng nặng trĩu khi phải nhận quà tặng của anh; em biết những món quà đó đáng giá thế nào với anh. Từ nay về sau cấm anh không được gửi nữa, anh có nghe thấy không? Em yêu cầu anh, em van xin anh đấy. Anh Makar Alekseevich, anh có yêu cầu em gửi cho anh phần tiếp theo tập ghi chép của em; anh mong mỗi em viết cho hết. Em không biết em đã viết những điều ấy ra sao và em đã viết ra những gì! Nhưng bây giờ em cũng không còn sức để viết về quá khứ của em; em cũng chẳng buồn nghĩ đến nó nữa; những hồi niệm ấy em thấy khủng khiếp quá. Nặng nề nhất là khi phải nói đến người mẹ cơ cực của em, bà đã để lại đứa con cơ cực của mình làm mồi cho lũ ma quỷ. Trái tim em ứa máu khi nhớ đến một điều. Những chuyện đó vẫn còn tươi rói; em còn chưa kịp nghĩ lại, chưa kịp tĩnh tâm, mặc dù những chuyện ấy đã trôi qua được hơn một năm. Nhưng anh đã biết mọi điều rồi.

Em đã nói với anh về những suy nghĩ giờ đây của bà Anna Phedoropna; chính bà ấy đang kết tội em là vô ơn và bác bỏ mọi lời cáo buộc bà là có chung tay với ngài Bukop! Bà ấy gọi em vào phòng bà và nói rằng em làm như mình là chúa lăm, rằng em đã đi vào một con đường tồi tệ. Bà ấy nói rằng nếu em quay lại theo bà ấy thì bà ấy sẽ dàn xếp mọi chuyện với ngài Bukop và sẽ bắt ông ta chuộc lại mọi lỗi lầm đối với em. Bà ấy nói rằng ngài Bukop muốn cho em một món của hồi môn. Kệ xác bọn họ! Em cảm thấy yên ổn được ở

đây với anh, với chị Phedora tốt bụng, mà sự quyến luyến của chị làm em nhớ đến bà nhũ mẫu quá cố của mình. Dù anh chỉ là họ hàng xa của em thôi, nhưng anh đã đem cả danh dự của mình bảo vệ cho em. Còn những người kia thì em không biết; nếu cần em sẽ quên họ ngay. Họ còn muốn gì ở em nữa chứ? Chị Phedora bảo rằng tất cả chỉ là chuyện tào lao, rằng cuối cùng rồi họ cũng sẽ buông tha em ra. Lạy Chúa !

V. Đ.

Tháng Sáu ngày 21

Cánh bồ câu của anh, cô em từ mẫu của anh!

Anh muốn viết, nhưng lại không biết bắt đầu từ đâu. Có một điều thật là kỳ quặc, cô em từ mẫu của anh, là bây giờ hai anh em mình lại được sống như thế này. Anh xin nói thêm rằng trong đời anh, anh chưa bao giờ được sống vui sướng như bây giờ. Tựa hồ như Thượng đế đã ban phát cho anh được một ngôi nhà, được một gia đình! Em là bé cưng hiền thảo của anh! mà em cứ bình phẩm làm gì chuyện bốn cái áo mà anh đã gửi cho em. Những cái áo ấy là em rất cần đấy. Anh biết được là nhờ cô Phedora. Cô em từ mẫu của anh ơi, đối với anh thì điều hạnh phúc đặc biệt là được làm em vừa lòng; đó cũng là sự thoả mãn của anh, thế nên em cứ để yên cho anh, đừng có cãi anh. Chưa bao giờ anh được thế này, cô em từ mẫu của anh

ạ. Bây giờ anh đã bước được ra chỗ ánh sáng rồi. Thứ nhất, anh được sống gấp hai lần, bởi vì em cũng sống rất gần với anh và luôn luôn an ủi anh; thứ hai, hôm nay anh được một ông cùng thuê nhà ở đây, ông hàng xóm Rataziaep, mời sang uống trà, đó chính là cái ông quan chức, mà nhà ông ấy thường có các buổi dạ đàm sáng tác.. Hôm nay cũng có một buổi họp mặt; bọn anh sẽ đọc tác phẩm văn chương. Bọn anh bây giờ thế đấy, cô em từ mẫu ạ. Thôi, tạm biệt em. Anh cứ viết lung tung như thế, chẳng có mục tiêu rõ rệt gì, và điều duy nhất của anh là làm sao thông báo để em biết về cảnh thuận buồm xuôi gió của anh. Linh hồn nhỏ nhoi của anh, thông qua Tereza em đã ra lệnh rằng em cần một ít chỉ tơ mẫu để em khâu thùa; từ mẫu của anh ơi, anh sẽ mua, sẽ mua, anh sẽ mua chỉ tơ cho em. Ngày mai anh sẽ có được niềm hoan lạc làm vui lòng em hoàn toàn. Anh đã biết chỗ mua thứ đó rồi. Bây giờ anh xin được làm người bạn chân thành của em

Makar Devushkin

Tháng Sáu ngày 22

Nữ hoàng nhân đức của anh, em Vacvara Alekxeepna!

Anh xin thông báo để cô em ruột rà của anh biết rằng bên nhà anh đã xảy ra một sự kiện thật rất đáng thương, đáng thương lắm lắm! Hôm nay lúc năm giờ sáng thằng bé con nhà ông Gorskop

đã mất. Anh cũng chẳng biết vì căn bệnh gì, có phải là bệnh tinh hồng nhiệt hay không, hay là bệnh gì khác, có trời mà biết được! Anh đã sang thăm nhà Gorskop. Em ơi, nhà họ cơ cực lắm! Mà sao bữa bọn đến thế! Nhưng cũng chẳng có gì lạ: cả gia đình sống trong một gian buồng vừa mới lẩy rèm vải ngăn ra cho được lịch sự. Một cỗ áo quan nhỏ đã đặt trong đó - cỗ áo quan tầm thường lắm, những cũng khá tốt; nhà họ mua cỗ áo quan làm sẵn, thằng bé chừng độ lên chín, người ta bảo nó đang có nhiều triển vọng. Em Varenca ơi, nhìn gia đình họ thật là đau lòng! Bà mẹ không khóc nữa, nhưng thật rầu rĩ, thảm hại. Cũng có thể là họ thấy nhẹ nhõm hơn, vì bớt đi được một miếng ăn, nhưng họ vẫn còn hai đứa nữa, một thằng bé ẵm ngửa và một đứa con gái nhỏ chỉ độ già sáu tuổi. Thực tế thì có gì vui sướng đâu khi nhìn thấy thằng bé con phải chịu đau khổ, nó lại là đứa con rút ruột của mình, mà lại chẳng có cách nào cứu giúp được nó! Ông bố mặc một chiếc áo đuôi tôm cũ rách, nhem nhuốc, ngồi trên chiếc ghế gầy. Nước mắt ông ràn rụa, có thể không phải vì đau thương, mà thông thường mắt ông cũng vẫn bị bệnh chảy nước như thế. Ông là người thật nhạy cảm! Cứ bắt chuyện với ông là ông đỏ mặt lên, ông bị lẫn lộn và không biết trả lời thế nào. Đứa con gái nhỏ đứng dựa vào quan tài, con bé khốn khổ trông thật buồn rầu, tư lự! Em Varenca từ mẩu ơi, anh không thích phải nhìn một đứa trẻ tư lự; nhìn như thế khổ tâm lắm! Có một con búp bê bằng vải vụn trên sàn bên chân con bé mà con bé cũng

không thèm chơi, nó ngậm một ngón tay trên môi, nó cứ đứng trằm tư một mình không động dậy. Bà chủ cho nó một cái kẹo; nó cầm mà không ăn. Buồn quá phải không, Varenca?

Makar Devuskin

Tháng Sáu ngày 25

Anh Makar Alekseevich ngàn lần yêu quý! Em gửi trả anh cuốn sách. Một cuốn sách không thể đọc được! - không thể cầm lên tay được. Anh bới đâu ra cái của quý ấy đấy? Ngoài mấy câu đùa ra chẳng nhẽ anh lại thích những cuốn sách như thế này sao, anh Makar Alekseevich ? Có người đã hứa mấy hôm nữa kiếm cho em một cái gì để đọc. Nếu anh thích, em sẽ chia sẻ với anh. Bây giờ em xin tạm biệt. Quả là em không còn thời gian để viết hơn nữa.

V. Đ.

Tháng Sáu ngày 26

Em Varenca thương mến! Vấn đề là ở chỗ quả thật anh cũng không đọc cuốn sách đó, cô em từ mẫu của anh ạ. Thực ra, anh cũng có đọc một chút, anh cũng thấy rằng người ta viết ra cũng chỉ để pha trò, chỉ làm vui cho mọi người; anh cứ nghĩ rằng chắc hẳn nó phải thật vui; chắc cô em Varenca sẽ thích, thế là anh mượn và gửi cho em.

đã mất. Anh cũng chẳng biết vì căn bệnh gì, có phải là bệnh tinh hồng nhiệt hay không, hay là bệnh gì khác, có trời mà biết được! Anh đã sang thăm nhà Gorskop. Em ơi, nhà họ cơ cực lắm! Mà sao bữa bọn đến thế! Nhưng cũng chẳng có gì lạ: cả gia đình sống trong một gian buồng vừa mới lấy rèm vải ngăn ra cho được lịch sự. Một cỗ áo quan nhỏ đã đặt trong đó - cỗ áo quan tầm thường lắm, những cũng khá tốt; nhà họ mua cỗ áo quan làm sẵn, thằng bé chừng độ lên chín, người ta bảo nó đang có nhiều triển vọng. Em Varenca ơi, nhìn gia đình họ thật là đau lòng! Bà mẹ không khóc nữa, nhưng thật rầu rĩ, thảm hại. Cũng có thể là họ thấy nhẹ nhõm hơn, vì bớt đi được một miệng ăn, nhưng họ vẫn còn hai đứa nữa, một thằng bé ẵm ngửa và một đứa con gái nhỏ chỉ độ già sáu tuổi. Thực tế thì có gì vui sướng đâu khi nhìn thấy thằng bé con phải chịu đau khổ, nó lại là đứa con rút ruột của mình, mà lại chẳng có cách nào cứu giúp được nó! Ông bố mặc một chiếc áo đuôi tôm cũ rách, nhem nhuốc, ngồi trên chiếc ghế gầy. Nước mắt ông ràn rụa, có thể không phải vì đau thương, mà thông thường mắt ông cũng vẫn bị bệnh chảy nước như thế. Ông là người thật nhạy cảm! Cứ bắt chuyện với ông là ông đỏ mặt lên, ông bị lẩn lộn và không biết trả lời thế nào. Đứa con gái nhỏ đứng dựa vào quan tài, con bé khốn khổ trông thật buồn rầu, tư lự! Em Varenca từ mẩu ơi, anh không thích phải nhìn một đứa trẻ tư lự; nhìn như thế khổ tâm lắm! Có một con búp bê bằng vải vụn trên sàn bên chân con bé mà con bé cũng

Còn ông bạn Rataziaep cũng đã hứa cho anh đọc một cái gì đó thật sự văn chương, thế nào em cũng có sách đọc, từ mẫu của anh ạ. Rataziaep là một người thông minh, nhanh trí; chính ông ta viết ra đấy, mà ông ta viết mới cỡ chữ! Ngòi bút cứ trơn tuột và phong cách thì thật sâu sắc; nghĩa là từ nào cũng như vậy, - một từ trông rộng nhất, tầm thường nhất; một từ vớ vẩn nhất, một từ mà đôi khi anh đem ra nói với Phaldoni hoặc Tereza, thế mà ông ta dùng cũng cứ có phong cách. Anh vẫn dự các buổi dạ đàm ở phòng ông. Bọn anh thì hút thuốc, còn ông thì đọc cho bọn anh nghe, mỗi đợt ông đọc đến năm tiếng đồng hồ, mà bọn anh vẫn cứ ngồi nghe. Một thứ ma thuật chứ không phải là văn chương nữa! Tuyệt vời lắm, đúng là những bông hoa, thật sự là hoa, mỗi trang là một bó hoa! Ông ấy là người quảng giao, tốt bụng và dịu dàng lắm. Đúng trước ông ta thì anh là cái thá gì? Chẳng là cái gì cả. Ông ấy là người có uy danh, còn anh là cái gì nào? Thật sự là anh không tồn tại, mà chỉ là ông ấy chiếu cố đến anh thôi. Anh cũng có chép lại cho ông ta một vài thứ. Có điều là, Varenca ạ, em đừng có nghĩ rằng đây là một phi vụ gì, rằng chính vì thế mà ông ta chiếu cố đến anh, vì anh chép hộ bài cho ông ta. Em đừng có tin những chuyện nhằm nhí, cô em từ mẫu của anh ơi, em đừng tin những lời ba láp nhằm nhí ấy! Không, anh làm những việc ấy là tự anh thôi, là theo ý mình, anh làm để cho ông ấy vui, còn việc ông ấy chiếu cố đến anh thì đó là ông ấy làm cho anh vui. Anh hiểu hành động tế

nhị ấy chứ. Ông ấy là người tốt, rất tốt và là một nhà văn vô song.

Còn văn chương là một cái hay, rất hay đấy, Varenca ạ. Đến ngày hôm kia nghe họ anh mới hiểu. Một thứ sâu sắc! Một thứ bồi bổ, dậy dỗ cho trái tim người, và trong cuốn sách của họ có rất nhiều điều về đủ mọi thứ. Sách viết hay lắm! Văn chương - đó là một bức tranh, tức là tựa như một bức tranh và một tấm gương; là biểu hiện của sự say đắm, là lời phê bình thật tế nhị, là lời răn dạy đạo đức và là giấy tờ tùy thân. Những điều đó anh toàn học ở chỗ họ. Anh xin nói thật lòng với em, cô em từ mẫu của anh, rằng khi ngồi với họ, nghe họ nói (và cũng hút thuốc như họ), - thế mà khi họ đưa nhau tranh cãi các chuyện, thì lập tức anh phải chịu thua, cô em từ mẫu ơi, anh với em thì phải thua thôi. Tại đó anh chỉ là một tên bông phèng không hơn không kém, tự mình cũng thấy ngượng. Thế nên suốt cả buổi tối anh phải rình để cố chen vào câu chuyện chung lấy được nửa lời, cố tìm lấy nửa lời thôi mà cũng không được! Em Varenca ơi, anh thấy thương cho mình quá, thấy mình chẳng ra làm sao cả, giống như là cái câu tục ngữ - có lớn mà không có khôn. Còn cái chuyện em hỏi giờ nghỉ anh hay làm gì ấy à? Anh ngủ, ngủ như một thằng đại ngốc. Lẽ ra không cần ngủ vô ích như thế, mà có thể làm một việc gì thú vị, chẳng hạn ngồi vào bàn viết lách cái gì đó. Mình cũng có ích mà người khác cũng thấy hay. Còn em, em có biết là người ta lấy bao nhiêu tiền không. Xin Chúa tha tội cho họ! Cho dù đó là

Rataziaep - ông ấy lấy đến là nhiều! Ông ta viết một tờ thì đáng bao nhiêu công? Có hôm ông ta viết được đến năm tờ, thế mà ông ấy bảo mỗi tờ ông ta lấy đến ba trăm rúp. Một chuyện khôi hài nào đó hay là một chuyện gì loại tờ mờ là năm trăm, bảo đưa không đưa, vật nài mãi mới đưa! nếu không, cứ như chúng mình thì có lúc phải lấy đến một nghìn rúp thôi. Thế nào, hử em Vacvara Alekxeepna? Lại còn thế này nữa chứ! Ông ta có một tập thơ, câu thơ nào cũng ngắn, - thế mà bảy nghìn, cô em từ mẫu ạ, ông ấy đòi bảy nghìn đấy, em nghĩ xem. Đây là cả một cơ ngơi bất động sản, một cái nhà ra trò! Ông ấy nói rằng người ta đưa ông ấy năm nghìn mà ông ấy không cầm. Anh đã lý giải cho ông ta, anh bảo rằng ông cầm lấy năm nghìn của người ta đi rồi ông nhổ vào mặt người ta cũng được. Năm nghìn chứ còn ít gì nữa! Thế mà ông ấy bảo, không, trước sau bọn khuyến nho này cũng sẽ trả bảy nghìn. Cái lão khôn thế đấy, em ạ.

Cô em từ mẫu ơi, nếu có chuyện như thế thật thì anh sẽ chép cho em một đoạn trong "Những niềm say đắm Italia". Sáng tác của ông ta tên là như vậy. Varenca, em hãy đọc đi và tự phán xét nhé.

"... Vladimia giật mình một cái, và những niềm say mê lại điên cuồng réo gọi trong lòng chàng, và máu lại sôi lên...

- Hồi bá tước phu nhân, - chàng kêu lên, - hồi bá tước phu nhân! Nàng có biết rằng niềm say đắm khủng khiếp đến thế nào, cơn cuồng điên vô

biên đến là thế nào không? Không đâu, những ước mơ của ta chưa hề lừa gạt ta! Ta đang yêu, ta đang yêu đầy phần khích, điên cuồng, say đắm! Toàn bộ máu huyết của chồng nàng không thể nào làm vấy bẩn được niềm hân hoan điên cuồng, sôi réo trong tâm hồn ta! Mọi cản trở đê hèn không thể nào ngăn cản được ngọn lửa địa ngục đang bùng lên, đang cây nát lồng ngực buồn đau của ta. Ôi, Zinaïda, Zinaïda!...

- Vladimia chàng ơi!... - nữ bá tước tựa đầu vào vai chàng thì thầm, giọng thẳng thốt...

- Nàng Zinaïda! - chàng Xmelxki hoan hỉ kêu lên.

Chàng thở ra một hơi dài. Đám cháy đã bùng cao lên thành ngọn lửa tình yêu rực sáng và cây nát lồng ngực của đôi người khổ đau bất hạnh.

- Chàng Vladimia!... - nữ bá tước sung sướng thì thầm. Ngực nàng hồng hửng, đôi má đỏ hồng và mắt nàng rực sáng...

Một hôn lễ mới khủng khiếp đã được hoàn tất!

Nửa giờ sau lão bá tước già bước vào tư phòng phu nhân.

- Thế nào, linh hồn của ta, sao em không bảo gia nhân đặt một ấm trà mời khách quý? - nói đoạn, ông khẽ tát vào má vợ".

Thế đấy, cô em từ mẫu của anh, em thấy thế nào sau đoạn văn trên? Quả là cũng có hơi phóng

túng, chuyện ấy chẳng có gì phải bàn, nhưng ngược lại thì cũng hay. Cái gì hay thì phải hay chứ! Bây giờ nếu em cho phép thì anh lại chép cho em một đoạn trong cuốn tiểu thuyết trung thiên "Ermak và Ziulêika".

Em yêu ơi, em hãy hình dung thế này, chàng cô dắc hoang dã và hung bạo Ermak, kẻ chinh phục Xibêri, lại yêu say đắm nàng Ziulêika, công chúa của nhà vua Xibêri bị chàng bắt giữ. Như em đã thấy, chuyện xảy ra vào đúng thời Ivan Lôi đế. Sau đây là đoạn hội thoại giữa Ermak và Ziulêika:

- Nàng yêu ta thật đó sao, nàng Ziulêika! Ôi, nàng hãy nhắc lại đi, nhắc lại đi!...

- Em yêu chàng đó, chàng Ermak, - Ziulêika thăm thì.

- Trời đất ơi, ta biết ơn nàng! ta hạnh phúc quá!... nàng đã cho ta tất cả, tất cả những điều mà tâm hồn xốn xang của ta mong ước từ thuở thiếu thời. Ngôi sao dẫn đường của ta ơi, chính là nàng đã dẫn ta tới đây, chính nàng dẫn ta tới đây, vì lý do đó mà nàng dẫn ta tới Vành đai Thạch thổ này! Ta sẽ cho toàn thế giới biết về nàng Ziulêika của ta, và những con người điên cuồng kỳ cục kia sẽ không thể nào lên án ta được! Ôi, nếu như họ hiểu được những đau khổ thầm kín trong tâm hồn dịu dàng của nàng, giá như họ có thể thấy được cả một bản trường ca trong một giọt nước mắt nhỏ nhoi của nàng Ziulêika của ta! Hãy cho phép ta

đem những chiếc hôn của ta mà xóa đi giọt nước mắt kia, hãy cho ta nuốt vào lòng mình giọt nước mắt thần tiên kia... giọt nước mắt siêu phàm kia!

- Chàng Ermak, - Ziulêika nói, - thế gian này thật là ác độc, con người thật là bất công! Họ sẽ xua đuổi, sẽ lên án chúng ta, hỡi chàng Ermak thân yêu! Người con gái nghèo khổ này sẽ làm gì đây nơi quê hương giá lạnh, vô tình và ích kỷ của chàng, người con gái lớn lên giữa miền tuyết trắng quê nhà Xibêri, trong lều tròn của cha, hỡi chàng yêu quý!

- Khi đó thì thanh kiếm cô dắc này sẽ bay rít trên đầu chúng!- chàng Ermak kêu lên, mắt đảo lên điên dại.

Em Varenca, chàng Ermak bây giờ như thế nào khi biết tin rằng nàng Ziulêika của chàng đã bị chặt đầu. Ông già mù Kutrum đã lợi dụng đêm đen lần đến, nhân lúc Ermak vắng nhà lên vào lều chàng và chặt đầu con gái mình, mà thực ra là muốn đâm một gươm chết tươi chàng Ermak, người đã cướp đi cây quyền trượng và chiếc vương miện của ông.

- Ta khao khát mài dao rửa hận!-chàng Ermak thét lên trong cơn giận dữ điên cuồng, rồi đem thanh gươm thép lạnh ra mài. - Ta phải lấy máu đào của chúng, ta phải cứa cổ chúng, phải cứa cổ chúng!!!

Sau tất cả những chuyện đó chàng Ermak không đủ sức chịu đựng nỗi đau mất nàng

Ziulêika, đã lao mình xuống dòng sông Irtus, và câu chuyện đến đây là hết.

Còn sau đây là một đoạn nhỏ, giọng mô tả hài hước, chỉ viết ra để gây cười mà thôi :

" Các bạn có biết ông Ivan Prokophievich Gieltopuz hay không? Đó chính là cái ông đã cấn vào chân ông Prokophi Ivanovich. Ivan Prokophievich là con người trực tính, nhưng lại là con người giấu lòng nhân hậu, ngược lại, Prokophi Ivanovich thì lại đặc biệt ưa thích món xu hào trộn mật ong. Ấy là vào cái hồi ông ta quen với cô nàng Pelageia Antonopna... Mà các bạn có biết nàng Pelageia Antonopna hay không? Đó chính là tiểu thư chuyên mặc váy đằng trái lộn ra mặt ngoài".

Đấy là chuyện cười, em Varenka ạ, chỉ là chuyện cười thôi. Khi ông ta đọc chuyện ấy bọn các anh cứ cười lẫn cười bỏ ra. Ông ta thế đấy, cầu Chúa thương lấy ông ấy! Tuy nhiên, cô em từ mẫu ơi, mặc dù chuyện ấy cũng có một chút ý đồ và cũng có phần quá nghịch ngợm, nhưng ngược lại, nó vô thưởng vô phạt, không hề có một chút tư tưởng phóng túng và tự do nào. Em ạ, cần phải thấy rằng Rataziaiep là người có hành vi rất cao đẹp và vì thế ông ấy là nhà văn ưu việt, không giống những nhà văn khác đâu.

Thế còn, em ạ, đôi khi anh có ý nghĩ... thế này này, giả như anh có viết một cái gì đó, thì rồi sẽ ra sao nhỉ? Chẳng hạn, cứ cho rằng, bỗng nhiên, chẳng tại thế này cũng chẳng tại thế kia bỗng

xuất hiện một cuốn sách có cái đầu đề - "Thơ Makar Đêvuskin"! Lúc ấy thì, thiên thần của anh ơi, em sẽ nói gì nhỉ? Lúc ấy em sẽ hình dung ra sao và suy nghĩ ra sao? Còn anh thì, nói thật với em, nếu quyển sách ấy ra đời thì anh kiên quyết không bao giờ dám lộ mặt ra đại lộ Nêpxki nữa. Bởi vì sẽ ra làm sao nếu bất kỳ ai người ta cũng có thể nói rằng đấy, cái nhà ông đang đi kia là nhà sáng tác văn học và là nhà thơ Đêvuskin, rằng đấy chính là nhà thơ Đêvuskin đấy! Lúc ấy thì anh biết làm gì, chẳng hạn, với đôi giày này của anh? Cái đôi giày này, nhân tiện anh xin nhận xét với em, nó đã bị vá vúi nhiều quá rồi, còn cái đế giày, nói thật ra, nó đã quá ư bất lịch sự rồi. Lúc bấy giờ sẽ ra sao nếu mọi người biết rằng đôi giày của nhà sáng tác Đêvuskin lại toàn rách với vá như thế! Nếu lại có một nàng công tước - bá tước gì đó biết được chuyện này thì người ta sẽ nói sao đây hả em, linh hồn nhỏ nhoi của anh? Cũng có thể là cô nàng sẽ không nhìn thấy, bởi vì anh cho rằng các nữ bá tước sẽ chẳng bao giờ để mắt đến chuyện giày dép, nhất lại là giày dép của các viên chức (bởi vì giày dép cũng có năm bảy loài chứ), giá người ta kể cho cô nàng nghe hết mọi chuyện, giá bạn bè anh làm lộ hết bí mật của anh thì nguy. Mà chắc Rataziaiep là người đầu tiên làm lộ. Ông ta vẫn thường đến nhà nữ bá tước V., ông ấy nói rằng lần nào cũng đến đó, và chỉ là đến chơi bình thường thế thôi. Ông nói rằng bà ta là người rất có tâm hồn, có chất văn học, bà ta là thế đấy. Rataziaiep đúng là một cái thông lọng!

Nhưng thôi, nói chuyện ấy là đủ rồi; thiên thần của anh ơi, anh viết những chuyện ấy là để nói chuyện bông phèng, cốt sao cho em vui đó thôi. Tạm biệt, cánh bồ câu của anh. Anh viết lảng nhảng cho em nhiều thứ, nhưng thực ra chỉ là vì tâm trạng anh hôm nay hết sức vui vẻ. Tất cả bọn anh hôm nay ăn trưa với nhau ở nhà Rataziaiep (bọn này nghịch ngợm lắm, em ạ!) họ kể ra cả cái chuyện....biết viết cái gì cho em được! Có điều em cũng đừng nghĩ gì về anh, em Varenca. Anh thì bao giờ cũng vẫn thế thôi. Thế nào anh cũng sẽ gửi sách cho em, nhất định sẽ gửi... Các anh ở đây đang chuyển tay nhau một tác phẩm của Pôn đơ Kôk, chỉ có điều anh sẽ không cho em đọc Pôn đơ Kôk đâu... Không bao giờ! Pôn đơ Kôk không hợp với em. Em ạ, người ta nói về ông ta rằng ông ấy đã khiến cho tất cả các nhà phê bình ở Pêterbua phải phẫn nộ một cách cao thượng. Anh gửi cho em một phun kẹo, - anh mua dành riêng cho em đấy. Em ăn đi, linh hồn của anh ơi, và cứ mỗi lần ăn kẹo em hãy nhớ đến anh. Có điều là kẹo ca-ra-men em đừng có nhai, mà chỉ ngậm thôi đấy, kẹo mà đau răng. Còn em, có thể là em thích món mút quả chanh? - em viết cho anh biết nhé. Thôi, tạm biệt em, tạm biệt em. Cầu Chúa ban phúc cho em, cánh bồ câu của anh. Còn anh thì mãi mãi là người bạn trung thành vô song của em

Makar Devuskin

Tháng Sáu ngày 27

Ông hoàng nhân hậu của em, anh Makar Alekseevich!

Chị Phedora nói rằng, nếu em muốn thì có một số người sẵn sàng quan tâm đến hoàn cảnh của em và sẽ chạy được cho em một chỗ trong một nhà kia làm gia sư. Bạn của em ơi, anh nghĩ thế nào, có đi hay không? Tất nhiên, như thế thì em sẽ không còn là gánh nặng cho anh nữa, mà có lẽ chỗ ấy cũng tốt; nhưng mặt khác thì bước chân vào nhà người lạ em cứ thấy rờn rợn thế nào ấy. Nhà họ là nhà địa chủ. Thế nào rồi họ cũng sẽ tra hỏi mình, vặn vẹo mình, sẽ tò mò các chuyện, lúc bấy giờ thì em biết ăn nói ra sao? Hơn nữa em lại là cô bé cô quạnh, thích hoang dã; em chỉ muốn sống mãi trong một xó xỉnh quen thuộc. Nơi nào mình quen thì thấy thích hơn: vất vưởng cũng được, nhưng vẫn là thích. Hơn nữa bây giờ ra đi có trời mà biết công việc của mình sẽ ra làm sao, có thể người ta sẽ bắt mình chỉ được trông nom trẻ con. Mà nhà chủ thì lại thế này: trong vòng hai năm đã thay đến cô gia sư thứ ba rồi. Anh Makar Alekseevich, lạy Chúa, anh khuyên em có nên đi hay không? Mà tại sao chẳng bao giờ anh sang bên em chơi nhỉ? thỉnh thoảng mới thấy anh ghé mắt đến. Hầu như chỉ có chủ nhật khi hành lễ chúng mình mới lại gặp nhau. Sao anh cứ sống cô quạnh làm vậy! Anh cũng giống hệt như em!

Nhưng đằng này em là người rất thân yêu của anh kia mà. Anh không yêu em rồi, anh Makar Alekseevich, còn em thì đôi khi thấy sống một mình buồn quá anh ạ. Có những khi, nhất là vào những lúc chạng vạng, em cứ ngồi một mình thui thủi. Chị Phedora thì đi đâu mất. Em ngồi một mình rồi nghĩ vợ nghĩ vãn, - em nhớ lại tất cả những gì đã qua, vui có, buồn có, - tất cả diễn ra trước mắt, mờ mờ như qua sương khói. Trước mắt em là những gương mặt thân quen (hầu như ban ngày em cũng nhìn thấy), - em thấy mẹ em nhiều nhất... Còn những giấc mơ của em mới sợ chứ! Em cảm thấy sức khoẻ của em suy sụp; em yếu quá sức; như hôm nay đây, buổi sáng lúc ở trên giường ngồi dậy em thấy người rệu rã, thêm vào đó em lại bị một trận ho kinh khủng! Em cảm thấy, em biết được rằng em sắp chết rồi. Nhưng rồi ai chôn cất em? Ai sẽ là người đi sau linh cữu? Ai sẽ là người thương xót em? Thế mà có thể em sẽ phải chết ở một nơi xa lạ, trong nhà một người xa lạ, ở một xóm xa lạ !... Trời ơi, sống trên đời sao mà buồn thế, anh Makar Alekseevich! Bạn của em ơi, sao anh cứ cho em nhiều kẹo mãi thế? Quả thật em không biết anh lấy đâu ra được từng ấy tiền mà mua? Ôi chao, bạn vàng của em, vì Chúa, anh hãy giữ gìn tiền bạc, hãy dè sẻn. Chị Phedora đem bán tấm thảm em thêu; người ta trả được năm mươi rúp. Thế là tốt quá, em cứ nghĩ không được như vậy. Em sẽ biếu chị Phedora ba rúp và sẽ khâu cho mình một chiếc áo dài, một chiếc đơn giản thôi,

nhưng mà ấm hơn. Em cũng sẽ may cho anh một chiếc áo gi lê, em sẽ tự may lấy và sẽ chọn một loại vải đẹp.

Chị Phedora kiếm được cho em một cuốn sách - "Những câu chuyện của ông Belkin", em sẽ gửi cho anh, nếu anh thích đọc, chỉ có điều anh không được làm bẩn và không được giữ lâu: sách đi mượn mà lại; cuốn ấy là sáng tác của ông Puskin. Hai năm trước đây em đã đọc những chuyện này cùng với mẹ em, bây giờ đọc lại em thấy buồn quá. Nếu anh có sách gì thì gửi cho em, nhưng với điều kiện đó không phải là sách anh nhận của ông Rataziaiep. Cái ông này cứ in được cuốn gì là có thể đem cho ngay. Anh Makar Alekseevich, sao anh lại thích được những sáng tác của ông ấy? Toàn là những chuyện vớ vẩn... Thôi, em chào anh, em nói lung tung nhiều rồi! Cứ khi nào em thấy rầu lòng thì em lại thích nói, dù là chuyện gì cũng được. Đó là một liều thuốc: nói xong là thấy nhẹ mình, nhất là khi nói được hết những gì đè nặng tâm can. Chào anh, em chào anh nhé!

Bạn gái của anh

Tháng Sáu ngày 28

Cô em từ mẫu Vacvara Alekseevna của anh !

Em lẩn quẩn thế là đủ rồi đấy! Em không thấy ngượng mồm hay sao! Thôi đấy nhé, thiên

thân của anh; làm sao em lại có những ý nghĩ như thế được nhỉ? Linh hồn của anh, em có ốm đau, em hoàn toàn không ốm đau gì cả; em đang sung sức, đúng là đang sung sức đấy; chỉ hơi xanh xao một chút, nhưng vẫn là đang sung sức. Còn những mơ với mộng của em là cái quái gì! Thật xấu hổ, cánh bồ câu của anh, thôi đấy nhé; em nhổ toẹt vào những giấc mơ ấy, cứ nhổ toẹt vào đấy. Vì sao anh thì lại ngủ ngon? Vì sao chẳng có gì xảy ra với anh? Em cứ nhìn anh mà xem. Anh cứ sống bình thường, cứ ngủ yên giấc, cứ khoẻ khoẻ khoẻ và cứ thanh thản, yêu đời. Đủ rồi, đủ rồi, linh hồn của anh, thật là xấu hổ. Em phải sửa chữa ngay đi. Anh rất biết đầu óc của em, cứ hễ có chuyện gì là y như rằng bắt đầu mơ tưởng và buồn chán vớ vẩn. Linh hồn nhỏ nhoi của anh, xin em hãy vì anh mà thôi đi. Còn việc em đi làm cho người ta ấy à? - không bao giờ nhé! Không, không và không! Mà tại sao em cứ nghĩ rằng việc đó cứ rơi vào em? Mà lại còn phải đi xa nữa chứ! Không đâu, em ơi, anh không cho phép, anh sẽ dùng đến mọi sức mạnh để chống lại ý định đó. Cái áo đuôi tôm cũ của anh anh sẽ bán đi, và chỉ mặc một áo sơ mi đi phố thôi, bởi em có cần đến anh nữa đâu. Không, Varenca ơi, không được đâu; anh biết em lắm chứ! Đó là chuyện ngu ngốc, hoàn toàn ngu ngốc! Nói đúng ra thì tất cả chỉ tại một mình cô Phedora thôi: rõ ràng cô ấy là một mục ngốc, cô ấy cứ dạy khôn cho em mọi điều. Còn em thì đừng có tin cô ta. Hơn nữa, rõ ràng là em còn chưa hiểu

hết tất cả mọi điều, đúng không hả em?... Cô ấy là một nụ ngọc, lấm lốm, đánh đá; chính cô ấy khiến ông chồng quá cố phải từ trần đấy. Hay có lẽ là cô ấy đã làm em nổi giận phải không? Thôi, thôi, em ơi, không có chuyện gì đâu! Nếu có chuyện ấy thì rồi anh sẽ ra làm sao, anh còn biết làm gì bây giờ? Không, Varenca, em hãy xua đuổi ngay những ý nghĩ đó. Sống ở đây em còn thiếu gì nữa nào? Lúc nào anh cũng vui mừng khôn xiết về em, còn em thì cũng yêu anh - vậy thì em cứ sống bình thường yên ổn nơi đây, em cứ ngồi khâu vá hay là đọc sách, còn nếu không thích thì em không khâu vá nữa, - chẳng nào cũng được, miễn là em cứ sống ở đây với anh. Còn không thì em cứ suy tính đi, đến lúc ấy rồi mọi thứ sẽ ra làm sao?... Anh cũng sẽ tìm sách cho em đọc, và rồi có lẽ chúng ta cũng sẽ đi chơi đâu đó. Chỉ có điều là, cô em từ mẫu ơi, thế là đủ rồi đấy, em phải lấy lại đầu óc và đừng có ngu ngốc vì những chuyện tầm phào! Anh sẽ sang thăm em, một ngày rất gần đây thôi, chỉ có điều em phải chấp nhận những lời bộc bạch thẳng thắn và chân thành của anh: cái việc kia là không tốt đâu, em ơi, rất là không tốt. Tất nhiên, anh là người ít học, chính anh cũng biết rằng mình ít học, ngày xưa có tiền đâu mà theo trường lớp, nhưng anh cũng chẳng có ý định nói lại chuyện đó làm gì, vấn đề không phải là chuyện anh, mà là chuyện anh bảo vệ cho ông Rataziaiep, như ý em nói. Ông ta là bạn anh, thế nên anh bảo vệ ông ấy.

Ông ấy viết tốt, rất tốt, và phải nói lại rằng rất tốt. Anh không nhất trí với em và không thể nào có thể nhất trí được. Văn chương ông ta có mẫu sắc, có lên xuống, có hình tượng, có nhiều ý tứ; rất tốt đấy em ạ! Có thể là lúc đọc em cũng không dễ hết tình cảm vào đó, em Varenca, hay là lúc đọc không có tâm trạng, em đang cáu giận với cô Phedora một chuyện gì đó, hoặc là có một việc gì không hay xảy ra. Không, em hãy đọc nó với một tình cảm, tốt nhất là em đọc vào lúc đang hài lòng, lúc vui vẻ và lúc bình tâm, chẳng hạn, khi em ngậm một viên kẹo trong miệng, - lúc đó thì hãy nên đọc. Anh không tranh luận (ai lại đi chống lại chuyện đó), rằng cũng có những nhà văn giỏi hơn Rataziaiep, cũng có những người rất xuất sắc, nhưng họ cũng là tốt, mà Rataziaiep cũng là tốt; những người đó viết tốt, mà ông ta cũng viết tốt. Ông ta viết theo cách riêng, theo cách của mình, và điều rất hay là ông ta viết như thế. Thôi, tạm biệt em, cô em từ mẫu, anh không thể viết hơn được nữa; anh phải vội vì có việc. Em yêu quý ngàn lần của anh, em hãy bình tâm, Chúa sẽ ở bên em và anh sẽ mãi mãi là

Người bạn trung thành của em

Makar Devuskin

T.B. Em thân yêu, cảm ơn em đã cho anh mượn sách, anh sẽ đọc cả Puskin; còn hôm nay, tầm chiều, thế nào anh cũng sang chơi với em.

Tháng Bảy ngày 1

Anh Makar Alekseevich thân mến của em!

Không đâu, bạn của em ơi, không đâu, em không thể sống ở đây với anh được đâu. Em đã nghĩ lại rồi và thấy rằng em đã làm một việc ngu ngốc là từ chối một chỗ làm việc có lợi như vậy. Nơi đó ít nhất thì em cũng có được một mẩu bánh mì xứng đáng; em sẽ cố gắng để xứng đáng với lòng ưu ái của những người xa lạ, thậm chí em sẽ cố gắng thay đổi cả tính cách của mình nếu cần. Tất nhiên, thật là đau lòng và nặng nề khi phải sống giữa những người xa lạ, phải đi tìm ân huệ của người khác, phải tự che giấu mình và bắt buộc mình, nhưng rồi Thượng đế sẽ cứu giúp em. Em không thể sống suốt một đời cô quạnh. Trong đời em đã xảy ra bao nhiêu trường hợp rồi. Em vẫn nhớ khi em còn bé em đi học trường nội trú. Thường thường đến chủ nhật là được ở nhà đùa nghịch, thỉnh thoảng cũng bị mẹ mắng chửi - nhưng không sao, lúc nào cũng thấy con tim rộn ràng và tâm hồn trong sáng. Thế rồi bỗng nhiên một chiều kia có một nỗi buồn ập đến thật là nhanh chóng, lúc chín giờ em phải vào trường, thì ở đó mọi thứ đã trở nên xa lạ, lạnh lẽo, nghiêm ngặt, các cô giáo ngày thứ Hai thật căm kỉnh khiến em đau thắt cả ruột, chỉ muốn khóc, em vào một xó, ngồi một mình, nước mắt trào ra; em giấu giếm chuyện ấy, nhưng người ta bảo là em lười

học, nhưng em thì không phải vì thế mà khóc, học tập là việc cần thiết. Nhưng làm thế nào được? Em đã quen rồi, sau đó, khi thôi học, từ biệt bạn bè em cũng đã khóc. Em sống làm gánh nặng cho hai người là điều không tốt. Ý nghĩ đó cứ dằn vặt em. Em nói chân thành với anh điều đó, bởi vì em đã quen sống chân thực với anh rồi. Lẽ nào em không thấy rằng ngày nào chị Phedora cũng dậy từ sáng tinh mơ bắt đầu giặt giũ và làm việc đến tận đêm khuya hay sao? - mà xương người già thì thích được nghỉ ngơi chứ. Chẳng lẽ em không thấy rằng anh đang khánh kiệt đi vì em, anh đã bỏ ra đến đồng xu cuối cùng để chi tiêu cho em đó sao? bạn của em ơi, như thế không phù hợp với hoàn cảnh của em đâu! Anh đã viết rằng anh sẽ bán đi đến vật dụng cuối cùng, chứ không để cho em phải túng thiếu. Anh ơi, em tin anh, em tin vào trái tim nhân hậu của anh - nhưng đó là bây giờ anh nói thế thôi. Bây giờ anh còn có những khoản tiền bất chợt, anh còn được thưởng; nhưng sau này, sau này sẽ ra sao? Chính anh cũng biết rằng em cứ ốm đau liên miên; em không thể làm việc như anh được, mặc dù em thích làm lắm, nhưng công việc thì không phải lúc nào cũng có. Vậy em phải làm gì đây? Em cứ phải buồn nẫu ruột khi nhìn thấy hai người thân yêu vất vả. Em có thể có một chút ích lợi gì cho hai người được không? Mà vì sao anh lại cần đến em như thế, hả anh? Em có làm được điều gì tốt cho anh đâu? Em chỉ biết gắn bó với anh bằng cả tâm hồn, chỉ biết yêu anh thấm thiết, mạnh mẽ, bằng cả trái tim, nhưng mà

- số phận của em cay đắng quá! - em biết yêu và có thể yêu, nhưng chỉ có điều em không làm được một điều gì tốt, không đền đáp được những điều nhân hậu của anh. Anh đừng giữ em lại nữa, anh hãy nghĩ đi và hãy nói ý kiến cuối cùng của anh đi. Em chờ ý anh và vẫn là

Người con gái yêu anh

V.D.

Tháng Bảy ngày 1

Xuẩn ngọc, xuân ngọc, em Varenca, thật là xuân ngọc! Thôi đi em ơi, sao em cứ giữ mãi cái lối nghĩ ấy mà mãi không chịu thay đổi. Thực ra mọi việc không phải như thế! Bây giờ anh thấy rằng tất cả đều là xuân ngọc. Ở đây em còn thiếu gì nữa, cô em từ mẫu của anh, em nói đi xem nào! Mọi người yêu em, em cũng yêu anh, mọi người chúng ta đều hài lòng và hạnh phúc - còn gì hơn nữa nào? Mà rồi đến nhà người ta thì em sẽ làm gì? Bởi vì rõ ràng là em chưa biết được thế nào là một người lạ, đúng không? Không, em cho phép anh hỏi như vậy để rồi anh nói em nghe thế nào là một người lạ. Anh biết người đó, cô em của anh, anh biết rõ lắm. Anh đã có nhiều dịp ăn bánh mỳ của họ rồi. Varenca ơi, độc ác, độc ác, độc ác lắm đến nỗi lòng tốt của em cũng không đủ đâu, họ

còn giầy vò trái tim em bằng những lời mắng nhiếc, những lời bóng gió và những cái lườm nguýt. Em ở đây thật ấm cúng, dễ chịu, tựa như con chim được nương mình trong tổ ấm vậy. Còn bọn anh vắng em thì cũng như không có đâu vậy. Bọn anh sẽ làm gì nếu không có em. Anh đã già rồi. anh sẽ làm gì lúc đó. Em chẳng cần gì cho bọn anh sao? Chẳng có ích gì cho bọn anh sao? Làm sao lại không có ích kia chứ? Không đâu, em ơi, em cứ nghĩ kỹ đi, làm sao em lại không có ích? Em Varenca, em rất có ích cho anh. Em có một ảnh hưởng rất cao quý... Như bây giờ anh đang nghĩ đến em, thế là anh vui rồi... Đôi khi anh viết thư cho em, anh giải bày mọi tình cảm và anh nhận được thư trả lời chi tiết của em. Anh mua quần áo cho em, làm mũ cho em, em nhờ anh một việc gì đó, rồi anh lại nhờ em một việc... Không, làm sao em lại không có ích được? Mà anh đến tuổi già thì biết làm gì khi có một mình, anh còn có ích gì nữa? Có thể em chưa nghĩ đến chuyện này, em Varenca. Không, em phải nghĩ chính chuyện đó - em phải nghĩ rằng nếu không có mình thì cái ông già ấy sẽ ra sao? Anh đã quen có em rồi, cô em thân thương của anh. Nếu không có em thì sẽ sao đây? Anh sẽ ra sông Neva và thế là mọi việc chấm dứt. Chắc hẳn sẽ là thế đó, em Varenca, anh còn làm gì được nữa nếu không có em! Rõ ràng là em muốn có một chiếc xe ngựa cộc cạch nào đó chở xác anh về nghĩa trang Volkovo, để một bà già ăn mày lang thang nào đó một mình theo sau quan tài, để người ta vui anh xuống cát rồi bỏ đi cho

một mình anh nằm lại. Tội lỗi, tội lỗi quá, cô em từ mẫu ạ! Đúng thế, Lạy Chúa, thật là tội lỗi! Anh gửi trả em cuốn sách, bạn lòng của anh, em Varencia, và nếu em hỏi ý kiến anh về cuốn sách của em thì anh xin nói rằng trong cuộc đời mình anh chưa bao giờ được đọc những cuốn sách về vang như thế. Bây giờ anh cứ tự hỏi mình, tại sao cho đến nay anh vẫn sống ngu ngốc thế này? Anh đã làm gì? Anh ở chốn sơn lâm cùng cốc nào vậy? Bởi vì anh chẳng biết gì cả, đúng là không biết gì cả! hoàn toàn không biết gì cả! Em Varencia, anh nói đơn giản thế này, - anh là một người vô học; cho đến nay anh đọc cũng ít, rất ít, hầu như không đọc gì: "Bức tranh con người", một tác phẩm thông minh, anh đã đọc rồi; "Cậu bé chơi đùa trên các quả chuông" anh cũng đọc rồi, lại cả "Những con sếu của chàng Ivich" nữa, - anh chỉ đọc có thế, không có gì hơn. Bây giờ anh mới đọc "Viên trưởng trạm" trong sách của em. Bây giờ anh xin nói với em rằng mình cứ sống mà không hề biết rằng ngay bên cạnh mình lại có một cuốn sách kể lại cả cuộc đời mình như trên bàn tay. Mới biết rằng trước kia mình cứ sống mò mẫm, thế mà bây giờ, mở trang sách này ra đọc mình mới nhớ lại, mới tìm kiếm, mới gỡ ra mọi chuyện từng tí một. Cuối cùng, còn một điều khiến anh yêu sách của em : đọc bất kỳ một cuốn sách nào khác, đọc đi đọc lại, đọc cố đến mấy cũng thấy họ viết khôn khéo thế nào mà dường như mình không hiểu được. Như anh chẳng hạn - anh thì dần dần, bản chất của anh là dần dần, thế nên anh không đọc

được những tác phẩm thật là quan trọng; thế mà anh đọc cái chuyện này cứ như là tự mình viết ra, nói thí dụ, cứ như là chính lòng mình có thể nào viết ra thế ấy, bộc bạch hết ra cho mọi người, mà lại còn mô tả mọi thứ chi tiết - thế đấy em ạ! Mọi việc thật là đơn giản, sáng danh Chúa, chả có gì cả! thật sự là anh cũng có thể viết được thế; làm sao mình lại không viết được? Bởi vì anh cũng cảm nhận đúng như thế, hoàn toàn như là trong sách, chính anh cũng sống trong những hoàn cảnh, nói thí dụ, như chính cái ông khốn khổ Xamxon Vưrin vậy. Mà trong chúng ta có biết bao nhiêu ông Xamxon Vưrin, những con người sống quần quai đau đớn! Mà những chuyện ấy sao lại viết ra khéo đến thế chứ! Cô em từ mẫu của anh, anh suýt phát khóc khi đọc đến đoạn cái ông tội đồ ấy uống rượu đến mất trí, chịu cay đắng và ngủ li bì suốt ngày dưới chiếc áo tu-lúp da cừu, rồi nuốt giận bằng rượu, rồi khóc than thảm thiết, đem gấu áo cáu bẩn mà lau mắt lệ khi nhớ đến con cừu lạc, đến con gái Đunhiasa của mình! Không, đó là chuyện thật! Em hãy đọc đi, đó là chuyện thật! đó là cuộc sống! Chính anh đã được chứng kiến, những chuyện đó vẫn ở bên cạnh anh; như là Tereza đấy, cần gì phải đi đâu xa mới thấy! - cũng như cái ông viên chức nghèo ở chỗ anh - có lẽ ông ta cũng là một Xamxon Vưrin, có điều là mang một họ khác *Gorskop*. Câu chuyện thì là chung, em ạ, nó có thể xảy ra với em, với anh. Và cái ông bá tước, ông ấy ở đại lộ Nepxki hay ở trên phố bờ sông thì cũng thế thôi, một khi ông ấy đã là người khác, bởi vì mọi thứ của họ đều

theo cách của họ, theo lối bề trên, nhưng mà ông ta cũng thế thôi, mọi chuyện đều có thể xảy ra được, đối với anh chuyện ấy cũng có thể xảy ra được lắm chứ. Thế đấy, cô em từ mẫu ạ, thế mà em cứ muốn bỏ anh ra đi; tội lỗi có thể đổ xuống đầu em đấy, em Varenca. Em có thể làm hại cả em và anh. Chao ôi, em trút ngay ra khỏi đầu những ý nghĩ tự do ấy và đừng hoài công giầy vò anh làm gì. Hỡi cánh chim yếu ớt, chưa đầy lông đủ cánh của anh, em phải đi kiếm ăn nơi đâu hả em, em hãy tránh xa cái chết, hãy giữ mình thoát khỏi mọi sự tàn bạo! Đủ rồi, Varenca, em tỉnh ngộ ra đi; em đừng có nghe những lời khuyên nhủ ngu ngốc, hãy đọc lại cuốn sách của em, đọc thật chăm chú: sẽ có lợi cho em đấy.

Anh đã nói chuyện về "Viên trưởng trạm" cho ông Rataziaiep nghe. Ông ấy bảo rằng những sách ấy đã cũ, rằng bây giờ tất cả sách vở đều có tranh ảnh và có các lời dẫn giải. Quả tình là anh cũng không hiểu hết những điều ông ấy nói ra. Ông ấy kết luận rằng Puskin là hay, rằng Puskin đã làm vinh quang cho nước Nga thiêng liêng và còn nói với anh nhiều nữa về Puskin. Hay lắm đấy, em Varenca, hay lắm đấy, em hãy đọc lại cuốn sách ấy một cách chăm chú, hãy nghe những lời khuyên của anh, và em nghe lời anh nghĩa là em sẽ làm cho lão già này được rất hạnh phúc. Như thế là Thượng đế sẽ thưởng công cho em, em thân yêu, nhất định sẽ thưởng.

Người bạn chân tình của em

Makar Đevuskin

Tháng Bảy ngày 6

Ông hoàng nhân hậu của em, anh Makar Alekseevich!

Hôm nay chị Phedora đã mang về cho em mười lăm rúp bạc. Chị bạn đáng thương của em cứ mừng mãi khi em đưa biếu chị ấy ba rúp! Em viết vội cho anh mấy chữ. Bây giờ em đi may cho anh áo gi lê, - vải của em tuyệt vời luôn, - mầu hơi vàng có hoa nhỏ. Em gửi cho anh một cuốn sách; trong đó có nhiều chuyện; em đã đọc đôi chút; anh hãy đọc một chuyện có cái tên "Chiếc áo khoác". Anh rủ em đi xem hát cùng với anh; có đắt tiền không đấy? Hay là ta trèo tít lên trên tầng thượng. Em cũng đã rất lâu không đi nhà hát, quả tình em cũng không nhớ đi từ bao giờ. Nhưng em vẫn cứ lo sợ không biết ý đồ này sẽ tốn kém bao nhiêu? Chị Phedora thì cứ lắc đầu. Chị ấy bảo rằng anh bắt đầu sống thiếu thốn rồi; mà chính em cũng nhận thấy như thế; riêng cho mình em anh đã phải chi bao nhiêu! Bạn của em ơi, anh hãy xem mình đi như thế có phải là tai hoạ không. Chị Phedora còn kể cho em nghe những lời đồn đại rằng hình như anh đã cãi nhau với bà chủ nhà về việc anh không trả được tiền; em rất lo sợ cho anh. Thôi, tạm biệt anh, em đang vội đây. Việc cũng nhỏ thôi, em thay cái giải bằng trên mũ ấy mà.

V.Đ.

T.B. Anh biết không, nếu chúng mình đi nhà hát thì em sẽ đội cái mũ mới và sẽ quàng trên vai một áo choàng đen. Như thế có được không anh?

Tháng Bảy ngày 7

Nữ hoàng nhân đức của anh, em Vacvara Alekxeepna!

... Hóa ra bao giờ anh cũng nói toàn chuyện hôm qua. Đúng đấy, cô em từ mẫu ạ, đã có lúc bọn anh gặp phải một chuyện ngớ ngẩn. Anh đã yêu một cô nghệ sĩ, yêu say đắm, nhưng mà như thế thì cũng chẳng sao; nhưng có điều kỳ lạ là anh hoàn toàn chưa nhìn thấy cô ta, anh cũng chỉ đi nhà hát vền vền có một lần, thế mà lại yêu mới hay chứ. Lúc bấy giờ ngay sát vách nhà anh có năm chàng thanh niên cuồng nhiệt. Anh có chơi với họ, chơi tự nhiên thôi, mặc dầu bao giờ cũng giữ một khoảng cách lịch sự nhất định. Tất nhiên, để khỏi tụt hậu, chính anh cũng hòa theo họ mọi chuyện. Chính họ đã nói chuyện với anh về cô nghệ sĩ kia! Tối nào cũng thế, khi nhà hát làm việc là cả bọn họ - không người nào có đồng xu dính túi - cả bọn kéo nhau đến nhà hát, trèo tít lên trên tầng thượng, rồi thì vỗ tay rào rào, không ngớt mời cô nghệ sĩ kia ra biểu diễn - cũng chỉ là quấy quá thế thôi! Thế mà về nhà cả bọn không cho nhau ngủ, cứ suốt đêm tán chuyện cô

ta, anh nào cũng gọi cô ta là Glasa của mình, tất cả đều say mê cô ta, cô ta là con oanh vàng trong trái tim mỗi người. Bọn họ làm cho anh, một kẻ thân cô thế cô, cũng trở nên cuồng nhiệt; lúc ấy anh còn rất trẻ. Chính anh cũng không biết làm cách nào mà bọn anh chui được vào nhà hát, lên tít tầng thượng, tức là gác bốn. Ngồi đấy anh chỉ nhìn thấy có một góc màn sân khấu, nhưng nghe thì được hết. Cô nghệ sĩ ấy quả là có giọng hát tuyệt vời - một giọng ngân vang, ngọt ngào như tiếng hoa mi! Bọn anh hoan hô mỗi tay, gào thét khản tiếng. Suýt nữa thì người ta vớ được bọn anh, thực ra là cũng đã có một anh chàng bị tống cổ ra ngoài. Anh về đến nhà đầu óc mụ mẫm. Trong túi chỉ còn mỗi một đồng rúp. Mà đến kỳ lương còn những mười ngày nữa. Như thế thì em nghĩ sao, hử em?. Ngày hôm sau, trước khi đi làm, anh rẽ vào một nhà hàng mỹ phẩm người Pháp mua một lọ nước hoa và một bánh sà phòng thơm hết tiết cả nguồn tư bản của mình - chính anh cũng không biết mình mua những thứ đó để làm gì? Anh cũng không ăn trưa ở nhà, mà cứ đi đi lại lại dưới cửa sổ nhà cô. Cô ấy sống trên đại lộ Nepxki, lầu bốn. Anh trở về nhà nghỉ ngơi chừng độ một giờ đồng hồ rồi lại tới đại lộ Nepxki chỉ để đi dưới cửa sổ nhà cô mà thôi. Suốt một tháng rưỡi anh đi như thế, lẻo đẻo theo cô ấy như thế, có những lúc phải thuê cả xe ngựa và lúc nào cũng chỉ loanh quanh dưới cửa sổ nhà cô; anh đã mệt mỏi rũ rượi, mang công mắc nợ, rồi sau thôi không yêu nữa: chán thật! Thế đấy, một cô nghệ

sĩ có thể biến một người nghiêm chỉnh thành ra thế đấy, em ạ! Tuy nhiên anh còn rất trẻ, hồi ấy anh còn rất trẻ!...

M.D.

Tháng Bảy ngày 8

Nữ hoàng nhân đức của anh, em Vacvara Alekxeepna!

Cuốn sách của em mà anh nhận được hôm mừng 6 vừa rồi anh phải nhanh chóng trả em và đồng thời trong bức thư này anh cũng phải vội vàng thanh minh với em. Em đặt anh vào thế cực đoan như vậy là thiếu suy nghĩ, là thiếu suy nghĩ rồi đấy. Em cho anh nói thế này. Mọi chuyện đều do đấng Tối cao định đoạt cho số phận con người. Người này thì được mang lon cấp tướng, người kia thì được hàm tham tán; có người thì được ra lệnh, lại có người thì phải âm thầm, lo âu chịu lệnh. Cái đó được tính theo năng lực con người, người thì có năng lực này, người thì có năng lực khác, mà năng lực thì lại do chính Chúa Trời sắp đặt. Anh đã đi làm gần ba mươi năm, anh làm việc không chê vào đâu được, tư cách đảng hoàng, chưa bao giờ bị quả trách là vô kỷ luật. Với tư cách là một người công dân, theo nhận thức chủ quan của anh, anh tự coi anh là người có những khuyết điểm, nhưng

đồng thời cũng có nhiều việc làm tốt. Anh được thượng cấp tôn trọng, chính cấp trên của anh hài lòng về anh, mặc dầu cho đến nay họ vẫn chưa tỏ ra có dấu hiệu thiện cảm đặc biệt với anh, nhưng anh biết rằng họ vẫn hài lòng. Anh đã sống đến lúc đầu có tóc bạc, nhưng chưa hề có tội lỗi gì lớn. Tất nhiên, ai chả có tội nhỏ. Ai cũng có tội, thậm chí em cũng có tội, cô em từ mẫu ạ! Nhưng anh chưa hề bị coi là có tội lớn và có gì ngang ngược chống lại các quyết định hoặc phá vỡ sự yên bình xã hội, anh chưa bao giờ bị nhận xét như thế, điều ấy chưa hề có; thậm chí anh còn được đề nghị Huân chương thập ác nữa - chuyện ấy thì có gì đâu ! Thực sự là tất cả những điều đó em cần phải biết, mà ông ta cũng phải biết; nếu ông ta đã cầm bút để mô tả thì ông ta phải biết mọi thứ. Không, đối với em thì anh không cần em phải làm việc đó, em Varenca! Anh không chờ mong em làm cái việc đó đâu.

Thế đấy! Sau chuyện đó anh không sao sống yên ổn được trong cái góc nhỏ của mình, cho dù cái góc ấy thế nào đi nữa, anh không thể sống như câu tục ngữ đã nói, đến ruồi đậu mép cũng không buồn đuổi, không đụng chạm đến ai, lúc nào cũng thấy sợ Chúa, sợ cả chính mình, không muốn ai đụng chạm đến mình, lai vãng đến cái ổ chuột nhà mình, nhòm ngó xem mình sinh sống ra sao, chẳng hạn như xem cái áo của mình có lạnh lặn hay không, ngoài cái áo ở nhà ra thì có cái gì ra hồn hay không; mình có một đôi giày không, nó được đóng lốt như thế nào, xem mình ăn cái gì, uống cái gì, mình đang sao chép cái gì?... Thế còn

những chuyện như thế này thì em bảo làm sao hả em, như cái chuyện đến đoạn đường nào xấu là anh nhón chân đi bộ để anh bảo vệ đôi giày của mình! Vì sao mình phải viết chuyện người khác, phải viết ra rằng đôi khi anh ta cũng túng thiếu, rằng đến trà cũng không có mà uống? Mà trà thì dứt khoát là tất cả mọi người đều phải uống chứ! Thế chả hoá ra anh phải nhìn vào miệng mỗi người để xem anh ta đang nhai miếng gì hay sao? Anh có thể bơi nhọ ai như thế được chứ? Không, em ơi, vì sao mình lại phải đi bơi nhọ người khác, khi không có ai đụng chạm đến mình cả! Em Vacvara Alekseevna ơi, anh lấy cho em một thí dụ thế này: em cứ làm việc, làm việc, làm thật say sưa, chăm chỉ, thế thì có sao! - các quan trên đều kính trọng em (cho dù có thế nào đi nữa, nhưng cũng vẫn là kính trọng). - thế mà có một người nào đó ngay trước mũi em, chẳng có lý do gì rõ ràng cả, chẳng vì chuyện này chuyện kia gì hết, tự nhiên viết một bài thoá mạ em. Tất nhiên, quả thực, đôi khi em cũng may vá cho mình một cái gì mới, - khi vui thì em không ngủ, mà đã vui thì em có thể sung sướng xỏ chân vào một đôi giày mới - sự thực là như thế, anh cảm thấy như thế, bởi vì thật thú vị khi được nhìn thấy chân mình trong một chiếc giày sang trọng, mịn màng, - đúng như thế đấy, em ạ! Nhưng dù sao anh cũng thật là ngạc nhiên thấy cái anh chàng Phedor Phedorovich vô ý cho một cuốn sách như thế ra đời và đã không bảo vệ được mình. Quả thật, anh ta vẫn còn là một quan chức trẻ tuổi và vẫn còn

thích quát tháo; nhưng tội gì mà không quát tháo kia chứ? Tội gì mà không rầy la, nếu như cần phải rầy la một người anh em. Nhưng thôi, cứ cho rằng việc rầy la chỉ là ra oai, thì để ra oai cũng là được; cần phải tập cho quen; cần phải nuôi dưỡng, bởi vì rằng giữa chúng ta thì cứ cho rằng như thế là được, em Varenca ạ, người anh em của chúng ta nếu không được nuôi dưỡng thì không thể làm được gì, người nào cũng cố gắng cốt sao được ghi tên vào một nơi nào đó, để có thể khoe rằng tôi làm ở chỗ ấy chỗ nọ, đến khi gặp việc thì lại né mình lẩn tránh. Chức tước thì có nhiều loại khác nhau, mỗi chức lại có một cách nạt nộ hoàn toàn theo chức tước đó, như thế tất nhiên là cách nạt nộ cũng mang kiểu cách chức tước - đấy là chuyện tất yếu! Cô em từ mẫu ơi, vấn đề là tất cả chúng ta người này lại lên giọng trước mặt người kia, kẻ này lại nạt nộ kẻ khác. Không có cách phòng xa như thế thì thế giới này cũng không tồn tại, mà kỷ cương cũng không còn nữa. Anh thật sự ngạc nhiên khi cái anh chàng Phedor Phedorovich lại vô ý cho ra một thứ đáng trách như vậy!

Nhưng những chuyện ấy viết ra để làm gì nhỉ? Chúng ta cần gì những chuyện ấy? Giá trong độc giả có người nào cống hiến cho chúng ta một chiếc áo khoác thay vì cái chuyện kia thì sao nhỉ? Chẳng hạn, anh ta sẽ mua một đôi ủng mới? Không đâu, em Varenca, anh ta sẽ đọc và sẽ yêu

câu chuyện tiếp tục. Đôi khi người ta phải trốn tránh, phải trốn tránh, phải nấu mình một nơi nào bất kỳ, người ta sợ phải dơ mũi ra, dù là dơ mũi đi đâu, bởi vì người ta sợ những chuyện bép xép, bởi lẽ bằng tất cả những gì có trên đời này, bằng tất cả mọi thứ chất liệu người ta sẽ viết ra những bài thoá mạ anh, và thế là toàn bộ cuộc sống xã hội, toàn bộ cuộc sống gia đình của anh bị đưa vào con đường văn học, mọi chuyện bị in ra, bị mọi người đọc được, bị cười nhạo, bị dèm pha! Thế là anh không dám lộ mặt ra đường nữa, bởi vì tất cả những cái đó đã được chứng minh, rằng chỉ cần trông dáng đi người ta cũng đã nhận ra người anh em rồi. Tốt nhất là cuối cùng anh ta phải tự sửa chữa, phải mềm tính hơn, phải chấp nhận hơn, chẳng hạn sau cái đoạn người ta ném cả đồng giấy tờ lên đầu anh ta: thế đấy, người ta sẽ bảo, trong tất cả những chuyện này anh ta vẫn là một người tốt bụng, một công dân tốt, không đến nỗi phải để các bạn đối xử như vậy, anh ta biết nghe lời người trên (người ta có thể dẫn ra một thí dụ nào đó), anh ấy không muốn làm chuyện độc ác với ai, anh ấy tin vào Chúa, anh ấy đã qua đời (nếu anh ấy mong muốn được chết ngay đi) và được mọi người thương khóc. Nhưng tốt nhất là chớ để cho con người khốn khổ ấy phải chết, phải làm sao cho anh ta tìm thấy cái áo khoác của mình, phải làm sao cho vị tướng quân, khi được biết chi tiết hơn về những nghĩa cử của anh, phải mời lại anh ta về văn phòng cũ, thăng cấp cho anh, cấp cho anh một khoản lương kha khá, cho

nên, em thấy không, mọi việc phải như thế này mới đúng: cái ác phải bị trừng trị, cái thiện phải được tôn vinh, và các anh bạn văn phòng chẳng còn chuyện gì phải nói nữa. Chẳng hạn, nếu là anh thì anh sẽ làm thế; còn chuyện của anh ta ở đây thì có gì đặc biệt, có gì là tốt đẹp kia chứ? Thế đấy, đó chỉ là một dẫn chứng của cuộc sống sinh hoạt hàng ngày đê tiện. Thế mà em cũng quyết định gửi cho anh một quyển sách như thế. Em Varenca, đó là một quyển sách ác ý, chuyện đó đúng là không giống sự thật, bởi vì rằng nó không thể xảy ra được, không thể có một viên quan như thế được. Thế nhưng, em Varenca ơi, sau cái chuyện đó ta cũng cứ phải phàn nàn trách móc, về hình thức là phải phàn nàn trách móc.

Kẻ tôi đòi cung tìn của em

Makar Devuskin

Tháng Bảy ngày 27

Ông Hoàng nhân hậu của em, anh Makar Alekseevich!

Những chuyện xảy ra gần đây và những bức thư gần đây của anh khiến em kinh ngạc, sửng sốt, khiến em hoang mang lo sợ, còn những câu chuyện của chị Phedora đã giải thích cho em mọi điều. Nhưng vì sao anh lại thất vọng đến như thế

và lại rơi vào một vực thẳm đến như thế, anh Makar Alekseevich? Những lời giải thích của anh không làm cho em hài lòng chút nào. Anh có thấy không, anh có thấy là em có lý khi khẳng khẳng đòi nhận một chỗ làm tốt đẹp mà người ta mời em hay không? Hơn nữa cuộc phiêu lưu gần đây của em khiến em thật sự hoảng hốt. Anh nói rằng tình yêu của anh đối với em đã buộc anh phải trốn tránh em. Lúc đó em cũng đã nhìn thấy rằng em mang ơn anh nhiều điều, khi anh thuyết phục em rằng anh chỉ chi ra cho em khoản tiền dự trữ của anh, mà lúc đó anh bảo rằng anh vẫn gửi ở nhà cầm đồ phòng khi bất trắc. Bây giờ đây, khi em biết rằng anh hoàn toàn chẳng có khoản tiền nào cả, rằng chẳng may anh biết được hoàn cảnh bản cùng của em rồi anh động lòng trắc ẩn nên anh đã liều mạng mà chi ra cả khoản lương của anh, anh đã xin ứng lương trước, đã bán đi cả áo ấm của mình khi em ốm đau. Bây giờ khi em khám phá ra những chuyện ấy, em thấy mình bị đặt vào một tâm trạng dằn vặt, rằng đến bây giờ em cũng không biết mình phải chấp nhận những chuyện ấy như thế nào và phải nghĩ ngợi ra sao. Trời ơi, anh Makar Alekseevich! lẽ ra anh phải dừng lại ngay ở những nghĩa cử đầu tiên xuất phát từ lòng cảm thương của anh và từ mối tình thân tộc của anh, sau đó anh không được phung phí tiền bạc vào những việc không cần thiết như vậy. Anh đã phản bội lại tình bạn chúng ta, anh Makar Alekseevich, bởi vì anh đã không trung thực với em, và bây giờ, khi em thấy rằng khoản tiền cuối cùng của anh

anh đã dùng để mua sắm cho em quần áo, bánh kẹo, cho em đi chơi, đi nhà hát và mua cho em sách vở thì tất cả những chuyện ấy đã làm em hết sức ăn năn hối hận vì cái thói nông nổi không thể nào tha thứ được của mình (bởi vì em chỉ biết nhận của anh mọi thứ, mà chẳng quan tâm gì đến anh cả); và tất cả những gì anh muốn đem lại niềm vui cho em, bây giờ đã biến thành nỗi đau khổ cho em và chỉ để lại cho em một nỗi ăn năn vô vọng. Gần đây em đã thấy nỗi buồn của anh, và mặc dù bản thân em cũng thấy xót xa khi cứ chờ đợi một điều gì đó, nhưng cái điều xảy ra bây giờ thì em lại không nghĩ tới. Chao ôi! anh Makar Alekseevich, anh đã suy sụp biết bao nhiêu! Bây giờ tất cả những người biết anh sẽ nghĩ gì về anh, sẽ nói gì về anh? Chính anh, người mà em và tất cả những người khác đều kính trọng vì anh có tấm lòng đôn hậu, tính khiêm tốn và thiện chí, bây giờ lại rơi vào một tai ương tệ hại, cái tai ương mà trước đây chưa bao giờ có ai nghĩ đến. Anh có biết rằng lòng em như thế nào không, khi chị Phedora kể cho em nghe rằng người ta đã tìm thấy anh ngoài phố trong trạng thái mê sảng và người ta đã phải đưa anh về nhà cùng với cảnh sát! Em đã chết cứng cả người vì kinh hoàng, mặc dù em cũng đã chờ đợi một điều bất thường, bởi vì đã bốn hôm nay anh đi đâu mất. Nhưng anh Makar Alekseevich, anh có nghĩ hay không đến chuyện là các cấp trên của anh sẽ nói gì khi biết nguyên nhân thật sự việc anh vắng mặt? Anh nói rằng mọi người cứ cười nhạo anh, rằng mọi người đã biết quan hệ chúng

ta và rằng những người hàng xóm của anh vẫn thường nhắc đến em trong những lời chế nhạo của họ. Anh Makar Alekseevich, anh đừng bận tâm đến những chuyện đó, lạy Chúa, xin anh bình tâm. Câu chuyện của anh với các sĩ quan đó vẫn còn làm em hoảng sợ; hồi tối em có nghe được chuyện này. Anh phải cho em biết rõ như thế nghĩa là thế nào? Anh viết rằng anh sợ phải bộc lộ tâm tình với em, sợ rằng khi anh thú nhận thì anh sẽ bị mất đi tình bạn của em, rằng anh cứ thất vọng khi không biết làm cách nào giúp được cho em trong lúc em đang đau ốm, rằng anh đã bán đi tất cả để cứu mang em, để em khỏi phải vào bệnh viện, rằng anh đã đi vay đến mức còn có thể vay và ngày nào cũng có những chuyện lời thôi giữa anh với bà chủ nhà. - nhưng khi dấu em những chuyện đó thì anh đã phải chọn con đường xấu nhất. Nhưng bây giờ em đã biết tất cả rồi. Anh ngần ngại không muốn bắt em phải thừa nhận rằng chính em là nguyên nhân gây ra tình trạng bất hạnh này của anh, nhưng bây giờ thì bằng hành vi của mình anh lại làm cho em khổ gấp hai lần. Tất cả những chuyện đó, anh Makar Alekseevich ạ, làm cho em thật sững sốt. Chao ôi, bạn của em ơi, bất hạnh là một căn bệnh hay lây. Những người bất hạnh và những người cơ cực cần phải tránh xa nhau ra, để khỏi có tình trạng lây nhiễm hơn nữa. Em đã mang đến cho anh những điều bất hạnh mà trước đây anh chưa hề cảm thấy trong cuộc sống khiêm nhường và ẩn dật của anh. Chuyện ấy đang cấu xé em và giết em dần mòn.

Bây giờ anh phải viết cho em mọi chuyện một cách chân tình, chuyện gì đã xảy ra với anh và làm sao anh lại dám liều lĩnh đến thế. Nếu có thể được, anh phải làm em yên tâm. Không phải là giờ đây lòng tự ái buộc em phải viết rằng em đã yên lòng, mà cái buộc em chính là tình bạn và tình yêu của em đối với anh, những tình cảm không gì xoá đi được trong trái tim em. Em tạm biệt anh. Em nóng lòng chờ anh trả lời. Anh đã nghĩ về em không đúng đâu, anh Makar Alekseevich ạ.

Người yêu anh chân thành

Vacvara Dobroxelova

Tháng Bảy ngày 28

Em Vacvara Alekseevna ngàn vàng của anh!

Thôi, bây giờ mọi chuyện đã chấm dứt, mọi chuyện đã trở về trạng thái trước đây thì anh mới nói với em điều này, cô em từ mẫu ạ: em cứ yên tâm về những gì người ta sẽ nghĩ về anh, về cái điều anh sắp giải thích cho em, rằng điều anh anh quý trọng hơn cả là lòng tự trọng của anh. Sau chuyện đó và khi thông báo cho em về những tai hoạ và bất ổn của anh thì xin em biết cho rằng cấp trên của anh không ai biết một chút nào, và cũng sẽ không bao giờ biết, cho nên bao giờ họ cũng kính trọng anh như xưa. Anh chỉ sợ một

điều: anh sợ những chuyện ngồi lê đôi mách. Trong nhà anh bà chủ luôn mồm la hét, còn bây giờ, khi được em giúp cho muối rúp, anh đã trả cho bà ấy một phần khoản nợ, thì bà ấy chỉ còn làu bàu thôi, chẳng nói gì thêm nữa. Còn những người khác thì không có gì xảy ra; mình chỉ cần không vay tiền họ là họ chẳng nói gì cả. Để kết luận cho những lời giải thích của mình, cô em từ mẫu ơi, anh xin nói rằng em tôn trọng anh, điều đó anh coi là cao cả hơn hết ở trên đời này và điều đó bây giờ đang an ủi anh trong những bất ổn tạm thời. Lạy Chúa, đôn choáng váng đầu tiên và những lộn xộn đầu tiên đã qua đi và em cũng đã chấp nhận theo cách không cho rằng anh là một người bạn bất trắc, là người ích kỷ bởi vì rằng anh đã giữ chân em ở lại và đã lừa dối em, bởi vì rằng anh không đủ sức xa em và vì anh yêu em như yêu thiên thần của mình vậy. Bây giờ anh lại say mê lao đầu vào việc và đã bắt đầu củng cố tốt chỗ đứng của mình. Ông Epxtaphi Ivano-vich cũng đã nói chuyện với anh, dù chỉ là một lời thôi, khi anh đi ngang qua chỗ ông ấy hôm qua. Cô em từ mẫu ơi, anh không dấu em một điều là anh đang chết dở vì những khoản nợ nần và tình trạng quần áo tồi tệ, nhưng những chuyện đó lại không là gì cả, và anh van xin em rằng em đừng có thất vọng. Em Varenca, em đã gửi cho anh 50 cô-pếch và đồng tiền ấy đã đâm nhói vào trái tim anh. Bây giờ nó thế đấy, nó thế đấy em ạ! Tức là không phải anh, cái lão già ngốc nghếch này, được giúp đỡ em, thiên thần của

anh, mà chính là em, cô em cô út cơ cực của anh lại giúp đỡ anh! Cô Phedora đã làm một việc tốt là đã kiếm được tiền. Tạm thời anh chưa có hy vọng là kiếm được gì, còn nếu đã có một chút hy vọng gì thì anh sẽ viết cho em biết mọi điều chi tiết. Nhưng những chuyện ngồi lê đôi mách, những chuyện tầm phào vẫn quấy rầy anh hơn cả. Thôi, chào em, thiên thần của anh. Cho anh hôn bàn tay búp măng của em và cầu chúc cho em mạnh khỏe. Anh không viết được chi tiết bởi lẽ anh đang vội công việc, bởi anh mong muốn đem sự nỗ lực và lòng say mê của mình mà chuộc lại mọi lỗi lầm bê trễ vừa qua; về những diễn biến và về cuộc phiêu lưu với các ngài sĩ quan anh xin khát em đến lúc chiều tối.

Người kính trọng em và yêu em hết lòng

Makar Devuskin

Tháng Bảy ngày 28

Này, em Varenca ơi! Chính là bây giờ lỗi lầm lại ở phía bên em và nằm trong lương tâm em đó. Bức thư vừa rồi của em đã làm anh rối trí, sinh ra dờ dẫm, mãi đến bây giờ, khi được rảnh rỗi, tự vấn lòng mình anh mới thấy rằng anh đúng, anh hoàn toàn đúng. Không phải anh nói về chuyện tệ hại của anh (thôi, em bỏ qua cái chuyện vô vẩn ấy đi!) mà anh muốn nói một điều rằng anh yêu em và

rằng anh yêu em không phải là không cao thượng, hoàn toàn không phải là không cao thượng. Em ơi, em không biết chút gì hết; mà nếu như chỉ cần em biết rằng vì sao lại như thế, vì sao anh lại cứ phải yêu em, thì chắc rằng em đã không nói như vậy. Chắc rằng em sẽ chỉ nói những điều hợp lý, còn anh thì tin rằng trong trái tim em cũng hoàn toàn không phải như vậy.

Em ơi, chính bản thân anh cũng không biết và không nhớ chắc được tất cả những gì dính dáng đến bọn sĩ quan. Thiên thần của anh, anh cần phải nhận định với em rằng trước khi đó anh đã bị bức bối khủng khiếp. Em cứ hình dung rằng suốt một tháng cuộc sống của anh hết sức mong manh. Tình cảnh thật là cùng cực. Anh đã giấu giếm em, ở nhà cũng như vậy, nhưng bà chủ nhà cứ chửi mắng la hét quá trời. Chuyện ấy với anh cũng chưa làm sao. Kệ xác cái mụ ấy mắng mỏ, cái đó là chuyện tục tĩu, nhưng còn một điều khác, có trời mà biết được bà ấy, là bà ta đã biết được quan hệ chúng ta, bà ta đem chuyện ấy hét toáng cả nhà đến nỗi anh phải choáng váng và phải bịt tai lại. Nhưng vấn đề lại là ở chỗ những người khác không chịu bịt tai, ngược lại họ còn đồng tai nghe. Bây giờ, em biết không, anh chẳng còn biết trốn đi đâu nữa...

Thế đấy, thiên thần của anh, tất cả những chuyện đó, tất cả cái lũ hèn mọn cùng quần kia đã đẩy anh đến chỗ tuyệt vọng. Bỗng nhiên anh nghe

thấy cô Phedora nói những điều kỳ lạ rằng có một kẻ chẳng ra gì đến tìm kiếm em và đã xúc phạm đến em bằng một lời đề nghị chẳng ra gì, rằng hẳn ta đã xúc phạm em, xúc phạm thậm tệ, em ơi, anh đã phê phán theo cách của anh, bởi vì chính anh cũng đã bị xúc phạm thậm tệ. Thế là, thiên thần của anh, ngay lập tức anh phát điên lên, ngay lập tức anh mất hết lý trí và suy sụp hoàn toàn. Em Varenca, trong cơn điên cuồng cùng cực anh chạy ra ngoài, anh muốn đến chỗ hẳn, cái thằng đưa ma rước quỷ ấy; anh cũng không biết là mình muốn làm gì, bởi vì rằng anh không muốn để cho thiên thần của anh bị xúc phạm như thế! Thật là buồn quá em ạ! đúng lúc đó trời lại mưa gió, lầy lội, khiến lòng người rầu rĩ, tan nát!... Anh đã định quay về rồi... Lúc ấy là lúc anh bị đổ đảy, cô em từ mẫu ạ. Anh đã gặp Emelia, cái lão Emelian Ilich ấy, ông ta là quan chức, nghĩa là trước đây là quan chức, nhưng bây giờ không còn là quan chức nữa bởi vì đã bị đổi đi chỗ khác rồi. Anh cũng không biết là ông ta đang làm gì, chỉ thấy ông ta đang đứng ngất ngư, thế là bọn anh cất bước. Em Varenca, chắc là em sẽ thấy vui khi đọc những dòng này về nỗi bất hạnh của người bạn em, về những tai hoạ của anh ta và về câu chuyện những cảm dỗ mà anh ấy rơi vào? Đến chiều tối ngày thứ ba, chính cái ông Emelia đã làm hại anh, anh đã đến chỗ cái thằng cha sĩ quan kia. Địa chỉ của hẳn anh đã hỏi được qua người dọn tuyết ở chỗ anh. Em ơi, anh phải nói cho đúng rằng từ lâu anh đã để ý đến hẳn, anh đã theo dõi từ khi hẳn thuê

phòng trong nhà anh. Bây giờ thì anh thấy rằng anh đã làm một việc bất nhã, bởi vì rằng anh đã mất tư thế khi người ta thông báo cho hắn về anh. Quả thật anh không nhớ gì cả, anh chỉ nhớ rằng lúc đó ở nhà hắn có rất nhiều sĩ quan, hay là anh nhìn loá mắt ra thế, có trời mà biết được. Anh cũng không nhớ là anh đã nói gì, anh chỉ biết rằng anh nói rất nhiều trong cơn bất bình cao thượng của anh. Thế là ngay lập tức người ta đuổi anh ra, ngay lập tức người ta ném anh xuống thang, tức là cũng không phải ném hắn mà chỉ là đẩy xuống thôi. Em Varenca, em cũng biết là anh về nhà thế nào: thế đấy em ạ. Tất nhiên, anh đã đánh mất mình, và lòng tự trọng của anh đã bị thương tổn, nhưng được cái, người ngoài không ai biết đấy là đâu, ngoài em ra không ai biết cả, trong trường hợp đó cũng coi như không xảy ra chuyện gì. Em Varenca, em nghĩ thế nào, có lẽ là thế nhỉ? Một điều anh biết đích thực là năm ngoái ở chỗ anh ông Akxenti Oxipovich cũng đã lảng mạ nhân cách của Piot Petrovich theo kiểu như vậy nhưng là bí mật, ông ta làm chuyện đó một cách bí mật. Ông ta gọi hắn vào phòng bảo vệ, qua khe cửa anh nhìn thấy hết; tại đó ông ta xử lý hắn ra trò, nhưng là một cách cao thượng, bởi vì ngoài anh ra không ai nhìn thấy, còn đối với anh thì không sao, nghĩa là anh muốn nói rằng anh không nói cho ai biết cả. Sau chuyện này Piot Petrovich và Akxenti Oxipovich cũng không có chuyện gì. Em biết không, Piot Petrovich là người tự trọng, ông ta không nói gì với ai, cho nên bây giờ họ vẫn chào

hỏi nhau và bắt tay nhau. Em Varenca, anh không tranh luận, anh không dám tranh luận với em, anh đã ngã xuống vực sâu và điều khủng khiếp hơn cả là anh đã thua cuộc ngay trong ý kiến của mình rồi, nhưng số phận của anh nó như thế, mà đã là số phận thì tránh sao được, chính em cũng đã biết vậy. Thôi, thế là anh đã giải thích chi tiết những bất hạnh và tai hoạ của anh.

Em Varenca ơi, những chuyện đó tốt nhất là em đừng đọc, nhất là vào lúc này. Cô em từ mẫu của anh, anh không được khoẻ lắm, anh chả có bụng dạ nào mà vui đùa. Bây giờ cho anh được nói với em lòng gắn bó của anh, tình yêu và lòng kính trọng của anh đối với em, nữ hoàng nhân đức của anh, em Vacvara Alekseevna, anh nguyện mãi mãi là

Kẻ nô bộc trung tín vô cùng của em

Makar Devuskin

Tháng Bảy ngày 29.

Ông Hoàng nhân hậu của em, anh Makar Alekseevich!

Em đã đọc cả hai bức thư của anh và em đã phải kêu lên kinh ngạc! Bạn của em ơi, anh nghe

đây, hoặc là anh còn giấu em một điều gì đó và chỉ viết cho em một phần những chuyện phiền hà của anh, hoặc là... anh Makar Alekseevich, những bức thư của anh vẫn còn lộ ra một nét gì suy sụp... Lạy Chúa, anh đến với em đi, đến ngay hôm nay đi; anh nghe đây, anh biết không, anh đến ngay nhà em ăn trưa. Em không biết được bây giờ anh sống đàng ấy ra sao, anh với bà chủ nhà đã làm lành với nhau hay chưa. Những chuyện đó anh chẳng viết gì cả, dường như là anh cố ý bỏ qua vậy. Thôi, tạm biệt anh; hôm nay anh phải đến ngay nhà em; mà tốt hơn hết là từ nay trưa nào anh cũng đến ăn trưa nhà em. Chị Phedora nấu rất khéo đấy. Chào anh.

Em của anh

Vacvara Dobroxelova

Tháng Tám ngày 1

Cô em từ mẫu Vacvara Alekseevna của anh!

Em ơi, xin em hãy vui vì Chúa Trời đã cho em cơ hội được thể hiện lòng tốt với anh và cảm ơn anh. Em Varenca, anh tin như thế, tin vào trái tim nhân hậu thiên thần của em, và anh nói không phải để trách cứ em, - có điều em đừng trách anh như hồi trước rằng đến già rồi mà anh

vẫn cứ lang thang. Có một cái tội thế đấy, biết làm sao được! - nếu em cứ thích là phải có cái tội đó. Có điều rất đáng giá cho anh là anh được nghe chính em nói ra! Em chớ có giận vì anh nói như vậy. Em ơi, lòng anh đang rên xiết đây. Những người cơ cực thường hay trái tính trái nết, - trời đất đã an bài như vậy. Trước đây anh cũng đã cảm thấy, ngày nay lại càng cảm thấy hơn. Kể cơ cực thì lại cầu toàn; anh ta nhìn thế gian này một cách khác, nhìn những người qua đường bằng con mắt nghiêng, nhìn xung quanh bằng con mắt bối rối, anh ta lắng nghe từng lời xem người ta có nói gì mình không? Chẳng hạn, người ta bảo anh ta xấu xí vô duyên? rằng dường như anh ta cảm nhận đúng như vậy? rằng nhìn từ phía bên này thì anh ta ra sao, nhìn từ phía bên kia thì anh ta ra sao? Em Varenca ơi, ai cũng biết rằng kể cơ cực thì không bằng cái giẻ rách và chẳng bao giờ nhận được của ai một chút lòng tôn trọng nào cả, dù có viết ra thế nào đi nữa! cái bọn văn chương hạng bét có viết ra cái gì đi nữa cũng vậy! - người cơ cực thì sau này cũng vẫn hết như ngày xưa. Nhưng vì sao lại vẫn sẽ như ngày trước? Đó là bởi vì theo họ thì người cơ cực cái gì cũng phải lộn trái ra, không có cái gì được gọi là thâm kín, lòng tự trọng ở họ chẳng hề có một chút chút chút nào cả! Như cái ông Emelia mới đây bảo rằng ở đâu đó người ta đã làm cho ông một tờ cam đoan, ông ta được năm mươi cô-pếch và người ta được xem xét chính thức người ông. Họ nghĩ rằng họ cho không ông ta năm

mười cô-pếch - nhưng không phải đâu: họ trả tiền là để cho họ được xem một người cơ cực... Cô em từ mẫu ạ, bây giờ người ta làm điều thiện cũng kỳ quặc thế nào ấy... mà có thể là trước đây bao giờ người ta cũng làm thế, ai mà biết những việc ấy được! Hoặc là họ không biết làm, hoặc họ là những bậc đại tài - chỉ là một trong hai loại thôi. Có thể là em không biết điều đó, vậy bây giờ em biết rồi đấy! Chuyện khác thì chúng ta chịu, nhưng chuyện này thì chúng ta biết! Nhưng vì sao người cơ cực lại biết những chuyện đó và lại nghĩ như vậy? Vì sao thế? - có gì đâu, chỉ là theo kinh nghiệm thôi. Anh ta biết rằng sát nách anh ta có một quan ngại, quan ngại đi về phía nhà hàng, miệng lẩm bẩm: hôm nay lão quan rách nát kia ăn gì đây? ta thì phải ăn món xô-te-pa-pi-li-ốt, còn lão ấy, có thể lão ấy sẽ ăn món cháo không bơ. Nhưng mình ăn món cháo không bơ thì việc gì đến lão quan ngại kia? Em Varenga, có những người chỉ nghĩ đến những chuyện như thế thôi. Bọn họ đi khắp nơi, cái bọn nhạo báng bất lịch sự ấy, họ nhòm ngó xem mình bước cả bàn chân trên mặt đất hay chỉ là nhón chân thôi, họ nhòm ngó xem một viên quan này nọ, ở một cơ quan này nọ, một ngài cố vấn thành danh mà đi giầy thò cả ngón chân ra ngoài, cùi tay áo thì đã sờn rách, rồi sau đó đem mô tả tất cả những cái đó và rồi đem cái của nợ ấy ra in... Cùi tay áo tôi rách thì việc gì đến anh mới được chứ? Em Varenga, nếu em tha lỗi cho anh nói một lời thô tục thì anh xin nói rằng

về mặt này người cơ cực cũng có cái xấu hổ giống hết cái xấu hổ của em, cái thứ xấu hổ của con gái. Em tha lỗi cho lời nói thô tục của anh nhé, như em đứng trước mọi người thì em chẳng bao giờ cởi quần áo ra cả; cũng hết như thế, người cơ cực không thích cho người khác nhòm ngó vào cái ổ chuột của mình, không thích cho người ta biết quan hệ gia đình của mình ra sao. Còn cái chuyện làm cho anh bức mình vừa rồi là vì cái bọn thù địch của anh xâm phạm đến danh dự và lòng tự trọng của một người lương thiện!

Ngày hôm nay lúc ở công sở anh cứ ngồi như một con gấu con, như một con chim sẻ bị vật lông, xấu hổ đến nỗi như bị bốc cháy. Em Varenca, anh xấu hổ quá! tự nhiên mình cứ thấy nhút nhát khi hai khuỷu tay trần trụi của mình lòi ra ngoài áo và mấy cái cúc dính chỉ lủng lẳng. Những cái đó cứ bùng bùng như là chúng cố ý trêu mình vậy! Thế là tự nhiên mình bị suy sụp tinh thần. Đủ các thứ chuyện!... hôm nay chính ông Xtepan Karlovich nói chuyện công việc với anh, ông ta nói một thôi một hồi, rồi như là bất ngờ ông ta nói thêm: "Eo ôi, bố già Makar Alekseevich!" - rồi ông ta không nói hết phần còn lại, không nói những gì ông ta đang nghĩ, nhưng tự anh cũng đã đoán ra mọi điều, và anh đỏ mặt lên, thậm chí mắng đầu hói cũng đỏ rực. Thực ra chuyện ấy cũng chẳng có gì, nhưng đầu sao thì cũng không yên, nó cứ làm mình phải suy nghĩ dằn vặt. Chắc là bọn họ đã biết chuyện gì rồi! Lạy Chúa che chở, bọn họ biết chuyện gì thật rồi! Thú thật là

anh nghi ngờ, anh rất nghi ngờ một người. Cái bọn độc ác ấy chẳng đáng một xu! rồi chúng sẽ làm lộ hết mọi chuyện! tất cả chuyện đời riêng tư của mình chúng sẽ làm lộ ra hết không ra một xu nào cả; chẳng còn có gì là thiêng liêng nữa.

Bây giờ thì anh biết là việc ấy của ai rồi: đó là việc của Rataziaep. Ông ta có quen một người trong cơ quan anh, đúng rồi, trong lúc nói chuyện ông ta đã thổ lộ ra hết, lại còn thêm mắm thêm muối vào nữa, hoặc là cũng có thể ông ta nói ở cơ quan ông ta, rồi câu chuyện lại bò sang cơ quan anh. Đến khi về chỗ nhà anh ở thì hết thấy mọi người đều biết hết cả mọi chuyện, rồi ai cũng chỉ trở sang cửa sổ nhà em; anh biết rất rõ là người ta vẫn đang chỉ trỏ. Ngày hôm qua lúc anh sang nhà em ăn cơm thì mọi người thò cả đầu ra ngoài cửa sổ, còn bà chủ thì bảo rằng quỷ tha ma bắt cái lão choắt kia, còn đối với em thì sau đó bà ấy gọi bằng một cái tên chẳng lịch sự tí nào cả. Nhưng tất cả những cái đó cũng chưa là gì so với cái ý đồ thối tha của cái lão Rataziaep, lão ta muốn đem anh em mình vào trong văn chương và đem mô tả chúng ta bằng một lối nói mỉa mai thâm thúy; chính lão ta đã bảo thế, có những người tốt bụng quen anh đã kể lại như vậy. Anh chẳng biết nghĩ thế nào cả em ạ, và anh cũng chẳng dám làm gì cả. Thiên thần của anh ơi! chúng ta cũng chẳng có gì tội lỗi mà phải giấu giếm, nhưng chúng ta đã làm Chúa Trời nổi giận lên rồi. Em đã gửi cho anh một cuốn sách cho anh đỡ buồn. Em ơi, quyền

sách ấy là cái gì? Toàn những chuyện không đâu cả thôi! Cả cuốn tiểu thuyết là bậy bạ, nó được viết ra để kể những chuyện bậy bạ và chỉ những kẻ nhàn hạ mới ngồi đọc: em ơi, em hãy tin anh, hãy tin vào kinh nghiệm nhiều năm của anh. Trong ấy là những chuyện gì, nếu người ta mê hoặc được em bằng cái tên Sêchxpia nào đó thì em thấy đấy, trong văn học cũng có Sêchxpia thật, nhưng ông ta cũng là bậy bạ, tất cả là bậy bạ thật, tất cả được tạo ra chỉ là để châm chọc mà thôi!

Người yêu của em

Makar Devuskin

Tháng Tám ngày 2

Ông Hoàng nhân hậu của em, anh Makar Alekseevich!

Anh đừng có bận tâm bất kỳ chuyện gì; Lạy Chúa, rồi Chúa sẽ làm mọi việc đâu vào đấy thôi. Chị Phedora kiếm được cho chị ấy và cho em bao nhiêu là công việc, bọn em bắt tay vào làm mà lòng cứ vui như hội; có lẽ là rồi chúng ta sẽ chinh đốn được mọi chuyện. Chị ấy có nghi ngờ rằng tất cả những chuyện phiền phức của chúng ta gần đây bà Anna Phedoropna cũng đã biết cả; nhưng bây giờ những chuyện ấy với em cũng chẳng là gì. Ngày hôm nay em vui sướng đặc biệt thế nào ấy.

Anh muốn có nhiều tiền chứ gì, - xin Chúa che chở cho anh! Mong sao sau đó không có tai hoạ gì khi anh phải chi tiền ra. Tốt hơn hết là anh hãy sống với chúng em một cách đơn giản, hãy đến với chúng em nhiều hơn và đừng quan tâm gì đến bà chủ của anh nữa. Còn đối với những kẻ thù khác và những người xấu bụng thì em tin chắc rằng anh cứ đau lòng ngờ vực cũng chẳng làm gì. Anh Makar Alekseevich! Lần trước em đã nói với anh rằng cách nói của anh hết sức không ổn định. Nhưng thôi, em tạm biệt anh. Em nóng lòng mong anh sang chơi.

Em của anh

V.D.

Thiên thần của anh, em Vacvara Alekseevna!

Anh phải vội vàng thông báo cho em ngay, rằng trong lòng anh đang nhen nhúm bao nhiêu hy vọng. Thế nhưng, cô em bé bỏng của anh, thiên thần của anh, em hãy cho anh biết làm sao mà anh không đi vay mượn được kia chứ? Cánh bồ câu của anh, không đi vay thì không được đâu, anh cũng khốn khổ, mà với em thì biết đâu cũng có lúc bất ngờ xảy ra chuyện gì! Bởi vì sức em yếu ớt quá, thế nên tiện đây anh viết thêm rằng nhất thiết cần phải như vậy. Thôi, bây giờ anh tiếp tục câu chuyện.

Anh phải nói ngay với em, em Vacvara Alekxeepna, rằng anh có ngồi cạnh Emelian Ivanovich. Nhưng không phải là cái ông Emelian mà em đã biết. Ông này cũng như anh, làm tham vắn, ở trong cơ quan anh và ông ấy coi như là nhiều tuổi nhất, làm việc lâu năm nhất. Ông ấy rất tốt bụng và vô tư, một con người rất ít nói và lúc nào cũng ngờ ngác như một con gấu. Ngược lại ông ấy rất được việc, nét chữ của ông ta đặc kiểu người Anh, và nếu phải nói đúng như sự thật thì ông ta viết chẳng kém gì anh, - một con người thật xứng đáng! Nói ngắn gọn thì anh và ông ta chẳng bao giờ trò chuyện với nhau, mà chỉ theo thông lệ nói vài câu chào hỏi, tạm biệt; thắng hoặc anh có cần con dao chẳng hạn thì anh bảo, này ông Emelian Iva-novich, ông cho tôi mượn con dao một chút, tóm lại chỉ là những gì cần cho cuộc sống làm ăn chung đụng mà thôi. Thế mà hôm nay ông ta bảo anh: ông Makar Alekseevich ơi, làm sao hôm nay ông lại tư lự như vậy? Anh thấy ông ta chỉ mong cho anh gặp điều tốt lành, thế nên anh mới giải bày tâm sự chuyện này chuyện kia, tất nhiên là anh không nói hết, lạy Chúa che chở, không bao giờ anh lại nói hết, bởi vì anh cũng không muốn nói ra, tuy thế anh cũng có nói đôi chuyện, anh rất dè dặt, tính anh vẫn là như vậy. Ông Emelian Ivanovich mới bảo: "Này ông, thế thì ông nên đến nhà Piot Petrovich mà vay, ông ta cho vay lấy lãi, tôi cũng đã vay rồi, mà lãi suất cũng vừa phải, không nặng nề đâu". Em Varenca ơi, thế là trái tim anh nhảy lên. Anh cứ nghĩ đi

nghĩ lại mãi, nếu trời đất phù hộ cho lão ta, cái lão Piot Petrovich nhân nghĩa kia, thì lão ta sẽ cho anh vay tiền đấy. Chính anh cũng đã tính rằng anh sẽ trả được tiền bà chủ, giúp thêm cho em, mà chính anh cũng xoay xoả cho mình nhiều chuyện, còn nếu không thì thực là nhục: thậm chí ngồi một chỗ cũng thấy mắc cỡ, hơn thế nữa, cái bọn nhe nanh múa vuốt ở chỗ anh lại còn cười mình, cái bọn khốn kiếp ấy! Một đôi khi cấp trên của anh cũng đi qua bàn anh, ông ấy liếc mắt nhìn anh và thấy anh ăn mặc không lịch sự chút nào! Điều rất quan trọng đối với ông ấy là phải sạch sẽ, đàng hoàng. Có lẽ là ông ấy sẽ không nói gì, thế nhưng anh ngượng quá đến chết đi được, - đấy, sự thể sẽ là như thế đấy. Sau chuyện ấy anh đã nghiêng răng và giấu đi nỗi tủi nhục của mình trong túi áo rách để bước đến nhà lão Piot Petrovich, trong lòng anh mọi hy vọng và chờ đợi dở sống dở chết cứ lẫn lộn với nhau. Biết làm thế nào được, em Varenca, bởi vì mọi chuyện đã kết thúc một cách tồi tệ! Lão ta đang bận một công chuyện gì đó, đang nói chuyện với Phedoxei Ivanovich. Anh len lén đến gần lão ta, kéo tay áo lão ấy mà bảo : này ông Piot Petrovich! Lão ấy quay lại, anh mới nói tiếp: đấy, chuyện là như thế, như thế, tiền là ba mươi rúp, vân vân và vân vân. Đầu tiên lão có vẻ như không hiểu anh, nhưng khi anh giải thích cho lão mọi chuyện, lão liền cười phá lên, rồi lão ta cứ im lặng chẳng nói gì cả. Lần sau anh lại đến với lão vì cái chuyện ấy, lão ấy mới bảo, thế nhà ông có cái gì để đặt cọc không.

Nói xong lão ta lại cắm mặt vào tờ giấy lúi húi viết không thèm nhìn anh. Anh thấy hơi bối rối. Anh mới bảo rằng, ông Piot Pe-trovich, tôi chẳng có gì để đặt cọc, rồi anh giải thích cho lão thế này thế nọ, anh bảo rằng hễ bao giờ có lương là chắc chắn thế nào anh cũng đưa cho lão ngay, anh coi đó là nghĩa vụ đầu tiên của mình. Vừa lúc đó có người gọi lão ra ngoài, anh chờ lão một lúc, lão quay lại, ngồi gọt bút chì, dường như không thèm nhìn gì đến anh cả. Anh lại quay lại chuyện cũ, anh bảo rằng, này ông Piot Petrovich, chẳng lẽ ông không giúp gì cho tôi được sao. Lão im lặng dường như không nghe thấy gì, anh đứng mãi một lúc, bụng nghĩ mình thử một lần cuối xem sao, thế là anh lại kéo tay áo lão, hình như lão lẩm bẩm nói một câu gì, lão gọt xong bút chì rồi lại tiếp tục viết. Thế là anh bỏ đi. Em thấy không, cô em ruột rà của anh, có lẽ cả bọn họ đều là những người xứng đáng, những người đầy tự hào và kiêu hãnh, chứ không như anh! Em Varenca, chúng ta thì làm sao bì với họ được! Anh đã kể cho em nghe mọi chuyện rồi đấy. Ông Emelian Ivanovich cũng bật cười và lắc đầu, tuy vậy ông ấy đã khích lệ cho anh, ông ấy rất thành tâm. Ông Emelian Ivanovich là một người xứng đáng. Ông ấy hứa giới thiệu anh cho một người. Ông này sống ở Vuborxkaia, cũng cho vay lấy lãi, cũng là viên chức phẩm trật thứ 14. Ông Emelian Ivanovich nói rằng thế nào lão ta cũng cho vay. Thiên thần của anh ơi, ngày mai anh sẽ đi gặp lão ấy. Em nghĩ thế nào? Không đi vay thì cũng tai hoạ. Bà

chủ anh thì chút xíu nữa là đuổi anh ra khỏi nhà và không đồng ý cho anh ăn ở nhà nữa. Đôi giày của anh cũng đã hỏng quá, cô em từ mẩu ạ, còn áo sống thì mất hết khuy... còn có tai hoạ nào mà anh không có nữa chứ! Mà nếu trong các quan trên có người nhìn thấy những chuyện bất lịch sự như thế thì sao? Em Varenca ơi, tai hoạ, tai hoạ, thật là tai hoạ!

Makar Devuskin

Tháng Tám ngày 4

Anh Makar Alekseevich yêu dấu!

Lạy Chúa, Anh Makar Alekseevich, anh phải mau chóng vay mượn một ít tiền đi, còn em thì em không yêu cầu gì anh giúp đỡ trong hoàn cảnh hiện nay, nhưng em mong anh biết cho tình cảnh của em bây giờ là như thế nào! Căn buồng này chúng em không thể nào ở lại được nữa. Em vừa gặp một chuyện phiền phức khủng khiếp, và em mong anh biết rằng em đang ở trong trạng thái suy sụp và bấn loạn thế nào!

Bạn của em ơi, anh hãy hình dung thế này: sáng hôm nay có một người lạ mặt đến chỗ chúng em, một người đứng tuổi, có vẻ đã già, ngực đầy huân chương. Em kinh ngạc không hiểu ông ta cần gì? Lúc ấy chị Phedora đi ra cửa hàng. Ông ta cứ hỏi hỏi em mãi rằng em sinh sống ra sao, làm ăn thế nào, rồi không đợi em trả lời hết, ông ấy giải thích rằng ông ấy là chú anh chàng sĩ quan

nọ, rằng ông rất bức với hành vi vô đạo đức của thằng cháu, rằng ông rất khen ngợi chúng em; ông nói rằng cháu ông là một đứa con nít, một thằng trắng hoa, và rằng ông sẵn sàng đứng ra bảo vệ cho em; ông khuyên em không được nghe lời bọn trẻ, ông nói thêm rằng ông thông cảm với em như một người cha, rằng ông nuôi dưỡng tấm lòng phụ tử với em và mong muốn giúp đỡ em mọi nhẽ. Em đỏ cả mặt, chẳng biết nghĩ sao, nhưng cũng không vội cảm ơn. Ông cố tình nắm tay em, vuốt nhẹ vào má em mà bảo rằng em rất xinh tươi và rằng ông rất hài lòng thấy em má lúm đồng tiền (có Trời mà biết ông ấy nói gì!), và cuối cùng ông ấy muốn được hôn em. Ông ấy bảo rằng ông ấy đã già (ông ta thật là tởm lợm!). Đúng lúc đó chị Phedora bước vào. Ông ta hơi bối rối và lại nói rằng rất kính trọng em vì tính khiêm tốn và đạo đức, ông rất mong muốn em đừng xa lánh ông. Sau đó ông ta mời chị Phedora ra một góc và lấy lý do gì đó để đưa chị ấy một khoản tiền. Chắc chắn là chị Phedora không nhận. Cuối cùng ông ta ra về và nhắc lại những lời đoan chắc của mình, ông nói rằng ông sẽ quay lại nữa và sẽ mang cho em một đôi hoa tai (có lẽ chính ông ta cũng rất bối rối), ông ấy khuyên em đổi chỗ ở và giới thiệu cho em một căn hộ tuyệt vời mà ông ta đã để ý, còn em thì sẽ không mất đồng nào; ông nói rằng ông rất yêu quý em, vì em là một người con gái ngay thẳng và đức hạnh, ông khuyên em tránh xa bọn thanh niên đang điếm và cuối cùng ông ấy tuyên bố rằng ông ấy có quen biết bà Anna

Phedoropna và bà nhấn qua ông ấy cho em biết rằng bà ấy sẽ tự đến đây thăm em. Bây giờ thì em đã hiểu hết rồi. Em không biết chuyện gì xảy ra với em; lần đầu tiên trong đời em rơi vào tình cảnh này; em thấy mình hoảng loạn, em đã làm cho ông ta thành ra xấu mặt hoàn toàn. Chị Phedora đã giúp đỡ em và gần như đã đuổi ông ấy ra khỏi nhà. Chúng em quả quyết rằng tất cả mọi chuyện ấy đều là do bà Anna Phedoropna gây ra: không thể làm sao ông ta biết chúng em được?

Anh Makar Alekseevich, bây giờ em cầu cứu anh, và em van xin anh giúp đỡ cho em. Lạy Trời, anh đừng bỏ mặc em trong hoàn cảnh này! Xin anh hãy kiếm đâu ra được ít tiền, chúng em không thể nào rời bỏ được căn nhà này, mà cũng không thể nào ở lại thêm được: chị Phedora khuyên em như vậy. Chúng em cần tối thiểu cũng là hai mươi nhăm rúp, rồi em sẽ trả lại anh sau, thế nào em cũng kiếm ra được; chị Phedora mấy hôm nữa sẽ kiếm được việc làm, vì thế nếu anh có phải vay lãi nặng đi nữa, anh cũng đừng có ngại ngần gì và cứ đồng ý vay cho em. Thế nào em cũng sẽ trả lại anh, chỉ xin anh vì Chúa mà đừng bỏ em. Em biết là em quấy quả anh nhiều quá, nhất là trong hoàn cảnh của anh bây giờ, nhưng vì anh là toàn bộ niềm hy vọng của em! Thôi, em chào anh, anh Makar Alekseevich, xin anh hãy nghĩ đến em, cầu Chúa cho anh thành công!

V.Đ.

Cánh bồ câu của anh, em Vacvara Alekseevna!

Thế là tất cả những đòn trời giáng ấy đã bắt ngờ đổ ập xuống đầu anh! Tất cả những tai hoạ khủng khiếp ấy đang giết chết tinh thần anh! Ngoài ra, cái bọn dê tiện liếm gót giày thiên hạ và cái bọn già cả vô dụng kia đang muốn lôi kéo em vào con đường bệnh hoạn chết chóc, hơn nữa, chúng còn muốn lôi cả anh vào con đường ấy nữa. Và anh thề với em rằng thế nào chúng cũng lôi kéo được đấy. Bây giờ anh xin nói rằng nếu anh không giúp được cho em thì anh chết đi còn hơn! Em Varenca, không giúp được cho em tức là anh chết, một cái chết trong sáng, thật sự, còn nếu anh giúp được em, thì nghĩa là em sẽ cất cánh bay lên, như cánh chim non rời khỏi tổ trong lúc cả bầy chim ó hung ác đang lăm le mổ chết. Cô em từ mẫu của anh, chính điều đó đang giày vò anh. Còn em nữa, em Varenca, em cũng thật ác quá chừng! Làm sao em lại như thế? Em là cánh chim non của anh, em đang bị giày vò, bị sỉ nhục, em đang đau đớn, em đang khổ cực, đến nỗi phải làm phiền đến anh, thế mà em còn hứa hẹn đi làm trả nợ, nghĩa là, nói thật ra, em đang tự giết chết cái sức lực yếu đau của em để cố gắng giải thoát cho anh đúng hạn. Em Varenca, em có biết là em đang nói chuyện gì không! Vì sao em phải khâu vá, vì sao em phải làm việc vì sao em bắt cái đầu khốn khó

của em phải trần trổ, làm hỏng đôi mắt xinh đẹp của em và huỷ hoại sức lực của em? Chao ôi, em Varenca của anh, anh chẳng được tích sự gì cả, chính anh cũng biết rằng anh chẳng được tích sự gì, nhưng anh sẽ làm tất cả để có tích sự chứ! Anh sẽ ráng sức, anh sẽ nhận thêm các công việc, anh sẽ ngồi sao chép các loại giấy tờ cho các nhà văn học, anh sẽ tìm đến họ, tự anh sẽ đến, anh sẽ xin việc, bởi vì chính họ cũng đang đi tìm những người viết đẹp, anh biết chắc rằng họ đang tìm, anh sẽ không cho phép mình làm khổ em, anh sẽ không cho phép em thực hiện một dự định nguy hại như vậy. Thiên thần của anh ơi, thế nào anh cũng đi vay, anh thà chết còn hơn không vay, em viết cho anh rằng anh đừng sợ lãi suất cao. Anh không sợ đâu, em ạ, anh không sợ, bây giờ thì anh chẳng sợ gì cả. Cô em từ mẫu ơi, anh sẽ yêu cầu vay bốn mươi rúp, như thế cũng không nhiều phải không, em nghĩ thế nào? Liệu mới nghe nói thế người ta có tin mà đưa cho mình bốn mươi rúp không? anh muốn nói thế có nghĩa là liệu em có cho rằng anh cũng có khả năng khiến người khác thoát nhìn là tin tưởng ngay không? Liệu thoát nhìn bộ mặt anh người ta có nghĩ về anh một cách thuận lợi hay không? Em thử nhớ lại xem, thiên thần của anh, liệu anh có khả năng gây được hứng thú cho người khác không? Em thử nói thật lòng cho anh nghe xem. Em có biết không, anh cảm thấy thật sợ hãi, một thứ sợ hãi bệnh hoạn, nói thật lòng là một thứ sợ hãi bệnh hoạn! Trong bốn mươi rúp thì có hai mươi lăm rúp anh dành

cho em, hai rúp trả cho bà chủ, phần còn lại để anh tiêu pha. Em thấy đấy, lẽ ra anh phải trả bà chủ nhiều hơn, thậm chí là bắt buộc phải trả, nhưng em cứ suy xét tổng thể, cứ tính toán mọi nhu cầu của anh mà xem, em sẽ thấy rằng không thể nào đưa bà ấy hơn được, như vậy là về chuyện này chẳng có gì đáng nói nữa, mà cũng chẳng cần nhắc đến nữa. Một rúp bạc anh sẽ dùng để mua giấy, anh cũng không biết rằng với đôi giấy rách này ngày mai anh có đến nhiệm sở được hay không. Anh cũng rất cần một chiếc khăn quàng cổ, bởi vì chiếc khăn quàng cũ đã dùng được đến một năm rồi, nhưng vì em có hứa phá cái áo cũ của em để may cho anh không những là một chiếc khăn quàng cổ, mà còn được cả một chiếc yếm sơ mi nữa, thế nên về chuyện khăn quàng cổ anh sẽ không nghĩ đến nữa. Vậy là giấy và khăn anh đã có rồi. Bây giờ chỉ còn bộ khuy cúc nữa thôi, em à! Tiểu yêu của anh ơi, chính em cũng đã nhất trí rằng anh không thể sống mà không có cúc áo được; thế mà gần như một nửa số cúc của anh đã đứt hết! Anh cứ phát run người lên khi nghĩ rằng quan trên chợt nhìn thấy sự khiếm nhã đó mà lên tiếng - mà anh biết ông ấy nói gì rồi! Cô em từ mẫu của anh, chắc là anh sẽ không nghe được hết những gì ông ấy nói đâu: bởi vì anh sẽ chết, sẽ chết, sẽ chết ngay tại chỗ, bởi vì anh sẽ lăn quay ra chết vì nhục nhã, vì cái ý nghĩ về sự nhục nhã đó! Em ơi, như vậy là tiêu pha hết đi rồi anh còn lại được ba rúp; số tiền đó dùng để sinh sống và để mua nửa *phun* thuốc lá: bởi vì thiên thần của anh

oi, không có thuốc lá thì anh không sống được đâu, đã chín ngày hôm nay anh không được ngậm tẩu vào mồm rồi. Nói cho đúng lòng mình thì anh định là cứ mua mà không nói gì cho em biết cả, nhưng lương tâm anh lại cắn rứt. Bây giờ em đang gặp tai hoạ như thế, em đang tiêu đến đồng tiền cuối cùng, thế mà anh lại được hưởng thụ mọi niềm vui sướng; anh nói ra hết với em những chuyện đó để lương tâm anh thôi khỏi cắn rứt. Em Varenca, anh thật lòng thú nhận với em rằng giờ đây anh cũng đang trong trạng thái hết sức cơ cực, bởi vì trong đời anh cũng chưa bao giờ gặp cảnh như vậy. Bà chủ thì khinh ghét anh, chẳng còn một người nào kính nể anh nữa; các khoản thiếu thốn nợ nần chồng chất kinh khủng; còn công việc thì trước đây làm cho chỗ ông anh của anh anh cũng chưa hề được nhân nhả chút nào, - bây giờ thì em ơi, còn nói chuyện ấy làm gì nữa. Anh giấu hết, giấu mọi người mọi chuyện, chính bản thân anh cũng phải trốn lủi, khi nào anh bước vào nhiệm sở thì anh phải đi ne né, tránh mặt mọi người. Chỉ với em anh mới có đủ sức mạnh tình cảm để nói thật lòng mà thôi. Với những người khác thì không thể có được! Nhưng thôi, em Varenca, tốt nhất là không nên nghĩ đến chuyện ấy và không nên vì những ý nghĩ ấy mà huỷ hoại chính tâm hồn mình. Anh viết thêm những chuyện này cũng chỉ là để ngăn chặn không cho em nghĩ ngợi nữa, để em khỏi bị dằn vặt. Lạy Chúa, rồi đây sự thể với em sẽ ra sao nhỉ! Sự thật là em sẽ không phải rời bỏ căn nhà này, và anh

vẫn còn được sống bên em, - nhưng không, anh sẽ không thể quay lại được nữa đâu, anh sẽ phải thực sự biến đi đâu đó, sẽ phải ra đi thôi. Bây giờ anh ký tên ngừng bút đây, anh phải đi cạo râu cho mặt mũi sáng sủa hơn, sáng sủa thì bao giờ cũng có thể làm được. Thôi, anh cầu Chúa cho em mọi điều! Anh lên đường đây!

M. Devushkin

Tháng Tám ngày 5

Anh Makar Alekseevich thân thương của em!

Em mong sao anh đừng có ngã lòng nản chí! Sao mà nhiều thứ khổ đau đến thế. Em gửi anh ba mươi cô-pêch bạc; em không còn hơn được nữa. Anh hãy tự mua cho

anh những gì mà anh thấy cần thiết nhất, cốt sao chúng ta sống được cho đến ngày mai. Bên chúng em hiện giờ không còn một cái gì cả, còn ngày mai thì em cũng không biết rồi sẽ ra sao. Anh Makar Alekseevich, buồn quá anh nhỉ! Tuy nhiên, anh đừng có buồn; chúng ta không thành đạt, nhưng làm thế nào được! Chị Pheđora bảo rằng chưa phải là tai hoạ khi vẫn còn có thể ở lại căn phòng này, rằng nếu như phải di chuyển thì dẫu sao vẫn còn biết trước được một ít, và nếu mọi người muốn tìm gặp mình thì mình ở đâu người ta

cũng tìm gặp được. Nhưng có điều là bây giờ ở lại đây dù sao cũng cứ bất tiện thế nào ấy. Giá mà em không buồn chán thì em đã viết cho anh một số chuyện rồi.

Anh Makar Alekseevich, sao tính nết anh lại buồn cười thế nhỉ! Sao cái gì anh cũng cứ thích để bụng quá đáng; như thế bao giờ anh cũng là con người hết sức cực khổ. Em đã đọc kỹ những bức thư anh gửi và thấy rằng trong bất cứ thư nào anh cũng cứ dằn vặt và lo lắng cho em nhiều quá, còn đối với bản thân mình thì anh chẳng bao giờ quan tâm cả. Tất nhiên ai cũng nói rằng anh có một trái tim nhân hậu, nhưng em phải nói rằng trái tim anh nhân hậu quá sức. Anh Makar Alekseevich, em xin được góp với anh một lời khuyên thân tình. Em rất biết ơn anh, biết ơn vì tất cả những gì anh đã làm cho em, em cảm thấy rất rõ những chuyện đó; anh cứ nghĩ mà xem, em làm sao nhầm mắt làm ngơ được, khi tự nhiên em lại là nguyên nhân gây ra mọi tai họa cho anh, và bây giờ sau tất cả những chuyện đó anh chỉ được sống với tất cả những gì em sống : những niềm vui của em, nỗi khổ của em và trái tim em! Nếu mình cứ bận tâm vì chuyện của người khác như thế và nếu cứ phải thương cảm mọi chuyện như thế thì quả đó là nguyên nhân khiến anh trở thành con người cực khổ quá chừng quá đổi. Hôm nay, lúc anh đến em sau khi làm việc, em nhìn anh mà thấy sợ quá đi mất. Gương mặt anh xanh xám, hoảng hốt, rã rời: mặt không còn ra mặt nữa chứ, - tất cả chỉ vì anh sợ không dám kể cho em nghe

về thất bại của anh, sợ làm cho em đau buồn, sợ làm cho em hoảng loạn, cho đến khi thấy em suýt bật cười lên thì anh mới thấy trong lòng nhẹ nhàng. Anh Makar Alekseevich! Anh đừng có buồn, có khổ, anh phải bình tĩnh hơn nữa, em xin anh, em cầu mong anh như thế. Bây giờ anh thấy đây, mọi việc rồi sẽ tốt đẹp, mọi việc rồi sẽ biến đổi theo hướng đi lên; nếu không nghĩ thế thì anh sống sẽ rất nặng nề, cứ luôn luôn lo buồn, ốm đau vì nỗi khổ của người khác. Thôi, em chào anh, người bạn của em; em van xin anh, đừng lo lắng cho em nhiều quá.

V.Đ.

Tháng Tám ngày 5

Em Varenca, cánh bồ câu của anh!

Thế là tốt, thiên thần của anh, thế là tốt quá! Em đã khẳng định rằng anh không xoay sở được tiền cũng không phải là một tai hoạ. Thế là tốt, anh thấy yên tâm, thấy hạnh phúc khi nghĩ đến em. Thậm chí anh còn thấy vui vì em không bỏ rơi lão già này và vẫn còn ở lại căn hộ bên ấy. Mà nếu phải nói hết ra thì phải nói rằng trái tim anh tràn đầy vui sướng khi thấy rằng trong bức thư ngắn ngủi của mình em đã viết về anh rất hay và em đã có lời khen ngợi đúng mức những tình cảm của

anh. Anh nói như thế không phải vì lòng tự hào, mà vì anh thấy rằng em yêu anh bao nhiêu khi em thật sự lo lắng cho trái tim anh. Thế là tốt; bây giờ em đã nói đến trái tim anh rồi! Trái tim là chuyện trái tim, nhưng cô em từ mẫu ạ, em đã dặn dò anh rằng anh không được hèn yếu. Phải đấy, thiên thần của anh, có lẽ anh cũng sẽ tự nhủ lòng mình rằng anh không cần đến cái thứ hèn yếu ấy nữa. Em cứ thử nghĩ xem, cô em từ mẫu ơi, ngày mai đi làm anh sẽ đi giày thế nào! Thế đấy em ạ, ý nghĩ như vậy có thể giết chết con người, giết chết thật đấy. Em thân yêu ơi, điều quan trọng là anh lo phiền không phải vì mình, anh đau khổ không phải vì mình; đối với anh thì thế nào cũng xong, cho dù lúc rét cắt da không có một chiếc áo khoác và không có một đôi giày anh vẫn chịu được, đối với anh như thế không là cái gì: anh là một người tầm thường, một người nhỏ bé, - người ta nói gì anh nào? Những kẻ thù của anh, những kẻ độc miệng sẽ nói gì khi anh ra đường không có áo khoác? Chính mình mặc áo khoác là vì mọi người, mình đi giày có lẽ cũng là vì họ. Trong trường hợp đó thì em ơi, đôi giày của anh cũng chỉ là để giữ gìn danh dự và tên tuổi lương thiện của mình mà thôi; đi một đôi giày rách thì mất cả danh dự và tên tuổi, - em hãy tin anh, hãy tin vào kinh nghiệm cuộc sống lâu năm của anh, hãy tin vào lão già này, một người hiểu biết cuộc sống và con người, hãy nghe lời anh, chứ đừng nghe cái bọn vô lương, nhăng cuội.

Anh vẫn chưa kể cho em nghe chi tiết những

chuyện đã xảy ra ngày hôm nay, những gì anh đã phải chịu đựng hôm nay. Trong vòng một buổi sáng anh đã phải chịu đựng biết bao nỗi cực nhọc tinh thần mà một người khác thì đến một năm cũng không chịu đựng hết được. Câu chuyện là như thế này: thứ nhất là anh phải đi từ lúc sáng sớm tinh sương để tóm được hần ta và để đi làm cho kịp. Trời thì mưa tầm tã, đường thì hết sức lầy lội! Anh lấy áo khoác che đầu, cứ vừa đi vừa nghĩ: "Lạy Trời, xin hãy tha cho con mọi điều tội lỗi và xin cho con thực hiện được những mong ước của mình". Anh đi ngang qua một nhà thờ, anh làm dấu thánh, sám hối mọi tội lỗi của mình và nhớ lại rằng mình cứ xin xỏ Chúa Trời là điều không phải. Anh cứ chìm đắm vào chuyện bản thân mình, chẳng muốn nhìn ra bên ngoài; thế là anh cứ bước đi mà chẳng nhìn đường. Phố xá vắng tanh, mà nếu có người đi ngược thì người nào cũng ra dáng bận rộn, lo toan, chuyện ấy cũng chả có gì lạ: làm gì có ai sáng sớm tinh mơ như thế và vào lúc mưa gió như thế mà lại đi chơi! Một đám đông anh em lao động lấm lem gặp anh, họ chen lấn anh, toàn cánh đàn ông cả! Rồi anh bỗng thấy rụt rè, thấy sợ hãi khi nghĩ đến chuyện tiền bạc, quả thật là anh không muốn, - chuyện hú hoạ, thật là hú hoạ! Đến đúng chỗ cầu Voxcrexenxki thì một bên gót giày của anh tuột ra, anh không biết đi bằng gì nữa. Đúng lúc ấy cái lão viết thuê Ermolaep gặp anh, lão ta đứng nghiêm, đưa mắt nhìn theo anh, tựa như mời đi uống rượu; anh nghĩ, chà, anh bạn, anh định mời tôi đi uống,

nhưng rượu mà làm gì!! Lúc ấy anh mệt mỏi quá, anh dừng lại thở một chút rồi lại lặc lè đi tiếp. Anh cố đưa mắt nhìn quanh mong tìm một chỗ để mà suy nghĩ, để mà khuấy khoả, để mà phấn chấn; nhưng mà không có, chẳng hưởng được một ý nghĩ nào vào đầu cả, thêm vào đó người anh bần thủ đến nỗi chính anh cũng thấy ngượng. Cuối cùng anh nhìn thấy xa xa có một căn nhà gỗ vàng vàng có gác chòi giống như cái tháp con. Anh nghĩ, đúng như Emelian Ivanovich nói, đây là nhà Markop rồi. (lão ta cũng là Markop, cái lão cho vay lấy lãi ấy). Lúc ấy anh cũng không nhớ, chỉ biết là nhà Markop, anh bèn hỏi một người trong chòi gác, này anh bạn, cái nhà này là nhà ai. Thằng cha này ăn nói thô thiển, hấn nói trống không như là giận ai, hai hàm răng cứ rìn rít, hấn bảo rằng đúng là nhà Markop. Những tên đứng gác là những tên vô cảm, - anh cần quái gì những tên lính gác ấy. Hấn để lại một ấn tượng không hay và khó chịu, nói tóm lại đầu vẫn hoàn đầy, mọi chuyện rồi lại tương đồng với hoàn cảnh của mình, ở đời bao giờ cũng vậy. Anh đi lại ba lần ngoài phố trước cửa ngôi nhà, càng đi tinh thần càng sa sút, - anh nghĩ, không, hấn không cho mình vay đâu, dứt khoát hấn không cho mình vay! Mình là một người xa lạ, vấn đề của mình lại rất tế nhị, mà mình cũng chả là cái nhân vật gì, - anh nghĩ, thôi thì kệ cho số phận định đoạt, miễn là sau này mình không phải ân hận, mà cũng chẳng có ai ăn thiệt mình vì cái ý định này cả, - lúc ấy anh mới nhẹ nhàng mở cánh cửa vườn. Bây giờ

thì lại là một tai hoạ khác: một con chó con ngu ngốc cồm nhom đeo bám lấy anh, sữa nhặng cả lên! Có những trường hợp nhỏ bé, vớ vẩn lại làm cho con người ta điên tiết lên, làm cho người ta rứt rề, làm tiêu vong hết mọi quyết tâm mà người ta đã ấp ủ; thế là anh bước thẳng vào trong nhà, người bơ phờ nửa sống nửa chết, anh cứ đi thẳng vào và lại gặp một tai hoạ khác, trong bóng tối mù mịt ở chỗ ngưỡng cửa anh đâm sầm ngay vào một bà lão đang lọc sữa tươi từ thùng sang các bình nhỏ, thế là tất cả sữa đổ ra hết. Bà lão chu chéo lên, kêu rằng nhà anh đi đâu, vào đây làm gì, vào có việc gì? Rồi bà ta bắt đầu than thở cái chuyện làm ăn vất vả. Em ơi, tiện đây anh có một nhận xét rằng với anh trong những chuyện thế này bao giờ cũng xảy ra những sự cố tương tự, số phận anh đã an bài như vậy, bao giờ anh cũng phải dính vào việc của người khác. Nghe tiếng ồn ào mụ chủ nhà già khom gầy như xác ve bước ra, anh bước ngay đến chỗ mụ ta hỏi có phải Markop sống ở đây không? Mụ ta bảo không; rồi mụ đứng yên nhìn anh cẩn thận "Nhà ông cần gì đến ông ấy?" Anh giải thích cho mụ hiểu mọi chuyện, nhắc đến Emelian Ivanovich, rồi anh bảo là có một việc cần thiết. Mụ già gọi đứa con gái, cô con gái bước ra, đi chân trần, tuổi cũng đã cứng, - "con gọi bố xuống đây; ông ấy ở trên gác với đám khách trọ, - mau lên". Anh bước vào, căn phòng cũng bình thường, trên tường treo mấy bức tranh, toàn là chân dung các vị tướng lĩnh, phòng có một cái đi văng, một cái bàn tròn, một chậu cây mộc tê thảo,

mấy cây hoa bóng nước, - anh cứ nghĩ đi nghĩ lại xem mình có nên bỏ đi hay không cho nó nhẹ mình, thanh thản, không biết có nên đi hay không nhỉ? Em ạ, lúc ấy anh muốn bỏ đi lắm! Anh nghĩ rằng tốt nhất là ngày mai anh mới đến; ngày mai thời tiết sẽ tốt hơn, mà anh cũng sẽ kiên nhẫn hơn, còn hôm nay thì sữa đã bị đổ, mấy ông tướng thì trông thật cau có... Anh đã bước ra phía cửa thì ông ta bước vào, đầu đã điểm bạc, mắt chấp chới như tên ăn cắp, mặc một chiếc áo choàng cẩu bẩn buộc ngang lưng bằng một chiếc giây. Ông ta hỏi anh chuyện gì, anh mới nói cho ông ta biết đầu đuôi câu chuyện, nhắc đến Emilian Ivanovich, đến khoản bốn mươi rúp; câu chuyện như thế, nhưng anh không kịp nói hết. Nhìn ánh mắt lão ta anh thấy ngay rằng công việc hỏng rồi. Lão ta bảo: "Không, tôi không có tiền đâu, mà nhà ông có gì để đặt cọc không nào?" Anh đang định giải thích rằng tiền đặt cọc thì anh không có, nhưng đã có ông Emilian Ivanovich, - tóm lại, anh giải thích rằng anh đang rất cần. Lão ta nghe hết rồi bảo rằng không, ông Emilian Ivanovich chẳng là cái gì, tôi không có đồng nào cả. Anh nghĩ rằng thế đấy, tất cả là như thế đấy; anh đã biết cơ sự là thế rồi, đã cảm thấy trước rồi. Em Varenca ạ, giá mà đất dưới chân anh nứt toác ra thì hay biết mấy; anh thấy ớn lạnh, hai chân tê cóng, cả sống lưng như có kiến bò vậy. Anh nhìn lão ta, còn lão ta cũng nhìn anh như muốn nói rằng, này người anh em, hãy rút xéo đi, ở đây chẳng được việc gì đâu, giá trong một trường hợp khác mà xảy ra

một chuyện như vậy thì chắc rằng anh xấu hổ lắm. Nhưng biết làm sao hả em, chúng ta cần tiền để làm gì? (Đấy chính là lý do buộc mình xin xỏ, em ạ!) Anh vừa định mở miệng, cốt là để khỏi phải đứng như trời trồng, nhưng lão ta không thèm nghe và cứ nói rằng lão không có tiền, lão bảo rằng lão cũng muốn cho vay lắm chứ. Anh cứ đề nghị, cứ đề nghị mãi với lão, anh bảo rằng anh sẽ trả ít một, cứ đến hạn là trả, rằng lãi suất bao nhiêu anh cũng xin chịu và thế nào anh cũng trả hết. Cô em từ mẫu của anh, đúng giây phút đó anh nghĩ đến em, anh nhớ đến mọi nỗi bất hạnh và thiếu thốn của em, nhớ đến đồng năm mươi có pêch, - lão ta lại bảo rằng vấn đề không phải là lãi suất, mà là nếu như anh có gì để đặt cọc! Còn nếu không thì lão không có tiền; lão bảo rằng tôi cũng muốn cho vay lắm chứ. Lão lại còn thể độc nữa, đồ ăn cướp!

Em thân yêu, anh không nhớ anh đã bước ra thế nào, anh vượt qua phố Vuborxkaia ra sao, làm thế nào anh đến được cầu Voxkrexenxki, anh mệt rũ rồi, người lạnh cóng, toàn thân run rẩy, mãi đến mười giờ mới tới được nhiệm sở. Anh đã định gột rửa bùn đất cho sạch sẽ, nhưng anh chàng gác cổng Xneghinep bảo anh rằng không được gột rửa vì sợ anh làm hỏng bàn chải, hán bảo rằng, thưa ngài, đây là bàn chải của nhà nước. Bây giờ bọn chúng như thế cả đấy, em ạ, với những ông chủ này thì có lẽ anh còn không bằng cái giẻ chùi chân. Em Varenca, chính điều đó đang giết chết anh phải không? Không phải tiền nong giết chết

anh, mà chính là những toan tính đời thường, là những câu chuyện thì thầm, những nụ cười và những câu đùa cợt. Quan trên của anh có thể bất ngờ đụng đến anh lúc nào không biết, em của anh ơi, những ngày hoàng kim của anh đã qua đi rồi! Ngày hôm nay anh đọc lại tất cả những bức thư của em; buồn quá, em ơi!

Anh chào em, em thân yêu, cầu Chúa che chở cho em!

M. Devushkin

T.B. Khổ thân cho anh, em Varenca, anh muốn viết thư cho em pha giọng hài hước, có điều rõ ràng là không hài hước được. Anh chỉ muốn làm đẹp lòng em mà thôi. Ngày mai anh sẽ sang bên em, thế nào anh cũng sang, ngày mai anh sẽ sang đấy.

Tháng Tám ngày 11

Em Vacvara Alekxeepna! cánh bồ câu của anh, cô em từ mẫu của anh! Anh thất bại rồi, cả hai chúng ta thất bại rồi, cả hai cộng lại, chúng ta đã thất bại không có cách nào gượng dậy. Uy tín của anh, nhiệt tình của anh - tất cả đều đã tiêu tan hết!

Anh chết, và em cũng chết, và em cùng với anh, cả hai chúng ta cùng chết không có cách nào

gương dậy được! Chính là anh, chính anh đã lôi kéo em vào chỗ chết! Em ơi, người ta xua đuổi anh, khinh bỉ anh, cười nhạo anh, còn bà chủ thì đã bắt đầu chửi rửa anh, hôm nay bà ấy la mắng, quát tháo anh, bà ấy rầy la anh, coi anh không bằng cái rơm cái rác. Còn buổi chiều hôm qua thì ở nhà Rataziaep có một tên nào đó đã đọc to bản nháp bức thư anh viết gửi cho em mà anh vô tình để rơi ra khỏi túi. Em ơi, bọn chúng cười nhạo chúng ta quá! Bọn chúng cứ thế mà phóng đại chúng ta lên rồi cười hô hố với nhau, thật là những tên phản bội! Anh đã bước vào chỗ chúng vạch trần cái bộ mặt phản phúc của thằng Rataziaep; anh đã bảo rằng nó là một thằng phản bội! Còn Rataziaep thì bảo rằng chính anh mới là phản bội, rằng anh là thằng chuyên trị chim gái, nó bảo rằng anh giấu giếm chúng nó, rằng anh là tên Lovelas⁽¹⁾; bây giờ bọn chúng toàn gọi anh là Lovelas thôi, anh không còn cái tên nào khác nữa! Thiên thần của anh, em có nghe thấy không, - bây giờ bọn chúng đã biết hết, đã biết mọi chuyện, chúng biết rõ về em, biết cả những gì em có, bọn chúng biết hết! Chẳng còn gì là không biết! Thằng Phaldoni cũng đến đấy, cũng về hòa với bọn chúng; hôm nay anh nhờ hấn ra cửa hàng thịt mua về cho anh vài thứ; hấn không đi, kêu là bận việc. Anh bảo: "Đằng nào thì hấn cũng phải đi kia mà". Hấn lại bảo: "Không, không nhất thiết, ông

(1) Nhân vật trong tiểu thuyết của X. Risaxon "Klarixa" nổi tiếng là người quyến rũ phụ nữ (ND).

không trả tiền cho bà chủ tôi thì tôi không phải làm gì cho ông". Anh không chịu được hấn, cái thằng mugich vô văn hoá, không chịu được những lời xỉa xói ấy, anh bảo hấn là một thằng ngốc, hấn lại bảo "tao đã nghe thấy tiếng thằng ngốc rồi đấy". Anh nghĩ rằng hấn say rượu nên mới nói với anh những lời thô bạo như vậy, anh bảo rằng hấn say rồi, hấn là một thằng cha mugich! hấn lại bảo anh: "Vậy là ông dâng rượu cho tôi đấy à?" Ông có cái gì để uống mà say sưa không; lão mất năm mươi cô pêch để vui vẻ với cô nào thế, - rồi hấn lại nói thêm:- Lại còn ra dáng ông chủ nữa chứ!" Đấy, em thấy cơ sự là như thế đấy! Em Varenca ơi, Sống thật là nhục! cứ như là mình bị nêu tên ra; thật không bằng cái thằng lang thang tứ cố vô thân. Tai hoạ nặng nề quá!- anh chết mất, chết thật rồi! chết không gượng dậy được nữa.

M.Đ.

Tháng Tám ngày 13

Anh Makar Alekseevich thân thương của em! Trên đầu chúng ta toàn là tai hoạ với tai hoạ, chính bản thân em cũng không biết phải làm gì nữa. Đối với anh rồi mọi việc sẽ ra sao, mọi điều anh hy vọng vào em đều là xấu cả; hôm nay em bị cái bàn là làm bỏng tay trái; em chót đánh rơi, thành ra vừa bị tím rập lại vừa bị bỏng. Bây giờ

em không làm được việc gì, còn chị Phedora cũng đã ốm đến ngày thứ ba rồi. Em lo buồn đứng ngồi không yên. Em gửi cho anh ba mươi cô pêch bạc; hầu như đó là khoản tiền cuối cùng của chúng ta. Còn em, lạy Chúa chứng giám, em chỉ mong sao giúp được cho anh lúc anh thiếu thốn. Em buồn khổ đến phát khóc! Em chào anh, người bạn của em! Giá mà hôm nay anh đến em thì em yên tâm biết bao.

V.D.

Tháng Tám ngày 14

Anh Makar Alekseevich ! anh làm sao thế? Quả thật là anh đã không biết sợ Chúa rồi đấy! Anh đang làm cho em phát điên lên đây. Anh không biết xấu hổ thật rồi! Anh đã làm hại chính anh, anh chỉ biết nghĩ đến danh dự của mình mà thôi. Anh là một người có lương tâm, cao thượng, nhiệt huyết; tất cả mọi người đều biết về anh như thế! Thế mà anh lại phải chết vì xấu hổ! Hay là anh không biết thương mái tóc điểm bạc của anh? Anh sợ Chúa Trời chứ gì! Chị Phedora bảo rằng bây giờ chị ấy sẽ không giúp đỡ anh nữa, mà em cũng sẽ không cho anh tiền nữa. Anh Makar Alekseevich, anh đã dẫn em đi xa quá rồi! Chắc anh nghĩ rằng anh cư xử thô thiển như vậy thì đối với em cũng chẳng quan trọng chứ gì; anh chưa biết rằng em đang phải vì anh mà chịu đựng bao điều!

Em không dám bước lên cầu thang nữa rồi: ai cũng nhìn em, cũng chỉ trở về phía em và nói những điều khủng khiếp lắm; chứ còn gì nữa, họ bảo rằng *em chơi bời với thằng cha say rượu*. Làm sao em nghe được câu ấy! Khi người ta chở anh về, tất cả mọi người đều khinh bỉ chỉ tay: đấy, người ta chở về một viên chức thế đấy. Còn em thì xấu hổ vì anh quá chừng quá đổi. Em thề với anh rằng em sẽ dọn nhà đi khỏi nơi đây. Em sẽ đi đâu đó làm con sen con dòi, đi giặt thuê rũ mướn, chứ quyết không ở lại đây nữa. Em viết thư mời anh sang với em mà anh không sang. Anh Makar Alekseevich, anh biết không, những giọt nước mắt và những lời thỉnh cầu của em chẳng ăn nhằm gì với anh cả! Mà anh lấy đâu ra tiền thế? Sáng danh Chúa, anh phải biết giữ mình đấy, kẻo rồi anh suy sụp, mà suy sụp chẳng vì cái gì cả! Vừa xấu hổ lại vừa nhục nhã! Ngày hôm qua bà chủ đã không muốn cho anh vào nhà, anh đã phải ngủ trong nhà kho: em biết hết cả đấy chứ. Giá anh hiểu cho rằng khi biết những chuyện ấy trong lòng em nặng nề đến là nhường nào. Anh đến với chúng em đi, ở đây anh sẽ được vui vẻ: chúng ta sẽ cùng đọc sách, cùng nhớ lại những chuyện ngày trước. Chị Phedora sẽ kể cho anh nghe những chuyện hành hương, cánh bồ câu của em, xin hãy vì em mà đừng có huỷ hoại thân mình và đừng có huỷ hoại thân em. Em sống chỉ vì một mình anh mà thôi, chỉ một mình anh và chỉ ở bên anh thôi. Thế mà bây giờ anh ra cơ sự này! Anh hãy là một người cao thượng và cứng cỏi trong mọi nỗi bất

hạnh; anh hãy nhớ rằng nghèo khổ không phải là tội lỗi. Mà tội gì phải tuyệt vọng: mọi chuyện đều là tạm thời! Trời mà phù hộ thì mọi thứ sẽ yên bình, chỉ có điều bây giờ anh phải biết kiềm chế. Em gửi cho anh hai mươi cô pêch, anh mua thuốc lá và những gì anh cần, lạy Chúa, chỉ xin anh đừng tiêu vào những chuyện bậy bạ. Anh đến với chúng em, thế nào cũng đến nhé. Có thể cũng như trước đây, anh sẽ thấy ngượng, nhưng anh đừng có ngượng nhé: đó chỉ là thứ ngượng giả dối. Chỉ cần anh biết ăn năn hối hận thật lòng là được. Anh hãy tin vào Chúa Trời. Chúa sẽ giúp anh mọi điều tốt đẹp.

V.D.

Tháng Tám ngày 19

Em Vacvara Alekxeepna! cô em từ mẫu của anh!

Em Vacvara Alekxeepna, anh thật xấu hổ, anh xấu hổ quá. Tuy nhiên, chuyện ấy cũng chẳng có gì đặc biệt đâu. Vì sao mình lại không làm cho trái tim mình vui vẻ lên được? Lúc bấy giờ anh không nghĩ đến cái đế giấy của mình bởi vì đế giấy là chuyện vớ vẩn và bao giờ nó cũng chỉ là một cái đế giấy tầm thường, ti tiện và bẩn thỉu. Mà đến đôi giấy cũng là chuyện vớ vẩn! Các nhà hiền triết Hy Lạp ngày trước cũng đi chân trần không giày thì sao, vậy thì có gì anh em mình lại

phải oẻ hoẻ với cái thứ vớ vẩn ấy? Trong trường hợp đó thì vì sao người ta lại trêu chọc anh, khinh miệt anh? Chà! em ơi là em ơi! người ta kiếm cớ để viết đấy! còn em bảo với cô Phedora rằng cô ấy là một mụ lắm điều, le nhe, lẳng nhăng, thêm vào đó lại ngốc nghếch, ngốc nghếch một cách tằm tối! còn về chuyện mái tóc điểm bạc của anh thì em đã nhầm rồi, em thân yêu ơi, tuyệt nhiên anh không phải là cái lão già như em nghĩ đâu. Emelia gửi lời thăm em. Em viết rằng em buồn phiền và khóc lóc; còn anh, anh cũng viết cho em rằng anh cũng khóc lóc, buồn phiền. Cuối thư anh cầu chúc cho em được luôn luôn mạnh khoẻ và gặp nhiều may mắn, còn về phần anh anh cũng mạnh khoẻ và may mắn và, thiên thần của anh ơi, anh mãi mãi là bạn của em.

Makar Devuskin

Tháng Tám ngày 21

Nữ hoàng nhân hậu và người bạn yêu dấu của anh, em Vacvara Alekxeepna !

Anh cảm thấy rằng anh có lỗi, anh cảm thấy rằng anh có lỗi với em, và theo anh, anh cứ cảm thấy mãi như thế thì chẳng có lợi tí nào, dù em có nói thế nào đi nữa. Trước cái chuyện vừa rồi anh cũng đã cảm thấy mọi điều như vậy, nhưng rồi

anh đã ngã lòng, ngã lòng với nhận thức tội lỗi. Cô em từ mẫu ơi, anh không phải người độc ác và đố kỵ; còn để giày vò trái tim em thì, cánh bồ câu của anh ạ, phải là một con hổ khát máu không hơn không kém, thế mà trái tim anh chỉ là trái tim cừu thôi, còn anh, như em đã biết, anh không hề có cái xu hướng khát máu; như vậy thì, thiên thần của anh ạ, anh cũng không hoàn toàn có lỗi trong cái chuyện vừa qua, bởi vì cả trái tim anh, cả những ý nghĩ của anh đều là vô tội, và như vậy anh cũng không biết cái gì là có tội nữa. Cái chuyện ấy là tâm tởm, cô em từ mẫu ạ! Em đã gửi cho anh ba mươi cô pếch bạc, rồi sau lại gửi hai mươi cô pếch nữa; trái tim anh đã thổn thức khi nhìn vào những đồng tiền đơn côi của em. Anh đã viết đến chảy cả quần bút, em đã sắp đổi rồi mà còn bảo anh mua thuốc lá hút. Anh phải hành động thế nào trong trường hợp đó? Hoặc giả là anh bắt đầu ăn cướp của em, một cô gái mồ côi, như một tên ăn cướp, mà không hề thấy lương tâm cắn rứt! Thế là anh đã ngã lòng, em ạ, tức là đầu tiên, khi ngẫu nhiên cảm thấy rằng anh sống chẳng có ích gì và chính anh cũng chẳng hơn gì cái gót giày của mình thì anh cho rằng thật là phi lý khi ngộ nhận mình là một cái gì có nghĩa, ngược lại, anh đã coi mình là một thứ gì đó tầm thường và trong một chừng mực nào đó còn là dơ dáy nữa. Mà khi đã mất đi lòng kính trọng đối với chính mình, đã phủ định những phẩm chất tốt đẹp của chính mình, thì con người ta suy sụp, thế là ngã lòng đó! Việc đó do số phận an bài, và anh

chẳng có lỗi gì. Đầu tiên anh bước ra ngoài thở hít không khí một chút. Thế là cứ hết chuyện này lại đến chuyện khác: thiên nhiên thì ẩm lẽ, thời tiết thì lạnh giá, lúc đang mưa thì Emelia lại đến. Em Varencia, ông ấy đã cầm cố hết mọi thứ, khi anh gặp ông ấy thì đã hai ngày đêm ông ấy không có một cái gì cho vào mồm, thế cho nên ông ấy muốn cầm cố đến những thứ không thể cầm cố được, những thứ người ta không cầm cố bao giờ. Biết làm thế nào, em Varencia, anh đã nhượng bộ vì tình yêu đồng loại hơn là mong muốn cá nhân. Tội vạ đã xảy ra như thế rồi, em ơi! bọn anh ngồi khóc rưng rức với nhau! Cả hai cùng nhớ đến em. Ông ấy tốt quá, rất là tốt, và là người rất miễn cảm. Anh cảm thấy tất cả những điều đó, anh cũng đã từng gặp tất cả những chuyện như thế, cho nên anh hết sức thông cảm, cánh bồ câu của anh ơi, anh biết là anh không phải với em lắm! Từ khi quen biết em, điều thứ nhất là anh hiểu được anh đúng đắn hơn và thấy bắt đầu yêu em; còn trước khi gặp em anh là người sống cô độc và dường như anh chỉ ngủ chứ không hề sống trên đời này. Cái bọn kẻ thù độc ác của anh cứ bảo rằng đến cái mặt của anh trông cũng khó coi, chúng ghê tởm anh và anh cũng thấy ghê tởm chính mình, chúng bảo rằng anh dằn dộn, và trên thực tế anh cũng thấy mình dằn dộn, nhưng từ khi em hiện ra trước mắt anh thì em đã soi sáng cả cuộc đời tối tăm của anh, thực là cả trái tim anh, cả tâm hồn anh được soi sáng, anh đã lấy lại được sự yên tĩnh tâm hồn, anh biết rằng anh không thua kém tất cả những

người khác; chỉ có điều anh chẳng có gì chói lọi, bóng bẩy, lớn tiếng, nhưng đầu sao đi nữa anh cũng là con người, anh là con người bằng tất cả trái tim và suy nghĩ của mình. Còn bây giờ anh cảm thấy mình đang bị số phận xua đuổi, khinh miệt, đang bị phủ định cả phẩm giá, anh đã chịu khuất phục trước các tai hoạ và đã ngã lòng. Nhưng chính vì em đã biết hết mọi chuyện, cô em từ mẫu ơi, thì anh van xin em đừng có rơi lệ mà quan tâm nhiều đến những chuyện ấy nữa kẻo trái tim anh tan nát và lòng anh thêm cay đắng, nặng nề.

Anh xin gửi đến em tấm lòng trân trọng của anh và xin mãi mãi là người bạn trung thành của em.

Makar Devuskin

Tháng Chín ngày 3

Anh Makar Alekseevich, thư trước em không viết hết được vì lòng em tan nát quá. Đôi khi em có những giây phút vui một mình, buồn một mình, đau khổ một mình, không có sự phân định, và những giây phút ấy đến với em ngày càng nhiều hơn, mau hơn. Trong những hoài niệm của em có một cái gì đó mà em không giải thích được, nó lôi kéo em thật là mơ hồ, thật mạnh mẽ, đến nỗi suốt hàng mấy tiếng đồng hồ liền em cứ như người vô

cảm đối với tất cả những gì xảy ra quanh em và em quên hết tất cả, tất cả những gì hiện tại. Trong cuộc sống bây giờ của em chẳng có một ấn tượng nào, dù là vui vẻ, nặng nề, buồn khổ mà lại không gợi cho em nhớ đến một ấn tượng nào đó tương tự trong quá khứ, và thường thường là gợi nhớ đến thời thơ ấu, thời thơ ấu vàng son của em! Thông thường sau những giây phút như vậy em lại thấy lòng nặng trĩu. Em thấy mình yếu đi, thói suy tưởng làm em mệt mỏi, mà sức khỏe của em thì đã ngày càng suy nhược đi rồi.

Thế nhưng buổi sáng hôm nay trong sáng và rực rỡ - những buổi sáng thế này ít thấy nơi đây vào mùa thu - đã làm cho em sống dậy, và em đã vui sướng chào đón ban mai. Thế là chúng ta đã sang mùa thu rồi đấy! Em yêu biết bao nhiêu mùa thu ở nơi thôn dã! Hồi ấy em còn bé tí, nhưng khi đó em cũng đã cảm thấy nhiều điều. Em yêu buổi chiều mùa thu nhiều hơn buổi sáng. Em nhớ rằng ngay sát nhà mình, ở chỗ chân núi, có một hồ nước. Bây giờ em vẫn còn như nhìn thấy nó, hồ nước ấy thật rộng, thật trong sáng như là pha lê. Thường thường, khi chiều êm gió thì hồ thật tĩnh lặng, cây cối quanh hồ không hề xào xạc, mặt nước đứng yên như mặt gương. Tươi mát thật! Lạnh giá thật! Sương chiều đã vương trên ngọn cỏ, những ngôi nhà trên bờ đê đã hắt sáng, giờ này gia súc đã sắp về chuồng - vào giờ này em lặng lẽ rời nhà ra ngắm mặt hồ của em và thường đứng ngắm thật lâu. Ngay sát mép nước có một đám củi cháy của những người dân chài, ánh sáng lan dài

trên mặt nước thật xa thật xa. Bầu trời thật là lạnh lẽo, cao xanh, nơi viễn chân trời có những dải đỏ như lửa nhạt dần nhạt dần đi mãi; rồi một mảnh trắng non bắt đầu lên; bầu không khí ong vang như có một cánh chim hoảng hốt đập chồn, như đám lau sậy xì xào trong cơn gió nhẹ hay có một chú cá nào thách lên trong nước, - tất cả đều có thể nghe thấy được. Từ mặt nước mầu xanh bốc lên một làn hơi trắng, mỏng manh, trong suốt. Phương trời xa đã tối lại; tất cả như chìm đắm trong sương mù, còn ở gần thì mọi vật như được đeo gọt sắc nét như có người mài rũa vậy, - con thuyền, bờ nước, mấy hòn cù lao, một cái thùng gỗ vớt đi, bị bỏ lại ngay trên mép nước, hơi khế đung đưa, một nhành liễu trúc lá đã ngả vàng lẫn lộn trong đám lau sậy, một cánh hải âu muộn màng lúc nhào vào trong nước lạnh, lúc lại vụt lên rồi lại biến mất trong đám sương mù. Em cứ đứng nhìn ngắm mãi, nghe ngóng mãi, trong lòng thanh thản đến là kỳ lạ! Thế mà lúc ấy em chỉ là một đứa trẻ bé thơ mà thôi!...

Em rất yêu mùa thu, mùa thu muộn, khi mùa màng đã gặt hái xong, công việc đã hết, trong các ngôi nhà gỗ đã bắt đầu những buổi tụ tập trai gái, khi mọi người đã bắt đầu trông ngóng mùa đông. Lúc bấy giờ quang cảnh lại ra chiều ủ ê, trên trời có những đám mây cau có, đám lá vàng trải dài thành những lối đi quanh khu rừng trơ trụi, cây rừng thì trở nên xanh xám, đen đui, - đặc biệt là vào buổi chiều, khi màn sương mù ẩm ướt buông xuống, qua đám sương mù cây cối hiện ra như

những chàng khổng lồ, như những bóng ma dị hình, khủng khiếp. Có nhiều khi đi chơi, bước chậm, không đi kịp chị em, còn lại một mình, rồi phải rảo bước mới thật rừng mình! Em run như một tàu lá, bụng nghĩ ngộ nhờ có ai hung dữ ở trong hốc cây chui ra, đúng lúc đó lại có gió nổi lên trong rừng, gió gầm rít, tru tréo như thể than van, gió ào ào rút lá khỏi những cành cây quật quèo, bắt chúng quay tít trong không trung, và cuốn theo đám lá ấy là một đàn chim kéo dài đông nghịt với những tiếng kêu chít chít hoang dã che phủ mọi vật và làm bầu trời cũng thêm tăm tối. Sợ thật, giống hệt như mình nghe thấy ai nói, thấy có tiếng người, như có ai thăm thì: "Cẩn thận, cẩn thận, cô em, đừng có đi chậm; sắp có chuyện nguy hiểm rồi đấy, chạy đi, cô em!" - Một nỗi khủng khiếp tràn qua trái tim và thế là mình cầm đầu chạy như có ma đuổi. Chạy đứt hơi về được đến nhà, trong nhà đang ồn ào vui vẻ; mọi người chia việc cho bọn trẻ con: bóc vỏ đậu hay quả anh túc. Củi tươi cháy xèo xèo trong bếp lò, mẹ em vui sướng nhìn công việc tấp nập của lũ trẻ, vú già Uliana kể chuyện ngày xưa hoặc những chuyện ghê người về bọn phù thủy và những người chết. Bọn trẻ con chúng em ngồi nép sát vào nhau, đứa nào cũng cười. Bỗng nhiên mọi người im lặng... suýt! có tiếng động! như có ai gõ cửa! Chẳng có gì cả, đó là tiếng con sợi rù rì của già Frolopna; mọi người lại cười phá lên như nắc nẻ! Rồi sau đó chúng em không ngủ được vì sợ; có những giấc mơ thật kinh hoàng. Nhiều lúc tỉnh

dây không dám động dây, cứ run rẩy trong chăn cho đến tận sáng. Buổi sáng tỉnh giấc lại thấy tươi tắn như một bông hoa. Nhìn ra cửa sổ đã thấy sương giá bao trùm khắp cả cánh đồng, một lớp tuyết mỏng mùa thu đã bám trắng những cành cây trơ trụi, trên mặt hồ là một lớp băng mỏng như lá cây, đám hơi mầu trắng bay trên mặt nước, một bầy chim vui vẻ kêu vang. Mặt trời chiếu sáng khắp nơi bằng những tia rực rỡ, chúng phá vụn lớp băng mỏng như phá kính. Thật là sáng lạn, rực rỡ, vui vẻ! Trong lò lửa lại kêu tí tách, mọi người chúng em lại quây quần quanh ấm xa-mô-va, còn con chó đen Polkan nhà em đêm qua rét run bây giờ đang nhòm qua các cửa sổ và đang vẫy đuôi chào hỏi. Một chàng nông dân phóng ngựa vui vẻ vụt qua cửa sổ vào rừng kiếm củi. Mọi người ai cũng hài lòng, ai cũng vui tươi!... Chao ôi, tuổi thơ của em mới thơ mộng biết bao!...

Bây giờ ngồi say sưa với những kỷ niệm cũ em bỗng khóc òa lên như một đứa trẻ. Em nhớ lại mọi chuyện thật là sinh động, quá khứ trôi qua trước mắt em thật rực rỡ, còn hiện tại thì cứ mờ mịt, cứ tăm tối!... Biết bao giờ mọi chuyện mới kết thúc, sẽ kết thúc ra sao? Anh biết không, em có một niềm xác tín, một niềm tin tưởng gì đó, rằng em sẽ chết vào mùa thu năm nay. Em ốm yếu lắm, ốm yếu lắm. Em vẫn thường nghĩ rằng em sẽ chết, nhưng dẫu sao em vẫn không muốn chết, không muốn nằm sâu trong lớp đất này. Có thể em lại sẽ nằm liệt giường như hồi mùa xuân, vì em vẫn chưa kịp hồi phục. Như bây giờ em thấy trong

người rất là nặng nề. Hôm nay chị Phedora đi đâu suốt ngày, và em phải ngồi một mình. It lâu nay em sợ ở nhà một mình lắm; em cứ luôn luôn cảm thấy rằng có một người nào đó ở trong phòng em, người đó nói gì với em, đặc biệt là khi em đang nghĩ gì đó và chợt bừng tỉnh, và thế là em thấy hoảng sợ, chính vì thế em viết cho anh một bức thư dài; khi em viết, cảm giác ấy trôi qua. Em chào anh, em xin ngừng bút, vì giấy cũng hết và thời gian cũng hết. Trong số tiền thu được vì bán áo và mũ em vẫn còn lại một rúp bạc. Anh đã trả được cho bà chủ hai rúp bạc, thế là tốt lắm; tạm thời bà ấy sẽ im lặng.

Anh hãy sửa sang lại bộ áo của mình đi. chào anh, em mệt quá, không hiểu vì sao em lại mệt thế, hơi làm một tí là em lại mệt. Lúc có việc thì không biết phải làm thế nào? Chính điều đó đang giết chết em.

V.Đ.

Tháng Chín ngày 5

Cánh bồ câu của anh, em Varenca!

Thiên thần của anh ơi, ngày hôm nay anh có nhiều cảm xúc lắm. Thứ nhất, anh đau đầu suốt ngày. Để thay đổi không khí đôi chút, anh đi dạo trên đường Fontanca. Buổi chiều tối tăm và ẩm

ướt. Sáu giờ trời đã nhập nhoạng, bây giờ là như thế đấy! Không có mưa, nhưng lại có sương mù, cũng chẳng kém gì mưa nhỏ. Từng đám mây dài rộng bay khắp bầu trời. Người trên đường bờ sông cứ đông nghìn nghịt, họ như cố ý đi lại với những gương mặt khủng khiếp, râu rĩ, những người đàn ông say rượu, những bà già mũi khoằm gầy đét, đi giày, không chít khăn, những đám người lao động, khuôn vác, những người anh em của chúng ta vội vàng hấp tấp; nhiều chú bé con, một cậu học sinh thợ nguội mặc áo khoác sọc, rượu say túy lúy, mặt đầy dầu mỡ, trong tay cầm một ổ khoá, một anh lính về hưu, cao đến hơn hai mét, - đấy cái đám đông người thế đấy. Rõ ràng là vào cái giờ ấy thì không thể có loại đám đông nào khác. Kênh chạy tàu Fontanca! Sà lan nhiều đến nỗi không thể hiểu được tất cả chứa vào đâu cho hết. Trên các mặt cầu có các bà già ngồi chơi, tay cầm những chiếc bánh quế mềm xiu và những quả táo thối, tất cả đều là những bà già bần thiêu, ướt át. Đi dạo trên đường Fontanca cũng chán! Đường đá ẩm ướt, hai bên là những dãy nhà cao vút, đen đủi và ám khói; dưới chân là sương mù, trên đầu cũng là sương mù. Chiều tối hôm nay thật buồn rầu và thật tăm tối.

Khi anh quay về đến phố Gorokhovaia thì trời đã tối hẳn và mọi nhà đã bắt đầu lên đèn. Lâu lắm rồi anh không đến Gorokhovaia, - chẳng có việc gì mà đến. Đúng là một phố ồn ào! Bao nhiêu cửa hàng sang trọng; chỗ nào cũng lóng lánh, rực rỡ, chỗ nào cũng vải vóc, hoa bầy trong tủ kính,

đủ các loại mũ viên băng. Em nghĩ xem, thế là thế nào, có phải là để bày cho đẹp không, - chắc chắn là không: bởi vì vẫn có những người mua những thứ đó đem về tặng vợ. Một phố giàu có! Phố Gorokhovaia có nhiều cửa hàng bánh mỳ của người Đức; chắc hẳn toàn là những người khá giả. Bao nhiêu là xe ngựa qua lại từng phút một; làm sao mà đường xá chứa đủ kia chứ! Có những cỗ xe lộng lẫy, cửa kính sáng như gương, bên trong rất những nhung lụa, những kẻ hầu hạ ăn mặc theo lối nhà quan, vai đeo ngù, ngực thả tua. Anh đã ngó vào các xe, đâu cũng thấy có các bà ăn mặc đủ kiểu, chắc toàn những công nương, quận chúa cả. Chắc hẳn đó là cái giờ mọi người vội vã đi dự vũ hội và họp hành. Thật cũng đáng tò mò ngắm nhìn một nữ bá tước hoặc một bà quý tộc đứng gần; anh chưa bao giờ được ngó nghiêng vào trong xe ngựa như bây giờ. Lúc này anh lại nhớ đến em. Cánh bồ câu thân yêu của anh ơi! Cứ hể nhớ đến em thì trái tim anh lại thổn thức! Em Varenca, vì sao em lại phải chịu bất hạnh như vậy? Thiên thần của anh ơi! em kém gì tất cả bọn chúng? Em của anh thật tốt bụng, xinh đẹp và thông minh: vì sao em lại phải chịu một số phận tàn bạo đến thế? Vì sao lại cứ luôn luôn xảy ra một điều là cứ người tốt thì bị bỏ rơi, còn hạnh phúc thì lại cứ tìm đến những người khác? Anh biết rồi, em ơi, rằng nghĩ như thế là không tốt, rằng đấy là mình tự suy diễn thôi, nhưng nói thật ra, nói cho đúng ra thì vì sao một người còn trong bụng mẹ mà hạnh phúc như một con quạ đã bay đến báo trước hạnh

phúc, còn người khác thì lại phải chào đời trong trại cải huấn? Vẫn thường xảy ra một điều là hạnh phúc thường hay tìm đến một chàng Ivan ngốc nghếch. Cứ cho rằng em là chàng Ivan ngốc nghếch ấy, em chỉ việc lục lợi trong các túi đồ của ông nội là em mặc sức ăn uống vui chơi, còn nếu em là một người khác thì em chỉ có mà đứng liêm môi thêm thuồng; em chỉ xứng đáng được hưởng có thể mà thôi! Thật tội lỗi, em ạ, nghĩ như thế thật là tội lỗi và thế là tội lỗi tự nhiên chui lọt vào tâm hồn ta. Giá mà em được đi cái xe ngựa như thế nhỉ. Các vị khanh tướng đều phải sẵn đón ánh mắt độ lượng của em chứ không phải như người anh em của chúng ta đâu; giá mà em được mặc không phải là chiếc áo vải thô cũ kỹ, mà là có nhung lụa, vàng bạc thì hay quá nhỉ. Như thế em sẽ không gầy yếu, ốm đau như bây giờ, mà sẽ có một khuôn mặt ngọt ngào, tươi tắn, hồng hào, đầy đặn. Lúc ấy anh sẽ thấy hạnh phúc được đứng từ ngoài phố nhìn vào những ô cửa sổ rực sáng nhà em, được nhìn thấy dù chỉ là bóng em lướt qua, hạnh phúc vì một ý nghĩ rằng trong ngôi nhà đó em được hạnh phúc và vui sướng, thế là anh thấy vui lắm rồi đấy. Còn bây giờ thì sao! Chẳng thiếu gì những con người độc ác đã làm hại em, một tên khố rách áo ôm, một thằng nát rượu cũng có thể làm em buồn phiền. Một tên vô liêm sỉ mà mặc áo đuôi tôm ngông nghênh, tay cầm kính ngắm mạ vàng nhìn em thì nó có thể thoát hết mọi chuyện, mà những lời nó nói tục tĩu người ta cũng phải bỏ ra ngoài tai! Thế là đủ rồi, phải không các bạn!

Nhưng vì sao lại có những chuyện đó? Bởi vì em là cô gái mồ côi, vì em không nơi nương tựa, vì em không có một người bạn trai đủ mạnh để làm chỗ dựa vững chắc cho em. Nhưng những kẻ nào vô cớ lãng nhục một cô gái mồ côi thì còn ra người ngợm gì nữa?. Đó chỉ là mớ rẻ rách chứ đâu phải là con người, đúng chỉ là mớ rẻ rách, cũng là có tên có tuổi, nhưng trên thực tế thì chúng không tồn tại, anh tin chắc như vậy. Cái bọn người đó là như thế đấy! Còn theo anh thì cái ông quay đàn hộp di rong mà hôm nay anh gặp trên đường Gorokhovaia còn khiến người ta kính trọng hơn là bọn chúng. Dù ông ta đi suốt ngày thất thiếu chờ đợi từng đồng xu rẻ rúng để sống qua ngày, nhưng ông ta lại là chủ bản thân mình, tự mình nuôi lấy thân mình. Ông ta không muốn xin của bố thí, ngược lại, ông ta lao động làm vui cho mọi người, như cái máy lên giây cót vậy, cũng như ông ta bảo, tôi có sức đến đâu thì tôi làm vui cho mọi người đến đó. Quả thật, ông ta cũng là ăn mày, cũng là ăn mày thật, nhưng là một người ăn mày cao thượng; ông ấy mệt mỏi, ông ấy sống mòn, nhưng ông ấy luôn luôn lao động, dù lao động theo kiểu của mình, nhưng dù sao vẫn là lao động. Và có nhiều những con người lương thiện, dù họ chỉ kiếm được ít tiền thôi tùy theo quy mô và mức lợi ích của công việc, nhưng họ không bao giờ phải cúi đầu trước ai, không phải ngửa tay xin ai một mẩu bánh mỳ. Anh cũng giống cái nhà ông kéo đàn hộp di rong kia, tất nhiên anh không hoàn toàn giống hệt như vậy, nhưng ý nghĩa là như thế,

xét về mặt cao thượng và quý phái thì anh cũng giống hệt như ông ta, tỷ như anh cũng lao động tùy theo sức lực của mình. Người ta cũng không đòi hỏi gì hơn ở anh cả.

Nhân chuyện cái ông kéo đàn anh xin nói thêm rằng ngày hôm nay anh cảm thấy cảnh nghèo đói của mình tăng lên gấp hai lần. Anh đã dừng lại ngắm ông kéo đàn. Trong đầu anh đã nghĩ như thế, cho nên để khuây khoả anh đã dừng lại. Chỗ anh đứng có cả mấy người khuôn vác, một cô gái và một bé gái, toàn thân lấm lem. Ông kéo đàn đứng dưới mấy cái cửa sổ. Anh để ý thấy một chú bé độ mười tuổi, lẽ ra phải là khôi ngô tuấn tú, nhưng trông hình thức thấy có vẻ ốm đau bệnh tật, mặc một chiếc áo mỏng và một cái gì đó, gần như đi chân trần, cũng đứng há mồm nghe nhạc - trẻ con mà lại! Chú đứng ngắm những con búp bê của ông già người Đức nhảy nhót, còn chân tay chú thì cứng lạnh, chú run lấy bầy và lấy răng gặm gặm của tay áo. Anh để ý thấy trong tay chú ta có một tờ giấy con. Có một ông đi ngang, ném cho ông già một đồng xu con, đồng xu rơi đúng vào cái hộp có cái màn kéo, trong đó có một búp bê người Pháp múa với mấy bà đầm. Đồng xu rơi keng một cái khiến chú bé giật mình ngơ ngác nhìn quanh, sau đó nhìn anh, rõ ràng chú tưởng anh là người cho tiền. Chú ta chạy đến chỗ anh, hai bàn tay lấy bầy, giọng nói run run, chú chìa mảnh giấy cho anh và nói: có thư! Anh mở tờ giấy ra, mọi chuyện thật rõ ràng: trong thư nói rằng, thừa các nhà hảo tâm, mẹ của các cháu đang hấp

hồi, ba cháu nhỏ đang đói, xin các ngài làm ơn giúp cho chúng tôi, các ngài đã không quên những cánh chim con nhà tôi, bao giờ tôi chết đi thì sang thế giới bên kia tôi vẫn không quên các ngài. Vấn đề thật rõ ràng, vấn đề cuộc sống. Nhưng anh biết lấy gì mà cho? Thế là anh không cho gì cả. Anh thấy thương quá! Chú bé thật cơ cực, cứ xanh xám vì lạnh, có thể là đang đói, chú không hề nói dối, rõ ràng là không nói dối, anh biết điều ấy. Chỉ có điều đại đột là làm sao những bà mẹ khốn khổ ấy không giữ gìn con mình, mà lại bắt chúng ăn mặc phong phanh cầm thư ra đi giữa trời giá lạnh như thế. Có thể đây là một người đàn bà ngu ngốc, không có cá tính, có thể là cũng không có ai giúp đỡ cho bà, nên bà ta chỉ biết ngồi khoanh chân một chỗ, cũng có thể là bà ấy ốm thật. Thôi, có bệnh thì vái tứ phương, tuy nhiên cũng có thể đây là một mục bịp bợm, cố tình vin cớ ốm đau sai một thằng bé đói rách, bệnh tật đi lừa thiên hạ. Và với những bức thư này chú bé tiêm nhiễm cái gì? Trái tim chú đang trở nên tàn bạo, chú cứ đi, cứ chạy, cứ xin. Mọi người cứ đi ngang, ai cũng vội vã. Trái tim họ đã hoá đá, lời nói của họ đã tàn bạo. "Thằng nhóc! Cút đi! Xéo đi!" Chú chỉ nghe thấy mọi người nói thế và trái tim chú trở nên tàn bạo. Chú bé cơ cực, hoảng sợ, như một cánh chim non bị vỗ tổ rơi xuống mặt đất cứ hoài công run rẩy trong gió rét. Chân tay chú cóng lạnh, hơi thở hỗn hển. Để ý thì thấy chú có ho; như thế là bệnh tật đã rình rập chú đầu đây, như một kẻ dê tiện bản thủ, căn bệnh ấy sẽ bò vào trong lồng ngực chú

bé, và thế là cái chết đã đứng trên đầu chú, ở một nơi nào đó, trong một góc tối, không chịu buông tha, không phương cứu chữa, - cuộc đời của chú thế là hết! Như thế đấy! Cuộc sống thường là như thế đấy! Ôi, em Varenca, thật đau lòng nghe chú bé nói hai từ "lạy Chúa", đành phải bỏ đi, không cho gì cả và đành bảo chú: "Trời sẽ cho cháu". Nếu nói lạy Chúa theo kiểu khác thì cũng không sao. (Lạy Chúa cũng có dăm bảy đường lạy Chúa, em ạ.) Lạy Chúa kiểu khác thì kéo dài giọng, nói đã thuộc lòng, thành quen, đúng là kiểu ăn mày. Nói như thế thì không cho cũng không thương tâm, đó là một người ăn mày lâu năm, ăn mày có nghề, người đó cố chiến thắng và biết rằng mình phải cố. Còn nếu lại nói lạy Chúa theo kiểu khác, tức là kiểu không quen, thô thiển và sợ hãi, - cũng như hôm nay, khi anh đã định cầm lấy mảnh giấy trong tay chú bé, thì anh thấy cạnh bờ dậu có một người đang đứng, không phải là người đó cứ thấy ai cũng xin, ông ta nói với anh: "Lạy Chúa, xin ngài một xu!" - ông ta nói cái giọng ngắt quãng và thô thiển đến nỗi anh giật mình vì một cảm giác khủng khiếp, nhưng anh không cho xu nào vì anh không có. Còn những người giàu có thì lại không thích những người nghèo khổ kêu ca về số phận hẩm hiu, họ nói rằng những người đó chỉ quấy rầy, dai như đĩa dổi! Nhưng cái nghèo bao giờ chẳng dai như đĩa dổi, - những lời rên xiết của những người nghèo không cho họ được ngủ yên!

Em thân yêu, anh phải thú nhận với em rằng anh bắt đầu mô tả cho em tất cả những chuyện đó

một phần để làm trái tim anh khuây khoả, nhưng nhiều hơn thế là để làm mẫu cho em thấy phong cách viết văn nghiêm chỉnh của anh. Em yêu quý, chính em cũng đã thừa nhận rằng gần đây anh đã hình thành được một phong cách. Nhưng bây giờ anh đang gặp phải một chuyện buồn phiền, đến nỗi chính anh cũng phải thương cảm sâu sắc cho những ý nghĩ của mình, và mặc dầu chính anh cũng hiểu rằng thương cảm như thế cũng chẳng ăn thua gì, nhưng dù sao trong một chừng mực nào đó cũng làm cho mình cảm thấy công bằng. Em ơi, thực lòng mà nói, người ta thường tự huỷ hoại bản thân mình mà chẳng có lý do gì cả, tự coi mình không đáng một xu và tự xếp mình dưới hàng củi mục. Nếu được diễn đạt theo lối so sánh thì có thể điều đó xảy ra là vì chính anh đã bị đe dọa và bị xua đuổi, cũng như là cái chú bé khôn khó xin anh bố thí. Chẳng hạn bây giờ anh sẽ nói bóng gió với em, em hãy nghe anh nói đây: lúc sáng sớm, anh vội vã đi làm, anh thường ngó nhìn thành phố, xem mọi người tỉnh dậy ra sao, xem thành phố bốc khói, sôi sùng sục và gầm rít lên, - đôi khi trước một quang cảnh như thế mình như bị nhỏ bé lại, tựa hồ như tó ai búng vào cái mũi tò mò của mình, thế là mình không dám ho he gì cả, lẳng lặng khoát tay ra đi! Bây giờ em hãy nhìn xem trong những căn nhà màu đen, ám khói, to lớn, đồ sộ này có chuyện gì xảy ra, em hãy thâm nhập vào đó rồi em mới xét đoán xem mình vội vàng đánh giá mình và bức bối quá đáng như vậy có phải là đúng đắn không. Em Varenca, em hãy

ghi nhận rằng đấy là anh nói xa xôi bóng gió, chứ không phải là nói thẳng. Nào, bây giờ chúng ta cùng xem xem trong những căn nhà đó có chuyện gì nào? Trong một góc nào đó ám khói, trong một cái nhà ổ chuột nào đó mà do nhu cầu ta cũng coi là một căn hộ có một anh thợ nào đó tỉnh giấc; trong giấc mơ đêm qua, nói thí dụ thế, suốt đêm anh ta chỉ mơ thấy một đôi giày mà ngày hôm qua anh ta vô tình đánh rách, dường như cái vật ti tiện ấy con người cần phải mơ đến! Nhưng anh ta là một anh thợ, một anh thợ giày, anh ta chỉ nghĩ đến một đối tượng của mình thế thôi. Các con anh ta đang réo lên và vợ anh ta đang dỗi. Nhưng em ơi, không phải chỉ những người thợ giày đôi khi mới tỉnh dậy trong trạng thái như vậy. Chuyện ấy thực ra cũng chẳng có gì, và cũng chẳng đáng để viết ra đây, thế nhưng cái hoàn cảnh của nó thì thế nào: cũng trong căn nhà ấy, ở một tầng nào đó cao hơn hay thấp hơn, trong những căn phòng vui vẻ, một người rất giàu có ban đêm cũng có thể mơ đến một đôi giày, tất nhiên là một đôi giày kiểu khác, loại khác, nhưng dẫu sao thì cũng là giày; bởi vì trong một ý nghĩa nào đó, ở đây là anh tự ngụ ý như thế, thì tất cả chúng ta một phần nào đều là thợ giày cả. Nhưng tất cả những cái đó cũng không là gì, nhưng có cái điều tồi tệ là không có ai tệ hơn cái con người giàu sang kia, không có người nào rĩ tai hần mà bảo rằng "thôi đi, đừng nghĩ đến chuyện ấy nữa, đừng nghĩ đến một mình mình nữa, sống cho một mình mình thế là đủ rồi, ông không phải là thợ giày, con cái ông

khỏe mạnh, vợ ông không đói ăn, nhìn quanh ông không thấy có gì cao thượng đáng quan tâm hơn là đôi giày chứ gì!" Em Varenca, đó chính là điều anh định nói bóng gió với em. Có thể đó là một ý nghĩ hết sức tự do, nhưng ý nghĩ ấy đôi khi vẫn có, đôi khi nó cứ đến và tự nhiên nó tự trái tim buột ra thành những lời nóng bỏng. Chính vì thế chẳng có lý do gì mà mình lại đánh giá mình bằng một đồng xu, nghe thấy một tiếng động hay tiếng sấm rền cũng sợ!.. Em ạ, anh xin kết luận thế này, có thể em nghĩ rằng anh đã nói sai sự thực, hoặc là vì anh thấy buồn chán, hoặc là anh chép ở sách nào ra chẳng? Không, em hãy tin anh - vấn đề không phải như thế: nói dối thì anh rất ghê tởm, buồn rầu thì cũng không phải, còn sách vở thì anh không chép ở đâu ra cả, - thế đấy!

Anh đi về nhà mà thấy sầu muộn, anh ngồi vào bàn, đun một ấm trà và định nhấm nháp đôi ba cốc. Bỗng nhiên nhìn ra đã thấy ông bạn nghèo khổ cùng thuê nhà Gorskop sang chơi. Lúc sáng anh đã để ý thấy ông ta tìm kiếm cái gì ở gần mọi người và có ý định đến gần chỗ anh. Anh phải nói ngay với em rằng cuộc sống của họ còn tồi tệ hơn anh rất nhiều. Không thể nói hết được! lại còn vợ con nữa chứ! nếu anh mà là Gorskop thì vào hoàn cảnh ông ấy anh không biết mình phải làm gì! Thế là ông ấy bước vào, cúi đầu chào, mắt vẫn ươn nhoèn như mọi khi, kéo lê đôi giày loẹt xoẹt mà không thể nói được câu gì. Anh mời ông ta ngồi ghế, quả là một cái ghế gầy, nhưng anh cũng chẳng có cái nào khác. Anh mời ông ấy uống trà.

Ông ấy cứ xin lỗi anh mãi, cuối cùng ông ta cũng cầm một cốc. Ông ấy định uống không đường, rồi lại cất tiếng xin lỗi, khi anh bắt đầu thuyết phục rằng cần phải uống trà với đường, ông ấy cứ từ chối và tranh luận mãi, cuối cùng ông ấy cũng bỏ một miếng đường bé xíu vào cốc và khẳng định rằng trà ngọt chưa từng thấy. Chao ôi, cái nghèo dân người ta đến chỗ tàn tạ như vậy! "Thế nào, có chuyện gì thế, ông bạn?" - anh nói. "Câu chuyện thế này, ông ấy bảo, ông Makar Alekseevich, xin ông rộng lòng thương cảnh gia đình tôi bất hạnh; vợ con tôi không còn cái gì ăn, lại còn bố tôi, còn tôi, ông ấy nói, biết làm thế nào bây giờ!" Anh vừa định cất tiếng nói thì ông ấy ngắt lời: "Ông Makar Alekseevich, tôi sợ tất cả mọi người ở đây, nghĩa là không phải là sợ, ông biết không, mà là tôi ngưỡng, người ta toàn là kiêu kỳ, cao ngạo cả. Ông là người rộng lòng với tôi, lẽ ra tôi không được nài ép ông: tôi biết rằng chính ông cũng gặp những chuyện buồn phiền, rằng ông cũng không thể cho tôi mượn nhiều được, nhưng dù sao ông cũng cho tôi mượn ít nhiều, tôi cả gan đến quấy quả ông bởi tôi biết trái tim nhân hậu của ông, tôi biết rằng chính ông cũng đang túng thiếu, rằng chính ông cũng đang gặp hoạn nạn, nhưng tôi cũng biết rằng chính vì thế mà ông có lòng thương cảm". Ông ấy kết luận rằng hãy tha thứ cho sự mạo muội và sự bất nhã của ông ấy. Anh trả lời rằng trong lòng anh rất vui, song anh không có gì cả, hoàn toàn không có gì cả. Ông ấy mới bảo: "Ông Makar Alekseevich, tôi không dám hỏi vay ông

nhiều, mà chuyện là thế này, thế này (ông ấy cứ dỏ dừ cả mặt), ông ấy bảo là vợ này, con này, dới này, thôi thì mấy hào lẻ cũng được. Thế là trái tim anh đau nhói lên. Anh nghĩ rằng anh đã thua rồi! Tổng cộng anh chỉ còn hai mươi cô pếch, anh trông mong vào cái nguồn ấy: anh muốn ngày mai dùng vào những việc tối thiểu nhất. "Không, bạn thân mến ơi, không thể được đâu", - anh bảo. Ông ấy lại nói: "Ông Makar Alekseevich, ông muốn gì thì gì cũng cho tôi vay mười cô pếch vậy". Anh rút ngăn kéo và đưa cả cho ông ấy hai mươi cô pếch, em ơi, thôi cũng là một việc thiện! Chao ôi, cái nghèo là thế! Anh nói chuyện với ông ta, anh hỏi, làm sao ông lại khốn khó đến thế, mà khó thế rồi ông còn đi thuê căn phòng giá năm rúp bạc? Ông ấy giải thích rằng đã thuê nửa năm trước đây và đã nộp trước ba tháng, sau đó tình hình biến chuyển đến nỗi ông ấy nghèo khổ quá không sao cựa quậy được. Ông ấy mong đến lúc đó thì vụ án của ông ấy sẽ kết thúc. Mà vụ việc đó thật rắc rối. Em biết không, ông ấy phải trình bày việc gì đó trước toà. Ông ta dính vào một tên lái buôn nào đó, tên này nhận thầu khoán rồi gian lận với ngân khố, người ta phát hiện được, lôi tên lái buôn ra toà, tên này lại lôi ông Gorskop vào cái vụ việc ăn cướp của hắn vì ông cũng có dính vào. Thực ra ông Gorskop chỉ có lỗi là không cẩn trọng, không sát sao, không để mất đến lợi ích nhà nước. Vụ này kéo dài đã mấy năm, mọi trở ngại đều chống lại ông Gorskop. "Người ta buộc tội cho tôi là vô lương tâm, - ông Gorskop nói, - nhưng tôi không có cái

tội ấy, không hề có tội, lừa đảo và cướp đoạt tôi cũng không có tội". Vụ việc này làm ông cũng bị nhơ nhớp, ông bị đuổi việc, mặc dù người ta không thấy ông dính vào việc tiền bạc, nhưng để thanh minh hoàn toàn cho mình thì đến nay ông vẫn chưa làm rõ được, từ phía lái buôn một khoản tiền lớn nào đó vẫn dính đến ông và trước toà ông vẫn bị căn vặn. Anh thì tin ông ấy, nhưng toà án thì không tin vào lời nói của ông, sự việc làng nhàng đây những móc nối và nút buộc phải đến một trăm năm nữa cũng không gỡ nổi. Cứ hơi gỡ ra một tí thì tên lái buôn lại đưa ra thêm những móc này móc nọ. Em thân yêu, anh cũng đồng tình với ông ta, thông cảm với ông. Con người không có chức vị gì, không được nhận vào đâu làm việc vì không đáng tin cậy, có cái gì để dành thì đã ăn hết, vụ án thì vẫn rối rắm, thế nhưng người ta vẫn cứ phải sống, chẳng biết trông cậy vào đâu, hoàn toàn vất vưởng, một đứa con ra đời - lại phải chi phí, thằng bé ốm đau - lại phải chi phí, thằng bé qua đời - lại phải chi phí; bây giờ vợ ốm, ông ấy cũng ốm một bệnh kinh niên gì đó, tóm lại, ông ta khổ lắm, hết sức cực khổ. Tuy nhiên ông ấy cũng bảo rằng ông ấy đang chờ đợi mai một có một quyết định sáng sủa cho vụ việc của ông và rằng bây giờ ông không hề có hoài nghi gì nữa. Anh thấy thương, thương ông ta quá, em ạ! Anh đã ngọt ngào với ông. Ông là con người bị lãng quên, bị bỏ xó; ông đang đi tìm nơi nương tựa, vì thế anh mới ngọt ngào với ông. Thôi chào em, cô em từ mẫu của anh. Cầu Chúa che chở cho em.

Chúc em khoẻ. Cánh bồ câu của anh ơi! Cứ hễ nhớ đến em là như anh lại có một liều thuốc cho tâm hồn ốm đau của anh, dù có đau khổ vì em, nhưng được đau khổ vì em là anh thấy trong lòng nhẹ nhõm hẳn.

Người bạn chân chính của em.

Makar Devushkin

Tháng Chín ngày 9

Cô em từ mẫu của anh, em Vacvara Alekseevna !

Anh viết cho em mà tâm thần vẫn còn hoảng loạn. Anh hết sức xúc động trước một cảnh tượng khủng khiếp. Đầu óc anh vẫn còn đang quay cuồng. Chao ôi, em yêu quý, anh biết kể gì cho em bây giờ! Bọn anh không hề cảm thấy trước chuyện đó. Không, anh không tin rằng anh không cảm thấy trước; anh cảm thấy trước hết tất cả mọi chuyện. Trái tim anh đã nghe thấy trước rồi! Thậm chí anh cũng đã mơ thấy một chuyện gần gần như vậy.

Chuyện xảy ra là thế này! Anh sẽ kể cho em nghe không cần phong cách gì cả, Chúa bảo thế nào là anh nói thế thôi. Hôm nay anh đi làm. Anh đến, ngồi xuống và viết. Cần cần phải biết rằng ngày hôm qua anh cũng viết như thế. Thế nhưng

ngày hôm qua ông Timophei Ivanovich đến gần anh và trực tiếp ra lệnh rằng đây là một văn bản cần thiết và phải làm gấp. Ông ấy bảo, này ông Makar Alekseevich, hôm nay ông phải viết sạch hơn, nhanh hơn và cẩn thận hơn: ngày hôm nay phải đưa ký. Thiên thần của anh, em cần nhận thấy rằng ngày hôm qua người anh cũng bải hoải thế nào ấy, chẳng thiết nhìn ngó cái gì; lúc nào cũng thấy buồn rầu, đau khổ! Trái tim thì lạnh lẽo, tâm hồn thì u ám, ký ức anh thì toàn bóng em. Anh bắt tay vào chép lại văn bản: anh viết sạch và đẹp, có điều anh không biết nói chính xác hơn với em thế nào, dường như chính anh là ma quỷ về quấy phá anh, hay là do những số mệnh bí ẩn nào run rủi, hay là chuyện tất yếu phải như thế, - có điều là anh đã bỏ sót mất một dòng; ý nghĩa của nó thế nào thì có Chúa mới biết được, có điều là cũng chẳng có gì xảy ra cả. Chuyện giấy tờ thì ngày hôm qua đã muộn, nên hôm nay người ta mới đưa lên quan ký. Hôm nay anh cũng đến đúng giờ bình thường như không có chuyện gì xảy ra và đến ngồi cạnh ông Emelian Ivanovich. Em ạ, em cần biết rằng gần đây anh thường cảm thấy tủi thân, xấu hổ gấp đến hai lần hơn lên so với trước. Một cái ghế của ai đó kêu kệt lên là anh như người sống dở chết dở. Hôm nay cũng thế, anh thu mình ngồi xuống nhẹ nhàng, khẽ khàng đến nỗi lão Ephim Akimovich (một thằng cha gây gổ, từ trước đến nay trên đời chưa có người nào như thế) nói toáng lên: ông Makar Alekseevich, ông ngồi xuống cái kiểu gì thế hử? rồi lão ta lại

nhăn mặt một cái khiến tất cả những ai ngồi gần anh và gần lão ta đều cười lẫn ra về chuyện của anh. Bọn họ cứ thế mà cười mãi! Anh phải bịt tai nheo mắt mà ngồi im không động đậy. Anh vẫn có cái thói quen ấy; chỉ một lát sau là bọn họ thôi. Bỗng anh nghe thấy có tiếng ồn ào, có người đi lại nhốn nháo - chẳng nhẽ tai anh lại nhầm hay sao? người ta gọi tên anh, yêu cầu anh, gọi đúng Devuskin. Tim anh trong lồng ngực run lên, chính anh cũng không biết mình sợ cái gì nữa, anh chỉ biết một điều là anh sợ như chưa bao giờ sợ đến thế trong cuộc đời. Anh ngồi chết dí ở ghế như không có chuyện gì xảy ra, dường như không phải là anh vậy. Nhưng rồi người ta lại bắt đầu ồn ào, ngày một gần hơn. Bây giờ thì đã ở ngay bên tai anh: Devuskin! Devuskin! ông Devuskin đâu rồi! Anh ngước mắt lên: đứng trước anh là ông Epxtaphi Ivanovich; ông ấy bảo: "Ông Makar Alekseevich, ông lên ngay quan lớn, mau lên! Ông đã làm hỏng hết văn bản rồi!" Ông ấy chỉ cần nói thế là đủ, em ơi, nói như thế chẳng đã là đủ quá rồi sao? Anh thấy mình như cái xác chết, lạnh toát ra, chẳng còn cảm giác gì nữa, anh cất bước đi dờ sống dờ chết. Người ta dẫn anh qua một căn phòng, qua một phòng nữa, rồi lại qua phòng thứ ba rồi bước vào phòng làm việc của ngài! Anh không thể nói cho em biết được là lúc ấy anh nghĩ gì. Anh thấy ngài đang đứng, cả bọn ấy đứng xung quanh. Có lẽ là anh không cúi chào, anh quên khuấy đi mất. Anh sợ quá đến nỗi môi cũng lập cập mà chân cũng lập cập. Mà anh run vì sao, em

có biết không. Thứ nhất, anh thấy xấu hổ; anh nhìn vào tấm gương bên tay phải, quả thật lúc ấy anh thấy phát điên lên vì những gì anh đã nhìn thấy. Thứ hai, anh bao giờ cũng phải làm sao để dường như là không có mình trên cõi đời này. Thế cho nên quan ngài dường như không biết về sự tồn tại của anh. Có thể ông ấy cũng nghe loáng thoáng rằng trong cơ quan có một người là Devuskin, nhưng chưa bao giờ tiếp cận cả.

Ngài bắt đầu nổi giận: "Làm sao ông lại như thế! Ông còn nhìn cái gì nữa? một văn bản quan trọng, một văn bản cần kíp, thế mà ông làm hỏng hết cả. Làm sao lại như thế được", - sau đó ngài quay sang phía Epxtaphi Ivanovich. Anh chỉ nghe thấy mấy tiếng: "Cầu thả! qua quít! ông làm phiền cho tôi quá!". Anh mở miệng định nói một câu gì. Anh có ý định xin lỗi, nhưng không thể được, anh phải bỏ đi thôi - anh không dám làm hại ai, và thế là, em ơi, đã xảy ra cái điều là bây giờ anh ngượng quá khó mà cầm được cây bút. Cái cúc áo của anh, quý tha ma bắt nó đi - cái cúc áo dính ở đầu sợi chỉ đột nhiên lại đứt, nó rơi xuống, nảy lên (hẳn là anh đã vô ý đụng phải nó), nó kêu tanh tách, lăn thẳng đi, cứ lăn thẳng mãi, cái cúc trời đánh thánh vật ấy, nó lăn thẳng đến chân quan ngài, đúng lúc mọi người đứng im phăng phắc! Thế là hết mọi cách biện bạch, mọi cách xin lỗi, mọi câu trả lời, tất cả những gì anh định nói với ông ấy! Hậu quả thật là khủng khiếp! Ngay lập tức quan ngài hướng sự chú ý vào mặt anh và bộ quần áo anh mặc. Anh nhớ tất cả những gì anh nhìn thấy

trong gương: anh vội lao mình đi nhặt cái cốc! Một sự ngốc nghếch! Anh cúi xuống định nhặt cái cốc lên, - nhưng nó cứ uốn lượn, quay vòng, anh không thể nào tóm được, tóm lại về mặt khéo léo anh cũng thật đặc biệt. Lúc đó anh cảm thấy rằng nguồn sức lực cuối cùng của anh đã hết, rằng tất cả mọi thứ, tất cả, thế là đã hết! Toàn bộ uy tín đã mất, cả con người cũng sụp đổ! Đúng lúc đó cả hai bên tai anh không hiểu sao cả Tereza cả Faldoni đều tranh nhau gọi. Cuối cùng anh cũng tìm được cái cốc, anh nhấc người lên rồi đứng thẳng, mà nếu mình là thằng ngốc thì đứng nghiêm, hai tay buông thẳng cho xong! Đằng này lại không: anh bắt đầu đặt cốc vào chỗ chỉ dút, làm như đặt thế là nó dính vào, anh lại còn mỉm cười, lại còn mỉm cười nữa chứ. Đầu tiên quan ngài quay mặt đi nơi khác, sau đó lại nhìn anh, - anh nghe thấy ngài bảo Epxtaphi Ivanovich: "Thế nào?... ông xem kìa, bộ dạng ông ta khốn khổ quá! khổ quá đi mất! không ra thế nào cả!..." Chao ôi, em yêu của anh, khốn khổ quá là thế nào? không ra thế nào cả là thế nào? thật không giống ai cả! Anh nghe thấy ông Epxtaphi Ivanovich nói: "Ông ấy không bị phê bình, không bị nhận xét gì cả, một người có hành vi gương mẫu, lương ông ấy cũng đủ, theo bậc lương thì..." - "Thôi, phải làm sao cho ông ấy đỡ vất vả, - quan ngài nói. - Tăng thêm lương cho ông ta..." - Dạ bẩm, đã tăng, đã xét tăng theo từng ấy năm thâm niên rồi ạ.

Hoàn cảnh của ông ấy như vậy, nhưng ông ấy là người có đạo đức tốt, chưa bao giờ bị phê bình,

chưa bao giờ bị phê bình cả". Thiên thần của anh ơi, mặt anh đỏ rực lên như trong vạc dầu địa ngục vậy! Anh như người sắp chết vậy! "Thôi, - quan ngài lại nói to, - ông viết lại văn bản ấy đi, nhanh lên; ông Devuskin, ông lại đây, viết cho tôi không được sót lỗi; và hãy nghe đây..." Lúc đó quan ngài quay sang chỗ mọi người, ra lệnh việc này việc kia, rồi mọi người giải tán đi. Khi mọi người vừa đi khỏi, quan ngài liền rút trong ví ra một tờ giấy một trăm rúp. Ngài nói: "Đây, tôi có bao nhiêu giúp ông bấy nhiêu, ông xem lại đi, nếu ông muốn..." - rồi ngài dúi ngay vào tay anh. Thiên thần của anh ơi, anh run người lên, tâm hồn anh rung động; anh không biết có chuyện gì xảy ra với anh; anh muốn nắm lấy tay ông ta. Ông ấy cũng đỏ mặt lên - em thân yêu, anh không dám nói sai sự thật một tí tẹo nào cả; ông ấy nắm lấy bàn tay không xứng đáng của anh, lắc mạnh một cái, đúng là ông ấy cầm và lắc một cái, tựa như đối với một người ngang hàng, tựa như đối với một vị tướng quân như ông ta. "Thôi, ông đi đi, tôi giúp ông hết sức rồi... Ông đừng mắc lỗi nữa, còn bây giờ thì làm mau lên".

Cô em từ mẫu ơi, bây giờ thì anh quyết định thế này: anh yêu cầu em và cô Phedora, nếu anh mà có con thì anh đã bắt chúng cầu Trời khấn Chúa, tức là thế này: có thể chúng không thờ phụng cha đẻ ra chúng, nhưng chúng phải thờ cúng hàng ngày và vĩnh viễn quan ngài của anh! Em ơi, anh xin nói thêm với em rằng đây là anh nói rất trang trọng, - em hãy nghe anh một cách

ngghiêm chỉnh- anh xin thề rằng cho dù anh có chết khổ chết sở trong những ngày cơ cực bần hàn, mắt phải nhìn thấy em, thấy những tai họa của em, phải nhìn thấy mình, thấy sự bất lực của mình, mặc dù có tất cả những chuyện đó thì anh vẫn thề với em rằng không phải anh quý trọng một trăm rúp mà quý trọng vì chính quan ngài đã nắm chặt bàn tay không xứng đáng của anh, một thân phận rom rác, một người rượu chè! Hành động ấy của ông đã trả lại anh cho chính anh. Hành động ấy đã làm cho tinh thần anh được hồi sinh, đã làm cho cuộc đời anh mãi mãi ngọt ngào, và anh tin tưởng vững chắc rằng cho dù anh có mang tội đến đâu chẳng nữa trước Đấng tối cao, nhưng lời anh cầu nguyện cho hạnh phúc và an khang của quan ngài cũng sẽ thấu tới bộ rỗng của Chúa!...

Cô em từ mẫu ơi, bây giờ tâm hồn anh đang bị vò xé khủng khiếp, ngổn ngang khủng khiếp! Trái tim anh đang đập rộn ràng, chỉ muốn nhảy ra khỏi lồng ngực, toàn thân tựa hồ như yếu hần đi. Anh gửi cho em bốn mươi lăm rúp giấy, hai mươi lăm rúp anh sẽ trả cho bà chủ, anh giữ lại cho mình ba mươi lăm rúp: anh chỉnh đốn quần áo mất hai mươi rúp, còn mười lăm rúp dành cho sinh hoạt. Mãi cho đến bây giờ tất cả những ấn tượng buổi sáng vẫn còn khiến toàn thân anh rung động. Anh đi nằm một chút đây, Tuy nhiên anh thấy tâm hồn thư thái, rất thư thái. Chỉ có tâm hồn anh đang biến động, anh nghe thấy tận đáy sâu của tâm hồn anh đang có những xốn

xang, xao động. Anh sẽ sang bên nhà em chơi; còn bây giờ anh đang thật sự choáng váng vì tất cả mọi ấn tượng... Chúa Trời nhìn thấy mọi việc, cô em từ mẫu của anh, cánh bồ câu vô giá của anh ạ!

Người bạn xứng đáng của em

Makar Devuskin

Anh Makar Alekseevich yêu quý của em!

Em mừng không thể nói ra được trước hạnh phúc của anh và em cũng biết đánh giá cao lòng từ thiện của quan ngài nơi anh, anh ạ. Thôi, bây giờ anh hãy nghỉ ngơi đi cho bớt đau khổ! Chỉ có điều anh đừng có phí phạm tiền bạc. Anh hãy sống trầm tĩnh, càng khiêm nhường càng tốt và kể từ hôm nay anh phải thường xuyên để dành một chút để khỏi bất ngờ gặp phải bất hạnh. Đối với chúng em, lạy Chúa, anh đừng có lo. Em và chị Phedora vẫn sống được lằng nhằng. Anh Makar Alekseevich, sao anh gửi cho chúng em nhiều tiền đến thế? Nói chung là chúng em không cần đâu. Chúng em vẫn rất hài lòng với những gì chúng em đang có. Quả thật là sắp tới chúng em cũng sẽ cần một ít tiền để chúng em chuyển nhà, nhưng chị Phedora hy vọng sẽ nhận được của một người nào đó một khoản nợ từ đã lâu lắm. Em xin giữ lại cho mình hai mươi rúp phòng khi cần kíp. Số còn lại

em gửi cho anh. Anh Makar Alekseevich, anh hãy giữ lấy số tiền ấy của mình. Em chào anh. Mong anh bây giờ sống cho thanh thản, anh hãy giữ gìn sức khoẻ và hãy vui tươi. Lẽ ra em viết cho anh nhiều hơn, nhưng em cảm thấy mệt mỏi ghê gớm, suốt ngày hôm qua em không ngồi lên được. Anh đã làm được một việc tốt là hứa đến thăm chúng em. Nhớ thăm em nhé, anh Makar Alekseevich.

V. Đ.

Tháng Chín ngày 11

Em Vacvara Alekseevna yêu dấu của anh!

Anh van xin em, em thân yêu, em đừng có xa rời anh bây giờ khi anh được hoàn toàn hạnh phúc và hài lòng mọi chuyện. Cánh bồ câu của anh ơi! Em đừng có nghe cô Phedora, còn anh, anh sẽ làm tất cả những gì em muốn; anh sẽ đối xử với mọi người thật tốt, chỉ vì một lòng kính trọng quan ngại anh sẽ đối xử một cách đàng hoàng, đĩnh đạc; chúng mình sẽ viết cho nhau những bức thư hạnh phúc, sẽ gửi gắm cho nhau mọi ý nghĩ, mọi niềm vui, mọi mối quan tâm, chúng ta sẽ sống chung đôi một cách hoà hợp và hạnh phúc. Chúng ta sẽ bắt tay vào hoạt động văn học... Thiên thần của anh ơi! Số phận anh đã hoàn toàn thay đổi rồi, tất cả đã thay đổi theo hướng đi lên. Bà chủ hay nói

chuyện với anh hơn, Tereza thông minh hơn, thậm chí đến Faldoni cũng nhanh nhẹn khác thường. Với Rataziaep anh đã hoà hợp được rồi. Chính anh đã hồ hởi đến với ông ấy. Quả thật ông ấy là một người tốt, em ạ, còn những chuyện người ta nói xấu ông ấy thì chỉ là chuyện đơm đặt mà thôi. Bây giờ anh đã phát hiện ra được rằng tất cả những cái đó chỉ là chuyện vu khống thôi tha. Ông ấy hoàn toàn không có ý định mô tả chúng ta; chính ông ấy nói với anh như vậy. Ông ấy đã đọc cho anh nghe một sáng tác mới. Hồi ấy ông ta gọi anh là Lovelas thì đấy không phải là lời chửi mắng hay là một cách gọi bất lịch sự: ông ấy đã giải thích cho anh rồi. Từ ấy mượn của tiếng nước ngoài và có nghĩa là *một chàng trai lạnh lợi*, và nếu nói cho đẹp hơn, văn chương hơn thì có nghĩa là *con trai - không được chơi xấu* - thế đấy! chứ không phải như các nghĩa khác đâu. Một cách nói đùa vô thưởng vô phạt thôi, thiên thần của anh ạ. Anh là người vô học, vì gốc nghèo mà đâm ra giận dữ. Bây giờ anh đã xin lỗi ông ta rồi... Mà hôm nay trời đẹp quá, em Varenca, trời đẹp quá em ạ. Thực ra buổi sớm có hơi sương giá một chút, cứ như là rây bột ấy. Không hề gì! Ngược lại, không khí có phần tươi mát hơn. Anh đi mua giấy và đã mua được một đôi đẹp cực kỳ. Anh dạo bước trên đại lộ Nepxki. Anh đã đọc tờ báo "Con ong". Đúng rồi, anh quên không kể em nghe cái điều chủ yếu ấy.

Em có thấy không :

Sáng hôm nay anh đã nói với Emelian Ivanovich và với Acxenti Mikhailovich về chuyện quan ngài. Quả là quan ngài tỏ lòng từ thiện không phải chỉ đối với riêng một mình anh. Ngài cảm hoá không phải chỉ một mình anh, tất cả mọi người trên đời đều biết đến trái tim nhân hậu của Ngài. Nhiều nơi khen ngợi và nhỏ lệ cảm ơn quan ngài. Ngài đã nhận nuôi dưỡng một bé gái mồ côi, đã xây dựng cuộc sống cho em: cho em lấy được một người chồng nổi tiếng, một viên quan chức, người này cũng đội ơn ngài mà được nhận những nhiệm vụ đặc biệt. Ngài đã cho con trai một bà goá vào làm tại một văn phòng và còn làm nhiều việc thiện khác nữa. Em ạ, anh coi nghĩa vụ của mình phải cố gắng sao cho mọi người được nghe rõ về hành động của ngài; anh đã kể hết mọi chuyện cho họ nghe và không giấu giếm gì cả. Cái thói xấu hổ của mình anh đã cất biệt đi vào túi. Có gì mà phải xấu hổ, việc gì phải tự ái trong hoàn cảnh như vậy! Thế là anh lớn tiếng kể ra hết - phải ca ngợi những nghĩa cử của quan ngài! Anh đã nói một cách say mê, nói nhiệt tình và không dỏ mặt, ngược lại anh còn tự hào rằng mình còn được kể ra những chuyện đó. Anh kể đủ mọi thứ chuyện (chỉ có chuyện về em là anh khôn khéo im lặng), anh kể chuyện bà chủ, chuyện Faldoni, chuyện Rataziaep, chuyện đôi giấy, chuyện Markop, tất tất mọi chuyện. Cũng có những người cười anh, quả thật, tất cả bọn họ đều cười. Có thể là họ thấy trong con người anh có cái gì đó đáng cười, hoặc là vì chuyện đôi giấy của anh - đúng là chuyện đôi

giây rồi. Nhưng họ không thể làm điều đó với một ý đồ xấu xa nào cả. Có thể chỉ đơn giản là vì họ trẻ tuổi, hoặc vì họ là những người giàu có, nhưng tuyệt nhiên họ không thể nào chế nhạo lời nói của anh với một ý đồ xấu xa, độc ác được. Tức là đối với quan ngài thì họ không thể làm điều ấy được. Có phải thế không, em Varenca?

Cho đến tận bây giờ anh vẫn còn chưa hết bàng hoàng, cô em từ mẫu ạ. Tất cả những chuyện xảy ra khiến anh cứ rối cả trí! Bên nhà em có củi không? Em đừng để bị lạnh, em Varenca; em bị lạnh đã lâu chưa? Ôi, cô em từ mẫu của anh, với những ý nghĩ buồn rầu của mình em đang giết chết anh đấy. Anh đã lấy Trời, anh đã tha thiết cầu Trời cho em! Thí dụ, em đã có bí tất len hay chưa, hoặc là cầu cho em có một thứ quần áo gì đó ấm hơn. Cánh bồ câu của anh ơi, nếu em thấy cần một thứ gì thì, sáng danh Chúa, em đừng để lão già này phật lòng đấy nhé. Lúc đó em phải đến ngay với anh. Bây giờ thời kỳ tăm tối đã qua rồi. Còn về phần anh thì em khỏi lo. Trước mặt anh tất cả đều rất sáng sủa và tốt đẹp!

Thời gian thì cũng đã có lúc là buồn, em Varenca! Nhưng rồi mọi việc cũng sẽ qua đi thế thôi! Năm tháng rồi sẽ qua đi, rồi chúng ta sẽ thở phào nhẹ nhõm khi nghĩ lại những ngày qua. Anh vẫn nhớ đến thời trai trẻ. Một thời cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc, thế nhưng mà vui, chỉ thấy vui thôi. Buổi sáng anh ra đại lộ Nepxki, gặp một

gương mặt tươi tỉnh, thế là mình thấy hạnh phúc suốt ngày. Thời kỳ ấy huy hoàng, huy hoàng lắm, em ạ! Em Varenca, sống trên đời này tuyệt thật, nhất là ở Peterbua. Ngày hôm qua anh rót nước mát xám hồi trước Chúa Trời xin Người tha cho anh tất cả mọi tội lỗi mà anh đã mắc phải trong thời gian buồn tủi vừa qua: hay ca thán, có tư tưởng tự do, sa ngã, say sưa. Khi cầu nguyện anh vẫn nhắc đến em với lòng yêu thương dịu ngọt. Thiên thần của anh ơi, em là người duy nhất nâng đỡ anh, em là người duy nhất an ủi anh, giúp anh bằng những lời khuyên bảo chân thành. Anh sẽ không bao giờ quên đâu. Hôm nay anh đã đọc đi đọc lại những bức thư của em, cánh bồ câu của anh ạ! Thôi, tạm biệt em. Người ta bảo rằng gần đây đây có áo dài bán sẵn. Anh sẽ đi một chút xem thế nào. Tạm biệt em nhé, thiên thần của anh, tạm biệt em.

Người trung thành với em bằng cả tâm hồn

Makar Devuskin

Tháng Chín ngày 15

Ông Hoàng nhân hậu của em, anh Makar Alekseevich!

Em đang ở trong một trạng thái xúc động kinh khủng. Anh hãy nghe chuyện của chúng em nhé. Em đã cảm thấy một điều rủi ro rồi. Anh cứ tự xét đoán lấy, hỏi người bạn vô giá của em: đó là chuyện ngài Bưkôp ở Peterbua. Chị Phedora đã

gặp ông ta. Ông ấy đang đi xe ngựa, thế mà dừng xe lại, tự đi bộ đến chỗ chị Phedora, hỏi thăm xem chị ở đâu. Đầu tiên chị không nói. Sau đó ông ấy vừa cười vừa nói rằng ông biết ai ở cùng với chị rồi. (Rõ ràng bà Anna Phedoropna đã kể hết cho ông ấy). Chị Phedora không chịu được, chị ấy đứng ngay giữa phố mắng cho ông ta một trận, bảo rằng ông là một con người vô đạo đức, rằng chính ông là nguyên nhân mọi bất hạnh của em. Ông ấy trả lời rằng khi con người không có một xu trong túi thì chắc chắn đó là một người bất hạnh. Chị Phedora bảo rằng em vẫn có thể sống được bằng công việc của mình, có thể lấy chồng, chứ không phải là em đang đi tìm một chỗ ở khác, không phải là hạnh phúc của em đã hoàn toàn mất hết, hơn thế nữa em lại còn đau ốm sắp chết đến nơi rồi. Về chuyện này ông ấy nhận xét rằng em vẫn còn quá trẻ, đầu óc em vẫn còn lung tung và rằng *những thói đạo đức của chúng ta đã bắt đầu hoen ố rồi* đó là những chữ dùng của ông ấy). Em và chị Phedora nghĩ rằng ông ấy không biết chỗ ở của chúng em, nhưng ngày hôm qua, khi em vừa mới bước ra để đi mua hàng ở chỗ Goxtinui thì ông ấy vào phòng chúng em; có lẽ là ông ấy không muốn gặp mặt em. Ông ấy đã hỏi chị Phedora hỏi lâu về cuộc sống của chúng em; ông ấy ngắm nhìn mọi thứ trong nhà; ông ấy xem cả đồ khâu của em, cuối cùng ông ấy hỏi: "Cái ông viên chức quen với các em là ông nào?" Đúng lúc ấy thì anh đi qua sân; chị Phedora mới chỉ cho ông ấy xem; ông ta nhìn rồi cười khẩy. Chị

Phedora đòi đuổi ông ấy ra và nói rằng không có điều gì phiền toái thì em cũng đã ốm yếu rồi và rằng nếu gặp mặt ông ta ở đây thì em sẽ rất khó chịu. Ông ấy im lặng và nói rằng ông ấy đến đây là vì rối rắm thôi và muốn đưa cho chị Phedora hai mươi lăm rúp; chắc chắn là chị ấy không cảm. Điều ấy có nghĩa là thế nào nhỉ? Ông ta đến chỗ chúng em để làm gì? Em không thể hiểu được từ đâu mà ông ấy biết rõ chúng em đến thế! Em cứ đoán già đoán non mãi. Chị Phedora nói rằng chị dâu của chị ấy là Akxinia hay đến chỗ chúng em có quen với cô thợ giặt là Naxtaxia, anh họ của cô này lại là gác cổng cho một cơ quan có người quen của cháu bà Anna Phedoropna, có lẽ những chuyện đồn đại đã loang đi như thế chẳng? Cũng có thể là chị Phedora đã lầm; bây giờ chúng em cũng không biết nên nghĩ thế nào nữa. Chẳng lẽ ông ấy lại đến chỗ chúng em lần nữa! Chỉ riêng một ý nghĩ ấy thôi cũng đã làm em hoảng sợ! Ngày hôm qua, khi chị ấy kể mọi chuyện, em sợ đến nổi suýt ngất. Những người ấy cần gì nhỉ? Em không muốn biết họ nữa! Một người cơ cực như em thì liên quan gì đến họ! Chao ôi, bây giờ em thấy sợ hãi quá; em cứ nghĩ rằng ông Bưkốp sẽ đến đây ngay bây giờ. Rồi em sẽ ra sao đây! Số phận sẽ dành cái gì cho em? Lạy Chúa, anh Makar Alekseevich, anh đến đây ngay với em, lạy Trời, anh đến ngay nhé.

V. Đ.

Tháng Chín ngày 18

Cô em từ mẫu của anh, em Vacvara Alekxcepna!

Ngày hôm nay ở chỗ anh xảy ra một sự kiện thật bất ngờ và thống thiết không thể nào tả xiết được. Ông Gorskop khốn khổ của bọn anh (em cần nhớ kỹ nhé) đã được minh oan hoàn toàn. Quyết định này đã có lâu rồi, nhưng hôm nay ông ấy mới đi nghe phán quyết cuối cùng. Việc của ông ấy là hoàn toàn hạnh phúc. Tất cả những lỗi lầm gọi là câu thả và vô ý của ông ấy đã được bỏ qua hết. Phán quan đã buộc nhà thương gia phải bồi thường cho ông một khoản tiền đáng kể, nhờ đó mà ông cũng được sênh sang, danh dự của ông cũng hết một vết hoen ố, mọi việc đều tốt lên cả, - tóm lại là ông muốn gì được nấy. Hôm nay lúc ba giờ ông về đến nhà. Mặt ông nhợt nhạt như tàu lá, môi ông run lên, nhưng ông vẫn cười, ông ôm hôn vợ con. Bọn anh kéo hết sang chúc mừng ông. Ông thấy thế rất cảm động, cúi chào mọi người, nắm tay mỗi người mấy lượt. Anh cảm thấy như ông ấy lớn lên, lưng thẳng ra, không còn những giọt nước mắt kèm nhèm nữa. Ông già tội nghiệp xúc động quá. Ông không đứng nổi lấy hai phút; ông cầm lên tay tất cả những gì vớ được, rồi lại ném đi, luôn luôn mỉm cười và cúi đầu, hết ngồi xuống lại đứng lên, rồi lại ngồi xuống đứng lên nữa, miệng lầm nhảm có trời biết là nói gì - ông nói rằng:

"Danh dự của tôi, danh dự, một cái tên lương thiện, các con tôi", - và ông ấy nói theo cái kiểu gì ấy lạ lắm! thậm chí lại còn khóc oà lên nữa chứ. Phần lớn bọn anh đều rơm rớm nước mắt. Ông Rataziaep rõ ràng là muốn động viên ông ấy bèn nói: "Ông ơi, danh dự là cái gì khi không có gì mà ăn; phải có tiền, tiền là chủ yếu; đó chính là điều ông phải cảm ơn Trời Đất!" - nói đoạn lại vỗ vào vai ông ấy. Anh thấy rằng ông ấy có vẻ giận, tức là không phải ông ấy nói thẳng rằng không bằng lòng, mà chỉ là nhìn một cách không bình thường vào mặt ông Rataziaep và nhấc tay ông này ra khỏi vai mình. Trước đây không bao giờ ông ấy làm thế, em ạ! Tuy nhiên tính cách con người cũng khác nhau chứ. Chẳng hạn như anh thì trong những lúc vui vẻ này anh không lên tiếng vênh vang đâu; bởi vì sao em biết không, đôi khi người ta bộc lộ ra cả một sự kính cẩn thừa thãi, cả một sự khinh rẻ chẳng phải vì lý do gì khác ngoài việc suy thoái lòng tốt và sự nhu nhược thái quá... nhưng, tuy nhiên, anh không hề có những cái đó! Ông ấy nói "Đúng, tiền là quý, lạy Chúa, lạy Chúa!", rồi sau đó, suốt thời gian bọn anh ngồi ở nhà ông, ông cứ nhắc đi nhắc lại: "Lạy Chúa, lạy Chúa!..." Bà vợ ông ấy đã đặt một bữa ăn ngon miệng hơn và đầy đặn hơn. Đích thân bà chủ nhà nấu nướng cho họ. Bà chủ nhà anh phần nào cũng là người đàn bà phúc hậu. Gorskop không ngồi yên được cho đến lúc ăn cơm. Ông vào từng phòng thăm mọi người, dù có được mời vào hay không. Ông cứ bước vào tự nhiên rồi mỉm cười, ngồi

xuống ghế, nói một câu gì đó, đôi khi chẳng nói câu gì rồi lại đi ra. Thậm chí ông còn giật mấy quân bài trong tay viên thiếu úy hải quân; người ta kéo ông ngồi xuống chơi bài thay cho người thứ tư. Ông bắt đầu chơi một chút, nhầm lẫn một cái gì đó, đi được mấy quân rồi bỏ chơi. Ông bảo "Không, tôi cứ thế đây, chỉ có thế thôi", - rồi bỏ đi chỗ khác. Ông đón anh ngoài hành lang, nắm lấy cả hai tay anh, nhìn thẳng vào mắt anh, có điều ông nhìn rất kỳ lạ, ông nắm chặt tay anh rồi bước đi, miệng cứ cười cười, nhưng là một lối cười nặng nề, kỳ quái, như của một người chết. Vợ ông thì mếu máo vì sung sướng, ai cũng vui như giữa ngày hội. Mọi người ăn loáng cái đã xong. Sau bữa ăn ông mới bảo vợ: "Linh hồn của anh ơi, em nghe đây, bây giờ anh phải đi nằm nghỉ một lát", sau đó ông đi vào giường. Ông cho gọi đứa con gái nhỏ, đặt tay lên trán con hồi lâu rồi xoa đầu con bé một lúc. Rồi sau đó ông lại bảo vợ: "Còn thằng Petia nhà ta? Thằng Petia thế nào?..." Bà vợ làm dấu thánh rồi trả lời rằng con đã chết rồi còn gì. "Đúng, đúng rồi, tôi biết, tôi biết cả rồi. Bây giờ thằng Petia đang ở trên thiên đường rồi". Bà vợ thấy ông không bình thường nữa, sự việc vừa qua khiến ông bị xóc hoàn toàn, bà liền bảo ông: "Thôi, ông ngủ một chút đi cho khỏe". - "Phải, phải rồi, tôi... bây giờ... một chút đây". - Sau đó ông quay mặt đi, nằm yên một lát, rồi lại quay lại, muốn nói một điều gì. Bà vợ nghe không rõ, hỏi ông: "Mình nói gì thế?" Nhưng ông không trả lời. Bà đợi một lát, nhưng nghĩ rằng ông đã ngủ liền bỏ đi đến chỗ bà chủ nhà một lúc.

Một giờ sau bà quay về, thấy chồng vẫn chưa tỉnh và vẫn nằm yên bất động. Bà nghĩ ông vẫn đang ngủ nên ngồi làm việc của mình. Bà kể rằng bà làm việc khoảng nửa tiếng và cứ miên man suy nghĩ, đến nỗi cũng chẳng nhớ rằng mình nghĩ gì, bà chỉ nói rằng bà đã quên hẳn ông chồng. Bỗng nhiên bà giật mình vì một cảm giác lo âu, mà điều đầu tiên khiến bà hoảng sợ là sự yên tĩnh như trong huyết mộ ngự trị khắp phòng. Bà nhìn vào giường và thấy ông nằm nguyên một tư thế. Bà đến gần, kéo chăn ra thì thấy ông đã lạnh toát, ông đã chết rồi. Cô em từ mẩu ời, thế là ông Gorskop đã chết, ông mất đi đột ngột tựa như bị sét đánh vậy! mà vì sao ông chết thì chỉ có Trời mới biết được. Chuyện này làm anh hoảng sợ, đến bây giờ anh vẫn chưa hoàn hồn. Có một điều khó tin là làm sao con người lại có thể chết đi đơn giản đến như vậy. Đáng thương thay cái nhà ông Gorskop đau khổ! Số phận ời là số phận! Bà vợ hoảng quá, nước mắt đầm đìa. Đứa con gái trốn vào một góc. Cả nhà hoảng loạn lên; người ta làm các thủ tục y tế... nhưng anh không thể kể hết cho em nghe được. Có điều là thương tâm, thương tâm lắm! Thật đau lòng khi nghĩ rằng trên thực tế người ta không biết được ngày nào, giờ nào...người ta chết đi như thế chẳng dễ làm gì...

Anh của em

Makar Devuskin

Tháng Chín ngày 19

Nữ hoàng nhân hậu của anh, em Vacvara Alekxeepna !

Anh vội vàng thông báo cho em biết rằng ông Rataziacp đã tìm được cho anh một việc làm ở chỗ một ông nhà văn. Có một ông nhà văn nào đó đến gặp ông, mang theo một chồng bản thảo dày - lạy Trời, bao nhiêu là việc làm. Chỉ có điều chữ ông ấy viết xấu như ma lem, không hiểu rồi anh bắt tay vào việc ra sao; mà ông ấy lại cần gấp. Ông ta cứ viết mãi về một chuyện mà dường như là không ai có thể hiểu được... Hai bên thoả thuận là bốn mươi cô-pếch một trang. Anh viết thêm tất cả chuyện đó cho em biết để nói rằng bây giờ anh sắp có thêm nhiều tiền rồi. Thôi, bây giờ từ biệt em, cô em từ mẫu của anh. Anh bắt tay ngay vào công việc đây.

Người bạn trung thành của em

Makar Devushkin

Tháng Chín ngày 23

Bạn thân của em, anh Makar Alekseevich!

Bạn của em ơi, đã ba ngày em không viết gì cho anh, mà em thì có biết bao nhiêu điều bận tâm, lo lắng.

Ngày hôm kia ông Bưkốp ở nhà em. Em ở nhà một mình. Chị Phedora đi đâu đó. Em mở cửa, và khi thấy ông ta thì hoảng hốt quá, cứ đứng chôn chân một chỗ. Em thấy mình tái mặt đi. Theo thói quen ông ấy cười lớn khi bước vào, sau đó kéo ghế ngồi xuống. Một hồi lâu em chưa hoàn hồn, cuối cùng em ngồi vào một góc, lấy việc ra làm. Lát sau ông thôi cười. Có lẽ vẻ mặt em làm ông hoảng sợ. Thời gian gần đây em gầy đi nhiều, mắt sâu, má lõm, da mặt thì bệch ra như tấm khăn trắng... Những người gặp em năm ngoái năm nay khó lòng nhận ra. Ông chăm chú nhìn em hồi lâu, cuối cùng ông lại vui lên. Ông nói một câu gì đó; em không nhớ em trả lời thế nào và ông lại cười. Ông ngồi ở nhà em suốt một tiếng đồng hồ, nói chuyện hồi lâu với em, hỏi em chuyện này chuyện kia. Cuối cùng, trước khi từ biệt ông nắm tay em và nói (em viết rõ từng chữ một): "Em Vacvara Alekxeepna! Anh phải nói riêng với em rằng bà Anna Phedoropna, họ hàng của em và cũng là người bạn quen thân của anh là một người đàn bà rất đê tiện". (Ông còn gọi bà ta bằng một từ không lịch sự chút nào.) "Bà ấy đã lừa dối một người chị em họ của em và đã làm hại cả em nữa. Về phần anh, trong chuyện này hoá ra anh cũng lại là một kẻ đê tiện, nhưng biết làm thế nào, đó là chuyện đời thường". Nói đến đó ông cười lớn hết cỡ. Sau đó ông bảo rằng ông không phải là người biết nói khéo, nhưng điều chủ yếu là cần phải giải thích, và rằng trách

nhiệm của một tấm lòng cao thượng không cho phép ông im lặng, ông đã công bố như thế, và rằng những chuyện khác ông sẽ nói một cách ngắn gọn. Lúc đó ông tuyên bố với em rằng ông đang tìm kiếm bàn tay của em, rằng trách nhiệm của ông là phải trả lại danh dự cho em, ông nói rằng ông giàu có, rằng cưới nhau xong ông sẽ đưa em về làng quê vùng thảo nguyên, ở đó ông thích đi săn thỏ rừng, rằng ông sẽ không bao giờ trở lại Peterbua nữa, rằng Peterbua là nơi dè tiện, rằng ở đây ông có một thằng cháu, chính ông nói ra miệng như vậy, nó là thằng không ra gì và ông đã nguyện cắt đứt các khoản thừa kế cho nó, và chính vì lý do đó, tức là vì muốn có người thừa kế hợp pháp, nên ông đi tìm bàn tay của em, rằng đó là nguyên nhân chính mà ông xin cưới. Sau đó ông nhận xét rằng em sống cơ cực quá, rằng em ốm đau thì cũng chẳng có gì là lạ, khi em sống trong căn phòng ổ chuột này, ông còn đe dọa trước rằng em tất sẽ chết nếu em sống ở đây thêm một tháng nữa, ông nói rằng ở Peterbua mọi căn phòng đều tẻ hại và cuối cùng ông hỏi xem em có cần gì không?

Em thật sửng sốt trước lời cầu hôn của ông, rồi cũng không biết tại sao em òa lên khóc. Ông coi nước mắt của em là lời cảm ơn và nói với em rằng ông luôn luôn tin rằng em là một cô gái tốt bụng, nhạy cảm và thông minh, nhưng không phải ông đã đi ngay đến quyết định này, mà trước đó ông đã tìm hiểu kỹ mọi chi tiết về tư cách hiện

nay của em. Ông cũng hỏi nhiều về anh, ông nói rằng ông đã nghe thấy mọi chuyện, rằng anh là một con người có những nếp sống cao thượng, rằng về phần mình ông không muốn là người mắc nợ anh và hỏi xem liệu anh có bằng lòng với số tiền năm trăm rúp vì tất cả những gì anh đã làm cho em hay không? Khi em giải thích cho ông ấy rằng đối với em anh đã làm những việc không thể mua được bằng bất cứ khoản tiền nào, thì ông nói rằng đó chỉ là chuyện tầm phào, rằng những thứ đó chỉ là tiểu thuyết, rằng em hãy còn trẻ tuổi và hay đọc thơ, rằng tiểu thuyết chỉ làm hại các cô gái trẻ, rằng sách vở chỉ làm hỏng đạo lý, rằng ông không thể chịu đựng được bất kỳ sách gì; ông khuyên em phải sống những năm tháng như ông rồi lúc đó mới có thể nói đến con người; ông nói thêm "lúc đó mới biết người ta là thế nào". Sau đó ông bảo em cứ suy nghĩ kỹ đi những lời đề nghị của ông, rằng ông sẽ hết sức không vui nếu em đi một bước nông nổi, ông nói thêm rằng nông nổi và say đắm là hai điều làm hại tuổi thanh xuân thiếu kinh nghiệm, nhưng ông vô cùng mong mỏi sẽ nhận được từ phía em một câu trả lời thuận chiều, rằng cuối cùng, trong trường hợp ngược lại thì ông buộc phải cưới ở Matxcơva một nữ thương gia, bởi vì, như ông đã nói, ông thể không cho thằng cháu mất dạy một đồng thừa kế nào cả. Ông cố tình để lại cho em năm trăm rúp, như ông đã nói, là để mua kẹo; ông nói rằng bao giờ về quê em sẽ béo ra như cái bánh nổ, rằng ở nhà ông em sẽ được nhón nhơ như miếng phó mát trong chảo

bơ nóng, còn bây giờ thì ông nhiều việc kinh khủng, ông phải chạy suốt ngày và chính lúc này đây ông cũng phải tranh thủ công việc mà chạy đến em. Nói rồi ông ra đi. Em cứ nghĩ đi nghĩ lại hoài; bạn của em ơi, em cứ dằn vặt mãi vì suy nghĩ và cuối cùng em đã dám quyết. Bạn của em ơi, em sẽ lấy ông ấy, em phải đồng ý với đề nghị của ông ấy. Nếu có người nào cứu em thoát khỏi cảnh sống nhơ nhớp, trả lại cho em cái tên danh dự, cho em thoát khỏi cảnh nghèo hèn, thiếu thốn và bất hạnh trong tương lai thì người duy nhất chỉ có thể là ông mà thôi. Em còn biết trông chờ gì ở tương lai, em còn biết mong mỏi gì ở số phận? Chị Phedora nói rằng không nên để tuột mất hạnh phúc của mình, rằng trong trường hợp đó thì cái gì được gọi là hạnh phúc? Chí ít thì bây giờ em cũng không tìm được lối thoát nào khác, bạn vàng của em ạ. Em biết làm gì bây giờ? Công việc thì ngày càng làm hư hao sức khoẻ; em không thể làm việc liên tục được nữa. Đi ở cho người ta hay sao? - em sẽ buồn khổ đến khô héo mất thôi, hơn nữa em cũng không làm được gì cho ai. Em cứ ồm ầu vì thời tiết và vì thế sẽ chỉ là gánh nặng cho người ta thôi. Tất nhiên bây giờ cũng chẳng phải là em lên thiên đường, nhưng em biết làm gì, hả anh, em biết làm gì bây giờ? Em biết lựa chọn thế nào đây?

Em không dám xin lời khuyên của anh. Em muốn suy nghĩ một mình. Cái quyết định mà anh vừa mới đọc đã là quyết định không thay đổi rồi và em đã công bố ngay với ông Bukop, ông rất vội và

dục em phải có quyết định cuối cùng. Ông nói rằng công việc không chờ đợi ông, rằng ông cần phải đi, rằng ông không thể trì hoãn công việc vì những chuyện vớ vẩn. Chỉ có Chúa mới biết em có được hạnh phúc hay không trong quyền lực cao cả và thiêng liêng của Người đối với số phận của em, nhưng em đã dám quyết rồi. Người ta bảo ông Bukop là một người hiền, ông sẽ tôn trọng em, có thể em cũng sẽ tôn trọng ông ấy. Còn có gì đáng chờ đợi hơn thế trong cuộc hôn nhân của chúng em?

Em đã thông báo với anh tất cả mọi điều rồi, anh Makar Alekseevich. Em tin rằng anh thấu hiểu hết nỗi buồn của em. Anh đừng làm lạc hướng quyết định của em nhé. Mọi nỗ lực của anh cũng sẽ không thành đâu. Anh hãy cân nhắc trong trái tim anh tất cả những gì đã khiến em phải hành động như vậy. Đầu tiên em rất lo âu, nhưng nay em đã bình tĩnh hơn rồi. Trước mắt em là gì em không cần biết. Cái gì sẽ đến thì sẽ đến; Chúa cho cái gì là quyền của Chúa!...

Ông Bukop đến đây rồi; em đành bỏ dở thư này. Em còn muốn nói với anh nhiều nữa. Ông Bukop đã ở đây rồi!

V. Đ.

Tháng Chín ngày 23

Cô em từ mẫu của anh, em Vacvara Alekseevna!

Em ơi, anh vội vàng viết thư cho em, anh phải công bố ngay với em rằng anh bị kinh hoàng thật sự. Tất cả những chuyện ấy dường như không phải là... Ngày hôm qua bọn anh đã chôn cất ông Gorskop. Đúng thế đấy, em Varenca ạ; ông Bưkôp đã hành động cao thượng; chỉ có điều, em thấy không, em yêu của anh, em cũng đã đồng ý như vậy. Tất nhiên, mọi chuyện đều là ý Chúa, đúng như thế, dứt khoát phải là như thế, có nghĩa là ở đây dứt khoát có ý chí của Chúa; ý muốn của Đấng thiên tác, tài lộc mà Người ban cho là bất khả tri giác, số phận của chúng ta cũng vậy, tất cả đều như thế. Cô Phêđôra cũng góp phần trong cuộc đời em. Tất nhiên bây giờ em sẽ được hạnh phúc, cô em từ mẫu ạ, em sẽ được sống no đủ, em yêu dấu ngàn lần của anh, thiên thần của anh. Chỉ có điều, em thấy không, em Varenca, làm sao mọi chuyện lại nhanh chóng đến thế? Đúng, công việc..., ngài Bưkôp có nhiều công việc - tất nhiên, ai mà chẳng có công việc, ông ấy cũng có thể có chứ... anh đã nhìn thấy ông ấy ra khỏi nhà em. Ông ấy là một người đàn ông nổi tiếng, thậm chí là rất nổi tiếng. Chỉ có điều tất cả những cái đó không phải như thế, vấn đề không phải là ở chỗ ông ấy nổi tiếng, còn anh thì bây giờ dường như không còn là anh nữa rồi. Bây giờ làm sao chúng ta viết thư cho nhau được nữa? Chẳng lẽ anh chỉ còn lại một mình thôi sao? Thiên thần của anh ơi, anh đã cân nhắc mọi điều, cân nhắc kỹ lưỡng, như em đã viết cho

anh hôm nọ, anh đã cân nhắc mọi điều trong trái tim anh, cân nhắc mọi nguyên nhân đó. Anh đã chép cho người ta được đến trang thứ hai mươi rồi, thế mà những sự kiện này lại xảy đến! Cô em từ mẩu ơi, một khi em ra đi, thì tất là em phải mua bán nhiều thứ, các loại giấy dép, áo dài, may sao, anh lại có một cửa hàng quen ở phố Gorokhovaia, em có nhớ không, đã có lần anh mô tả kỹ lưỡng cho em rồi đấy. Nhưng không đâu! em ơi, làm sao thế em, sao lại thế em! bây giờ em không đi được, hoàn toàn không thể được, không thể nào được. Em còn phải mua bán nhiều thứ, lại còn phải điều hành cả một đoàn người nữa chứ. Thêm vào đó thời tiết bây giờ lại xấu quá; em cứ nhìn mà xem, mưa thì như trút nước, mà lại mưa thật dai dẳng, lại còn, lại còn cái chuyện.... em sẽ bị lạnh, thiên thần của anh ạ; trái tim của em sẽ bị giá lạnh! Em vốn vẫn là sợ người lạ, thế mà em vẫn ra đi. Còn anh bây giờ một mình biết ở lại với ai? Cô Phedora bảo rằng em đang sắp có một hạnh phúc to lớn... nhưng cô ấy là một người đàn bà ôn ã và đang muốn làm hại anh. Có phải hôm nay em sẽ đi dự dạ lễ ở nhà thờ phải không? Anh muốn đến đó ngắm em. Đúng thật, em là một cô gái thông minh, hiền thảo và mẫn cảm, nhưng cái nhà ông ấy cứ lấy mụ thương nhân có phải hơn không! Anh sẽ đến chỗ em, Varenka của anh ạ, bao giờ trời tối anh sẽ chạy đến chỗ em chừng độ một tiếng. Bây giờ trời tối nhanh lắm, hể tối là anh đi ngay. Thế nào

anh cũng sẽ tới với em độ một tiếng. Bây giờ em đang chờ đợi ông Bukop, nếu đợi ông ấy đi khỏi thì... Thôi, em cứ chờ đấy, anh đi ngay đây...

Makar Devushkin.

Tháng Chín ngày 27

Anh Makar Alekseevich, bạn của em ơi!

Ngài Bukop nói rằng thế nào em cũng phải có ba tá áo sơ mi loại vải của Hà Lan. Bây giờ phải cấp tốc tìm người may cho em hai tá, mà thời gian của chúng em còn rất ít. Ngài Bukop nổi giận nói rằng mấy cái thứ rẻ rách ấy mà cũng mất bao nhiêu thời gian bận rộn. Đám cưới của bọn em sẽ được tổ chức sau năm ngày nữa, cưới xong là ngày hôm sau chúng em ra đi. Ngài Bukop cứ hối hả, ông nói rằng không nên mất quá nhiều thời gian vào những chuyện không đâu. Em chạy vạy quá mệt mỏi và bây giờ đứng cũng không vững. Công việc thì nhiều đến khủng khiếp, quả thật, tốt hơn hết là không phải làm gì cả. Lại còn một việc nữa: chúng em còn thiếu một ít loại sa mỏng và đáng ten, thế là lại phải đi mua thêm, bởi vì ngài Bukop nói rằng ông không muốn vợ ông đi ra ngoài trông giống như một mụ đầu bếp và nhất thiết em sẽ phải "cho tất cả các bà điền chủ biết tay". Chính ông đã tự nói như vậy. Anh Makar

Alekxeevich, xin anh hãy viết mấy chữ cho bà Siphon ở phố Gorokhovaia và yêu cầu bà ấy, thứ nhất, là cử đến cho chúng em mấy cô thợ may, thứ hai là xin bà ấy quá bộ đến chỗ chúng em. Hôm nay em bị ốm. Nhà mới của chúng em rất lạnh và bữa bộn kinh khủng. Bà cô của ngài Bukop già quá chỉ còn thoi thóp thở. Em sợ rằng bà ấy bị chết trước khi chúng em ra đi, nhưng ngài Bukop nói rằng không sao, bà ấy sẽ tỉnh lại. Nhà cửa chỗ em bữa bãi quá chùng. Ngài Bukop không sống với chúng em, cả nhà chạy mỗi người một nơi, chẳng biết đi những đâu. Thế là một mình chị Phedora phải phục vụ cho cả nhà: anh đầy tớ của ông đã ba ngày hôm nay không biết biến đi đâu mất. Ngài Bukop sáng nào cũng đến, lúc nào cũng giận dữ, hôm qua ngài còn đánh ông quản gia mấy cái vì tội ông gây rắc rối với bọn cảnh sát... Bây giờ em chẳng biết nhờ ai đưa thư cho anh. Em sẽ gửi theo bưu điện thành phố. Trời ơi! Suýt nữa thì em quên điều quan trọng nhất. Anh hãy nói với bà Siphon rằng bà ấy phải xem lại mẫu hàng hôm qua để đổi ngay cái thứ sa mỏng, anh nói để chính bà ấy đến đây trình bày các loại hàng mới. Anh cũng nói thêm với bà ấy rằng em thôi không đặt mua vỏ gối nữa đâu; cái thứ ấy phải thêu móc cơ. Lại còn một việc này nữa; hai chữ lồng ở trên khăn phải thêu kiểu đục lỗ kia đấy; anh có nghe thấy không? thêu đục lỗ chứ không phải thêu phẳng. Anh nhớ, đừng có quên là thêu đục lỗ! Còn một điều em lại suýt quên mất! Anh nói với bà ấy, lạy Chúa, là những chiếc lá nhỏ trên áo choàng ngắn của em phải

thêu nổi lên, những tay cây và gai nhọn phải gắn giải nhỏ, sau đó cổ áo phải viền bằng ten hoặc viền vải xếp nếp rộng. Anh nhớ nói với bà ấy nhé, anh Makar Alekseevich.

Em của anh

V.D.

T.B. Em rất ngưỡng vì cứ quấy rầy nhờ vả anh mãi. Đã ba ngày hôm nay sáng nào anh cũng phải chạy vạy. Nhưng biết làm thế nào được! Trong nhà em không còn một trật tự nào cả. Anh đừng giận em nhé, anh Makar Alekseevich. Buồn ơi là buồn! Rồi sẽ ra sao, hồi người bạn, người yêu, người anh tốt bụng của em, anh Makar Alekseevich! Em hoảng sợ khi nhìn vào tương lai của mình. Em đã dự cảm thấy một điều gì đó và thật sự đang sống một cách mê sảng.

T.B. Lạy Chúa, bạn của em ơi, anh đừng quên những gì em đã nói với anh nhé. Em cứ lo là anh sẽ bị nhầm lẫn. Anh nhớ cho em rằng thêu đục lỗ chứ không phải là thêu phẳng.

V.D.

Nữ hoàng nhân hậu của anh, em Vacvara Alekseevna!

Tất cả mọi yêu cầu của em anh đã hoàn thành

một cách cẩn trọng. Bà Siphon nói rằng chính bà ấy cũng đã nghĩ đến việc thuê dục lỗ, anh không biết rằng như thế trông có thanh lịch hơn không, chuyện này thì anh không rành. Lại còn chuyện em viết về lớp vải xếp nếp, bà ta cũng có nói. Chỉ có điều, cô em từ mẫu ơi, anh không nhớ bà ấy nói với anh thế nào. Anh chỉ nhớ rằng bà ấy nói nhiều lắm; cái mụ già tệ hại ấy! Thế là thế nào nhỉ? Thôi, để rồi bà ấy sẽ nói mọi chuyện với em. Bây giờ anh đã mệt rã ra rồi. Ngày hôm nay anh không đi làm. Chỉ có điều, em thân yêu, em hoài công lo lắng làm gì. Để cho em yên lòng, anh sẵn sàng chạy khắp mọi cửa hiệu. Em viết rằng em hoảng sợ nhìn vào tương lai. Thôi, đến bấy giờ ngày hôm nay em sẽ biết được mọi việc. Bà Siphon sẽ thân chinh đến tận nhà em. Vậy em đừng có lo nữa. Em hãy cứ hy vọng rằng mọi việc rồi sẽ tốt lên, thế thôi. Còn cái chuyện ấy, anh cứ quanh quẩn cái thứ vải xếp nếp khốn khổ - chao ôi, vải xếp nếp, cái thứ vải xếp nếp khốn khổ! Anh có định bụng chạy đến chỗ em, thiên thần của anh, anh định chạy đến, thế nào cũng phải chạy đến; đã hai lần anh đến cửa nhà em. Nhưng mà lúc nào cũng có ông Bukop, tức là, anh muốn nói rằng ngài Bukop lúc nào cũng câu bản, thật là chẳng đúng lúc... Biết làm thế nào!

Makar Devushkin

Ông hoàng nhân hậu của em, anh Makar Alekseevich!

Lạy Chúa, anh chạy ngay cho em đến chỗ nhà cái ông bán hàng kim cương. Anh bảo ông ta rằng đôi hoa tai nạm ngọc trai và ngọc bích thì thôi không phải làm nữa. Ngài Bukop nói rằng như thế nhiều tiền quá, tốn kém quá. Ông ấy nổi giận nói rằng ông ấy bị với cả túi, rằng chúng ta đang ăn cướp của ông ấy, ngày hôm qua ông ấy còn nói rằng nếu ông ta biết trước những khoản tiêu pha tốn kém như vậy thì thà ông ấy không vướng vào còn hơn. Ông ấy bảo hãy làm lễ cưới xong là phải đi ngay, như thế chẳng phải khách khứa gì hết, rằng em đừng có hy vọng múa hát, nhảy nhót gì cả, chẳng có hội hè, dàn đúm gì nữa. Ông ấy nói thế đấy! Có Chúa chứng giám, em cần gì những thứ đó! Chính là ngài Bukop bày vẽ ra cả. Em không dám trả lời gì: ông ấy cứ nóng như lửa. Chẳng biết đời em rồi sau ra sao!

V.Đ.

Tháng Chín ngày 28

Cánh bồ câu của anh, em Vacvara Alekseevna!

Tôi - tức là cái ông nhà hàng kim cương nói thế - tôi thì chẳng có vấn đề gì đâu; còn anh thì

đầu tiên muốn nói về mình rằng anh đã bị ốm không thể ngồi dậy được nữa. Bây giờ, đúng vào lúc bận rộn và cần thiết thì mình lại bị cảm lạnh, quỉ tha ma bắt cái thứ ấy đi! Anh cũng muốn thông báo để em biết rằng thêm vào nỗi bất hạnh của anh là việc quan ngại trở nên nghiêm khắc, ngài đã rất giận dữ và la mắng ông Emelian Ivanovich đến kiệt cả sức, ngài ấy khốn khổ thật. Đây, anh đã thông báo cho em biết hết mọi chuyện rồi. Anh còn muốn viết cho em đôi ba chuyện nữa, nhưng cứ sợ quấy rầy em quá. Cô em từ mầu ơi, anh là kẻ ngu dân, tầm thường, anh cứ nghĩ gì viết nấy, thành ra có thể chuyện nọ xọ ra chuyện kia - thôi, biết làm thế nào được!

Anh của em

Makar Devushkin

Tháng Chín ngày 29

Em Vacvara Alekxeeperna yêu dấu của anh!

Cánh bồ câu của anh ơi, hôm nay anh gặp cô Phedora. Cô ấy bảo rằng ngày mai em làm lễ cưới, ngày kia em sẽ ra đi và rằng ngài Bưkôp đã thuê xe ngựa rồi. Về chuyện quan ngại của anh anh đã thông báo cho em rồi. Nhưng còn một chuyện này nữa: các khoản tính toán ở Gorokhovaia anh đã kiểm tra lại hết; tất cả đều đúng, chỉ có điều là rất

đất. Nhưng làm sao ngài Bukop lại có thể câu giện với em được? Thôi, chúc em hạnh phúc, cô em từ mẫu của em! Anh vui mừng, phải, anh sẽ rất vui mừng nếu em được hạnh phúc. Anh đã định đến nhà thờ, nhưng không thể đi được, vì anh bị đau vùng thắt lưng. Bây giờ anh chỉ nói chuyện thư từ thôi: biết nhờ ai chuyển thư cho chúng ta được, hử em? Phải rồi! em đã rất rộng lượng với cô Phedora, em thân yêu. Thế là em đã làm được một việc tốt, em đã làm một việc rất tốt đấy! Vì mỗi việc thiện em sẽ được Chúa Trời gia ân. Việc thiện thì không bao giờ lại không được thưởng, việc thiện thì sớm hay muộn cũng được hưởng công lý của Chúa Trời. Cô em từ mẫu ơi! Anh muốn viết cho em nhiều lắm, anh cứ muốn viết liên miên cho em từng giờ từng phút! Anh vẫn còn giữ quyển sách của em "Những câu chuyện của ông Belkin", em ơi, em đừng đòi lại nhé, em hãy tặng nó cho anh. Không phải vì anh muốn đọc đâu. Nhưng em cũng biết đấy, mùa đông đang đến rồi, những buổi chiều tối dài dằng dặc; anh sẽ rất buồn và lúc ấy thì phải đọc. Em ơi, anh sẽ chuyển từ nhà anh sang nhà cũ của em và sẽ thuê lại của cô Phedora. Bây giờ anh sẽ không thể nào xa rời được người đàn bà trung thực đó, hơn nữa cô ấy là người chịu thương chịu khó. Hôm qua anh đã xem kỹ căn phòng bỏ trống của em. Vẫn còn cái khung thêu cũ, trên đó vẫn còn đồ thêu, tất cả vẫn còn nguyên trong góc nhà, không ai đụng đến. Anh đã ngắm nghía đồ thêu của em. Vẫn còn một số mảnh vải. Em đã cuộn chỉ vào một bức thư nhỏ của anh.

Trong ngăn bàn anh tìm thấy một tờ giấy, trên đó có viết: "Ông hoàng nhân hậu của em, anh Makar Alekseevich, em vội"- và chỉ có bấy nhiêu chữ thôi. Rõ ràng là có người ngắt việc của em đúng vào lúc thú vị nhất. Trong góc nhà, sau tấm rèm nhỏ, là chiếc giường của em. Cánh bồ câu của anh ơi!!! Thôi, tạm biệt em, tạm biệt em; lạy Chúa, em trả lời ngay bức thư nhỏ này nhé.

Makar Devuskin

Tháng Chín ngày 30

Người bạn vô giá của em, anh Makar Alekseevich!

Tất cả mọi việc đã xong hết rồi! Số phận em đã an bài rồi; em không biết số phận ra sao, nhưng em đã phục tùng ý Chúa. Ngày mai chúng em ra đi. Em tạm biệt anh lần cuối cùng, người bạn vô giá của em, ân nhân của em, ruột rà của em! Anh hãy đừng buồn vì em, hãy sống cho hạnh phúc, anh hãy nhớ đến em và anh sẽ được hưởng ân huệ của Chúa! Em sẽ thường nhớ đến anh trong tâm tưởng, trong những lời nguyện cầu. Thời gian đã hết rồi! Từ những hoài niệm quá khứ em mang vào trong cuộc đời mới chẳng mấy niềm vui; kỷ niệm về anh càng quý giá bao nhiêu thì anh càng quý giá hơn bấy nhiêu đối với trái tim

em. Anh là người bạn duy nhất của em, anh là người duy nhất ở đây yêu thương em. Em thấy hết mọi điều, em biết anh yêu thương em đến đâu! Chỉ một nụ cười, chỉ một dòng thư em cũng khiến anh hạnh phúc. Bây giờ anh sẽ phải bỏ thói quen có em! Anh sẽ ở lại một mình ra sao đây! Người bạn duy nhất, vô giá và tốt bụng của em, anh sẽ ở lại đây với ai! Em để lại đây cho anh cả quyển sách, cả khung thêu, cả bức thư vừa mới bắt đầu; khi nào anh nhìn những chữ mở đầu ấy thì bằng suy nghĩ của mình anh cứ đọc đến hết tất cả những gì em có thể viết cho anh; còn có gì mà em không viết nữa chứ! Anh hãy nhớ đến em Varenca cơ cực của anh, con người mà anh thật sự yêu dấu. Tất cả thư từ của anh em để cả trong tủ chị Phedora ở ngăn kéo trên. Anh viết rằng anh đang bị ốm, nhưng ngài Bưkốp hôm nay không cho em đi đâu. Em sẽ viết cho anh, bạn của em ơi, em hứa như thế, nhưng chỉ có mình Chúa Trời biết được điều gì xảy tới. Thế thôi, bây giờ chúng ta vĩnh biệt nhau mãi mãi, hỡi người bạn của em, cánh bồ câu của em, người thương của em! Chao ôi, giá bây giờ em được ôm hôn anh thật thiết! Vĩnh biệt, bạn của em ơi, vĩnh biệt, vĩnh biệt. Anh hãy sống hạnh phúc; mong anh khoẻ mạnh. Lời cầu nguyện của em sẽ mãi mãi hướng về anh. Ôi, em buồn khổ quá, tâm hồn em nặng nề quá! Ngài Bưkốp đang gọi em kia rồi. Người yêu anh vĩnh viễn.

V.Đ.

T.B. Tâm hồn em giờ đây tràn ngập, tràn ngập nước mắt...

Nước mắt khiến em nghẹt thở, khiến em quần đau. Vĩnh biệt anh.

Trời ơi! Con đau khổ quá!

Anh đừng quên, đừng quên em Varenca cơ cực của anh!

Cô em từ mẫu Varenca, cánh bồ câu của anh, người yêu vô giá của anh! Người ta mang em đi rồi, em đã đi rồi! Bây giờ giá người ta móc tìm anh ra mà mang đi còn hơn là mang em của anh đi! Làm sao thế em! Em vẫn khóc, mà em vẫn đi?! Anh vừa nhận được bức thư này của em, bức thư nhoè nhoẹt nước mắt. Hẳn là em không muốn đi, hẳn là người ta dùng vũ lực lôi cổ em đi, hẳn là em vẫn thương anh, hẳn là em vẫn yêu anh! Làm sao vậy, bây giờ em sẽ sống với ai? nơi đó trái tim em sẽ buồn khổ, sẽ ai oán và lạnh lẽo. Nỗi buồn sẽ làm tim em kiệt sức, nỗi đau sẽ làm cho nó vỡ đôi. Em rồi sẽ chết ở đó, rồi người ta sẽ vùi em vào trong đất lạnh; ở đó chẳng còn ai nhỏ lệ cho em! Ngài Bưkốp sẽ suốt ngày đi săn thỏ rừng... Chao ôi, cô em từ mẫu của anh! em liều mạng làm gì vậy, làm sao em lại liều chấp nhận một giải pháp như vậy? Em đã làm gì, em đã làm gì, em đã làm gì cho bản thân em! Nơi đó người sẽ đưa em vào huyết mội; thiên thần của anh ơi, người ta sẽ dày dọ em, mà em thì yếu đuối như cánh lông hồng!

Còn anh thì ở đâu? Anh là một thằng ngốc, anh dương mắt ra ở đây mà làm gì! Anh thấy cô em của anh ngóng cuồng, cái đầu của em bị đau đấy thôi! Anh còn biết làm gì nữa - không đâu, anh ngu ngốc quá chừng, anh chẳng nghĩ được gì, chẳng nhìn thấy gì, tựa hồ như anh đã đứng, tựa hồ như chuyện đó chẳng dính dáng gì đến anh, anh lại còn đi chạy vạy cái chuyện vãi xếp nếp nữa chứ!... Không đâu, em Varenca, anh sẽ trở dậy, có thể ngày mai anh khỏi ốm, anh sẽ trở dậy!... Cô em từ mẫu ơi, anh sẽ nằm lăn vào bánh xe em; anh sẽ không để cho em đi đâu! Không, thực ra thế là thế nào nhỉ? Tất cả xảy ra theo luật gì nhỉ? Anh sẽ đi cùng với em, anh sẽ chạy theo xe ngựa của em, nếu người ta không cho anh đi, anh sẽ chạy hết sức, chạy đến bao giờ không thở được nữa thì thôi. Em có biết là ở đó thế nào không, em có biết em đi đâu không? Có thể là em không biết, vậy em phải hỏi anh chứ! Em thân yêu ơi, ở đó là đồng cỏ, chỉ có đồng cỏ, toàn là đồng cỏ trơ trụi, cũng như lòng bàn tay trơ trụi của anh vậy! Nơi đó đàn bà thì vô cảm, còn đàn ông thì vô học và say khuất. Nơi đó bây giờ lá cây đã rụng hết, ở đó là mưa, là lạnh, - thế mà em lại đến đó! Nơi đó ngài Bukop còn có việc làm: ông ấy còn đi săn thỏ, còn em thì sao? Em muốn trở thành bà điền chủ phải không? Nhưng em là thiên thần hộ mệnh của anh! Em thử nhìn lại em mà xem, em có giống một bà điền chủ hay không?... Làm sao lại có thể như thế, em Varenca! Anh còn biết viết thư cho ai nữa, hở em? Em cứ thử nghĩ mà xem, cái ông này

sẽ viết thư cho ai? Anh biết gọi ai là cô em từ mẫu; anh biết gọi ai bằng cái tên yêu thương đó? Sau này anh biết tìm em nơi đâu, thiên thần của anh ơi? Em Varenca, anh sẽ chết, thế nào anh cũng sẽ chết, trái tim anh sẽ không thể nào chịu đựng nổi nỗi bất hạnh này! Anh đã yêu em như yêu ánh sáng thiên thần, như yêu con gái ruột thịt của mình, anh yêu mọi điều nơi em, cô em từ mẫu, cô em ruột rà của anh ơi! anh chỉ sống cho một mình em thôi! Anh làm việc, anh viết thuê, anh đi lại, anh dạo chơi, anh ghi chép những nhận xét của anh trên mặt giấy dưới dạng những bức thư thân quý, tất cả chỉ vì có em ở đây, đối diện với anh, gần gũi với anh. Có thể là em không biết điều đó, nhưng tất cả chính là như thế! Em ơi, em nghe đây, cánh bồ câu yêu thương của anh, em hãy lý giải xem tại sao lại có chuyện em ra đi bỏ anh ở lại? Em ơi, vấn đề là em không nên đi, em không được đi, hoàn toàn không thể có khả năng ấy! Trời thì mưa mà em thì yếu, em cảm lạnh mất thôi. Xe ngựa của em sẽ ướt hết, xe em thế nào cũng sẽ ướt hết. Cái xe ấy chỉ qua đồn biên phòng là hỏng, nó bị cố ý làm hỏng. Tại Peterbua người ta sản xuất xe ngựa cực kỳ tồi tệ! Anh biết tất cả những thứ xe ngựa ấy; người ta chỉ làm để bày biện, để làm đồ chơi mà thôi, chứ chẳng có cái nào bền cả! Anh thề rằng chẳng có cái nào bền cả. Cô em từ mẫu ơi, anh xin quì gối trước ngài Bukop, anh sẽ chứng minh cho ông ấy thấy hết mọi điều! Còn em nữa, em cũng phải chứng minh, phải chứng minh có lý có lẽ. Em phải nói rằng em ở lại,

rằng em không có thể đi được!... Trời ơi, sao ở Matxcơva ông ấy không lấy bà thương nhân đi? Giá họ lấy nhau thì tốt quá! bà thương nhân hợp với ông ấy hơn, hợp hơn nhiều lần! Còn anh thì nên giữ em ở đây. Ông ta thì hợp gì với em kia chứ, cái ông Bưkốp ấy? Làm sao ông ta bỗng nhiên dịu dàng với em được? Về phần em, có thể vì rằng ông ta mua cho em đủ các thứ vải xếp nếp, chắc hẳn đúng là vì thế! Nhưng vải xếp nếp thì là cái gì? cần gì phải có vải xếp nếp? Ờm ời, cái thứ đó là tấm phào thôi! Chúng mình phải nói đến cuộc sống con người, còn vải xếp nếp chỉ là rẻ rách, rẻ rách vứt đi thôi, em ạ. Còn anh, anh vừa mới nhận được lương xong, anh sẽ mua cho em đây vải xếp nếp, anh đã có một cửa hàng quen rồi. Thần hộ mệnh của anh ời, Varenca ời, em chỉ cần chờ lương của anh mà thôi! Trời ơi là trời ời! Thế là em đã dứt khoát đi thảo nguyên cùng ngài Bưkốp rồi, em sẽ ra đi không trở lại! Chao ôi, cô em từ mẫu ời!... Không, em vẫn còn viết thư cho anh, vẫn còn kể cho anh mọi chuyện, em đi rồi em sẽ viết thư từ đó gửi về. Còn nếu không thì, thiên thần của anh ời, đây sẽ là bức thư vĩnh quyết; nhưng không thể nào đây lại là bức thư vĩnh quyết được. Thế nhưng, nhờ dùng một cái, chính thế, nó lại là bức thư cuối cùng cũng nên! Nhưng không, anh sẽ viết, và rồi em cũng sẽ viết... Bây giờ anh đã hình thành được một phong cách rồi kia mà... Ôi, em thân yêu, anh đã có một phong cách rồi mà! Thế nhưng, bây giờ anh không biết là anh đang viết cái gì, không thể nào biết, không

biết gì hết và cũng không hề đọc lại, đến phong cách anh cũng chẳng uốn nắn nữa, mà viết có lẽ cũng chỉ để mà viết, có điều là anh muốn viết cho em nhiều hơn... Cánh bồ câu của anh, người yêu của anh, cô em từ mẫu của anh ơi!

Dịch xong ngày 9-7-2001

MỤC LỤC

* Chú hài đồng bên cây thông Đức Chúa	5
* Người đàn bà nhẫn nhịn	13
* Giấc mơ của kẻ nức cười	85
* Lão nông Marei	122
* Những người cơ cực	132

F.M.DOSTOIEVSKI

ĐỨC MÃN dịch



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

65 Nguyễn Du – Hà Nội

Tel & Fax: 8.222.135

E-mail: nxbhoinhavan@hn.vnn.vn



Chịu trách nhiệm xuất bản:

NGUYỄN PHAN HÁCH

Chịu trách nhiệm bản thảo:

PHẠM SÔNG HỒNG

Biên tập: VŨ ĐÌNH BÌNH

Vẽ bìa: VĂN SÁNG

Sửa bản in: MINH THU

Phát hành tại Công ty Phát hành sách Hà Nội

34 Tràng Tiền - Hoàn Kiếm - Hà Nội

ĐT: 8241615 - 9349480; Fax: 8241617

In 700 cuốn, khổ 12x20cm, tại Nhà in Hà Nội. Giấy
dăng ký KHXB số: 28-2005/CXB/113-74/XB/NXBHN.V.
In xong và nộp lưu chiểu quý I năm 2006.

F. M. DOSTOIEVSKI



TRUYỆN NGẮN
TRUYỆN VỪA

520 000



Giá: 39.000đ